

MAURICE • LEBLANC

ARSENTE LUPIN

SIÊU
TRÔM
HÀO HOA



TIỂU THUYẾT



CÂY KIM RỒNG



ĐINH THỊ BOOKS

vh

NXB VĂN HỌC

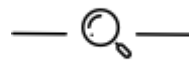
ARSENE LUPIN
Siêu Trộm Hào Hoa
Cây Kim Rồng

Tác giả	Maurice Leblanc
Người dịch	Nguy Thanh Tuyên
Phát hành	Đinh Tị Books
Nhà xuất bản	Văn học
Ngày xuất bản	3/2020

ebook@vctvegroup



1. Phát súng



Raymonde lắng tai nghe. Tiếng động lặp lại tới hai lần, đủ rõ để tách bạch khỏi mớ âm thanh hỗn độn mơ hồ trong màn đêm tĩnh lặng tuyệt cùng, nhưng lại quá khẽ để đoán ra tiếng động ấy ở gần hay xa, quanh quẩn trong những bức tường của dinh thự đồ sộ miền thôn dã này, hay vọng tới từ bên ngoài, giữa những góc ngách tối tăm nơi hoa viên kia.

Cô nhẹ nhàng ngẩng dậy. Cửa sổ phòng cô chỉ khép hờ: Cô đẩy cánh cửa mở toang ra. Ánh trăng phủ trên khung cảnh bình yên với những bãi cỏ, bụi cây, nơi phế tích còn sót lại của tu viện cũ nằm rải rác và nổi bật trong những dáng hình điêu tàn bi thảm, những chiếc cột gãy gục, những cổng vòm đổ nát, những mảnh mái hiên vỡ và những mảng vòm chống đã sập tự khi nào. Một làn gió nhẹ lững lờ lướt trên vạt vật nơi bề mặt, nhẹ nhàng lùa qua những cành cây cao khẳng khiu bất động, nhưng lại khẽ lay những chiếc lộc non nhỏ xíu của mấy lùm bụi thấp.

Và, bất thành linh, cô lại nghe thấy âm thanh đó. Nó phát ra từ phía bên trái, ở ngay tầng dưới, nghĩa là trong phòng khánh tiết bên cánh tây lâu đài.

Dẫu vốn là người gan dạ và mạnh mẽ, cô gái vẫn thấy sợ. Cô khoác áo choàng ngủ và cầ n lấy mấy que diêm.

“Raymonde, Raymonde!”

Có tiếng ai nhẹ như hơi thở cất lên gọi cô từ phòng kế bên, cửa phòng bên ấy ăn thông sang bên này, cánh cửa vẫn chưa đóng lại. Cô dò dẫm l ần ra đó vừa lúc Suzanne, em họ cô, bước ra và ngã vào vòng tay cô.

“Raymonde, là chị đấy à? Chị có nghe thấy...?”

“Có. Vậy là em chưa ngủ ư?”

“Chắc tiếng chó sủa đã làm em tỉnh giấc, cũng được một lúc lâu r ồi. Nhưng bây giờ không thấy tiếng nó nữa. Mấy giờ r ồi hả chị?”

“Khoảng bốn giờ.”

“Nghe kìa! Chắc chắn, có người đi trong phòng khánh tiết!”

“Không có gì nguy hiểm cả đâu, cha em đang ở dưới đó mà, Suzanne.”

“Nhưng sẽ nguy hiểm cho ông, phòng của ông ngay cạnh phòng khách nhỏ.”

“Ngài Daval cũng ở dưới đó mà...”

“Ở đầu đằng kia lâu đài, ngài ấy không đời nào nghe thấy được đâu.”

Hai chị em do dự, không biết phải làm sao. Họ có nên hô hoán lên không? Hay hét to kêu cứu? Họ không dám, họ sợ cả giọng nói của chính mình. Nhưng Suzanne, lúc bấy giờ đã chạy ra cửa sổ, cố nén tiếng hét:

“Nhìn kìa! Một người đàn ông! Gần đài phun nước!”

Một gã đàn ông đang rảo những bước gấp gáp. Hắn cắp dưới nách một thứ khá lớn, hai chị em không nhận ra đó vốn là cái gì? Nó đập vào chân và

làm vướng víu những bước đi của hắn. Họ thấy hắn tới gần nhà nguyện cũ nằm trong khu di tích tu viện, nhưng băng ngang qua nhà nguyện và rẽ sang hướng cái cửa ngách trên một bức tường có lỗ hồng. Cánh cửa hắn đang mở, vì gã đàn ông nọ đột nhiên biến mất khỏi tầm mắt và hai chị em không hề nghe thấy tiếng kéo kẹt thông thường của mấy tấm bản lề.

“Hắn từ phòng khánh tiết ra.” Suzanne thì thầm.

“Không, cầu thang và hành lang nhà ta phải dẫn hắn dịch về mé trái nhiều hơn mới đúng, trừ khi...”

Một ý nghĩ cùng nảy ra trong đầu họ. Họ nhào người ra bên ngoài. Bên dưới họ, một cái thang dựng ngay trước nhà, chân thang ở lầu một[Ⓢ]. Có ánh sáng lập lờ ngoài ban công đá. Và một gã khác, cũng mang theo thứ gì đó bên người, trèo qua lan can, trượt xuống cái thang và tẩu thoát theo cùng một lối với gã đầu tiên.

Suzanne, sợ đến suýt ngất, khụy gối xuống đất, lắp bắp nói: “Ta phải kêu lên, ta phải kêu cứu thôi...”

“Ai sẽ đến bây giờ? Cha em... mà nếu vẫn còn nhiều tên nữa trong nhà... thì bọn chúng sẽ xông cả vào ông ư?”

“VẬY... vậy thì... chúng ta có thể gọi những người hầu tới, chuông của chị rung đến tầng họ ở mà.”

“Phải, phải rồi, có lẽ thế sẽ hay hơn. Miễn là họ đến kịp lúc!”

Raymonde quờ tay, lần tìm chiếc chuông điện ở cạnh giường và nhấn nút. Họ nghe tiếng chuông kêu vang lên ở tầng trên và tưởng như âm thanh chói tai đó khiến bất kỳ ai ở bên dưới cũng nghe thấy rõ mồn một.

Hai chị em chờ đợi. Sự yên ắng trở nên đáng sợ và cơn gió nhẹ kia

không còn rung những chiếc lá trên mấy chùm bụi nữa.

“Em sợ... sợ quá!” Suzanne rên rỉ.

Và, đột nhiên, từ trong bóng tối sâu hun hút bên dưới họ vọng lên tiếng vật lộn, tiếng đờ đạc đồ vỡ loảng xoảng, tiếng thét, tiếng kêu la và tiếp đó, một tiếng rên khản đặc, kinh hoàng và đáng sợ, tiếng rú của một người đàn ông bị giết...

Raymonde nhảy ra phía cửa. Suzanne bấu chặt lấy cánh tay cô.

“Không... không, đừng bỏ em lại một mình, em sợ lắm...”

Raymonde đẩy cô sang một bên rồi chạy vụt đi theo lối hành lang, Suzanne tất tưởi chạy theo sau, người lao đảo, hết va vào tường bên này lại ngã sang tường bên kia, miệng không ngừng la hét. Raymonde chạy ra tới chỗ cầu thang, lao bổ xuống dưới, nhào vào cửa phòng khánh tiết và khựng lại, đứng như trời trồng ở ngưỡng cửa, vừa lúc Suzanne sụp xuống bên cạnh cô. Ngay trước mặt họ, chỉ cách chừng ba bước, một gã đàn ông đứng đó, tay cầm một chiếc đèn lồng. Hẳn giờ chiếc đèn về phía hai cô gái, làm họ lóa mắt với ánh sáng phát ra từ đó, hẳn ngấm gương mặt tái mét của họ một lúc lâu, và rồi, không một chút vội vàng, bằng những động tác bình thản nhất trên đời, hắn với lấy chiếc mũ của mình, rút một mảnh giấy và hai cọng rơm, chùi mấy dấu chân trên thảm, đi ra ban công, rồi quay lại phía các cô gái, khom người thật thấp, cúi đầu chào và biến mất.

Người đầu tiên chạy sang căn phòng nhỏ ngăn giữa phòng khánh tiết và phòng ngủ của bá tước de Gesvres là Suzanne. Nhưng, ngay ở lối vào, một cảnh tượng hãi hùng làm cô kinh sợ. Dưới ánh trăng chiếu xiên, cô nhìn thấy hai cái xác không hồn nằm gập ghềnh nhau trên sàn nhà. Cô cúi rạp người xuống bên cạnh một trong hai người nọ.

“Cha! Cha ời! Là cha phải không? Chuyện gì xảy ra với cha vậy?” Cô hoảng loạn gào khóc.

Một lúc sau, Bá tước de Gesvres khẽ cựa mình. Giọng yếu ớt, ông thầ
thào nói: “Đừng sợ... ta không bị thương. Còn Daval? Ông ấy còn sống
chứ? Còn con dao... con dao đâu?...”

Hai người hầ cầ nấn chạy tới. Raymonde lao tới chỗ người còn lại
và nhận ra đó là Jean Daval, thư ký riêng và cũng là tâm phúc của ngài Bá
tước. Một dòng máu nhỏ rỉ ra từ cổ ông. Gương mặt ông đã mang màu xám
ngoét của cái chết.

R ồi cô đứng dậy, quay trở lại phòng khánh tiết, lấy khẩu súng trong tủ
bày chiến cụ treo trên tường và bước ra ngoài ban công. Kể từ lúc gã đàn
ông nọ đặt chân lên chiếc thang cho đến giờ, chắc chắn chưa quá năm
mười giây, hoặc cùng lắm là sáu mươi giây. Do đó, hắ chưa thể đi được
xa, nhất là khi hắ lại còn thận trọng đẩy cái thang dịch ra, hông ngăn
người trong nhà chạy xuống bằng chính cái thang đó. Và chẳng mấy chốc,
cô đã nhìn thấy hắ đang đi dọc chỗ nhà nguyện cũ đổ nát. Cô gác súng lên
vai, bình tĩnh ngắm và bóp cò. Gã đàn ông ngã vật xuống.

“Thế là xong! Xong hắ!” Một trong hai anh hầ nói. “Ta đã khử được
tên này r ồi. Tôi sẽ chạy xuống dưới đó!”

“Không, Victor, hắ đang ng ồi dậy... anh nên xuống theo lối cầ thang
và đi thẳng tới chỗ cái cửa ngách trên bức tường bao quanh lâu đài. Đó là
lối duy nhất hắ có thể trốn ra.”

Victor vội vàng chạy đi ngay lập tức, nhưng anh ta chưa ra đến vườn
hoa, gã đàn ông đã lại ngã gục xuống. Raymonde gọi người hầ còn lại:
“Albert, anh có thấy hắ ta dưới đó không? Ở gầ hàng hiên chính chỗ nhà

nguyện ấy?”

“Thưa cô, có ạ. Hắn ta đang bò trên cỏ, hắn đã bị...”

“Đứng đây quan sát hắn cho tôi.”

“Hắn không cách nào thoát được đâu, bên phải nhà nguyện là bãi cỏ trống mà...”

“Còn Victor, anh canh ở cánh cửa phía bên trái.” Cô nói và cầm súng lên.

“Nhưng, chắc chắn, cô sẽ không xuống dưới đó chứ, thưa tiểu thư?”

“Có, có chứ!” Cô đáp, giọng kiên quyết và cử chỉ dứt khoát. “Cứ kệ tôi! Tôi vẫn còn một băng đạn nữa. Nếu hắn mà nhúc nhích...”

Cô bước ra ngoài. Một lát sau, Albert trông thấy cô tiến thẳng tới chỗ nhà nguyện đổ. Từ ô cửa, anh gọi với ra: “Hắn lê ra phía sau hàng hiên rồi. Tôi không nhìn thấy hắn đâu nữa. Tiểu thư, xin hãy cẩn thận...”

Raymonde đi vòng qua những hành lang cũ, hòng chặn đường rút lui của gã đàn ông nọ, và Albert chẳng mấy chốc đã mất dấu cô. Vài phút trôi qua, không thấy cô quay lại, anh bắt đầu sốt ruột và, vẫn tiếp tục dõi mắt ra chỗ khu di tích, thay vì đi xuống bằng cầu thang bộ, anh cố hết sức với lấy chiếc thang đứng. Khi với được cái thang, anh nhanh chóng tụt xuống và chạy thẳng đến hàng hiên gần chỗ trông thấy gã đàn ông nọ lần cuối. Chạy hơn ba mươi bước nữa, anh gặp Raymonde, đang tìm kiếm cùng với Victor.

“Thế nào rồi?” Anh hỏi.

“Không tóm được hắn.” Victor đáp.

“Còn cửa ngách?”

“Tôi tới đó rồi, chìa khóa đây.”

“Ấy vậy... hấn phải...”

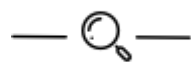
“Ồ, chúng ta chắc chắn sẽ tóm được tên vô lại ấy thôi! Hấn sẽ rơi vào tay ta chỉ trong vòng mười phút.”

Bác nông dân và người con trai, bị tiếng súng đánh thức, từ khu nông trại phía đằng xa bên phải – nhưng vẫn nằm trong vòng bao bọc của các bức tường điên trang – cũng đã chạy sang tới đây. Họ không gặp ai trên đường.

“Chắc chắn rồi.” Albert nói. “Tên khốn ấy chưa thể nào ra khỏi nhà nguyện đồ này được đâu. Hấn có chui xuống lỗ, ta cũng sẽ moi hấn từ dưới tận đáy lên!”

Họ tiến hành một cuộc tìm kiếm hết sức bài bản: Họ lừa, đập, khua từng bụi cây, họ gỡ hết mấy đám thường xuân nặng trĩu quăn quanh những thân cột. Họ kiểm tra xem nhà nguyện đã được khóa tử tế chưa và có ô cửa kính nào bị đập vỡ hay không. Họ đi quanh các hành lang và sục sạo khắp mọi ngõ ngách, từng xó xỉnh một. Cuộc tìm kiếm không có kết quả.

Nhưng họ phát hiện ra một thứ: Ở chỗ gã nọ ngã xuống sau phát súng của Raymonde, họ nhặt được một chiếc mũ tài xế bằng da thuộc rất mềm, ngoài ra, không còn gì khác.



Sáu giờ sáng, lực lượng hiến binh Ouville-la-Rivière được thông báo về vụ việc là ngay lập tức đến hiện trường, sau khi gửi thư hỏa tốc lên cơ quan công tố quận Dieppe trình bày chi tiết vụ án và khẳng định “đã tìm thấy mũ cùng con dao găm mà thủ phạm sử dụng khi gây án,” chắc chắn sẽ tóm được thủ phạm chính trong thời gian ngắn nhất.

Mười giờ sáng, có hai chiếc xe chạy xuống con dốc nhỏ dẫn vào lâu đài. Một chiếc là xe ngựa mui gập bốn chỗ kiểu cũ, chở trợ lý công tố viên và dự thẩm đi điều tra ở địa phương, cùng thư ký của mình. Chiếc còn lại, một cỗ xe độc mã hai chỗ xoàng xĩnh, có hai ký giả, đại diện của *Tap chí Rouen* và một tòa báo lớn ở Paris.

Lâu đài cổ hiện ra trước mắt – đây một thời từng là khu nhà ở của các thầy phó tu viện Ambrumésy, bị cuộc Cách mạng Pháp năm nào tàn phá, rồi được Bá tước de Gesvres khôi phục và sở hữu cho tới giờ đã là hai mươi năm. Lâu đài gồm một tòa nhà chính, một tháp đồng hồ nhọn cao chót vót và hai chái, mỗi chái đều có một cầu thang với lan can đá lượn quanh. Phóng tầm mắt ra khỏi bờ tường bao quanh hoa viên, băng qua vùng đất được những vách đá Normandie cao vút nâng đỡ, bạn có thể thấy dải eo biển xanh biêng biếc thấp thoáng giữa hai ngôi làng Sainte-Marguerite và Varengeville.

Nơi đây, Bá tước de Gesvres sống cùng Suzanne – một thiếu nữ tóc vàng xinh đẹp và mong manh – con gái rệu của mình và cô Raymonde de

Saint-Véran, cô cháu gái được ngài đưa về sống cùng hai năm trước, khi song thân cô qua đời cùng một ngày, bỏ Raymonde lại mồ côi một mình. Cuộc sống nơi lâu đài êm ả và bình lặng đều đều trôi. Thỉnh thoảng, có mấy người hàng xóm ghé lại thăm. Mùa hè tới, gần như ngày nào ngài Bá tước cũng dẫn hai cô gái tới Dieppe. Ngài có vóc người cao lớn với gương mặt điển trai, nghiêm nghị và mái tóc đang dần điểm bạc. Là người vô cùng giàu có, Bá tước đích thân quản lý khối tài sản đồ sộ và coi sóc những khu đất rộng lớn của mình, cùng sự trợ giúp của vị thư ký riêng, ngài Jean Daval.

Ngay khi vừa tới, ngài dự thẩm đã lập tức ghi lại những phát hiện đầu tiên của trung sĩ Quevillon bên lực lượng hiến binh. Tuy vẫn chưa bắt được thủ phạm nhưng người ta đã cho chặn hết tất cả những lối ra vào ngoài hoa viên. Trốn thoát là đi đâu bất khả thi.

Sau đó, đoàn đi đầu tra nho nhỏ ấy đi ngang qua đại sảnh đường và phòng ăn, cả hai đều nằm ở tầng trệt, và lên thẳng lầu một. Họ ngay lập tức chú ý đến trật tự hoàn hảo của những thứ được sắp xếp trong phòng khánh tiết. Đồ đạc, bàn ghế – chỗ nào vẫn ở nguyên chỗ nấy, hoàn toàn ngăn nắp, chẳng chút xô dịch hay mất mát. Hai bên tường treo những tấm thảm Vlaanderen[©] dệt hình người tuyệt đẹp. Trên tấm ộp tường đối diện với ô cửa sổ là bốn bức họa sơn dầu cổ tuyệt mỹ, vẽ những cảnh thần thoại, được lồng khung theo phong cách đương đại. Đó là những bức tranh nổi tiếng của danh họa Rubens, được cậu của Bá tước de Gesvres – Hầu tước xứ Bobadilla, một nhà quý tộc người Tây Ban Nha, để lại cho ngài, cùng với những tấm thảm Vlaanderen dệt tay.

Ngài Filleul, dự thẩm[©], nhận xét: “Nếu động cơ của vụ này là trộm cắp, thì dù sao đi nữa, phòng khánh tiết này không phải là đối tượng của

chúng.”

“Ai mà biết được?” Viên trợ lý công tố nói, người này vốn ít nói, nhưng một khi đã lên tiếng thì đâu là để phản pháo quan điểm của viên dự thẩm đi đâu tra.

“Thôi nào, thưa tôn ông thân mến, tên trộm phải nghĩ ngay đến việc cuồn hết những bức họa và thảm thêu trứ danh kia rồi chứ.”

“Có lẽ là không có thời gian.”

“Để rồi xem.”

Đúng lúc đó, Bá tước de Gesvres bước vào, đi cùng là một vị bác sĩ. Ngài Bá tước, trông chẳng có vẻ gì như vừa bị tấn công, hoan nghênh hai vị quan chức. Rồi ngài mở cửa phòng khách nhỏ.

Căn phòng này, không ai được phép bước vào kể từ khi phát hiện ra vụ việc, trừ vị bác sĩ, khác hẳn với phòng khánh tiết vì nó vô cùng bừa bộn. Hai chiếc ghế bị đổ ngửa, nằm chỏng chơ, một cái bàn bị đập vỡ thành mấy mảnh và vài món đồ khác – một chiếc đồng hồ du lịch, một tệp đựng giấy tờ, một hộp văn phòng phẩm – nằm ngổn ngang dưới sàn nhà. Và trong đồng giấy rải rác khắp phòng, có mấy tờ còn vương cả máu.

Vị bác sĩ lật tấm vải che thi thể lên. Ngài Jean Daval, người mặc bộ com lê nhưng như thường ngày, chân đi giày đinh, nằm ngửa, một cánh tay gấp lại dưới lưng. Cổ áo và cà vạt của ông đã được nói ra, còn áo sơ mi mở phanh cúc, để lộ một vết thương lớn ở ngực.

“Tử vong ngay tức khắc.” Bác sĩ cho biết. “Chỉ một nhát dao là đủ.”

“Không còn nghi ngờ gì nữa! Đó chính là con dao mà tôi đã thấy ở dưới bệ lò sưởi trong phòng khánh tiết, cạnh cái mũ da, đúng không?” Viên

dự thăm nói.

“Đúng thế!” Bá tước de Gesvres nói. “Con dao được nhặt ở đây. Nó cất trong cùng một tủ bày vũ khí treo ở phòng khánh tiết mà cháu gái tôi, quý cô de Saint-Véran, đã lấy khẩu súng ấy! Còn cái mũ tài xế rõ ràng là của tên giết người.”

Ngài Filleul kiểm tra thêm một số chi tiết trong phòng, đặt một vài câu hỏi cho vị bác sĩ, rồi sau đó yêu cầu Bá tước de Gesvres kể lại cho mình những gì ngài đã nghe và nhìn thấy. Bá tước kể lại như sau:

“Jean Daval đánh thức tôi dậy. Tôi khi ấy đang ngủ, lúc lơ mơ hình như tôi đã nghe thấy tiếng động. Rồi khi mở mắt, tôi thấy Daval đang đứng dưới chân giường mình, tay cầm nệm và đóng bộ đầy đủ, giống như bây giờ vậy, vì ông ấy thường làm việc đến khuya. Trông ông rất kích động và ông nói, với giọng thì thầm: ‘Có kẻ nào đó trong phòng khánh tiết.’ Bản thân tôi cũng nghe thấy tiếng động. Tôi trở dậy và khê đẩy cánh cửa dẫn đến phòng khách nhỏ này. Cùng lúc đó, cánh cửa ở đằng kia – cánh cửa mở sang phòng khánh tiết – mở tung ra và một gã đàn ông xuất hiện. Kẻ đó xông vào tôi và đánh thật mạnh vào thái dương tôi, làm tôi choáng váng, ngất đi. Tôi kể với ngài chuyện này không được chi tiết cho lắm, thưa ngài dự thăm, vì lý do đơn giản rằng tôi chỉ nhớ được những sự kiện chính, mà những sự kiện này, việc nối tiếp nối việc kia nhanh chóng quá, thật sự hết sức dồn dập.”

“Rồi sau đó?”

“Sau đó, tôi không biết nữa, tôi đã ngất đi mà. Khi tôi tỉnh dậy thì đã thấy Daval đang nằm sõng soài bên cạnh rồi, và bị tử thương.”

“Thoạt tiên, ngài không nghi ngờ ai à?”

“Không có ai cả.”

“Ngài không có kẻ thù ư?”

“Tôi chẳng biết.”

“Ngài Daval cũng không ư?”

“Daval à? Kẻ thù ư? Ông ấy là người tốt nhất trên đời. Quý ông Daval là thư ký của tôi hai mươi năm nay rồi, và có thể nói, còn là tri âm tri kỷ của tôi nữa, tôi chưa từng thấy ở ông ấy có điều gì khác ngoài yêu thương và tình hữu nghị.”

“Nhưng đã có một vụ trộm và đã có một vụ giết người: Chắc chắn phải có động cơ cho tất cả những việc này.”

“Động cơ? Sao chứ? Chỉ đơn thuần là một vụ trộm cắp thôi mà.”

“Trộm cắp? Vậy là ngài đã bị đánh cắp thứ gì ư?”

“Không, chẳng có gì cả.”

“Thế nghĩa là...”

“Thế nghĩa là, nếu chúng không ăn cắp cái gì cả và chẳng có thứ gì bị thiếu, chỉ ít, chúng cũng đã mang món đồ nào đó đi.”

“Món đồ gì cơ?”

“Tôi không biết. Nhưng con và cháu gái tôi sẽ kể lại cho ngài, hai cô quả quyết rằng mình đã trông thấy hai gã đàn ông lần lượt băng ngang qua hoa viên và rằng hai gã đó lúc bấy giờ đang mang theo thứ gì nặng lắm.”

“Hai tiểu thư...”

“Hai tiểu thư có lẽ đã mơ ngủ, ngài nghĩ thế chẳng? Có lẽ vì tôi đã vất

kiệt sức của mình với những thăm vấn và giả thiết suốt từ sáng tới giờ, nên các cô nói là tôi tin ngay, chẳng nghi ngờ, suy xét... Tuy nhiên, đi hỏi thẳng hai cô gái là việc quá dễ mà.”

Hai chị em được vời đến phòng khánh tiết. Suzanne, vẫn còn tái mét và run rẩy, khó mà nói chuyện được. Raymonde, cứng cỏi, mạnh mẽ hơn và cũng xinh đẹp hơn, với ánh vàng lóe lên trong đôi mắt màu nâu lấp lánh, kể lại những sự kiện xảy ra trong tối đó và những gì mình đã làm.

“Vậy là, thưa tiểu thư, tôi có thể coi những bằng chứng cô cung cấp là đáng tin cậy chứ?”

“Chắc chắn! Những kẻ băng qua hoa viên đã mang theo những thứ gì đó đi cùng với chúng.”

“Còn kẻ thứ ba?”

“Hắn tay không, tàu thoát từ đây.”

“Cô có thể mô tả hắn với chúng tôi được không?”

“Hắn chiếu đèn làm chúng tôi lóa mắt. Tất cả những gì tôi có thể kể lại cho ngài đây là hắn cao và lực lưỡng mà thôi.”

“Còn cô, cô cũng đồng ý như vậy chứ, thưa tiểu thư?” Ngài dự thẩm quay sang Suzanne de Gesvres hỏi.

“Vâng... mà đúng hơn là... không.” Suzanne ngẫm nghĩ, đáp. “Tôi nghĩ hắn gầy và tằm thướt.”

Ngài Filleul mỉm cười, ông đã quá quen với những ý kiến và cách nhìn nhận không nhất quán của các nhân chứng về cùng một sự việc.

“Vậy là, chúng tôi có hai việc phải làm để giải quyết vụ án hết sức oái

oẩm này. Thứ nhất là tìm ra gã đàn ông vừa cao vừa lùn, vừa mập vừa gầy trong phòng khánh tiết; và thứ hai là giải quyết hai gã đàn ông trong hoa viên, những gã bị tố là đã đem đồ ở trong phòng khánh tiết đi – những thứ vẫn còn nguyên ở đây!”

Ngài Filleul là một dự thẩm theo trường phái châm biếm, theo chính lời ông nói. Ông cũng là một dự thẩm đầy tham vọng và là người không từ chối khán giả cũng như cơ hội được biểu diễn những bí kíp của mình trước đông đảo quần chúng, minh chứng là số lượng người bước vào phòng khánh tiết ngày càng đông. Hai ký giả cũng đã tới cùng bác nông dân và người con trai, bác làm vườn và vợ bác, những người hầu trong lâu đài và cả hai người đánh xe ở Dieppe.

Ngài Filleul tiếp tục: “Còn những nghi vấn về cách người thứ ba biến mất nữa. Đây chính là khẩu súng mà tiểu thư đây đã bắn, và bắn từ ô cửa sổ này?”

“Đúng vậy. Người đàn ông đó đã đến chỗ bia mộ – tấm bia gầy như bị vùi dưới những bụi mâm xôi, ở bên trái hàng hiên.”

“Nhưng hắn đã dậy được?”

“Nửa chừng thôi ạ. Vì Victor đã chạy xuống ngay lập tức để canh chỗ cửa ngách, còn tôi chạy theo anh ấy, chúng tôi để người hầu thứ hai, anh Albert, ở lại trông chừng ở đây.”

Bấy giờ, Albert đưa ra bằng chứng của mình và ngài dự thẩm kết luận:

“Vậy là, theo anh, kẻ bị thương sẽ không thể trốn thoát về phía bên trái, bởi anh bạn cùng làm với anh đang canh chỗ cửa ngách; hắn cũng không chạy về phía bên phải được, vì nếu thế anh đã trông thấy hắn băng ngang

qua bãi cỏ. Nói một cách logic thì vì vậy, hẳn, ngay lúc này đây, đang nấp ở một chỗ có phạm vi tương đối hẹp nằm ngay trước mắt chúng ta.”

“Tôi tin chắc như vậy.”

“Và cô cũng thế, thưa tiểu thư?”

“Vâng.”

“Và tôi cũng vậy.” Victor nói.

Viên phó công tố kêu lên, bằng giọng điệu đầy giấu cợt: “Phạm vi đi đầu tra khá hẹp. Chúng ta chỉ việc tiếp tục cuộc tìm kiếm bắt đầu từ bốn giờ trước thôi mà.”

“Có khi chúng ta may mắn hơn đấy.”

Ngài Filleul nhắc chiếc mũ dạ trên bệ lò sưởi lên xem xét, rồi vẫy tay gọi người đội trưởng bên lực lượng hiến binh lại, thì thầm: “Trung sĩ, hãy đi đầu một người của anh tới Dieppe ngay lập tức. Nói cậu ta tới gặp ông Maigret, thợ làm mũ ở đường Barre, và bảo ông ấy nếu được, hãy cho cậu ta biết chiếc mũ này bán cho ai.”

Phạm vi đi đầu tra – theo lời của phó công tố viên – chỉ giới hạn trong khu vực bên trong tường rào lâu đài, khoảng giữa tòa chính thất với bãi cỏ phía bên phải và góc tạo thành bởi bức tường ở bên trái với bức tường đối diện lâu đài, nghĩa là, một tứ giác vuông vức mỗi cạnh dài chừng một trăm mét, nơi tàn tích của Ambrumésy – một tu viện nổi tiếng thời Trung Cổ – nằm ngổn ngang.

Họ ngay lập tức trông thấy những dấu vết kẻ đào tẩu để lại trên bãi cỏ. Người ta thấy có mấy vệt máu đen, giò gàn như đã khô, vương ở hai chỗ. Phía sau chỗ rẽ cuối hàng hiên không còn gì để phải xem nữa, bởi mặt đất

ở chỗ này phủ đầy lá thông, vốn chẳng thể lưu lại được dấu vết nào. Nhưng, như vậy thì, gã đàn ông bị thương nọ làm cách nào lại có thể qua mặt được cả Raymonde, Victor và Albert? Chẳng có gì ngoài vài bụi cây mà những người hầu và mấy anh lính trong lực lượng hiến binh đã đập vào đập ra suốt từ bấy đến giờ, và vài bia mộ bằng đá cũng đã được kiểm tra kĩ lưỡng phía bên dưới. Ngài dự thẩm yêu cầu bác làm vườn, người giữ chìa khóa, mở cửa nhà nguyện – một viên ngọc quý đích thực của nghệ thuật điêu khắc, một thánh điện đá cổ mà cả thời gian lẫn các nhà cách mạng đều kính trọng – và, với những kiệt tác điêu khắc tinh xảo nơi mái hiên cùng những pho tượng nhỏ tạc hình người, nhà nguyện này luôn được xem như là một kỳ quan của phong cách Norman-Gothic. Nhà nguyện, bên trong rất giản dị, chẳng có món đồ trang trí nào khác ngoài bàn thờ bằng đá cẩm thạch, không có lấy một chỗ để trốn. Vả lại, muốn trốn thì kẻ nọ phải vào được bên trong. Mà vào bằng cách nào cơ chứ?

Cuộc đi điều tra kết thúc ở chỗ cửa ngách trên bức tường – cánh cửa dẫn khách tham quan vào quần thể tu viện đồ sộ một thời – giờ chỉ còn là di tích. Cánh cửa nhìn ra một con đường trũng, chạy giữa bờ tường hoa viên và một khu rừng có vài mỏ đá bỏ hoang. Ngài Filleul nhào người ra phía trước: Trên lớp bụi đường có dấu lốp hơi chống trượt. Raymonde và Victor nhớ lại, sau phát súng, dường như họ đã nghe thấy tiếng máy nổ khùng khục của xe hơi.

Ngài dự thẩm đưa ra giả thuyết: “Kẻ bị thương nọ chắc chắn đã tẩu thoát cùng đồng bọn.”

“Không thể nào!” Victor kêu lên. “Tôi đứng canh ở đây khi tiểu thư và Albert vẫn còn trông thấy hắn mà.”

“Vớ vẩn! Hắn phải ở đâu đó, hoặc bên ngoài, hoặc bên trong. Làm gì còn nước nào khác nữa!”

“Hắn đang ở đây.” Hai anh hầu khăng khăng đẩy buồng bình.

Ngài dự thẩm nhún vai và quay lại lâu đài, tâm trạng có ít nhiều ỉu dột. Không nghi ngờ gì nữa, đây quả là một vụ án bất thường. Một vụ trộm mà chẳng có gì bị đánh cắp, một tù nhân vô hình: Còn gì đáng chán hơn nữa kia chứ?

Đã quá trưa. Bá tước de Gesvres mời các quan chức và hai nhà báo ở lại ăn cơm. Họ dùng bữa trong im lặng, rồi ngài Filleul quay lại phòng khánh tiết, thăm vấn những người hầu. Có tiếng vó ngựa từ dưới sân vọng lên và, chỉ một lúc sau, anh lính hiến binh được đi đầu đến Dieppe bước vào.

“Thế nào, cậu có gặp người thợ làm mũ không?” Ngài dự thẩm háo hức reo lên, những mong cuối cùng cũng nhận được vài tin tích cực.

“Tôi đã gặp ông Maigret rồi ạ. Chiếc mũ được bán cho một người đánh xe.”

“Một người đánh xe!”

“Vâng, một người đánh xe đã đỗ xe ngay trước cửa hàng và hỏi mua một chiếc mũ tài xế bằng da màu vàng cho một trong những người khách của anh ta. Đây là chiếc duy nhất còn lại. Anh ta trả tiền mua mà chẳng hỏi han gì về kích thước, rồi lái xe đi. Anh ta rất vội vàng.”

“Đó là loại xe gì vậy?”

“Là xe ngựa mui gấp bốn chỗ ạ.”

“Chuyện xảy ra vào ngày nào?”

“Ngày nào á? Sao thế ạ? Ngày hôm nay, tám giờ sáng nay.”

“Sáng nay ư? Cậu đang nói cái gì thế?”

“Chiếc mũ được mua vào sáng ngày hôm nay.”

“Nhưng chuyện này là không thể, bởi vì chiếc mũ được tìm thấy vào tối hôm qua ở trong hoa viên. Người ta tìm thấy nó ở đó, lúc hung thủ đánh rơi khi hắn bỏ chạy, và vì thế, nó chắc chắn phải được mua từ trước.”

“Người bán mũ bảo với tôi rằng chiếc mũ được mua vào sáng nay ạ.”

Một khoảnh khắc hoang mang bao trùm tất cả. Vị dự thẩm sửng sốt đứng chờ người ra, cố gắng hiểu vấn đề R ồi đột nhiên, ông giật mình, như thể vừa có một tia sáng lóe lên trong đầu. “Mau tìm bắt tay lái xe đã đưa chúng ta đến đây sáng nay! Tay đánh xe bốn chỗ mui gập ấy! Đưa hắn tới đây ngay lập tức!”

Trung sĩ lực lượng hiến binh và cấp dưới của mình chạy ngay ra chuồng ngựa. Vài phút sau, trung sĩ quay trở lại một mình.

“Tay đánh xe đâu rồi?”

“Nhà bếp mang thức ăn cho anh ta, anh ta dùng bữa, rồi sau đó...”

“R ồi sau đó thế nào?”

“Anh ta đi khỏi đây.”

“Đánh xe đi ư?”

“Không. Anh ta lấy có muốn tới gặp người nhà ở Ouville, và mượn xe đạp của người giữ ngựa. Đây là mũ và áo khoác của anh ta.”

“Nhưng hắn ta để đầu trần mà đi à?”

“Không, anh ta đội cái mũ lấy ở trong túi ra.”

“Một cái mũ?”

“Phải, một cái mũ da màu vàng, hình như thế.”

“Một cái mũ da màu vàng? Sao cơ? Không thể, nó đang ở đây kia mà!”

“Thật là như vậy đấy, thưa ngài dự thẩm, cái mũ của gã kia giống y hệt cái này.”

Vị phó công tố viên cười khẩy. “Vui hết sức! Buồn cười hết sức! Có tận hai cái mũ... Một cái, cái mũ thật, bằng chứng duy nhất của chúng ta đã bay khỏi đây trên đầu của tay đánh xe giả mạo! Cái còn lại, cái mũ giả, thì nằm trong tay ông.Ồ, gã nọ chơi chúng ta vớ này ngọt thật!”

“Bắt lấy hắn! Điều cô hắn về đây!” Ngài Filleul gào lên. “Cho hai quân bên anh phi ngựa đi, trung sĩ Quevillon, và phi hết tốc lực!”

“Giờ thì hắn đã xa tít mù khơi rồi.” Vị phó công tố viên nói.

“Hắn thích xa đến đâu thì xa, chúng ta vẫn phải tóm được hắn.”

“Hy vọng là vậy, nhưng ngài dự thẩm ạ, tôi cho rằng nỗ lực của ông nên được ưu tiên tập trung ở đây. Ông không lấy làm phiền khi đọc mẫu giấy tôi tìm được trong túi áo khoác này chứ?”

“Áo khoác nào?”

“Áo của gã đánh xe.”

Nói rồi, viên phó công tố đưa cho ngài Filleul một mẫu giấy, gấp làm tư, có mấy chữ viết bằng bút chì, với ngôn từ có ít nhiều thô lỗ:

Thủ lĩnh mà chết thì cô ả nhà này cứ liệu hồn!

Dòng chữ làm mọi người náo động.

“Nói ít hiểu nhiều.” Viên phó công tố lẩm bầm. “Giờ chúng ta nhận được cả lời cảnh cáo cơ đấy!”

“Thưa ngài Bá tước!” Viên dự thẩm nói. “Tôi xin ngài chớ lo lắng. Và cả các tiểu thư cũng vậy. Lời đe dọa này không quan trọng, vì phía cảnh sát đã có mặt tại hiện trường. Chúng tôi sẽ cho thực hiện mọi biện pháp phòng bị, và tôi sẽ chịu trách nhiệm về an nguy của mọi người. Còn các anh, thưa các quý ông!” Rồi ông quay sang hai ký giả, nói tiếp. “Tôi dựa cả vào những suy xét khôn ngoan của các anh. Các anh có mặt ở cuộc thẩm vấn này là vì tôi vốn hết sức chiều lòng cánh báo chí, và sẽ rất tệ nếu các anh lại trả ơn tôi bằng cách...”

Đang nói thì ông ngừng lại, như chợt nghĩ ra điều gì, đoạn, quay sang nhìn hai người đàn ông trẻ tuổi, lần lượt từ người này sang người kia, rồi lại quay về người đầu tiên và hỏi: “Anh đại diện cho báo nào vậy, thưa anh?”

“Thưa, là *Tạp chí Rouen*.”

“Anh có thể ký giả chứ?”

“Đây ạ.”

Tấm thẻ được trình ra. Không còn gì để nói nữa. Ngài Filleul quay sang ký giả còn lại. “Thế còn anh?”

“Tôi?”

“Phải, anh, anh thuộc báo nào?”

“Sao vậy, ngài dự thẩm? Tôi viết cho nhiều tờ lắm... ở khắp mọi nơi...”

“Thẻ ký giả của anh?”

“Tôi chả có cái nào.”

“Hả? Thế là thế nào?”

“Để được một tờ báo cấp thẻ ký giả, ngài phải thuộc biên chế của tờ báo đó.”

“Ái chà chà!”

“Chắc, tôi chỉ là cộng tác viên thường xuyên, là ký giả tự do. Tôi gửi bài đến báo nọ báo kia. Họ sẽ đăng hoặc bỏ, tùy hoàn cảnh.”

“Nếu vậy thì, tên anh là gì? Giấy tờ của anh đâu?”

“Tên của tôi cũng chẳng nói được gì cho ngài cả. Còn giấy tờ thì tôi chẳng có cái nào.”

“Anh chẳng có giấy tờ gì để chứng minh nghề nghiệp của mình hết!”

“Tôi làm gì có nghề”

“Nhưng nghe đây, thưa ngài!” Ngài dự thẩm đã có phần nổi nóng, mới to tiếng. “Ngài đừng hòng giấu tên sau khi đã dám bày trò gian trá chui vào đây và khai thác những thông tin mật của cảnh sát!”

“Xin phép cho tôi được lưu ý một điều, thưa ngài dự thẩm. Ngài đã không hỏi gì tôi khi tôi tới, và do đó tôi chẳng có gì để nói. Bên cạnh đó, tôi thấy cuộc điếu tra này chẳng có vẻ gì là bí mật, khi tất cả mọi người đều có mặt ở đây... thậm chí còn có cả một trong những tên tội phạm!”

Cậu nói năng nhẹ nhàng, bằng giọng điệu lịch sự vô cùng tận. Cậu là một chàng trai khá trẻ tuổi, rất cao, rất thanh mảnh, ăn mặc chẳng có lấy một chút chải chuốt cho hợp thời, khi cả áo khoác lẫn quần tây cậu mặc đều quá nhỏ so với thân hình của mình. Cậu có gương mặt hồng hào tựa như một cô gái, vầng trán cao, rộng với mái tóc cắt ngắn, bộ râu quai nón rậm, vàng, cắt tỉa xuề xòa. Đôi mắt sáng, lấp lánh trí tuệ. Trông cậu chẳng có vẻ gì là ngượng ngùng, miệng luôn nở nụ cười thân ái, không gợn chút giấu cợt.

Ngài Filleul dửng dưng nhìn cậu đầy ngờ vực. Hai người lính hiến binh bước lên phía trước. Cậu thanh niên kêu lên, vẻ thích thú: “Ngài dự thẩm, rõ ràng ngài đang nghi ngờ tôi là tên đờng lữa. Nhưng, nếu như vậy thì, tại sao tôi không chuồn khỏi đây khi thời cơ tới chứ, theo bước anh bạn đờng phạm của tôi ấy?”

“Có thể anh đã hy vọng...”

“Bất kỳ hy vọng nào cũng là ngu xuẩn. Ngài dự thẩm ạ, nếu suy xét kỹ một chút thì ngài sẽ công nhận với tôi: Điêu đó rất hợp lý thôi.”

Ngài Filleul nhìn thẳng vào mắt cậu, gay gắt nói: “Đùa đủ rồi đấy! Tên?”

“Isidore Beautrelet.”

“Nghề?”

“Học sinh lớp Đệ nhất[⊗] ban Văn Triết, trường Trung học Janson-de-Sailly[⊗].”

Ngài Filleul tròn tròn mắt, sáng giọng: “Anh đang nói cái gì đấy? Học sinh lớp Đệ nhất...”

“Trường Janson, đường Pompe, số...”

“Ồ, nghe đây!” Ngài Filleul kêu lên. “Anh đang cố lèo tôi! Không ăn thua gì đâu, anh biết đấy, làm sao mà lừa người ta mãi được!”

“Phải nói là... ngài dự thăm ạ, thấy ngài ngạc nhiên mà tôi kinh ngạc quá. Ở đây có gì mà tôi lại không thể là học sinh của trường Trung học Janson được chứ? Có lẽ là bộ râu của tôi chẳng? Yên tâm đi, đây là râu giả đấy!”

Isidore Beautrelet gỡ mấy lọn râu dán trên cằm ra, và gương mặt không râu của cậu thậm chí trông càng trẻ trung và h ồng hào hơn – một gương mặt học sinh thực sự, r ồi, với tiếng cười như của một đứa trẻ, để lộ hàm răng trắng, cậu hỏi: “Bây giờ ngài đã tin chưa? Ngài có c ần thêm bằng chứng không? Đây, ngài có thể xem địa chỉ trên mấy bức thư cha tôi gửi: *Gửi: Anh Isidore Beautrelet, học sinh nội trú, trường Trung học Janson-de-Sailly...*”

Tin hay không thì trong ngài Filleul cũng chẳng có vẻ thích thú với câu chuyện. Ngài cộc cằn hỏi: “Cậu làm trò gì ở đây?”

“Sao thế? Tôi... tôi tới học hỏi, mở mang đầu óc!”

“Việc ấy người ta làm ở trường học, trường của cậu là một ví dụ.”

“Ngài quên mất r ồi, thưa ngài dự thăm, hôm nay là ngày Hai mươi ba tháng Tư và chúng tôi nghỉ lễ Phục Sinh.”

“Thì sao?”

“Thì tôi hoàn toàn có quyền tận hưởng kỳ nghỉ của mình theo cách mà tôi thích.”

“Cha của cậu...”

“Cha tôi sống ở đầu kia đất nước, ở Savoy và chính ông ấy cũng khuyên tôi làm một chuyến du lịch nho nhỏ tới Bờ Bắc.”

“Với một bộ râu giả ư?”

“Ồ, không! Đó là ý của riêng tôi. Ở trường, chúng tôi nói nhiều về những chuyến phiêu lưu bí ẩn lắm, chúng tôi đọc truyện trinh thám, thấy trong đó, người ta cải trang khi hành sự. Chúng tôi tưởng tượng ra rất nhiều vụ án kinh khủng và phức tạp. Thế là tôi nghĩ ra một trò tiêu khiển bắt chước người ta cải trang, và tôi dán bộ râu giả này lên. Thêm vào đó, tôi có ưu điểm là làm gì cũng làm hết sức nghiêm túc, rồi tôi cải trang thành một ký giả ở Paris. Đó, tối qua, sau hơn một tuần đằng đẳng chẳng có chuyện gì vui thú, tôi đã có vinh hạnh được làm quen với anh đồng nghiệp ở Rouen này của tôi như vậy đó! Rồi sáng nay, khi anh ấy nghe được tin về vụ giết người ở Ambrumésy, anh đã hết sức thân mật rủ tôi đi cùng và đề nghị cùng chia nhau tiền xe.”

Isidore Beautrelet nói những lời đó bằng sự mộc mạc, thẳng thắn và không hề giả tạo, rất có duyên, làm ai nghe cũng thấy thích. Ngài Filleul, dẫu trong lòng còn bức bối và vương vất nghi ngờ, vẫn thấy dễ chịu khi nghe cậu nói. Ngài hỏi cậu bằng giọng đã ít cáu kỉnh hơn:

“Vậy cậu đã thỏa mãn với hành trình thám hiểm này của mình chưa?”

“Quá thích! Tôi chưa bao giờ được dịp góp mặt trong một vụ án kiểu này. Tôi thấy vụ này vô cùng hấp dẫn, chẳng hề kém thú vị tẹo nào.”

“Chẳng hề kém thú vị hơn những vụ phức tạp đầy bí ẩn mà các cậu đánh giá quá cao trong mấy quyển trinh thám đó...”

“Vâng, lý thú lắm, thưa ngài dự thẩm! Tôi biết không một cảm xúc nào có thể sánh bằng cảm xúc khi được nhìn thấy tất cả những sự kiện từ từ bước ra khỏi bóng tối, tụ lại với nhau và dần dần, từng chút một, hình thành nên một sự thật khả dĩ.”

“Sự thật khả dĩ! Cậu đi hơi nhanh quá rồi đấy, cậu trai! Cậu có ý muốn nói mình đã tìm ra một lời giải nhỏ cho câu đố này rồi chẳng?”

“Ồ không!” Beautrelet phá lên cười, đáp. “Chỉ là... tôi thấy, ta có thể dựa vào một số điểm nhất định ở vụ án này để rút ra đôi chút nhận xét, những điểm còn lại, thậm chí còn rất rõ ràng, xác đáng... đủ để kết luận nữa cơ.”

“A ghê thật! Tôi thấy chuyện này giờ đã trở nên vô cùng gây tò mò rồi đấy! Hẳn là tôi sẽ được biết đi đâu gì đó hay ho lắm đây! Vì tôi xin thú thật, cùng nỗi xấu hổ vô cùng to lớn, rằng tôi chẳng biết gì ráo!”

“Đó là bởi vì ngài không có thời gian để suy luận, thưa ngài dự thẩm. Cái quan trọng nhất chính là suy luận. Những sự kiện diễn ra hiếm khi không tự mang lời giải thích!”

“Và, theo cậu, những sự kiện chúng tôi vừa xác minh đã tự mang lời giải thích?”

“Không phải chính ngài cũng nghĩ thế sao? Bất luận thế nào, tôi không xác minh đi đâu gì khác ngoài những đi đâu đã được ghi trong báo cáo chính thức của các ngài.”

“Tốt! Vậy là nếu tôi hỏi cậu, món đồ nào bị lấy cắp khỏi căn phòng này.”

“Tôi sẽ trả lời rằng tôi biết.”

“Hoan hô! Quý ông của tôi còn biết rõ hơn cả chính chủ kia đấy. Bá tước de Gesvres có thể xác minh và đối chiếu mọi thứ, nhưng Isidore Beautrelet anh thì không có đâu. Chắc ngài mất hẳn một cái tủ sách ba ngăn và một pho tượng to bằng người thật mà chẳng ai để ý không chừng... Còn nếu tôi hỏi cậu tên của kẻ giết người thì sao?”

“Lại một lần nữa, tôi xin trả lời rằng tôi biết.”

Tất cả mọi người có mặt ở đó đều giật mình. Ngài phó công tở và anh ký giả xúm đến gần hơn. Bá tước de Gesvres và hai cô gái, quá ấn tượng với vẻ tự tin điềm tĩnh của Beautrelet, chăm chú lắng nghe.

“Cậu biết tên của kẻ giết người?”

“Phải.”

“Và cả nơi hắn trốn nữa, chắc vậy?”

“Phải.”

Ngài Filleul xoa tay.

“Hên chưa! Vụ bắt bớ này sẽ mang lại vinh quang cho sự nghiệp của tôi đây. Và cậu có thể tỏ bày những tiết lộ giật mình đó cho tôi ngay bây giờ được chẳng?”

“Được, bây giờ... hay nói đúng ra là, nếu ông không phiền, thì một hoặc hai giờ nữa, khi tôi được dự cuộc điề tra này của ông đến phút cuối.”

“Không, không, cậu trai ạ, ngay đây, ngay giờ phút này, xin cậu.”

Đúng lúc ấy, Raymonde de Saint-Véran, vốn không hề rời mắt khỏi Isidore Beautrelet từ lúc màn trình diễn hấp dẫn này bắt đầu, bước đến chỗ

ngài Filleul. “Thưa ngài dự thăm...”

“Vâng, thưa tiểu thư?”

Cô ngần ngại chừng đôi ba giây, đôi mắt vẫn dán chặt vào Beautrelet, và rồi, cô nói với ngài Filleul: “Tôi muốn nhờ ngài hỏi quý anh đây lý do tại sao ngày hôm qua, anh ấy lại đi bộ dưới con đường trũng bên ngoài cửa ngách, ngài có bằng lòng không ạ?”

Quả là một đòn bất ngờ và đầy kịch tính. Isidore Beautrelet tỏ vẻ kinh ngạc. “Tôi ư, thưa tiểu thư? Tôi? Hôm qua cô thấy tôi?”

Raymonde vẫn trầm ngâm suy nghĩ, mắt dán chặt vào Beautrelet, như thể cô muốn củng cố lời kết tội của mình, và rồi cô nói, bằng giọng chắc chắn: “Lúc bốn giờ chiều qua, khi đang băng ngang qua khu rừng, tôi đã gặp một người đàn ông trẻ tuổi, cao bằng anh đây, ăn mặc giống anh đây và cũng có bộ râu tía theo cùng một kiểu, đi dưới con đường trũng, và tôi có ấn tượng rất rõ rằng anh ta đang cố tìm cách lẩn trốn.”

“Và đó là tôi?”

“Tôi không dám khẳng định chắc chắn, vì chỉ nhớ lờ mờ. Tuy nhiên... tuy nhiên, tôi vẫn nghĩ vậy, nếu không thì... trên đời hiếm khi lại có hai người giống nhau tới mức kỳ lạ như thế.”

Ngài Filleul bối rối. Vừa mới bị một tên đồng bọn của lũ tội phạm lừa đẹp, liệu bây giờ, ngài có chịu để mình bị cậu học sinh trung học tự xưng này chơi cho một số nữa hay không? Dĩ nhiên, cung cách của cậu trai trẻ này bênh vực cho cậu: Cậu cư xử rất đàng hoàng, đĩnh đạc, không giống phường bất lương, nhưng ai mà biết được?

“Cậu có đi đâu gì phải nói không, thưa cậu?”

“Cô đây đã nhàn, vì tôi có thể dễ dàng chứng minh ngay với ngài. Ngày hôm qua, ngay lúc mà cô ấy nói, tôi đang ở Veules.”

“Cậu sẽ phải chứng minh đi đầu đó, nhất định là vậy. Bất luận thế nào, tình hình cũng không còn như cũ nữa. Trung sĩ, cho một người của anh giám sát quý ông đây.”

Gương mặt của Isidore Beautrelet tỏ rõ vẻ bức bối. “Có lâu không?”

“Đủ để thu thập thông tin cần thiết.”

“Ngài dự thẩm, tôi cầu xin ngài hãy thực hiện nhanh chóng và suy xét chín chắn hết mức có thể.”

“Tại sao?”

“Cha tôi đã cao tuổi lắm rồi. Hai cha con tôi rất gắn bó với nhau... và tôi không muốn ông phải đau lòng vì chuyện của tôi.”

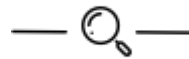
Giọng van vỉ thống thiết trong lời câu nói có gây ít nhiều ấn tượng xấu với ngài Filleul. Nó弥漫 mùi cường điệu. Tuy nhiên, ngài vẫn hứa: “Tối nay, hoặc chậm nhất là ngày mai, tôi sẽ biết mình phải làm gì.”

Trời đã về chiều. Ngài dự thẩm quay lại chỗ di tích tự viện, sau khi hạ lệnh cấm những kẻ tò mò, không phận sự bước vào, và rất kiên nhẫn, rất bài bản, ngài chia khu vực này ra từng ô, cho thăm dò lần lượt, đích thân ngài chỉ đạo cuộc tìm kiếm. Nhưng tới cuối ngày, ngài cũng chẳng tiến được bước nào xa hơn so với lúc bắt đầu; và ngài tuyên bố, trước cả một đạo quân ký giả – những người đã kịp tràn vào lâu đài trong quãng thời gian ngài ra sức tìm kiếm ở hiện trường:

“Kính thưa các quý ông, tất cả mọi việc diễn ra đầu khiến chúng ta đi tới kết luận rằng kẻ bị thương đang ở đây, hoàn toàn trong tầm tay của

chúng ta, tất cả mọi chuyện, ngoại trừ một thực tế: Chúng ta vẫn chưa bắt được hắn – đó là sự thật không thể chối cãi. Do đó, theo thiên ý của chúng tôi, hẳn chắc hẳn đã trốn thoát và chúng tôi sẽ cho tìm hắn ở ngoài kia.”

Tuy nhiên, để đề phòng, ngài và viên trung sĩ của lực lượng hiến binh sắp xếp lực lượng canh gác ngoài hoa viên thật cẩn mật. Rồi, sau khi đi kiểm tra lại hai phòng khánh tiết kĩ càng, thăm thú, khám xét mọi ngóc ngách trong tòa lâu đài và tổng hợp lại toàn bộ những thông tin cần thiết, ngài cùng ông phó công tố viên lên đường trở về Dieppe.



Màn đêm buông xuống. Do phòng khách nhỏ bắt buộc phải khóa lại, thi hài của ngài Jean Daval được chuyển đến một căn phòng khác. Hai người phụ nữ trong vùng tới canh thi hài, có Suzanne và Raymonde phụ giúp. Ở tầng dưới, Isidore Beautrelet trẻ tuổi ngủ trên băng ghế dài trong thánh đường cũ, dưới sự giám sát của viên cảnh sát làng – người được chỉ định theo sát cậu. Phía bên ngoài, các anh lính hiến binh, bố con bác nông dân và mười hai người tá điền trong vùng vào vị trí canh gác được phân công ở khu di tích và dọc các bức tường.

Tất cả mọi thứ đều yên tĩnh cho đến mười một giờ đêm, nhưng lúc mười một giờ mười phút, có tiếng súng từ đầu bên kia tòa lâu đài vọng lại.

“Chú ý!” Viên trung sĩ gào lên. “Hai người canh ở đây: anh, Fossier – và anh, Lecanu. Những người khác nhanh chân lên!”

Tất cả bọn họ lao lên và chạy về phía cánh trái tòa lâu đài. Một bóng người vội vàng bỏ chạy trong đêm tối. Rồi thành linh, tiếng súng thứ hai vang lên, kéo họ ra xa hơn, về phía gần rìa trang trại. Và, bất ngờ, khi cả đoàn người đến chỗ bờ giậu giáp vườn cây ăn quả, một ngọn lửa bùng lên ở phía bên phải khu nhà ở của tá điền, rồi những ngọn lửa khác cũng tiếp tục cháy lên dữ dội, nhóm thành một cột dày. Là kho thóc bị cháy. Rơm trong đó chất đầy ư đến tận nóc.

“Quân vô lại!” Viên trung sĩ hét lên. “Chúng phóng hỏa nhà kho. Mau bắt lấy chúng, anh em ơi! Chúng chưa chạy được xa đâu!”

Nhưng gió thổi ngọn lửa lan về phía tòa lâu đài và tình hình trở nên nguy cấp, đi đâu cần thiết nhất lúc bấy giờ là ngăn chặn mối nguy. Tất cả bọn họ đều hăng hái gắng hết sức mình, dốc hết nhiệt huyết, bởi lẽ ngài Bá tước de Gesvres đã vội vã đến nơi xảy ra hỏa hoạn và khích lệ họ bằng lời hứa về một phần thưởng xứng đáng. Lúc ngọn lửa bị chế ngự hoàn toàn đã là hai giờ sáng. Có đi bắt kẻ gian thì cũng như không!

“Chúng ta sẽ kiểm tra khi trời đã sáng hẳn.” Viên trung sĩ nói. “Chắc hẳn chúng có để lại dấu vết, chúng ta sẽ tìm thấy chúng.”

“Và tôi không lấy làm phiền chút nào nếu được biết nguyên do của cuộc tấn công này.” Bá tước de Gesvres thêm vào. “Phóng hỏa đốt mấy bó rơm kia đối với tôi mà nói, thật sự là một nước cờ vô ích.”

“Thưa ngài Bá tước, xin ngài hãy đi với tôi. Chắc tôi sẽ có thể nói cho ngài biết được nguyên do đấy ạ.”

Cả hai người cùng đi đến chỗ tàn tích của nhà nguyện cũ. Viên trung sĩ gọi to: “Lecanu! Fossier!”

Những anh lính hiến binh khác đã sục đi tìm hai đồng đội được cắt cử ở lại đây canh gác từ bao giờ. Cuối cùng, họ tìm thấy đồng đội của mình ở chỗ cách của ngách vài bước chân. Hai người nọ nằm sõng soài trên mặt đất: bị trói gô, miệng bị nhét giẻ và mắt bị băng bịt kín.

“Ngài Bá tước!” Viên trung sĩ lần bần với ngài de Gesvres, trong lúc các cấp dưới của mình được cởi trói. “Ngài Bá tước, chúng ta đã bị lừa như những đứa trẻ con.”

“Thế nào kia?”

“Mấy phát súng – vụ tấn công – vụ hỏa hoạn. Tất cả cũng chỉ là trò lừa bịp hòng kéo chúng ta xuống đây – một màn đánh lạc hướng! Suốt thời gian đó, chúng đã kịp trói gô hai người của tôi lại và đã xong chuyện.”

“Chuyện gì?”

“Mang kẻ bị thương đi, tất nhiên rồi!”

“Không phải ý anh muốn nói là anh nghĩ...?”

“Nghĩ? Còn phải nghĩ gì nữa khi chuyện đã hai năm rồi? Tôi sức nghĩ ra đi đâu này mười phút trước, nhưng tôi quả là một kẻ ngốc khi không nghĩ tới nó sớm hơn. Đáng ra chúng ta đã tóm được cả ổ bọn chúng rồi.” Quevillon giẫm mạnh chân xuống đất trong cơn giận dữ bất ngờ ập tới. “Nhưng chỗ nào, quỷ tha ma bắt, chúng đi qua chỗ nào được chứ? Chúng mang hấn ra theo lối nào kia? Bởi, mẹ kiếp, cả ngày nay chúng ta đã quàn nát khu này, và một người lớn không thể nấp trong những lùm cỏ được, nhất là khi hấn đang bị thương! Quả là một trò phù thủy, đúng là như thế rồi!”

Nhưng đó vẫn chưa phải là đi đâu bất ngờ cuối cùng dành cho trung sĩ

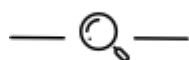
Quevillon. Bình minh lên, khi mọi người bước vào thánh đường cũ nơi đang được dùng làm chỗ tạm giam cậu Isidore Beautrelet trẻ tuổi, họ nhận ra Isidore Beautrelet trẻ tuổi cũng đã biến mất.

Trên ghế, viên cảnh sát làng vẫn còn ngủ mê mết, người đồ gục về trước. Bên cạnh viên cảnh sát là một chai nước cùng hai chiếc cốc. Ở đáy một chiếc cốc có chút cặn bột màu trắng.

Sau khi đi điều tra, người ta kết luận: Thứ nhất, cậu Isidore Beautrelet trẻ tuổi đã chuốc thuốc mê viên cảnh sát làng. Thứ hai, cậu ta trèo qua lối cửa thông gió trở ở độ cao chừng hai mét rưỡi trên tường để bỏ trốn. Và cuối cùng, cậu ta chỉ có thể với tới ô cửa sổ đó khi dùng tấm lưng của chính người canh gác mình làm bệ đỡ. Chi tiết này mới hấp dẫn làm sao!



2. Isidore Beautrelet, học sinh trung học



T rích từ *Đại Nhật báo*:

TIN SỐT DÈO BÁC SĨ DELATTRE BỊ BẮT CỐC. Một tội ác điên rồ, táo tợn.

Vào thời điểm chuẩn bị cho in số báo mới, tòa soạn chúng tôi nhận được một tin mà chúng tôi không dám đảm bảo về độ xác thực, bởi tính chất khó tin của câu chuyện. Vì vậy, chúng tôi đã rất dè dặt khi cho đăng bản tin sau:

Tối hôm qua, bác sĩ Delattre, vị bác sĩ phẫu thuật nổi tiếng, cùng vợ và con gái đi xem buổi biểu diễn vở **Hernani** ở nhà hát kịch Comédie-Française. Vào lúc bắt đầu màn thứ ba, nghĩa là vào khoảng mười giờ, có người mở cửa ở chỗ ông ngồi và một quý ông đi cùng hai người khác bước vào, cúi xuống nói gì đó với vị bác sĩ, họ nói nhỏ, nhưng cũng đủ để bà Delattre nghe thấy:

“Thưa bác sĩ, tôi có một nhiệm vụ cực kỳ khó khăn cần phải hoàn

thành và tôi sẽ rất lấy làm biết ơn ông nếu ông có thể giúp nhiệm vụ ấy của tôi được trở nên dễ dàng hơn.”

“Thưa ông, ông là ai đấy ạ?”

“Thézard, sĩ quan cảnh sát Quận 1 và tôi có chỉ thị phải đưa ông tới gặp ông Dudouis trên quận.”

“Nhưng...”

“Đừng nói gì cả, thưa bác sĩ, cũng đừng cự tuyệt – tôi khẩn thiết xin ông. Đã có vài sai lầm đáng tiếc xảy ra, và đó là lý do tại sao chúng ta phải yên lặng mà đi và đừng khiến ai chú ý. Ông sẽ được quay trở lại, tôi dám chắc như vậy, trước khi mở diễn kết thúc.”

Vị bác sĩ đứng dậy và đi cùng viên cảnh sát. Cuối đêm diễn, ông vẫn chưa quay trở lại. Bà Delattre lo lắng vô cùng, chạy đến trụ sở nơi viên cảnh sát kia làm việc. Ở đó, bà đã gặp ông Thézard thật và kinh sợ tột cùng khi phát hiện ra rằng người đã đưa chồng bà đi là một kẻ mạo danh.

Theo đi đầu tra sơ bộ ban đầu, vị bác sĩ đã lên một chiếc xe hơi và chiếc xe này chạy về hướng Concorde.

Chúng tôi sẽ cung cấp cho quý độc giả thêm chi tiết về cuộc phiêu lưu lạ lùng này trong ấn bản thứ hai của chúng tôi.

Dẫu có vẻ lạ lùng, cuộc phiêu lưu này hoàn toàn có thật. Bên cạnh đó, việc phát hành không bị trì hoãn lâu và tờ *Đại Nhật báo*, nhân lúc xác nhận câu chuyện là có thật trong ấn bản buổi trưa của mình, đã viết thêm vài dòng kể lại kết thúc đầy kịch tính của cuộc phiêu lưu như sau:

CÂU CHUYỆN KẾT THÚC

VÀ SUY ĐOÁN BẮT ĐẦU

Bác sĩ Delattre được đưa trở lại số 78 đường Duret vào lúc chín giờ sáng nay bằng xe hơi và chiếc xe này đã ngay lập tức phóng đi với tốc độ tối đa.

Số 78 đường Duret là địa chỉ phòng phẫu thuật của bác sĩ Delattre, nơi ông vẫn tới mỗi sáng vào cùng giờ như trên. Khi chúng tôi đưa danh thiếp, vị bác sĩ vẫn vui vẻ đồng ý đón tiếp chúng tôi, dẫu ông đang gặp riêng Trưởng ban ĐIỀU TRA.

“Tất cả những gì tôi có thể kể với các anh là tôi đã được người ta hết sức tôn trọng.” Ông trả lời câu hỏi của chúng tôi. “Ba người bạn đó của tôi là ba người lịch lãm nhất tôi từng được gặp, họ nói chuyện cực kỳ dí dỏm, thông minh và lễ độ: một phẩm chất không thể coi thường được, vì cuộc hành trình khá dài.”

“Dài bao lâu ạ?”

“Khoảng bốn giờ.”

“Mục đích của chuyến đi là gì thế ạ?”

“Tôi được đưa tới gặp một bệnh nhân, mà tình trạng của người nọ đòi hỏi phải phẫu thuật ngay lập tức.”

“Và cuộc phẫu thuật đã thành công?”

“Phải, nhưng diễn tiến về sau có thể rất nguy hiểm. Ở trên này, tôi có điều kiện và trách nhiệm đảm bảo cho sức khỏe của bệnh nhân. Còn ở dưới đó... với điều kiện hiện tại của anh ta...”

“Điều kiện rất kém?”

“Rất tồi tệ!... Một căn phòng trong quán trọ... Và hầu như chẳng có y cụ, thuốc men gì, lại hoàn toàn không thể tiếp cận để chăm sóc được.”

“Vậy thì cái gì có thể cứu anh ta được đâu?”

“Một phép màu... và thể trạng của anh ta, phải là một thể trạng khỏe mạnh khác thường.”

“Và ông không thể chia sẻ thêm về bệnh nhân kỳ lạ này?”

“Không thể. Vì thứ nhất, tôi đã lập lời thề, và thứ hai, tôi được tặng mười nghìn franc cho ca mổ miễn phí này. Nếu tôi không giữ im lặng, số tiền đó sẽ bị lấy lại.”

“Nhất định là ông đang đùa! Ông có tin đi đâu đó không?”

“Thực sự là tôi có tin. Tôi thấy những người đàn ông đó rất đáng sợ.”

Đó là những lời bác sĩ Delattre đã phát biểu với chúng tôi. Và mặt khác, chúng tôi biết ngài Trưởng ban Điều tra mặc dù đã cố hết sức nài nỉ nhưng vẫn chưa thể khai thác thêm được chút thông tin nào chính xác hơn từ vị bác sĩ về cuộc phẫu thuật mà ông đã thực hiện, về bệnh nhân mà ông đã chăm sóc hay nơi chiếc xe đó đã tới. Bởi vậy, đường đến sự thật thực lắm chông gai.

Sự thật đằng sau câu chuyện – mà ký giả thực hiện cuộc phỏng vấn phải thú nhận rằng mình bất lực, không thể khám phá ra – đang được những bộ óc ít nhiều sáng suốt dần đoán rằng, họ nhận thấy có một mối liên kết với chuyện xảy ra ngày hôm trước ở lâu đài Ambrumésy, vốn đã được mô tả đến từng chi tiết nhỏ nhất trên tất cả các mặt báo lúc ấy. Rõ ràng, phải thừa nhận có một sự trùng hợp ngẫu nhiên giữa việc biến mất của một tên trộm bị thương và cuộc bắt cóc một bác sĩ phẫu thuật nổi tiếng.

Hơn nữa, cuộc điều tra của phía tòa án đã chứng minh giả thuyết đó chính xác. Lần theo dấu vết của tên đánh xe giả mạo, kẻ đã bỏ trốn bằng xe đạp, phía điều tra biết được kẻ này đã chạy tới rừng Arques cách đó mười

lăm cây số, và từ chỗ này, sau khi ném chiếc xe đạp xuống một con mương, hắn đến làng Saint-Nicolas. Ở đó, hắn đã gửi đi một bức điện có nội dung như sau:

A.L.N., trạm bưu điện số 45, Paris.

Tình hình nghiêm trọng. Cần mở gấp. Đưa người nổi tiếng tới quốc lộ 14.

Chúng cứ không thể chối cãi. Ngay khi nhận được tin, những tên đồng bọn ở Paris vội vàng thu xếp. Mười giờ tối hôm đó, chúng đưa người nổi tiếng tới quốc lộ 14. Con đường chạy qua bìa rừng Arques xuống Dieppe. Suốt thời gian đó, lợi dụng vụ hỏa hoạn mà chính chúng đã châm lửa đốt, băng cướp mang thủ lĩnh của mình ra khỏi đi ền trang và đưa hắn đến nhà trọ, chờ bác sĩ tới. Hai giờ sáng, ngài bác sĩ tới nơi và cuộc phẫu thuật được thực hiện luôn tại đó.

Không nghi ngờ gì về đi ều đó nữa. Chánh Thanh tra Ganimard – do trên Paris đặc biệt phái xuống, cùng thanh tra Folenfant – trợ lý của ông, xác nhận đêm hôm trước đã có một chiếc xe hơi chạy qua xã Pontoise, xã Gournay, xã Forges. Tương tự, người ta cũng xác nhận có một chiếc xe hơi chạy qua con đường từ Dieppe tới Ambrumésy. Và, dù dấu tích chiếc xe để lại đã mất sạch từ đi ểm cách lâu đài chừng hai cây số rưỡi, ít ra cũng đã thấy có rất nhiều dấu chân ở đoạn của ngách trên bức tường trong hoa viên đi ra khu di tích tu viện cũ. Bên cạnh đó, ngài Ganimard cho biết ổ khóa trên cánh cửa đã bị bẻ.

Vậy là mọi chuyện đã được giải thích. Chỉ còn việc xác định quán trọ

mà vị bác sĩ đề cập tới nữa là xong: Chuyện này với Chánh Thanh tra Ganimard – một nhà đi đầu tra chuyên nghiệp, một viên cảnh sát lão luyện trong nghề và đầy kiên nhẫn – thật dễ như ăn cháo. Số lượng quán trọ có giới hạn và quán trọ này, do tình trạng sức khỏe của kẻ bị thương, chỉ có thể nằm ở một vị trí khá gần Ambrumésy. Ganimard và trung sĩ Quevillon nhanh chóng bắt tay vào việc. Họ tới và lục lọi tất cả những nơi được coi là quán trọ trong phạm vi năm trăm mét, một nghìn mét rồi năm nghìn mét. Nhưng, mặc cho kiệt bao kỳ vọng, kẻ đang hấp hối kia tuyệt nhiên vẫn bóng chim tăm cá.

Ganimard quyết tâm hơn bất cứ ai. Ông tới ngủ lại ở lâu đài vào tối thứ Bảy, với dự định thực hiện một cuộc đi đầu tra riêng vào Chủ nhật. Sáng Chủ nhật, ông được đội lính hiến binh cho biết: Suốt tối hôm trước, họ đã nhìn thấy một bóng người lướt dọc con đường trũng phía bên ngoài bức tường. Phải chăng đó là một tên trong đảng cướp quay lại để thám thính? Liệu có thể suy đoán rằng tên đầu sỏ vẫn chưa rời khỏi tu viện hoặc khu vực xung quanh tu viện không?

Tối hôm đó, Ganimard công khai đi đầu một tổ hiến binh sang bên trang trại, còn mình cùng Folenfant ra bên ngoài bờ tường, đứng gác ở gần cửa ngách.

Gần nửa đêm, có một người đi ra khỏi khu rừng, lướt qua giữa hai người họ, chui qua cửa ngách và chạy vào hoa viên. Suốt ba giờ đồng hồ liên, họ thấy hắt lang thang quanh đồng phế tích, hết lượn bên nọ lại lượn bên kia, hắt cúi xuống, hắt trèo lên những cây cột cũ, thỉnh thoảng, hắt lại đứng ngây người bất động mấy phút liên. Rồi hắt quay lại chỗ cửa ngách và lại lướt qua giữa hai vị thanh tra.

Ganimard tóm lấy cổ áo hắn, trong khi đó, Folenfant ôm ghì lấy người hắn. Hắn chẳng hề chổng cựa lấy một chút, trái lại, còn cực kỳ ngoan ngoãn để yên cho họ trói tay và giải mình tới tòa lâu đài. Tuy nhiên, khi họ cố tra khảo, hắn chỉ đáp đơn giản rằng hắn chẳng có nghĩa vụ phải trả lời họ về những việc hắn làm và hắn sẽ đợi ngài dự thẩm tới. Bởi vậy, họ đành trói chặt hắn vào chân giường ở căn phòng thông với phòng họ ngủ.

Chín giờ sáng ngày thứ Hai, ngay khi ngài Filleul tới, Ganimard liền thông báo cho mọi người biết về vụ bắt giữ đêm qua. Tù nhân được đưa xuống dưới tầng trệt. Người đó chính là Isidore Beautrelet.

“Cậu Isidore Beautrelet!” Ngài Filleul thốt lên với vẻ sung sướng vô ngần, ngài chìa cả hai tay ra mừng người mới tới. “Thật là một bất ngờ thú vị! Vị thám tử nghiệp dư xuất sắc của chúng ta ở đây! Thế nào kia? Đúng là món quà trời ban! Vận may bất ngờ! Ngài Chánh Thanh tra, xin cho phép tôi giới thiệu với ngài cậu Isidore Beautrelet, học sinh lớp Đệ nhất, trường Trung học Janson-de-Sailly.”

Ganimard có vẻ chưng hửng. Isidore cúi mình rất thấp, như chào một người đồng nghiệp đáng kính mà mình rất tôn trọng, rồi quay sang ngài Filleul. “Thưa ngài dự thẩm, có vẻ như ngài đã tìm được những thông tin cần thiết về tôi?”

“Và là những thông tin khiến tôi tuyệt đối vừa ý! Trước hết, cậu thực sự có mặt ở Veules-les-Roses vào thời điểm mà cô de Saint-Véran cho rằng mình đã trông thấy cậu ở dưới con đường trũng. Tôi dám cam đoan, nhất định chúng tôi sẽ tìm ra nhân thân của kẻ trông giống cậu kia. Kế đến, cậu đúng thật là Isidore Beautrelet, học sinh trung học và hơn nữa, cậu còn là một học sinh xuất sắc, chăm chỉ học tập và cư xử rất mẫu mực. Do cha cậu

sống ở miền quê, ông gửi gắm cậu cho ông Bernod. Hàng tháng, cậu vẫn tới thăm ông ấy và nhờ ông chuyển thư cho cha. Ông Bernod này không ngớt lời khen ngợi cậu.”

“Vậy là...”

“Vậy là cậu được tự do, cậu Isidore Beautrelet ạ.”

“Hoàn toàn tự do?”

“Hoàn toàn! Ồ, tôi phải đưa ra một điều kiện nhỏ, rất nhỏ, thế thôi. Cậu cũng hiểu rằng tôi không thể thả một quý ông đã chuốc thuốc mê cảnh sát và trốn ra ngoài bằng cửa sổ, rồi sau đó lại bị bắt quả tang xâm phạm tài sản tư nhân. Tôi không thể thả anh ta mà không có chút trao đổi nào đó.”

“Tôi đang chờ yêu cầu của ngài đây.”

“Chà, chúng ta sẽ tiếp tục cuộc trò chuyện dang dở lần trước và cậu sẽ kể cho tôi nghe xem cậu đã tiến xa được tới đâu trong cuộc đi đầu tra của mình. Trong hai ngày tự do, cậu chắc hẳn phải đi được những bước rất xa?”

Và, khi Ganimard tỏ vẻ khinh thường kiểu hành xử như thế, quay lưng, toan bước ra ngoài, vị dự thẩm kêu lên: “Ồ không, không, ngài thanh tra, chỗ của ngài là ở đây. Tôi đảm bảo với ngài rằng những lời cậu Isidore Beautrelet đây sắp nói rất đáng chú ý. Theo thông tin tôi thu thập được, cậu Isidore Beautrelet nức tiếng ở trường Trung học Janson-de-Sailly là một người có khả năng quan sát tinh nhạy, không gì qua được mắt cậu. Và những bạn học của cậu, theo như tôi nghe được, đều coi cậu ấy là đối thủ của ngài và là kình địch của Herlock Sholmès[Ⓢ]!”

“Thật vậy ư?” Ganimard mỉa mai đáp.

“Rất thật! Một trong số họ đã viết cho tôi như sau: ‘Nếu Beautrelet tuyên bố rằng cậu ấy biết, ngài nên tin cậu ấy. Và dù cậu ấy có nói gì đi chăng nữa thì ngài cũng đều có thể tin chắc rằng đó là những lời mô tả chính xác về sự thật.’ Cậu Isidore Beautrelet, bây giờ hoặc không bao giờ, đây chính là thời điểm để cậu xác minh niềm tin đó nơi bạn bè cậu. Tôi xin cậu, hãy đưa ra cho chúng tôi cái *mô tả chính xác về sự thật* ấy đi.”

Isidore mỉm cười lắng nghe và đáp: “Ngài dự thẩm, ngài thật là độc ác. Ngài lôi những cậu học sinh tội nghiệp đang cố hết sức tìm cách giải khuây ra chế giễu tôi. Tuy nhiên, kể ra ngài làm vậy cũng đúng, đáng đời tôi lắm, và tôi không dám để các quý ngài đây cười nhạo mình nữa đâu.”

“Thực tế là cậu chẳng biết gì rồi, cậu Isidore Beautrelet ạ.”

“Phải, với tất cả khiêm nhường, tôi xin thú nhận rằng tôi chẳng biết gì cả. Bởi lẽ, tôi không gọi việc mình tình cờ nghĩ ra hai hay ba điểm rõ ràng – mà tôi chắc chắn chính ngài cũng không thể bỏ sót – là *biết điều gì đó*.”

“Ví dụ?”

“Ví dụ như mục tiêu của vụ trộm.”

“A, tất nhiên rồi, cậu biết mục tiêu của vụ trộm ư?”

“Tôi biết chắc chắn, có vậy thôi! Thực ra mà nói, mục tiêu của vụ trộm là điều tôi tập trung suy nghĩ đầu tiên, bởi vì tôi nghĩ khúc mắc đó có vẻ dễ giải quyết hơn cả.”

“Dễ giải quyết hơn, thật á?”

“Sao thế? Tất nhiên rồi! Cùng lắm là vấn đề lập luận mà thôi.”

“Không còn gì khác nữa ư?”

“Không hề”

“Vậy lập luận của cậu như thế nào?”

“Chỉ là như thế này thôi, bỏ qua hết những dẫn giải không liên quan: Một mặt, *đã có một vụ trộm*, bởi vì cả hai tiểu thư đều công nhận và bởi vì họ thực sự đã nhìn thấy hai gã đàn ông ôm đồ đạc trong nhà chạy ra ngoài.”

“Đã có một vụ trộm.”

“Mặt khác, *không thấy mất cái gì cả*, bởi lẽ ngài Bá tước de Gesvres đã nói như vậy và ngài là người ở vị trí có thể khẳng định đi đâu này chắc chắn hơn bất kỳ ai.”

“Không thấy mất cái gì cả.”

“Từ hai đi đầu trên, tôi đi đến đáp án không thể khác được như sau: Cứ cho là đã có một vụ trộm và không thấy mất cái gì cả, đó là bởi vì vật chúng mang đi đã được thay thế bằng một vật giống y hệt. Xin cho phép tôi được nhanh chóng nói thêm rằng, lập luận này của tôi có thể không được thực tế chứng minh. Nhưng tôi vẫn giữ quan điểm rằng đó là giả thuyết đầu tiên chúng ta nên nghĩ tới và ta có thể loại trừ giả thuyết này sau một cuộc kiểm tra nghiêm túc.”

“Phải rồi... phải rồi...” Ngài dự thẩm lẩm bẩm, thích thú thấy rõ.

“Rồi...” Isidore nói tiếp. “Trong phòng này có thứ gì có thể khiến bọn cướp nổi lòng tham? Hai thứ. Đầu tiên là mấy tấm thảm treo tường. Nhưng tấm thảm không phải là thứ bị đánh tráo. Thảm dệt tay cổ không thể làm giả được: Đồ giả nhìn vào là thấy ngay. Chỉ còn lại bốn bức tranh của danh họa Rubens mà thôi.”

“Cậu đang nói cái gì vậy?”

“Tôi nói bốn bức họa Rubens treo trên tường kia là đồ giả.”

“Không thể nào!”

“Chúng là giả, chắc chắn và không nghi ngờ gì nữa.”

“Tôi bảo cậu này, đó là điếu không thể!”

“Ngài dự thẩm ạ, cách đây gần một năm, có một người đàn ông trẻ tuổi tự xưng là Charpenais đã tới lâu đài Ambrumésy và hỏi xin chép lại bốn bức tranh Rubens. Ngài Bá tước de Gesvres đã cho phép anh ta. Suốt năm tháng trời, ngày nào Charpenais cũng tới căn phòng này làm việc từ sáng cho đến tối mịt. Bốn bức tranh anh ta chép, cả vải bạt và khung tranh cũng giả nốt, đầu đã được thay vào chỗ bốn bức tranh gốc mà Bá tước de Gesvres hưởng thừa kế từ cậu mình là Hầu tước Bobadilla.”

“Chúng mình đi!”

“Tôi không có bằng chứng nào để đưa ra ở đây cả. Bức tranh là giả bởi vì nó là giả, và tôi thậm chí còn thấy không cần thiết phải kiểm tra cả bốn bức tranh này.”

Ngài Filleul và Ganimard đưa mắt nhìn nhau với vẻ kinh ngạc không che giấu. Viên thanh tra không còn nghĩ tới việc bỏ ra ngoài nữa. Cuối cùng, ngài dự thẩm lên tiếng: “Chúng ta cần xin ý kiến Bá tước de Gesvres.”

Và Ganimard tán thành: “Phải, chúng ta phải hỏi ý ngài ấy.”

Rồi họ cho người mời ngài bá tước tới phòng khánh tiết.

Cậu học sinh trung học trẻ tuổi đã giành chiến thắng thật sự. Hai

chuyên gia, hai nhà đi đầu tra chuyên nghiệp như ngài Filleul và Ganimard phải xét tới những suy luận của Beautrelet, cho thấy cậu được hai ông coi trọng. Nếu là người khác, hẳn họ sẽ thấy tự hào, nhưng dường như Beautrelet chẳng lấy đó làm thỏa mãn hay tự phụ, vẫn nguyên nụ cười không chút mĩa mai trên môi, cậu đi êm tĩnh chờ đợi.

Ngài de Gesvres bước vào phòng.

“Ngài bá tước!” Vị dự thẩm nói. “Kết quả đi đầu tra khiến chúng tôi phải đối mặt với một tình huống hoàn toàn không lường trước được, mà chúng tôi chỉ dám dè dặt đề trình lên với ngài. Có thể – tôi nói là *có thể* thôi – bọn trộm, khi đột nhập vào nhà đã có chủ định ăn cắp bốn bức tranh của Rubens... hoặc ít nhất là thay thế chúng bằng bốn bản sao – bản sao mà có người nói rằng đã được một họa sĩ tên là Charpenais chép h ồi năm ngoái. Liệu ngài có bằng lòng kiểm tra giúp những bức tranh, và cho chúng tôi biết ngài có thấy chúng là đồ thật hay không ạ?”

Trông ngài Bá tước như đang cố kìm nén để không lộ vẻ phật ý, ngài nhìn Isidore Beautrelet và ngài Filleul rồi đáp, mà chẳng buồn bước tới gần mấy bức tranh: “Ngài dự thẩm ạ, tôi hy vọng rằng sự thật này có thể mãi được giữ bí mật. Và nếu được như thế, tôi cũng chẳng ngần ngại nói ra: Bốn bức tranh đó là giả.”

“Vậy là ngài đã biết rồi?”

“Biết ngay từ đầu.”

“Vậy sao ngài không nói?”

“Chủ nhân của một danh tác sẽ không bao giờ hấp tấp công bố danh tác đó không phải... hay đúng hơn, không còn là thật nữa.”

“Nhưng, đó là cách duy nhất để tìm lại chúng.”

“Tôi nghĩ còn có một cách khác và là cách hay hơn.”

“Là cách nào?”

“Là đừng để bí mật đó bị lộ, đừng làm những kẻ trộm của tôi hoảng sợ và ta sẽ ngỏ lời muốn chuộc lại mấy bức tranh. Họ sẽ thấy đôi chút xấu hổ và ít nhiều khó khăn khi xử lý mấy bức tranh ấy.”

“Làm sao ngài liên lạc với họ được?”

Do ngài Bá tước không đáp, Isidore mới trả lời họ: “Bằng cách đăng tin lên báo. Ta cho đăng một mẫu thông báo nhỏ trong mục rao vặt của tờ *Thời Báo* và tờ *Buổi Sáng*, với nội dung: *Tôi sẵn sàng chuộc lại những bức tranh.*”

Ngài Bá tước gật đầu tán đồng. Một lần nữa, cậu thanh niên lại *mở mắt* cho các bậc trưởng bối. Ngài Filleul thể hiện mình là người có tinh thần thượng võ.

“Không nghi ngờ gì nữa, quý anh thân mến của tôi ạ.” Ngài thốt lên. “Tôi bắt đầu cho rằng những bạn học của cậu không sai mấy đâu. Ôi trời! Một cặp mắt quan sát đáng nể! Một trực giác tuyệt vời! Nếu cứ thế này sẽ chẳng còn việc gì cho ngài Ganimard đây và tôi làm nữa cả.”

“Ồ, phần này chẳng có cái gì quá phức tạp cả!”

“Ý cậu muốn nói phần còn lại sẽ phức tạp hơn? Thực sự thì tôi nhớ, khi chúng tôi gặp cậu lần đầu tiên, trông cậu có vẻ như đã biết hết chân tướng sự việc rồi. Để xem nào, theo như tôi nhớ, cậu đã nói cậu cũng biết cả tên của kẻ sát nhân nữa.”

“Vâng, tôi cũng nhớ như vậy đấy ạ.”

“Chà, vậy thì ai đã giết Jean Daval? Kẻ đó còn sống không? Hắn ta trốn ở đâu?”

“Có chút hiểu nhầm giữa chúng ta đấy, ngài dự thẩm ạ, hay đúng hơn là ngài đã nhầm lẫn ngay từ đầu: Tên giết người và kẻ bỏ trốn là hai người khác nhau.”

“Thế nào kia?” Ngài Filleul kêu lên. “Kẻ mà ngài de Gesvres đã gặp và vật lộn với hắn ở phòng khách nhỏ, kẻ mà các tiểu thư của chúng ta đã nhìn thấy ở phòng khánh tiết và kẻ mà tiểu thư de Saint-Véran đã bắn, kẻ đã ngã xuống trong hoa viên và kẻ mà chúng ta đang tìm: ý cậu là hắn ta không phải người đã giết Jean Daval?”

“Đúng thế.”

“Phải chăng cậu đã phát hiện ra dấu vết của một người thứ ba – kẻ đã biến mất trước khi các quý cô chạy tới nơi?”

“Tôi chưa.”

“Vậy thì, tôi không hiểu... chà, ai là kẻ đã giết Jean Daval?”

“Jean Daval đã bị...”

Beautrelet bỏ lửng câu nói, cậu suy nghĩ một lúc rồi tiếp: “Nhưng trước hết tôi phải chỉ cho ngài xem con đường mà tôi đã lần theo, từ đó, ta mới đi tới chỗ chắc chắn cũng như hiểu được nguyên nhân của vụ giết người... Không có cái đó, ngài sẽ thấy lời cáo buộc của tôi rất quái dị... Mà nó thì không – đúng vậy – nó không quái dị một chút nào hết. Có một chi tiết mà chúng ta không để ý, nhưng lại là một trong những chi tiết quan trọng nhất: Đó chính là ông Jean Daval kia, vào thời điểm ông ấy bị đâm, ông đã ăn

mặc rất chỉnh tề, còn đi cả giày đinh. Nói tóm lại, ông ấy ăn mặc như đang ở giữa ban ngày, như khi làm việc, với áo gi lê, cổ cộc đứng, cà vạt và dây đeo quần. Còn thời điểm xảy ra vụ án lại được xác định là vào lúc bốn giờ sáng.”

“Tôi đã chú ý đến điểm kỳ lạ này.” Ngài dự thẩm đáp. “Và ngài de Gesvres trả lời rằng Jean Daval thường làm việc tới tận khuya.”

“Có đi đâu, những người khác lại nói đi đâu ngược lại. Họ cho biết, ông ấy thường lên giường đi ngủ từ rất sớm. Nhưng, nếu phải thừa nhận rằng ông ấy đã thức dậy, tại sao ông ấy phải làm nhàu chăn chiếu trên giường để khiến người ta tin rằng mình đã đi ngủ? Còn trường hợp ông ấy đã đi ngủ thật, vậy tại sao khi nghe thấy tiếng động, ông ấy lại còn mất công ăn mặc chỉnh tề từ đầu đến chân, thay vì xỏ với đôi dép ở ngay đấy rồi chạy ra? Tôi đã tới phòng ông ấy quan sát từ hôm đầu tiên, trong lúc ngài đang dùng bữa trưa. Đôi dép đi trong nhà của ông ấy đặt ngay dưới chân giường. Vậy đi đâu gì đã ngăn ông ấy không xỏ chân vào đôi dép mà lại phải đóng đôi giày đinh nặng trĩu kia?”

“Cho tới thời điểm này, tôi không thấy...”

“Cho tới thời điểm này, thực ra, ngài không thể thấy đi đâu gì cả ngoại trừ những đi đâu không bình thường. Tuy nhiên, tôi đã thấy nghi ngờ nhiều hơn khi biết chuyện họa sĩ Charpenais, người chép lại những bức tranh Rubens, đã được chính Jean Daval giới thiệu và tiến cử cho Bá tước de Gesvres.”

“Rồi sao?”

“Rồi, từ đó để đi đến kết luận rằng Jean Daval và Charpenais là đồng bọn cần một bước nữa. Tôi đã xong bước đó ngay lúc chúng ta nói

chuyện.”

“Tôi nghĩ là hơi nhanh quá đấy!”

“Thật vậy, cần có một vật chứng. Tôi phát hiện ra trong phòng của Daval, trên một tờ trong tập giấy thấm mà ông ấy dùng khi viết lách, có dòng địa chỉ sau: *Ngài A.L.N, trạm bưu điện số 45, Paris*. Ngài sẽ thấy nó vẫn còn nguyên ở đây, dòng chữ bị in lộn ngược trên tờ giấy thấm. Sau hôm ấy, người ta phát hiện ra bức điện mà tay đánh xe giả ở Saint-Nicolas gửi đi cũng tới cùng địa chỉ: *A.L.N, trạm bưu điện số 45*. Vật chứng có tồn tại: Jean Daval đã thư từ qua lại với băng nhóm đánh cắp những bức tranh.”

Ngài Filleul không phản đối.

“Đồng ý. Đã cấu thành tội đồng lõa. Vậy cậu rút ra được kết luận gì?”

“Đó là: Đầu tiên, kẻ bỏ trốn không phải là người giết Jean Daval bởi vì Jean Daval là đồng phạm của hắn.”

“Sau đó là gì?”

“Ngài dự thẩm, tôi phải nhắc ngài nhớ lại câu đầu tiên mà ngài Bá tước thốt ra lúc ông ấy tỉnh lại sau khi bị ngất. Câu đó nằm trong lời khai của tiểu thư de Gesvres và được ghi trong báo cáo chính thức: ‘Ta không bị thương. Còn Daval? Ông ấy còn sống chứ? Còn con dao...’ Và tôi sẽ phải nhờ ngài xem xét câu đó cùng lời kể của ngài Bá tước, cũng đã được ghi lại trong báo cáo, về vụ tấn công: ‘Kẻ đó xông vào tôi và đánh thật mạnh vào thái dương tôi, làm tôi choáng váng, ngất đi.’ Làm sao ngài de Gesvres, lúc đó đã ngất xỉu, khi tỉnh dậy lại biết ông Daval bị đâm bằng dao cơ chứ?”

Isidore Beautrelet không chờ câu trả lời. Trông cậu dường như rất vội

vàng muốn tự giải đáp ngay và muốn tránh tất cả mọi lời bình luận. Cậu tiếp tục ngay lập tức: “Bởi vậy, Jean Daval chính là người đã dẫn ba tên trộm tới phòng khánh tiết này. Trong lúc ông ấy ở đây với kẻ mà bọn họ gọi là thủ lĩnh, họ nghe thấy có tiếng động trong phòng khách nhỏ. Daval mở cửa. Nhận ra đó là ngài de Gesvres, ông ta liền lao vào ngài ấy, tay lăm lăm con dao. Ngài de Gesvres đã giật được con dao khỏi tay ông ta và dùng con dao đó tấn công lại ông ta. Rồi ngài ngã xuống vì lãnh trọn một đòn từ kẻ mà hai cô gái đã nhìn thấy vài phút sau đó.”

Một lần nữa, ngài Filleul và Ganimard đưa mắt nhìn nhau. Ganimard nghiêng đầu ra chiều sững sốt. Vị dự thẩm nói: “Ngài Bá tước, liệu tôi có nên tin lời giải thích này là chính xác không?”

Ngài de Gesvres không đáp.

“Thôi nào, ngài Bá tước, tôi xin phép nói đi đâu này, sự im lặng của ngài sẽ khiến cho chúng tôi phải giả định rằng...”

Bằng một giọng rất rõ ràng, ngài de Gesvres đáp: “Lời giải thích này chính xác tới từng chi tiết.”

Vị dự thẩm giật mình.

“Vậy... tôi không hiểu được tại sao ngài phải đánh lạc hướng phía cảnh sát? Tại sao ngài phải che đậy hành động phòng vệ chính đáng, hoàn toàn hợp pháp chứ?”

“Suốt hai mươi năm qua...” Ngài de Gesvres nói. “Daval phục vụ bên cạnh tôi, mang tới cho tôi những đi đâu vô giá. Tôi tin tưởng ông ấy. Nếu ông ấy phản bội tôi, do cảm dỗ hay vì nguyên nhân gì khác, ít nhất là vì những đi đâu chúng tôi đã sẻ chia trong quá khứ, tôi thực sự không hề muốn

ai biết tới sự phản bội của ông ấy.”

“Ngài không muốn, tôi đồng ý, nhưng ngài không có quyền làm vậy.”

“Tôi không tán thành ý kiến của ngài, ngài dự thẩm ạ. Miễn không có người vô tội nào bị kết tội oan, tôi hoàn toàn có quyền không tố cáo một người vừa là thủ phạm vừa là nạn nhân. Ông ấy đã mất rồi. Tôi coi cái chết là một hình phạt đích đáng.”

“Nhưng, thưa ngài Bá tước, sự thật giờ đã tỏ, ngài có thể nói ra.”

“Phải. Có hai bản thảo thư tay của ông ấy gửi đến đồng bọn của mình. Tôi đã lấy chúng khỏi cuốn sổ tay của Daval, vài phút sau khi ông ấy chết.”

“Thế động cơ của vụ trộm là gì?”

“Hãy tới số 18, đường Barre, ở Dieppe, đó là địa chỉ của một bà Verdier nào đó. Vì người phụ nữ đó – người ông ấy quen hai năm trước – và để chu cấp tiền bạc cho bà ta mà Daval trở thành kẻ trộm.”

Vậy là mọi chuyện đã rõ ràng. Tấn bi kịch bước ra khỏi bóng tối và dần dần lộ diện dưới ánh sáng sự thật.

“Chúng ta hãy tiếp tục.” Ngài Filleul nói sau khi Bá tước rời khỏi phòng.

“Xin thề danh dự.” Beautrelet hoan hỉ nói. “Hầu như tôi đã nói hết tất cả những gì cần phải nói.”

“Nhưng còn kẻ bị thương đã bỏ trốn?”

“Về chuyện đó, ngài dự thẩm ạ, ngài cũng biết ngang tôi mà. Ngài đã lần theo dấu vết hằn để lại trên bãi cỏ gần mấy hàng hiên, ngài đã...”

“Phải, phải, tôi biết. Nhưng, từ lúc đó, đồng bọn của hắn đã đưa hắn đi và đi đâu tôi muốn biết là một vài manh mối về chuyện cái quán trọ đó...”

Isidore Beautrelet phá lên cười. “Quán trọ! Quán trọ không hề tồn tại! Chỉ là cái họ dựng lên thôi, một mảnh khoe để đánh lạc hướng cảnh sát. Quả là một trò mưu trí vì có vẻ nó đã rất thành công.”

“Nhưng bác sĩ Delattre đã khai...”

“A, ra là thế!” Beautrelet kêu lên, giọng quả quyết. “Nếu chỉ là vì bác sĩ Delattre khai như thế thì chúng ta không phải tin ông ấy. Tại sao lại thế? Bác sĩ Delettre từ chối cung cấp mọi thông tin, nhưng lại nói với báo chí những chi tiết hết sức mập mờ liên quan đến chuyến phiêu lưu đó của mình. Ông ấy từ chối nói ra bất kỳ đi đâu gì gây ảnh hưởng đến sự an toàn của bệnh nhân! Vậy mà đột nhiên ông ấy lại hướng các ngài chú ý tới một quán trọ! Ngài có thể chắc chắn rằng ông ấy nhắc đến quán trọ đó bởi vì người ta bảo ông ấy nói như thế. Ngài có thể chắc chắn rằng toàn bộ câu chuyện mà bác sĩ trình bày với chúng ta là kết quả của một lời đe dọa trả thù khủng khiếp. Bác sĩ có một người vợ và một cô con gái. Ông ấy yêu thương họ vô cùng, tới nỗi không dám trái lệnh những kẻ có sức mạnh khủng khiếp mà ông ấy đã được chứng kiến. Và đó là lý do tại sao ông ấy lại *giúp sức* cho ngài bằng cách cung cấp những manh mối quá cụ thể và chi tiết như vậy.”

“Quá cụ thể và chi tiết tới nỗi chẳng tìm thấy cái quán trọ đó ở đâu cả!”

“Quá cụ thể và chi tiết tới nỗi ngài không ngừng tìm kiếm cái quán trọ đó, ngài quyết tâm tìm ra cho bằng được cái quán trọ và đôi mắt của ngài đã bị hướng ra chỗ khác, xa khỏi chỗ duy nhất kẻ đó có thể nương náu, nơi bí ẩn mà hắn chưa từng rời khỏi, vì hắn không thể chạy được đi đâu ngay

từ đây, từ giây phút bị tiểu thư de Saint-Véran bắn bị thương, hắn đã lên được vào trong đó, như con thú chui vào nơi ẩn nấp của mình.”

“Nhưng ở chỗ chết tiệt nào mới được?... Ở chốn âm ty nào kia chứ?”

“Chỗ đông đồ nát của tu viện cũ.”

“Chỗ đồ nát ấy còn lại gì cơ chứ! Chỉ còn vài mẫu tường! Và vài cây cột gãy!”

“Nhưng đó chính là nơi hắn trốn mất tăm, ngài dự thẩm ạ!” Beautrelet hét lên. “Đó là nơi ngài phải tới tìm hắn! Chính là ở đó chứ không phải chỗ nào khác để ngài tìm ra Arsène Lupin!”

“Arsène Lupin!” Ngài Filleul gào tướng và đứng phắt dậy.

Một khoảng lặng khá trang nghiêm bao trùm, và giữa khoảng lặng ấy, âm tiết của cái tên khét tiếng đó nghe như được kéo dài ra. Liệu địch thủ bị bắn hạ mà vẫn vô hình, kẻ họ đang tìm kiếm trong tuyệt vọng suốt mấy hôm nay, có thể đúng là Arsène Lupin – tên đại bại xuất chúng, ông vua của những tay đao chích – hay không? Arsène Lupin, bị sa bẫy, bị bắt, với bất kỳ một vị dự thẩm nào, thì đó cũng có nghĩa là thắng tiến, là tiền bạc, là vinh quang tới ngay trong phút chốc!

Ganimard nãy giờ vẫn ngẩn ngơ, chẳng hề nhúc nhích. Isidore nói với ông: “Ngài đồng ý với tôi hay là không ạ, thưa ngài thanh tra?”

“Tất nhiên là tôi đồng ý.”

“Ông cũng tin là chính hắn ta đã làm vụ này, không có lấy phút giây hoài nghi nào ư?”

“Không có lấy một giây! Có dấu ấn riêng của hắn đó. Cách thức

Arsène Lupin hành động khác một trời một vực với những kẻ khác. Ông chỉ cần mở to mắt ra mà thôi.”

“Ông cũng nghĩ vậy? Ông cũng nghĩ như vậy thật ư?” Ngài Filleul nói.

“Nghĩ cái gì nữa!” Cậu trai trẻ la lên. “Ngài nhìn mà xem, có một thực tế nho nhỏ thế này: Mấy chữ viết tắt mà những người kia thư từ với nhau là gì? Là *A.L.N*, tức là chữ cái đầu trong từ Arsène và hai chữ cái đầu và cuối trong từ Lupin.”

“A!” Ganimard nói. “Đúng là không gì qua được mắt cậu! Tôi xin lấy danh dự ra mà thề, cậu là một địch thủ đáng gờm và ông già Ganimard này xin cúi đầu trước cậu.”

Beautrelet đỏ mặt vì sung sướng và siết lấy bàn tay ngài Chánh Thanh tra chìa ra trước cậu. Ba người bước lại gần ban công và dõi mắt ra chỗ khu phế tích. Ngài Filleul lầm bầm: “Vậy là hẳn ta phải ở đó.”

“*Hẳn ta ở đó.*” Beautrelet uể oải nói. “Hẳn ta đã ở đó ngay từ khi hẳn ngã xuống. Hoàn toàn thực tế và hợp lý, hẳn không thể trốn ra khỏi đây mà không bị quý cô de Saint-Véran và hai anh hầu trông thấy.”

“Cậu có bằng chứng không?”

“Những tên đồng bọn của hẳn đã xóa sạch bằng chứng. Vào buổi sáng hôm đó, một trong số chúng đã cải trang thành người đánh xe và chở ông đến đây...”

“Để lấy lại cái mũ, thứ sẽ được dùng để nhận dạng hẳn.”

“Rất đúng, nhưng quan trọng hơn hết là để kiểm tra tình hình và đi tìm tên đầu sỏ, cũng như nhìn tận mắt đi đầu gì đã xảy ra với thủ lĩnh của mình.”

“Và hắn đã tìm ra?”

“Tôi cho là vậy, vì hắn đã biết chỗ ẩn nấp. Và tôi đờ rằng hắn cũng nhận thấy tình trạng nguy hiểm của tên đầu sỏ, bởi lẽ, do quá lo lắng, hắn đã khinh suất mà viết những dòng đe dọa: *Thủ lĩnh mà chết thì cô ở nhà này cứ liệu hồn!*”

“Nhưng sau đó, đồng bọn của hắn có thể đưa hắn đi mà?”

“Đi khi nào? Người của ngài chưa hề rời khỏi khu tàn tích. Mà chúng có thể đưa hắn đi đâu được? Cùng lắm là vài trăm mét vì chẳng ai cho một kẻ đang hấp hối đi xa... và rồi ngài sẽ tìm được hắn. Không, tôi xin cam đoan với ngài rằng hắn ở đó. Đồng đảng của hắn sẽ không bao giờ mang hắn ra khỏi chỗ ẩn náu an toàn nhất. Chính là ở đó – chỗ chúng đưa vị bác sĩ tới trong lúc các anh lính hiến binh đang chạy te tái như một lũ trẻ con đề đập lửa.”

“Nhưng hắn sống thế nào đây? Làm sao hắn sống sót được? Muốn giữ được mạng sống, cậu cần phải có thức ăn và nước uống.”

“Chuyện đó thì tôi không nói được gì. Tôi không biết. Nhưng hắn ở đó. Tôi dám thề hắn đang ở đó. Bởi vì hắn không thể không ở chỗ đó được. Tôi đảm bảo, như thế tôi nhìn thấy hắn, như thế tôi sờ được vào hắn vậy. Hắn đang đó.”

Với ngón tay chỉ thẳng ra phía khu di tích, cậu vẽ trong không khí một vòng tròn nhỏ, vòng tròn mỗi lúc một nhỏ hơn, nhỏ hơn nữa, cho tới khi chỉ còn là một điểm. Và từ điểm đó, hai người bạn của cậu tuyệt vọng tìm kiếm, cả hai nhào người ra ngoài khoảng không, cả hai cùng xúc động bởi cùng một niềm tin đặt nơi Beautrelet và run rẩy với lời thuyết phục mạnh mẽ mà cậu khiến họ phải nghe theo. Phải, Arsène Lupin ở đó. Theo lý

thuyết và trên thực tế, hẳn ở đó: Giờ đây, không ai trong số họ còn có thể nghi ngờ đi đâu ấy.

Có đi đâu gì đó bi thảm, khiến người ta xúc động mạnh khi biết tay đao chích lừng danh đang nằm trong một góc hần tối tăm nào đó, bên dưới lòng đất, không ai giúp đỡ, sốt và kiệt sức.

“VẬY... ngộ nhớ hẳn chết?” Ngài Filleul hạ giọng, khẽ hỏi.

“Ngộ nhớ hẳn chết.” Beautrelet nói. “Và ngộ nhớ đồng bọn của hẳn biết chắc chắn đi đâu đó, thì ngài sẽ phải lo cho sự an nguy của tiểu thư de Saint-Véran. Ngài dự thăm ă, đòn trả thù sẽ vô cùng khủng khiếp.”



Vài phút sau, mặc cho những lời nài nỉ khẩn thiết của ngài Filleul – người sẽ vô cùng hoan hỉ tranh thủ nhờ vả anh phụ tá tuyệt vời Isidore Beautrelet này – Beautrelet phải quay lại Dieppe để bắt chuyến tàu lên Paris ngay vì kỳ nghỉ của cậu đã kết thúc vào ngày hôm ấy. Cậu xuống tàu ở Paris lúc năm giờ, và đến tám giờ, cậu trở lại trường Trung học Janson cùng bạn bè của mình.

Ganimard, một phút sau cuộc tìm kiếm hoàn toàn vô vọng trong đồng đồ nát của tu viện Ambrumésy, cũng quay về Paris trên chuyến tàu tốc hành chạy đêm. Lúc về tới căn hộ của mình ở đường Pergolèse, ông thấy một bức thư hỏa tốc của ai đó gửi cho mình:

Kính gửi ngài Chánh Thanh tra,

Nhận thấy mình vẫn còn một chút thời gian rảnh rỗi cuối ngày, tôi đã tranh thủ thu thập được thêm một vài thông tin mà chắc chắn ngài sẽ quan tâm.

Arsène Lupin đã sống ở Paris suốt mười hai tháng qua dưới cái tên Étienne de Vaudreix. Đó là cái tên ngài sẽ gặp ở chuyên mục dành cho tầng lớp thượng lưu hoặc chuyên mục thể thao trên báo. Ông ta là một nhà du hành vĩ đại và thường vắng nhà trong khoảng thời gian dài. Trong suốt quãng thời gian vắng nhà đó, ông ta nói ông ta đi săn hổ ở Bengal hoặc cáo tuyết ở Siberia. Người ta nghĩ rằng ông ta bận công việc gì đó, mặc dù chẳng ai nói chính xác được công việc ấy là gì.

Địa chỉ hiện tại của ông ta là số 38, đường Marbeuf, và tôi sẽ khiến ngài phải chú ý khi nhắc tới đi đâu này: Đường Marbeuf rất gần với trạm bưu điện số 45. Từ hôm thứ Năm, ngày Hai mươi ba tháng Tư, một ngày trước hôm xảy ra vụ trộm ở Ambrumésu, Étienne de Vaudreix nọ bắt vô âm tín.

Xin gửi tới ngài lòng biết ơn chân thành nhất vì niềm thân ái và tin tưởng ngài đã dành cho tôi, thưa ngài Chánh Thanh tra.

Kính thư,

ISIDORE BEAUTRELET

Tái bút: Xin chớ nghĩ rằng tôi phải vướng vào rắc rối để lấy được thông tin này. Vào buổi sáng hôm xảy ra vụ việc, khi ngài Filleul đang thăm vấn những người danh gia vọng tộc ở lâu đài, may mắn thay, tôi chợt nảy ra ý định liếc qua cái mũ của kẻ bỏ trốn, trước khi tay đánh xe giả tới đánh tráo nó. Hẳn ngài có thể hình dung được, chỉ cần tên của người thợ làm mũ là đã đủ để tôi tìm ra manh mối về nhân thân và địa chỉ của người mua.



Sáng hôm sau, Ganimard ghé qua nhà số 36, đường Marbeuf. Sau khi hỏi han người gác cổng, ông tự mở cửa căn hộ tầng trệt phía bên phải. Căn hộ rất rộng rãi, thoải mái, nội thất trang nhã, tuy nhiên, ông chẳng tìm thấy thứ gì trong đó ngoài đồng tro tàn trong lò sưởi. Hai người bạn nào đó đã tới đây từ bốn hôm trước, để đốt hết tất cả mọi giấy tờ gây bất lợi.

Nhưng lúc ra về, Ganimard tình cờ đi ngang qua một bưu tá; anh ta mang thư tới cho ông Vaudreix. Chiều hôm đó, ủy viên công tố được thông báo về vụ việc và bức thư được đưa lên cơ quan điều tra theo lệnh. Bức thư có dấu bưu cục Mỹ và có đôi dòng như sau bằng tiếng Anh:

Kính gửi ngài,

Tôi viết bức thư này để xác nhận với ngài câu trả lời mà tôi đã chuyển cho đại diện của ngài. Ngay khi sở hữu trong tay bốn bức tranh của ngài de Gesvres, ngài có thể gửi đi như đã thỏa thuận.

Ngài có thể gửi nốt chỗ còn lại, nếu ngài thành công – một khả năng mà tôi thấy nghi ngờ.

Tôi có việc đột xuất phải tới châu Âu và tôi sẽ đến Paris cùng lúc với bức thư này. Ngài sẽ gặp tôi ở khách sạn Grand.

Trân trọng,

EPHRAIM B. HARLINGTON

Cùng ngày hôm đó, Ganimard xin lệnh bắt giữ và đưa ông E. B. Harlington, công dân Mỹ, tới đồn cảnh sát vì tội thông đồng và chứa chấp tài sản trộm cắp.



Vậy là, chỉ trong vòng hai mươi tư giờ đồng hồ, mọi nút thắt của vụ án đã được tháo gỡ, nhờ những manh mối thực sự bất ngờ do một cậu học sinh mười bảy tuổi cung cấp. Trong vòng hai mươi tư giờ đồng hồ, đi đâu không thể lý giải đã trở nên thật đơn giản và rõ ràng. Trong vòng hai mươi tư giờ đồng hồ, mưu đồ giải cứu thủ lĩnh của những tên đồng bọn trong băng trộm đã bị phá hỏng. Việc bắt giữ Arsène Lupin đang bị thương và hấp hối không thành vấn đề nữa và chắc chắn sẽ được tiến hành ngay. Băng đảng của hắn đã rối loạn, địa chỉ cơ ngơi của hắn ở Paris và cái tên hắn dùng đã bị lộ. Lần đầu tiên, một trong những phi vụ khôn khéo và cẩn thận nhất của siêu đạo chích Arsène Lupin đã bị lật tẩy trước khi hắn ta kịp hoàn thành.

Dư luận dậy sóng với những ngạc nhiên, ngưỡng mộ và tò mò. Ký giả tờ *Tap chí Rouen* đi cùng Beautrelet hôm đó đã viết một bài báo gây chú ý, mô tả cuộc đi đầu tra đầu tiên của cậu học sinh trung học, nhấn mạnh vào sức cuốn hút, cung cách thanh tao và sự tự tin kín đáo của cậu. Còn thanh tra Ganimard và ngài Filleul, hai vị đã trót để lộ ra những sơ hở trong cơn bốc đồng còn mạnh hơn lòng tự hào nghề nghiệp của mình. Những sơ hở ấy bất ngờ làm nổi bật vai trò của Isidore Beautrelet trong dư luận. Với

đám đông, chỉ một mình cậu làm hết tất cả mọi việc. Chỉ một mình cậu xứng đáng được hưởng quả ngọt của chiến thắng.

Sự phấn khích của dư luận vô cùng mãnh liệt. Isidore Beautrelet qua một đêm tỉnh dậy đã thấy mình là anh hùng; và đám đông, đột ngột phát cuồng, khăng khăng đòi cho bằng được những thông tin đầy đủ nhất về chàng thần tượng mới xuất hiện. Các phóng viên sẵn sàng hành động để chiếm lòng độc giả. Họ rầm rộ tiến công vào trường Trung học Janson-de-Sailly, họ chầu chực bên ngoài phòng học, chờ những học sinh nội trú tan lớp và thu thập tất cả mọi thông tin có liên quan tới Beautrelet, dù chỉ là tí chút. Bằng cách đó, người ta lại được biết thêm về danh tiếng và uy tín của cậu với các học sinh cùng trường, những người vẫn thường gọi cậu là đối thủ của Herlock Sholmès. Nhờ tài năng lập luận logic mà không cần thêm thông tin nào khác ngoài những dữ liệu thu thập được trên báo, hết lần này tới lần khác, cậu đã phá được những vụ án hết sức phức tạp, trước cả khi phía cảnh sát làm sáng tỏ.

Trường Janson còn có một trò tiêu khiển: Đưa ra những câu hỏi hóc búa và những vấn đề phức tạp để làm khó Beautrelet; rồi kinh ngạc khi chứng kiến Beautrelet – với sự quả quyết, khả năng phân tích và những suy luận tài tình – vẫn tìm được lối đi dù bao quanh là bóng đen bí ẩn dày đặc nhất. Mười ngày trước khi Jorisse – chủ tiệm tạp hóa – bị bắt, cậu đã cho mọi người thấy người ta có thể làm được những gì với cái ô nổi tiếng. Cũng cách đó, cậu tuyên bố ngay từ đầu về bí ẩn Saint-Cloud, rằng người gác cổng là kẻ duy nhất có khả năng gây ra vụ án mạng.

Nhưng thứ gây tò mò hơn tất cả là quyển sách nhỏ được mấy cậu nam sinh ở trường chuyền tay nhau. Sách được đánh máy, do Beautrelet ký và được in làm mười bản. Tiêu đề của quyển sách như sau: **Arsène Lupin**

và các mảnh lời – Cổ điển và độc đáo – giọng văn hóm hỉnh rất Ăng-lê song hành cùng lối châm biếm đặc trưng của Pháp.

Quyển sách nghiên cứu chuyên sâu về từng phi vụ của Arsène Lupin, nêu bật thao tác thực hiện các vụ trộm lấy lòng, làm rõ những kỹ xảo, thủ đoạn hần áp dụng, những chiến thuật đặc biệt, những lá thư hần gửi cho báo chí, những lời đe dọa, những thông điệp báo trước cho nạn nhân về vụ trộm, nói tóm lại, tất cả những mảnh khoe Arsène Lupin dùng để *luộc* nạn nhân hần chọn, và đưa người đó vào một trạng thái tinh thần mà họ gần như tự nguyện đắm đuối vào âm mưu bày ra để gây bất lợi cho họ, rồi mọi chuyện diễn ra cùng sự ưng thuận của chính nạn nhân.

Trên phương diện là một tác phẩm phê bình, quyển sách rất công bằng, rất sắc sảo, rất sinh động và được ghi dấu bằng một sự hóm hỉnh vừa khéo léo vừa tàn nhẫn, tới nỗi những luật sư sẽ thích mê cậu ngay lập tức, những cảm thông của dư luận phải chuyển từ Lupin sang Beautrelet, và trong cuộc đối đầu giữa hai người họ, chiến thắng vang dội của cậu học sinh đã được công bố ngay từ đầu.

Mặc dù vậy, cả ngài Filleul và công tố viên Paris có vẻ như vẫn tha thiết muốn dành cơ hội phá án cho cậu. Một mặt, họ không xác định được nhân thân của ông Harlington hay đưa ra được bằng chứng xác thực về mối liên hệ giữa ông ta với băng đảng của Arsène Lupin. Việc họ có bắt tay hợp tác với nhau hay không – ông ta vẫn ngoan cố, nhất mực giữ im lặng. Không những thế, sau khi kiểm tra chữ viết tay của ông ta, cũng không thể nói rõ được ông ta có phải là người đã viết bức thư bị tịch thu đó hay không. Một ông Harlington, mang theo một cái va li đựng quần áo nhỏ và một quyển sổ tay kẹp đầy tiền mặt, đã đăng ký phòng ở khách sạn Grand: Đó là tất cả những gì phía cảnh sát có thể tự tin công bố.

Mặt khác, ở Dieppe, ngài Filleul vẫn đứng chôn chân ở những chỗ mà Beautrelet đã khai khẩn cho ngài. Ngài không tiến thêm được bước nào. Chân tướng kẻ có ngoại hình giống Beautrelet mà tiểu thư de Saint-Véran trông thấy vào đêm trước hôm xảy ra vụ án vẫn là một bí ẩn. Vẫn là một màn đêm tối tăm bao trùm tất cả mọi thứ liên quan tới việc đánh tráo bốn bức tranh Rubens. Chuyện gì đã xảy ra với chúng? Và trong đêm ấy, chiếc xe hơi chở bốn bức tranh đó tẩu thoát theo con đường nào?

Người ta thu được bằng chứng cho thấy có một chiếc xe hơi đi ngang qua bốn xã Luneray, Yerville, Yvetot và Caudebec-en-Caux. Tới Caudebec-en-Caux, chiếc xe vượt qua sông Seine lúc tảng sáng bằng phà hơi nước. Nhưng, khi đi đầu tra kỹ hơn, người ta cho biết, chiếc xe hơi đó là xe không mui và không thể nào chở bốn bức tranh lớn trên đó mà người lái phà không trông thấy.

Rất có thể đó là cùng một chiếc xe, nhưng như vậy lại nảy ra câu hỏi lúc đầu: Đi đâu gì đã xảy ra với bốn bức tranh Rubens?

Có quá nhiều câu hỏi mà ngài Filleul không tìm được đáp án. Hàng ngày, lính của ngài vẫn tới tìm kiếm ở khu vực hình tứ giác chỗ khu phế tích. Hầu như hàng ngày, ngài đến tận nơi chỉ đạo các cuộc tìm kiếm. Nhưng giữa việc đi tìm và việc tìm được nơi Lupin đang náu mình chờ chết – nếu quả thật ý kiến của Beautrelet đúng – có một hố sâu ngăn cách mà ngài dự cảm đáng kính dường như không thể vượt qua.

Và như một lẽ tự nhiên, họ phải quay lại tham khảo ý kiến của Isidore Beautrelet lần nữa, vì cậu là người duy nhất đã xua tan đi bóng tối – một bóng tối khi vắng cậu lại ken đặc hơn và khó lòng xuyên thủng hơn bao giờ hết. Tại sao cậu không tiếp tục phá vụ án đó nữa? Cậu đã đi được một

quãng đường xa tới như thế, giờ chỉ cần có thêm một chút, cậu ắt sẽ thành công.

Câu hỏi đó được một ký giả của tờ *Đại Nhật báo* đặt ra cho cậu. Người này lấy được giấy phép vào trường Trung học Janson bằng cách xưng là Bernod, tên người bạn của phụ thân Beautrelet. Và Isidore đã trả lời rất khôn ngoan: “Thưa quý ngài kính mến, còn có những đi đầu khác ngoài Lupin trên thế giới này, còn có những đi đầu khác ngoài mấy câu chuyện về các tay đao chích và các thám tử. Ví dụ như lấy bằng tú tài chẳng hạn. Bây giờ tôi đang chuẩn bị cho kỳ thi vào tháng Bảy sắp tới. Giờ là tháng năm rồi. Và tôi không muốn bị đánh trượt. Người cha đáng kính của tôi sẽ nói gì đây?”

“Nhưng ông sẽ nói gì nếu cậu giao Arsène Lupin vào tay cảnh sát?”

“Chắc! Chuyện gì cũng có thời gian cả. Vào kỳ nghỉ tiếp theo...”

“Vào lễ Hiện xuống☺?”

“Phải, tôi sẽ ra trường vào thứ Bảy ngày mừng Sáu tháng Sáu, và đi luôn chuyển tàu đầu tiên xuống đó.”

“Và, tối ngày thứ Bảy hôm đó, Lupin sẽ bị bắt?”

“Ông có thể chờ tới Chủ nhật được không?” Beautrelet cười lớn, hỏi.

“Sao phải trì hoãn đến khi ấy?” Ký giả nọ thắc mắc, nghe chừng khá nghiêm túc.

Lòng tin cậy không lý giải được này dù chỉ mới hình thành ngày hôm qua thôi nhưng đã vô cùng mạnh mẽ, được tất cả mọi người, không trừ một ai, đặt nơi chàng trai trẻ, dấu cho trên thực tế, những sự kiện đó cũng chỉ mới được chứng minh ở một mức độ nhất định. Không vấn đề Người ta

tin cậu! Với cậu, không một điều gì là khó khăn. Người ta trông đợi nơi cậu những điều mà đáng lý ra, họ nên đặt hết vào những hiện tượng phi thường của thấu suốt và trực giác, của kinh nghiệm và kỹ năng. Ngày mùng Sáu tháng Sáu nằm chễm chệ trên tất cả các mặt báo. Vào ngày mùng Sáu tháng Sáu, Isidore Beautrelet sẽ bắt chuyến tàu tốc hành tới Dieppe, và Lupin sẽ bị tóm vào buổi tối cùng ngày.

“Trừ phi từ giờ cho tới lúc đó, anh ấy trốn ra ngoài được.” Những người ủng hộ siêu đạo chích còn sót lại phản bác.

“Không thể! Mọi góc ngách đều được canh phòng cẩn mật.”

“Vây, trừ phi anh ấy mất vì bị thương.” Những người hâm mộ – những người cho rằng thà vị anh hùng của mình qua đời còn hơn là bị bắt – chống chế.

Và phe đối lập vặn lại tức thì: “Vớ vẩn! Nếu Lupin chết, giờ đồng bọn của hắn đã biết rồi, và chúng sẽ trả thù cho Lupin. Beautrelet nói vậy đó!”



Rồi ngày mùng Sáu tháng Sáu cũng tới. Nửa tá ký giả ào tới tìm Beautrelet ở nhà ga Saint-Lazare. Hai trong số họ muốn đi cùng cậu. Cậu phải năn nỉ họ ở lại.

Vây là cậu khởi hành một mình. Buồng chỉ có mình cậu. Cậu rất mệt vì đặng đặng mấy hôm liên thức đêm ôn tập, và nhanh chóng thiếp đi. Cậu

ngủ mê mệt. Trong cơn mơ, cậu có cảm tưởng đoàn tàu dừng lại ở những ga khác nhau và hành khách lên – xuống liên tục. Khi cậu thức giấc, quang cảnh vùng Rouen hiện ra trong tầm mắt, cậu vẫn đang ở một mình trong toa tàu. Nhưng, trên lưng chiếc ghế đối diện có một tờ giấy lớn, được ghim vào mặt vải bọc ghế màu xám. Tờ giấy viết:

Việc ai nấy lo. Lo phần mình đi. Không thì anh sẽ phải lãnh hậu quả.

“Hay lắm!” Cậu xoa tay và thốt lên. “Tình hình phía đối thủ có vẻ đang tệ đi. Lời đe dọa vừa ngu ngốc vừa thô lỗ chẳng khác gì của tay đánh xe giả. Văn phong kiêu gì thế không biết! Ai cũng thấy đây không phải do Lupin soạn.”

Đoàn tàu chui vào đường hầm dẫn đến đô thành vùng Normandie cổ kính. Tàu vào ga, Isidore xuống sân đi lại cho giãn gân cốt và đỡ tê chân. Lúc toan quay lại buồng của mình, cậu buột miệng kêu lên. Bởi lẽ, khi đi ngang qua một quầy sách báo, Isidore lơ đãng đọc lướt mấy dòng chữ in trên trang nhất ấn bản đặc biệt của tờ *Tap chí Rouen*, cậu bất giác nhận ra điều đáng ngại.

TIN GIỜ CHÓT

Chúng tôi nhận được tin báo từ Dieppe qua điện thoại: Tối qua, lâu đài Ambrumésy bị kẻ gian đột nhập. Chúng đã trói và bịt miệng tiểu thư de Gesvres, và bắt cóc tiểu thư de Saint-Véran. Có dấu máu cách lâu đài năm trăm mét và một chiếc khăn nhuộm máu cũng được tìm thấy gần đó. Hoàn toàn có lý do để lo sợ cho tính mạng

của cô gái trẻ tội nghiệp.

Isidore Beautrelet ngồi im bất động suốt quãng đường tới Dieppe. Người đổ về phía trước, hai cùi chỏ chống lên hai đầu gối, hai tay bưng mặt, cậu trầm ngâm suy nghĩ.

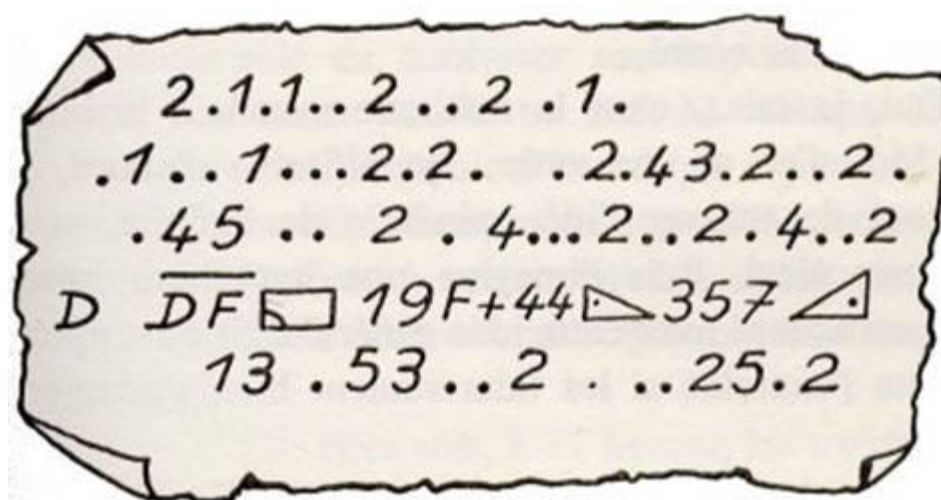
Về tới Dieppe, cậu bắt một chuyến xe độc mã đến Ambrumésy. Ở cửa lâu đài, cậu gặp ngài dự thẩm – ngài xác nhận với cậu tin khủng khiếp đó.

“Ngài có biết gì hơn không ạ?” Beautrelet hỏi.

“Chẳng có gì cả. Tôi chỉ vừa mới đến.”

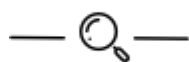
Vào lúc đó, trung sĩ lực lượng hiến binh tới gặp ngài Filleul và đưa cho ngài một mẫu giấy rách, nhàu nhĩ và đã bạc màu – anh nhặt được mẫu giấy đó cách chỗ chiếc khăn được tìm thấy không xa. Ngài Filleul cầm lấy, xem rồi đưa cho Beautrelet và nói: “Tôi không nghĩ thứ này giúp được gì nhiều cho cuộc đi đầu tra của chúng ta.”

Isidore lật qua lật lại tờ giấy. Trên đó chỉ chít những con số, dấu chấm và ký hiệu, được viết chính xác như dưới đây:





3. Thi thể



Sáu giờ chiều, sau khi hoàn thành tất cả những công việc mình phải làm, ngài Filleul cùng ông Brédoux – thư ký của ngài – đứng chờ xe quay trở lại quận Dieppe. Ngài trông bồn chồn, sốt ruột và lo lắng. Không chỉ một mà những hai lần, ngài hỏi: “Ông vẫn chưa nghe thấy cậu Beautrelet trẻ tuổi nói gì phải không, tôi đoán vậy?”

“Thưa ngài dự thẩm, tôi không dám trả lời *có* đâu.”

“Cậu ta ở chỗ quái nào được nhỉ? Suốt cả ngày hôm nay, tôi chẳng nhìn thấy mặt mũi cậu ta đâu!”

Chợt, như sức nghĩ ra đi đâu gì, ngài đưa cặp hồ sơ cho Brédoux rồi vòng qua lâu đài, chạy vội ra khu phế tích. Isidore Beautrelet đang nằm gục hàng hiên, ngửa mặt lên trời, một tay gối dưới đầu, lưng dán lên nền đất toàn lá thông. Trông cậu như đang ngủ.

“Ôi trời, chàng trai trẻ, cậu đang làm gì ở đây thế? Cậu đang ngủ à?”

“Tôi không ngủ. Tôi đang suy nghĩ.”

“Suốt từ sáng tới giờ ư?”

“Suốt từ sáng tới giờ.”

“Suy nghĩ gì suốt từ sáng tới giờ cơ chứ! Trước tiên là phải xem xét kĩ mọi thứ, quan sát, nghiên cứu các sự kiện, tìm kiếm manh mối, lập ra các mối liên kết. Sau đó, khi đã thu thập được hết các thông tin cần thiết thì mới suy nghĩ, phán đoán, ráp tất cả các mảnh ghép lại với nhau và tìm ra sự thật.”

“Phải, tôi biết... Đó là phương pháp thông thường, là một cách hay, tôi khẳng định thế... Phương pháp của tôi thì khác... Có thể diễn tả ý tưởng của tôi như thế này: Trước tiên, tôi suy nghĩ, tôi cố thử tìm cách thức chung của vụ án. Sau đó, tôi đặt ra một giả thuyết hợp lý và logic, phù hợp với cách thức chung kia. Rồi tôi kiểm tra các sự kiện xem chúng có chịu trùng với giả thuyết của tôi hay không.”

“Quả là một phương pháp buồn cười và phức tạp kinh khủng!”

“Đó là một phương pháp đáng tin cậy, ngài Filleul ạ, có thể nói là chắc chắn hơn phương pháp của ngài.”

“Thôi nào! Sự kiện là sự kiện.”

“Với những đối thủ thông thường của ngài thì, vâng, đúng vậy. Nhưng với một kẻ được trời phú cho chút xảo quyệt và thủ đoạn nhất định, sự kiện ta thấy là những sự kiện hẩn lựa chọn và bày ra cho chúng ta. Dựa vào những manh mối trừu tượng mà đi đầu tra như ngài nói ư? Chà, hẳn tha hồ sắp xếp theo ý hẩn. Và khi đối phó với một kẻ như Arsène Lupin... chắc, ngài cũng thấy những cái bẫy của hẩn có thể đưa ngài đến đâu rồi đấy. Tới những sai lầm và những kết luận ngớ ngẩn. Chính bản thân Herlock

Sholmès cũng từng sa bẫy.”

“Arsène Lupin đã chết!”

“Chuyện đó không thành vấn đề. Băng đảng của hắn vẫn còn và đờ đệ của một sự phụ như thế – bản thân chúng cũng chính là những bậc thầy.”

Ngài Filleul khoác vai Isidore và lôi cậu đi. “Đúng thế, chàng trai ạ, đúng thế! Ở đây còn có chuyện quan trọng hơn. Hãy nghe tôi nói này. Một mặt, Ganimard lúc này đang bận việc trên Paris và sẽ vắng mặt ở đây vài hôm. Mặt khác, Bá tước de Gesvres đã đánh điện cho Herlock Sholmès, ông ta hứa tuần tới sẽ đến giúp. Giờ, anh chàng trẻ tuổi ạ, cậu có nghĩ, nếu vào ngày hai người nổi tiếng đó tới đây, chúng ta có thể nói với bọn họ rằng ‘Vô cùng xin lỗi, thưa các quý ông, nhưng chúng tôi không chờ được. Việc đã xong xuôi cả rồi.’ là một niềm tự hào của cả hai ta hay không?”

Ngài Filleul không thể thú nhận sự bất lực của mình bằng cách nào thẳng thắn hơn được nữa. Beautrelet cố kìm lại nụ cười và, vờ như chưa nhìn thấu ngài dự thẩm đáng kính, cậu đáp: “Thưa ngài dự thẩm, tôi xin thú nhận, nếu tôi không có mặt tại cuộc đi đầu tra của ngài lúc này, là bởi vì tôi hy vọng ngài sẽ bằng lòng kể cho tôi biết kết quả. Tôi có thể hỏi ngài đã đi đầu tra được những gì rồi hay chăng?”

“Tối hôm qua, lúc mười một giờ đêm, ba người lính hiến binh mà trung sĩ Quevillon đã cất cử ở lại canh gác lâu đài bỗng nhận được giấy báo của trung sĩ, lệnh cho họ phải gấp rút tới trình diện ở Ouveille, nơi lực lượng đóng quân. Ngay lập tức họ lên ngựa phi nước đại đi Ouveille, và khi họ có mặt ở đó...”

“Họ phát hiện ra mình đã bị lừa, rằng lệnh triệu tập đó là giả và họ chẳng còn việc gì để làm ngoài quay lại lâu đài Ambrumésy.”

“Chính xác là như vậy! Trung sĩ Quevillon cũng vênh vênh. Nhưng họ đã vắng mặt khỏi lâu đài suốt một tiếng rưỡi đồng hồ và trong thời gian đó, tội ác đã xảy ra.”

“Trong tình huống như thế nào ạ?”

“Tình huống rất đơn giản, thật sự là thế. Một chiếc thang trong khu nhà nông trại bị lấy ra và bắc vào lầu hai của lâu đài. Một ô kính bị cắt và cửa sổ dễ dàng mở ra được ngay. Hai gã đàn ông, mang theo đèn lồng – loại có thể che kín được – lên vào phòng của tiểu thư de Gesvres và bịt miệng cô lại trước khi cô kịp kêu cứu. Rồi, sau khi trói tiểu thư de Gesvres lại bằng dây thừng, chúng khê khàng mở cửa phòng nơi tiểu thư de Saint-Véran đang nằm ngủ. Tiểu thư de Gesvres nghe thấy một tiếng kêu nghèn nghẹt, sau đó là tiếng giãy giụa. Một lúc sau, cô trông thấy hai gã đàn ông mang chị họ của mình – cũng đã bị trói và bịt miệng – đi mất. Chúng chạy ngang qua trước mặt cô ấy và trèo ra ngoài theo lối cửa sổ. Rồi tiểu thư de Gesvres do quá hoảng sợ và kiệt sức, đã ngất xỉu.”

“Thế còn lũ chó thì sao? Tôi tưởng ngài Bá tước de Gesvres đã mua hai con chó ngao dữ tợn và được thả ra vào ban đêm kia mà?”

“Chúng chết mất rồi, bị đánh bả.”

“Ai đánh bả kia chứ? Ai mà lại gần chúng được?”

“Đó là một bí ẩn. Thực tế là đã có hai gã đàn ông băng qua khu di tích mà không gặp phải bất kỳ chướng ngại nào và thoát ra ngoài bằng cái cửa ngách mà chúng ta đã nghe nói đến quá nhiều. Chúng xuyên qua khu rừng nhỏ, men theo những mỏ đá bỏ hoang. Mãi tới lúc đi được cách lâu đài hơn năm trăm mét, tới chỗ một gốc cây mà người trong vùng gọi là Đại Sồi, chúng mới dừng chân... và thực hiện tội ác của mình.”

“Nếu chúng tôi với ý định giết chết tiểu thư de Saint-Véran, sao chúng tôi không xuống tay hạ sát ngay trong phòng của cô ấy chứ?”

“Tôi không biết. Có thể chúng tôi đi tới quyết định đó sau khi đã rời khỏi dinh thự này. Có lẽ cô gái đã xoay sở thế nào đó và thoát được khỏi mớ dây trói. Theo tôi thấy, cái khăn vốn được dùng để trói tay cô ấy. Trong trường hợp nào thì tai họa cũng đã xảy ra tại gốc cây Đại S ồi. Bằng chứng tôi thu thập được là không thể chối cãi.”

“Thế còn thi thể?”

“Vẫn chưa tìm thấy thi thể, nhưng cũng chẳng có gì quá ngạc nhiên với việc đó cả. Thực ra thì, lần theo dấu vết, tôi đã ra đến một nhà thờ ở Varengeville và một nghĩa trang cũ cheo leo trên vách đá. Chỗ đó là một vách đá dốc đứng, cao mấy trăm mét và biển nằm ngay bên dưới. Chỉ trong một, hoặc hai ngày tới, triều cường cao hơn thường lệ, biển sẽ trả thi thể về lại trên bờ.”

“Rõ ràng quá rồi. Mọi chuyện quá đơn giản.”

“Phải, mọi chuyện quá đơn giản và hoàn toàn không làm khó được tôi. Lupin đã chết, đồng bọn của hắn nghe thấy tin này và để trả thù, chúng tôi sát hại tiểu thư de Saint-Véran. Đó là những sự kiện thậm chí không cần phải kiểm chứng. Nhưng còn Lupin?”

“Còn hắn thì sao?”

“Chuyện gì đã xảy ra với hắn? Rất có thể, đồng bọn của hắn đã đưa xác hắn ra nhân lúc bắt cóc cô gái; nhưng chúng ta có bằng chứng gì không? Chẳng có gì cả. Chẳng tìm được thêm manh mối hay bằng chứng về cả việc hắn trốn đâu đó trong khu di tích, về cái chết của hắn, hay về cuộc đời

hắn. Và đó là một bí ẩn thực sự, cậu Beautrelet thân yêu của tôi ạ. Vụ sát hại tiểu thư Raymonde chẳng giải quyết được gì cả. Trái lại, nó còn làm phức tạp vấn đề hơn lên. Chuyện gì đã xảy ra trong suốt hai tháng qua ở lâu đài Ambrumésy? Nếu không giải được câu đố này, chàng trai trẻ ạ, những người khác sẽ xem thường chúng ta.”

“Mấy người kia sẽ tới vào hôm nào ạ?”

“Thứ Tư... cũng có thể là thứ Ba.”

Beautrelet im lặng, dường như đang tính toán gì đó trong đầu, rồi cậu tuyên bố: “Thưa ngài dự thẩm, hôm nay là thứ Bảy. Tôi phải quay về trường vào tối thứ Hai. Chà, nếu ngài bằng lòng hiện diện ở đây vào đúng mười giờ sáng thứ Hai, tôi sẽ cố gắng đưa cho ngài chìa khóa giải câu đố này.”

“Thật sao, cậu Beautrelet... Cậu nghĩ vậy thật? Cậu chắc chứ?”

“Chí ít là tôi hy vọng như vậy.”

“Còn... giờ cậu sẽ đi đâu?”

“Tôi sẽ đi xem thử liệu những sự kiện xảy ra có ngoan ngoãn trùng với giả thuyết chung đang bắt đầu hiện rõ trong đầu tôi hay không.”

“Còn nếu chúng không trùng?”

“Chà, ngài dự thẩm ạ!” Beautrelet nói và cười lớn. “Vậy thì đó sẽ là lỗi của chúng và tôi sẽ phải tìm những sự kiện khác để uốn nắn hơn. Vậy, thứ Hai chứ?”

“Thứ Hai.”

Mấy phút sau, ngài Filleul lên xe về Dieppe, còn Beautrelet cưỡi chiếc

xe đạp mượn của bá tước de Gesvres chạy dọc theo con đường dẫn đến Yerville và Caudebec-en-Caux.

Đặc biệt, có một điểm mà chàng trai trẻ nóng lòng muốn làm rõ, bởi lẽ, cậu vừa nhận ra đó dường như là nhược điểm lớn nhất của kẻ thù. Vật thể có kích cỡ lớn như bốn bức tranh Rubens không thể dễ dàng mang đi xa được. Chắc chắn, chúng chỉ đang được giấu ở đâu đó thôi. Cứ cho rằng vẫn chưa thể tìm được bốn bức tranh đó vào lúc này, nhưng chẳng lẽ lại không tìm ra được tuyến đường mà bọn gian đã mang chúng đi tẩu tán hay sao?

Beautrelet phỏng đoán: Chắc chắn bốn bức tranh đã được chiếc xe hơi nọ mang đi, nhưng trước khi tới Caudebec, chúng được chuyển sang một chiếc xe khác. Chiếc xe này là chiếc vượt qua sông Seine, hoặc phía thượng ngu ền, hoặc phía hạ lưu vùng Caudebec. Xuôi xuống phía hạ lưu, chuyển phà đầu tiên xuất phát từ Quillebeuf, tàu bè, hành khách qua lại thường xuyên, do đó, rất nguy hiểm. Ngược lên phía thượng ngu ền, có chuyển phà từ La Maillerage, một thị trấn rộng lớn nhưng cô lập với bên ngoài, bị tách biệt hoàn toàn với trục đường chính.

Tới nửa đêm, Isidore đã băng qua một quãng đường dài tới sáu mươi, sáu mươi lăm cây số để tới La Maillerage và gõ cửa một quán trọ cạnh bờ sông. Cậu ngủ lại đó và, tới sáng, cậu bắt đầu hỏi thăm các thủy thủ trên phà.

Họ tra cuống vé trong sổ nhật ký hành trình. Không có chiếc xe hơi nào lên phà qua sông vào hôm thứ Năm ngày Hai mươi ba tháng Tư cả.

“Thế còn xe ngựa kéo thì sao?” Beautrelet gợi ý. “Xe bò? Xe chở hàng?”

“Không, cũng chẳng có.”

Isidore tiếp tục hỏi tất cả mọi người đó suốt cả buổi sáng. Đúng lúc cậu định bỏ cuộc và lên đường tới Quillebeuf, thì phục vụ quán trọ chỗ cậu nghỉ lại đêm qua nói: “Lúc tôi về đây sau nghỉ lễ là vào đúng buổi sáng mà anh đang nói đấy, tôi thấy có một cỗ xe chờ hàng, nhưng nó không đi qua sông.”

“Thật ư?”

“Thật. Họ dừng ở bên tàu, rồi dỡ cỗ xe xuống một cái xuồng phẳng, cái người ta gọi là sà lan ấy.”

“Vậy, cỗ xe đó từ đâu tới?”

“Ồ, tôi biết ngay. Nó là của bác Vatinel, người đánh xe.”

“Thế ông ấy sống ở đâu?”

“Ở làng Louvetot.”

Beautrelet giờ tấm bản đồ quân sự của mình ra xem. Làng Louvetot nằm ở ngã tư đường, chỗ đường đi từ Yvetot tới Caudebec cắt với một con đường nhỏ quanh co chạy xuyên rừng đến La Mailleraye!

Chưa tới sáu giờ chiều, Isidore đã tìm được bác đánh xe Vatinel trong một quán rượu. Bác Vatinel, một ông già người Normandie ranh mãnh, lúc nào cũng cảnh giác, không tin người lạ, nhưng lại không thể cưỡng nổi sức cám dỗ của những đồng vàng hay hơi men của một, hai cốc rượu. “Chà, đúng vậy, thưa cậu, mấy đứa đi xe hơi đó sáng hôm ấy đã hẹn tôi ra gặp ở ngã tư lúc năm giờ sáng. Bọn nó chất lên xe tôi bốn món đồ to, to lắm, cao đến thế này này. Một đứa trong nhóm bọn nó đi cùng với tôi và chúng tôi dỡ mấy món đó xuống sà lan.”

“Nghe cách bác nói, cứ như thể bác đã biết bọn họ từ trước vậy.”

“Ừ, nói là chỗ quen biết cũng đúng! Đó là lần thứ sáu họ thuê tôi chở cho r ấ.”

Isidore giật mình. “Bác nói đó là lần thứ sáu? Vậy, bác bắt đầu chở cho họ từ khi nào?”

“Từ lâu r ấ. Trước hôm đấy thì ngày nào cũng chở, chắc chắn! Nhưng là chở những thứ khác, mấy khối đá rất to... không thì nhỏ hơn, và hơi dài, được bọc giấy báo. Bọn nó khênh đồ đạc cẩn thận lắm, như thể khênh tượng Thánh ấy. Tôi chẳng biết mấy thứ đó là gì. À, mà tôi không được phép đụng vào đồ của chúng cơ! Nhưng cậu làm sao thế? Mặt cậu trắng bệch hết ra r ấ kìa.”

“Không có gì cả đâu... tại trong phòng nóng quá.”

Beautrelet lão đảo bước ra ngoài. Niềm vui cùng nỗi bất ngờ khi khám phá ra điếu này khiến cậu choáng váng. Cậu yên lặng quay trở về Varengeville, ngủ lại ở làng. Sáng hôm sau, cậu dành một giờ đồng hồ ở văn phòng thị trưởng với một thầy giáo ở đó r ấ trở về lâu đài. Về tới lâu đài, cậu nhận được một lá thư *Nhờ ngài Bá tước de Gesvres chuyển giúp* gửi cho mình. Bức thư chỉ có mỗi một dòng:

Cảnh cáo lần thứ hai. Câm họng. Nếu không...

“Chà!” Cậu lẩm bẩm. “Khéo mình phải có vài biện pháp phòng vệ để giữ mạng. Nếu không thì, như chúng nói đó...”

Lúc đó là chín giờ sáng, cậu lang thang trong khu phế tích r ấ nằm

xuống gần hàng hiên và nhắm mắt lại.

“Ái chà, chàng trai trẻ, cậu thỏa mãn với kết quả chiến dịch vừa rồi của mình chứ?”

Là ngài Filleul.

“Rất hài lòng, thưa ngài dự thẩm.”

“Nói vậy có nghĩa là...?”

“Nói vậy có nghĩa là tôi sẵn sàng giữ lời hứa, dẫu cho có nhận được lá thư không mấy dễ chịu này.”

Cậu đưa lá thư cho ngài Filleul.

“Ồi chà! Vớ vẩn, linh tinh hết sức!” Ngài dự thẩm kêu lên. “Tôi hy vọng cậu sẽ không để nó cản trở...”

“Cản trở việc kể cho ngài biết những gì tôi đã tìm hiểu được? Không, ngài dự thẩm ạ. Tôi đã nói là sẽ giữ lời. Chưa tới mười phút nữa thôi, ngài sẽ biết... một phần của sự thật.”

“Một phần?”

“Phải, theo tôi, chỗ trốn của Lupin ở đâu không thành vấn đề Ngược lại là khác, chỗ còn lại mới quan trọng.”

“Cậu Beautrelet ạ, giờ cậu có làm gì cũng không khiến tôi ngạc nhiên nữa. Nhưng làm sao cậu có thể khám phá ra...?”

“Ồ, hết sức tự nhiên! Ngài có nhớ trong lá thư của ông già Harlington gửi tới ông Étienne de Vaudreix – hay đúng hơn là Lupin – viết gì không?”

“Lá thư bị tịch thu hồi đó?”

“Phải, có một câu luôn khiến tôi suy nghĩ. Sau khi đề cập tới việc đối tác chuyển cho mình những bức tranh theo như sắp xếp, ông ta viết tiếp: ‘Ngài có thể gửi nốt *chỗ còn lại*, nếu ngài thành công – một khả năng mà tôi thấy nghi ngờ.’ ”

“R ồi, tôi có nhớ.”

“*Chỗ còn lại* là cái gì cơ chứ? Một tác phẩm nghệ thuật? Một bảo vật quý giá? Lâu đài này chẳng còn cái gì quý giá ngoài bốn bức họa Rubens và mấy tấm thảm cổ. Châu báu chẳng? Có rất ít, mà những món châu báu có ở đây cũng không đáng giá cho lắm. Trong trường hợp đó, nó có thể là cái gì được nhỉ? Mặt khác, người ta có thể lo ngại một kẻ tài giỏi phi thường như Lupin không thể gửi nốt được *chỗ còn lại* đi hay sao – như đã viết rõ ràng trong thư ấy? Có lẽ đó phải là một việc rất khó khăn, đặc biệt khác thường, rất đáng kinh ngạc – tôi dám nói như vậy, nhưng vẫn có thể thực hiện được và do đó chắc chắn đúng như tôi nghĩ, vì Lupin đã muốn ra tay.”

“Nhưng mà hắn đã thất bại, vì có bị mất cái gì đâu!”

“Hắn không thất bại, có bị mất cái gì đó!”

“Phải, có mấy bức họa Rubens... nhưng...”

“Mấy bức họa Rubens và còn có thứ gì đó nữa... thứ gì đó có thể bị đánh tráo bằng một thứ giống hệt, tương tự như ở trường hợp của bốn bức danh tác vậy. Cái gì đó quý hơn, hiếm hơn, giá trị hơn bốn bức họa Rubens nhiiều.”

“Ái chà, cái gì được nhỉ? Cậu cứ dài dòng thế này làm tôi phát sốt lên được!”

Vừa nói chuyện, hai người vừa băng qua khu di tích, ra phía cái cửa ngách và lúc này đã bước vào bên trong nhà nguyện. Beautrelet đứng lại. “Ngài có thực sự muốn biết không, thưa ngài dự thẩm?”

“Tất nhiên là có.”

Beautrelet có cậ̀n theo một cây gậy chống – một thanh gỗ cứng và có nhiều mắt. Bất thình lình, cậu vung mạnh gậy ra sau, r ậ́i giáng xuống một pho tượng nhỏ trang trí ở trước nhà nguyện.

“Này! Cậu làm cái gì đó? Cậu điên r ậ́i!” Ngài Filleul hét lớn, đoạn, ngài nhào tới nhặt những mảnh tượng vỡ. “Cậu điên thật r ậ́i! Bức tượng Thánh cô này là một tuyệt tác đó!”

“Này thì tuyệt tác!” Isidore nhại lại và vung gậy tiếp, làm Đức Mẹ đ ậ̀ng trinh Mary rơi xuống đất vỡ tan.

Ngài Filleul ôm ngang người cậu. “Cậu thanh niên, tôi không cho phép cậu...”

Một nhà hi ệ̀n triết phương Đông ngã nhào xuống đất, kéo theo máng cỏ có cả Đức Mẹ và Chúa hài đ ậ̀ng...

“Cậu mà nhúc nhích là tôi bắn!”

Bá tước de Gesvres đã xuất hiện, tay lăm lăm khẩu súng, toàn bóp cò. Beautrelet phá lên cười thật to. “Phải r ậ́i, thưa ngài Bá tước, ngài cứ bắn đi! Cứ tha h ộ̀m mà bắn vào mấy pho tượng này, như ở hội chợ ấy! Chờ một chút, cái ông này đang đưa tay ôm đ ậ̀u...”

Thánh John Tầy Giả rơi xuống, vỡ thành từng mảnh.

“Này!” Ngài Bá tước quát lớn, chĩa thẳng họng súng vào Beautrelet.

“Tên nhãi ranh phá hoại! Đây là những kiệt tác!”

“Đồ giả, thưa ngài Bá tước!”

“Cái gì? Cái gì cơ?” Ngài Filleul gào lên, và gạt mũi súng của Bá tước lệch khỏi phía Beautrelet.

“Tượng giả!” Beautrelet nhắc lại. “Toàn bằng bột giấy và thạch cao!”

“Thật vớ vẩn! Không thể nào!”

“Xin cam đoan với ngài, toàn là vỏ thạch cao rỗng! Chấm hết!”

Ngài Bá tước cúi xuống và nhặt một mảnh tượng vỡ lên.

“Xin ngài hãy nhìn tận mắt, thưa ngài Bá tước: Đây là thạch cao! Loại thạch cao hàng kém, mủn, cũ mốc được làm giả thành tượng đá... nhưng thật ra chỉ là thạch cao mà thôi! Chúng đổ khuôn thạch cao để làm giả những bức tượng này. Đây là tất cả những gì còn lại của các kiệt tác hảo thuộc sở hữu của ngài đó! Đây tất cả là những gì chúng làm chỉ trong vài ngày! Đây là tất cả những gì cái ông Charpenais, người đã chép lại bốn bức tranh Rubens, chuẩn bị từ một năm về trước.” Cậu quay sang, siết lấy cánh tay ngài Filleul. “Ngài nghĩ thế nào về chuyện này, thưa ngài dự thẩm? Không phải toàn bộ chuyện này rất tinh vi hay sao? Không phải rất cừ khôi hay sao? Không phải rất ngớ ngàng hay sao? Nguyên cả cái nhà nguyện đã bị mang đi mất! Toàn bộ nhà nguyện phong cách Gothic này bị chúng nhặt đến từng tảng đá một. Toàn bộ những pho tượng tuyệt tác bằng đá đã bị đánh cắp và bị thay thế bằng những vỏ tượng bằng vữa trát tường! Một trong những mẫu vật vô song của thời kỳ nghệ thuật không gì sánh nổi đã bị lấy mất hết! Nhà nguyện – nói ngắn gọn – đã bị đánh cắp! Chuyện này không đáng gọi là kỳ tích sao? Ôi trời, ngài dự thẩm ời, gã đó quả là

một thiên tài!”

“Cậu đang mất bình tĩnh rồi đấy, cậu Beautrelet ạ.”

“Người ta không thể mất bình tĩnh quá mức được đâu, thưa ngài, nhất là khi phải đối đầu với một kẻ như vậy. Mọi thứ vượt trên ngưỡng thông thường đều đáng được chúng ta ngưỡng mộ. Và kẻ đó còn trội hơn tất cả nữa. Hắn ta có óc sáng tạo vô biên, có sức ảnh hưởng và tài năng, có kỹ năng và sự phóng khoáng khiến tôi phải rùng mình.”

“Đáng tiếc là hắn chết rồi.” Ngài Filleul nhếch mép cười và nói.

“Không thì khéo hắn còn đánh cắp cả mấy tòa tháp ở nhà thờ Đức Bà.”

Isidore nhún vai.

“Chớ vội cười, thưa ngài dự thẩm. Dẫu đã chết, có khi hắn vẫn làm ngài phải nao núng đó!”

“Tôi không phản đối, tôi không phản đối đâu, cậu Beautrelet ạ. Tôi thú nhận rằng mình có cảm thấy một chút phẫn khích nhất định khi giờ đây tôi sắp được tận mắt nhìn thấy hắn lần đầu tiên. Trừ phi – quả vậy – trừ phi đồng bọn của hắn đã mang xác hắn đi.”

“Và hơn hết...” Bá tước de Gesvres nhận xét. “Cũng phải thừa nhận, hắn chính là người bị cô cháu gái tội nghiệp của tôi bắn bị thương.”

“Chính là hắn, thưa ngài Bá tước.” Beautrelet khẳng định. “Chính là hắn, hãy tin tôi đi, hắn chính là kẻ đã ngã xuống khu phố tích dưới phát súng của tiểu thư de Saint-Véran. Kẻ lờ mờ cồm cồm bò dậy rồi lại ngã xuống lần nữa và cố lết ra tới chỗ hàng hiên để nhô người lên một lần cuối cùng – như những gì tiểu thư đã nhìn thấy – cũng chính là hắn... bằng một phép màu mà tôi sẽ giải thích với ngài ngay bây giờ đây – hắn phải đứng

dậy lần nữa, lần cuối cùng để mò tới căn hầm trú ẩn bằng đá này, và cũng là nấm mồ chôn hắn.”

Nói rồi, Beautrelet gõ đầu gậy xuống ngưỡng cửa nhà nguyện.

“Hả? Sao cơ?” Ngài Filleul bất ngờ quá, kêu lên. “Nấm mồ của hắn ư? Cậu nghĩ cái nơi trú ẩn bí hiểm ấy...”

“Nó ở đây... chỗ đằng kia.” Cậu nhắc lại.

“Nhưng chúng tôi đã tìm rồi.”

“Tìm chưa kĩ.”

“Không có chỗ trốn nào ở đây đâu.” Ngài de Gesvres gạt đi. “Tôi biết rõ nhà nguyện này mà.”

“Vậy mà có đấy, thưa ngài Bá tước. Xin hãy tới văn phòng thị trưởng ở Varengeville. Nơi đó họ thu thập hết tất cả các loại giấy tờ, tài liệu vốn từng thuộc về giáo xứ Ambrumésy, và qua những tài liệu đó – những tài liệu của thế kỷ XVIII – ngài sẽ biết có một hầm mộ ở bên dưới nhà nguyện. Hầm mộ đó rất có thể đã có từ hồi còn thánh đường La Mã, cũng ở vị trí mà nhà nguyện hiện tại được xây lên.”

“Nhưng làm sao Lupin biết chi tiết này được?” Ngài Filleul hỏi.

“Một cách rất đơn giản thôi: Nhờ những việc hắn phải làm để dỡ hết toàn bộ ngôi nhà nguyện này.”

“Thôi nào, thôi nào, cậu Beautrelet, cậu cường điệu quá rồi. Hắn đâu có dỡ hết toàn bộ nhà nguyện. Nhìn mà xem, có viên đá lát sàn nào bị cạy đi mất đâu?”

“Rõ ràng hắn chỉ cho đúc lại và lấy đi những thứ có giá trị về mặt tài

chính mà thôi. Những khối đá đã được chế tác, những công trình điêu khắc, tượng to tượng bé, toàn bộ kho báu gồm những chiếc cột nhỏ và những mảnh vòm chạm trổ. Hẳn chẳng động chạm gì đến sàn nhà. Nền vẫn còn nguyên.”

“Vậy thì, cậu Beautrelet ạ, Lupin không làm cách nào để xuống hầm mộ được.”

Vừa lúc đó, ngài de Gesvres – ban nãy, ngài đã ra ngoài để gặp bác làm vườn – quay trở lại cùng chìa khóa nhà nguyện. Ngài mở cửa. Cả ba người bước vào trong. Sau khi quan sát một lát, Beautrelet nói: “Mấy phiến đá lát sàn không bị đụng đến, y như dự đoán. Nhưng nhìn là thấy ngay rằng bệ thờ cao kia cũng đã bị tráo bằng đồ thạch cao giả làm cẩm thạch. Nói chung, đầu cầu thang dẫn xuống hầm mộ phải nằm ở đằng trước bệ thờ cao kia và thân thang chạy bên dưới bệ thờ.”

“Cậu kết luận thế nào?”

“Tôi kết luận rằng Lupin đã khám phá ra hầm mộ khi lấy khuôn bệ thờ.”

Bá tước sai người mang cốc chim tới và Beautrelet đập bệ thờ. Thạch cao văng sang hai bên trái – phải. Cậu gạt những mảnh vỡ ra, rồi tiếp tục đập.

“Lạy Chúa!” Ngài Filleul thì thầm. “Tôi háo hức muốn biết quá...”

“Tôi cũng vậy.” Beautrelet nói, mặt tái đi vì căng thẳng.

Tay cậu giáng chiếc cốc xuống nhanh hơn. Và, bất ngờ, chiếc cốc chim trong tay cậu – cho tới lúc đó, những nhát cốc của cậu vẫn chưa gặp phải cản trở nào – bỗng va phải một vật cứng và bị bật ngược trở lại. Có

tiếng thứ gì bị rơi, rồi tất cả những phần còn lại của bệ thờ đổ ụp xuống một cái hố, sau khi mũi cuốc bổ vào một khối đá hoa cương. Beautrelet bò nhào ra phía trước. Một luồng khí lạnh phả vào mặt cậu. Cậu quệt một que diêm rồi đưa nó qua lại bên dưới hố.

“Đầu cầu thang dịch về phía trước nữa, xa hơn tôi nghĩ, gần như ở dưới phiến đá lát ngoài cửa. Tôi thấy mấy bậc cuối cùng rồi, kia, ngay mé dưới này.”

“Có sâu không?”

“Ba hay bốn mét gì đó. Bậc thang cao lắm... và có mấy bậc bị thiếu.”

“Đồng bọn của hấn khó mà có đủ thời gian để vừa đưa thi thể ra khỏi căn hầm, vừa bắt cóc tiểu thư de Saint-Véran mang đi, khi mấy người lính hiến binh vắng mặt.” Ngài Filleul nói. “Vả lại, sao chúng phải làm như thế? Không, theo tôi thì xác hấn vẫn còn ở đây.”

Một người hầu đem thang tới cho họ. Beautrelet hạ thang xuống cái hố vừa lộ ra và dựng thang lại thật chắc chắn, sau khi quờ quạng để gạt hết những mảnh vỡ. Nắm thật chắc hai đầu thang, cậu hỏi: “Ngài xuống dưới này chứ, ngài Filleul?”

Ngài dự thẫm, tay cầm nển, trèo xuống trước. Tiếp theo là Bá tước de Gesvres, rồi tới Beautrelet, nối gót hai vị trưởng bối, đặt chân xuống thang.

Theo thói quen, cậu đếm được mười tám nấc thang trong lúc đôi mắt quan sát xung quanh hầm mộ, nơi ánh sáng lập lờ của ngọn nến phải chập vật chống lại bóng tối nặng nề. Nhưng, dưới đáy hầm, một mùi xú uế nồng nặc – nồng nặc và kinh khủng tới mức phải rất lâu sau, may ra người

ta mới xóa khỏi ký ức được – xộc thẳng vào mũi cậu. Và, bất thành linh, một bàn tay run rẩy siết chặt lấy vai cậu.

“Ái chà, sao thế ạ?”

“B-beautrelet.” Ngài Filleul lấp bắp. “B-beautrelet...” Ngài mãi không nói trọn vẹn được một từ bởi quá khiếp sợ.

“Vâng, ngài dự thăm, xin ngài hãy bình tĩnh lại!”

“Beautrelet... hấn ở đằng kia...”

“Hả?”

“Phải... Có cái gì ở bên dưới tảng đá bị rơi ra từ bệ thờ... Tôi đã đẩy tảng đá đó ra... và tôi đã chạm phải... Tôi sẽ không bao giờ... không bao giờ quên được.”

“Ở đâu kia?”

“Đằng này... Cậu không ngửi thấy mùi gì ư? Vậy thì hãy quay lại... và nhìn đi.”

Cậu cầ n lấy ngọn nến và giữ nó v ề phía một thân người bất động nằm sòng soài trên mặt đất.

“Ồi!” Beautrelet kinh hoàng kêu lên.

Cả ba người đàn ông nhanh chóng cúi xuống. Cái xác cởi tr ần, g ầy gò, gớm guốc. Phần da thịt, có màu xanh tái như sáp m ềm, lộ ra lỗ chỗ dưới lớp qu ần áo rách rưới. Nhưng đi ều h ải hùng nhất, h ải hùng tới mức khiến môi cậu thanh niên phải thốt lên tiếng kêu hoảng hốt chính là cái đ ầu của tử thi – cái đ ầu đã bị phiến đá đè nát bét, không còn hình thù gì, chỉ còn là một mớ b ầy nh ầy không thể nhận dạng được nữa.

Beautrelet trèo vội lên thang, và nhào trở lại với ánh sáng ban ngày cùng không khí thoáng đãng chỉ sau bốn bước.

Ngài Filleul một lần nữa lại thấy cậu nằm vật xuống dưới sàn, hai bàn tay áp chặt vào mặt.

“Xin hết lời khen ngợi cậu, Beautrelet ạ.” Ngài nói. “Cùng với việc khám phá ra chỗ trốn, có hai điểm tôi có thể khẳng định giả thuyết của cậu là đúng. Trước hết, người đã bị tiểu thư de Saint-Véran bắn đích thị là Arsène Lupin, đúng như cậu nói lúc đầu. Và đúng là hắn sống Paris dưới cái tên Étienne de Vaudreix. Quần áo người chết có đánh dấu bằng hai chữ E.V. Với tôi, thế hắn là đầy đủ bằng chứng rồi, cậu có nghĩ vậy không?”

Isidore chẳng hề nhúc nhích.

“Ngài Bá tước đã ra ngoài và cho người chuẩn bị xe ngựa. Người ta đi mời bác sĩ Jouet tới để khám nghiệm. Theo tôi thấy, kẻ dưới hầm kia ít nhất cũng đã chết được một tuần. Tình trạng phân hủy của cái xác... nhưng này, hình như cậu không nghe...”

“Có, có.”

“Đi đâu tôi nói là dựa trên những lý lẽ xác thực. Vì vậy, chẳng hạn như...”

Ngài Filleul tiếp tục màn thuyết trình, nhưng có đi đâu, chẳng có dấu hiệu nào cho thấy bài phát biểu của ngài được chú ý. Và rồi, Bá tước de Gesvres quay lại, làm gián đoạn màn độc thoại của ngài. Ngài Bá tước cần theo hai bức thư. Một bức báo với ngài rằng sáng ngày mai, Herlock Sholmès sẽ tới.

“Hay lắm!” Ngài Filleul vui sướng reo lên. “Thanh tra Ganimard cũng

sẽ về đây. Thú vị làm sao!”

“Lá thư này là của ngài, ngài dự thăm ạ.” Bá tước nói.

“Hay, ngày càng hay hơn rồi đây.” Ngài Filleul nói sau khi đọc thư.
“Chẳng còn mấy việc cho hai quý ông kia làm nữa đâu, cậu Beautrelet ạ. Tôi được tin từ Dieppe cho hay, có mấy người câu tôm đã tìm thấy thi thể của một phụ nữ trẻ sáng nay, trên ghềnh đá.”

Beautrelet giật mình. “Cái... cái gì cơ? Thi thể?”

“Của một phụ nữ trẻ... Thi thể đã bị hủy hoại nghiêm trọng, họ nói vậy, và không thể nhận dạng hay xác định danh tính được nữa, nhưng vì có một chiếc lắc nhỏ bằng vàng bị kẹt bên tay phải của nạn nhân, do da thịt đã bị trương lên. Mà tiểu thư de Saint-Véran thường đeo một chiếc lắc bằng vàng bên tay phải. Như vậy là rõ rồi, thưa ngài Bá tước, thi thể đó chính là của cô cháu gái tội nghiệp của ngài; biển đã cuốn tiểu thư ra xa tận đó. Cậu nghĩ sao, Beautrelet?”

“Không... không có gì... mà đúng hơn là... vâng, mọi chuyện đều liên kết với nhau, như các ngài đã thấy... và trong lập luận của tôi, không có mắt xích nào bị thiếu. Tất cả mọi sự kiện xảy ra, hết cái này đến cái khác, đều trông có vẻ mâu thuẫn, có vẻ rối rắm, khó hiểu tới mức nào đi nữa, cuối cùng cũng củng cố cho giả thuyết tôi đặt ra từ ban đầu... Và chuyện không đơn giản thế này!”

“Cậu nói gì, tôi nghe không hiểu?”

“Rồi ngài sẽ hiểu. Xin hãy nhớ, tôi đã hứa tìm ra cho ngài toàn bộ sự thật.”

“Nhưng tôi thấy...”

“Xin hãy kiên nhẫn một chút, thưa ngài dự thẩm. Cho tới giờ này, ngài vẫn chưa có lý do gì để than vãn về tội cơ mà. Hôm nay là một ngày đẹp trời. Xin ngài hãy cứ đi dạo vài vòng, dùng bữa trưa ở lâu đài, làm vài hơi thuốc. Tôi sẽ quay lại vào khoảng bốn giờ chiều. Còn trường của tôi, chà, thôi kệ: Tôi sẽ bắt chuyến tàu đêm.”

Bọn họ ra đến khu nhà phụ ở phía sau lâu đài. Beautrelet nhảy lên xe đạp và phóng đi mất.

Tới Dieppe, cậu dừng lại ở văn phòng tòa báo địa phương, tờ *Vigie*, và kiểm tra tất tần tật các hồ sơ, tài liệu trong vòng nửa tháng qua. Rồi cậu lại chạy tới thị trấn Envermeu, cách đó chừng mười cây số. Ở Envermeu, cậu nói chuyện với thị trưởng, với mục sư và cảnh sát địa phương. Đồng hồ trên gác chuông nhà thờ điểm ba tiếng. Cuộc điều tra của cậu hoàn thành.

Cậu quay trở về nhà, miệng hát vang, phấn khởi. Đôi chân cậu vui vẻ nhún lên hai bàn đạp, những vòng xe quay đều theo nhịp điệu mạnh mẽ và vui tươi; lồng ngực cậu mở rộng đón luồng không khí trong lành, mát lạnh từ biển ulla vào. Và, thỉnh thoảng, cậu lại quên hết mọi sự trên đời, vô tư ngửa mặt lên trời hét thật to vì niềm vui chiến thắng khi cậu nghĩ tới mục tiêu mình hằng theo đuổi và những thành công sau bao nỗ lực của mình.

Ambrumésy hiện ra trước mắt. Cậu thả cho chiếc xe đạp tự do lao vào vèo xuống con dốc thoải dẫn vào lâu đài. Hàng cây cổ kính bên đường dường như ào chạy tới để gặp cậu và rồi ngay lập tức biến mất đằng sau lưng cậu. Bỗng, bất thành linh, cậu hét lên. Cậu đột ngột trông thấy một sợi dây thừng buộc vào hai gốc cây, chằng ngang đường.

Chiếc xe giật mạnh một cái rồi ngay lập tức dừng lại. Beautrelet bị văng tới trước gần ba mét, lực văng rất mạnh và cậu thấy mình thực sự đã

gặp may, một may mắn kỳ diệu, như một phép màu, khi tránh được đồng đá cuội bên đường, nếu không, chắc chắn cậu đã vỡ đầu.

Cậu nằm bên dưới đất một lúc vì choáng váng. Rồi, cả người đầy những vết bầm tím, hai đầu gối đầu trầy xước, cậu quan sát xung quanh. Phía bên tay phải có một cánh rừng nhỏ, không còn nghi ngờ gì nữa, kẻ vừa gây sự với cậu đã trốn vào trong đó. Beautrelet gỡ sợi dây thừng ra. Ở đầu dây chằng qua thân cây bên trái, có buộc kèm một mẫu giấy nhỏ. Beautrelet tháo sợi dây và gỡ mẫu giấy ra đọc:

Cảnh cáo lần thứ ba và cũng là lần cuối.

Cậu vào lâu đài, hỏi gia nhân mấy câu rồi tới căn phòng dưới tầng trệt, ở cuối chái bên phải để gặp ngài dự thẩm – căn phòng đó là nơi ngài Filleul vẫn thường ngồi khi tiến hành thẩm vấn. Lúc bấy giờ, ngài đang viết gì đó, viên thư ký của ngài ngồi đối diện. Thấy ngài ra hiệu, viên thư ký rời khỏi phòng, và ngài dự thẩm kêu lên: “Cậu bị làm sao thế kia, hờ cậu Beautrelet? Tay cậu đây những máu là máu.”

“Không sao, không sao cả.” Cậu thanh niên đáp. “Chỉ là sợi dây thừng này chằng ở ngang đường, ngay trước mũi xe đạp của tôi, làm tôi vấp ngã mà thôi. Tôi sẽ chỉ nhờ ngài nhận xét một điều rằng: Sợi dây này là từ lâu đài mang ra. Chưa đầy hai mươi phút trước, nó còn được dùng để phơi phóng vải vóc, quần áo, ở bên ngoài phòng giặt.”

“Có lẽ nào...?”

“Ngài dự thẩm ạ, ở đây tôi đang bị theo dõi, bởi một kẻ nào đó ở ngay trong lâu đài này, kẻ có thể nhìn thấy tôi, có thể nghe thấy tôi và từng giờ,

từng phút một, quan sát toàn bộ những hoạt động của tôi và biết rõ các dự định của tôi.”

“Cậu nghĩ thế thật à?”

“Tôi chắc chắn. Phần ngài, ngài hãy tìm ra kẻ đó và việc đó với ngài sẽ không khó khăn chút nào đâu. Còn phần tôi, tôi muốn kết thúc vụ án và đưa cho ngài những câu trả lời mà tôi đã hứa. Tôi đã đi nhanh hơn dự tính của phía địch và tôi tin chắc rằng chúng r ấi sẽ mạnh tay hơn nữa. Vòng vây đang siết chặt lại quanh tôi. Nguy hiểm đang tới g ần. Tôi linh cảm được.”

“Vớ vẩn quá, Beautrelet ạ...”

“Ngài cứ chờ mà xem! Còn lúc này, đừng để mất thời gian thêm nữa. Và, đầu tiên, tôi có một câu hỏi cần được giải đáp ngay bây giờ. Mẫu giấy mà trung sĩ Quevillon nhặt được và đưa cho ngài lúc tôi cũng có mặt, ngài đã nói với ai về nó hay chưa?”

“Chưa. Thật đấy! Một người cũng chưa! Nhưng cậu thấy có gì giá trị...?”

“Giá trị lớn nữa là đằng khác. Tôi nghĩ ra một ý này, chỉ mới là ý tưởng thôi... tôi phải thú thực là... ý tưởng của tôi không dựa trên bất kỳ một bằng chứng nào cả... bởi vì, cho tới thời điểm hiện tại, tôi vẫn chưa giải mã được mẫu thông điệp đó. Và vì thế tôi mới nhắc tới nó... để về sau, chúng ta không cần phải quay lại xử lý nó nữa.”

Beautrelet đặt tay lên vai ngài Filleul, th ầm thì: “Đừng nói... Có ai đó đang nghe trộm... ở bên ngoài...”

Có tiếng sỏi lạo xạo. Beautrelet chạy ra chỗ cửa sổ và nhòai người ra bên ngoài. “Không có ai cả... Nhưng luống hoa đã bị giẫm gãy rạp...”

Chúng ta có thể dễ dàng xác định được dấu chân thôi...”

Cậu đóng cửa sổ rồi lại ngồi xuống. “Ngài thấy đó, ngài dự thăm, kẻ thù thậm chí còn chẳng thêm hành động kín đáo nữa, dù chỉ là cho có... Hẳn không còn thời gian. Hẳn cũng thấy thời gian bây giờ rất, rất gấp. Vì thế, chúng ta phải nhanh lên và sớm nói ra, vì chúng không muốn chúng ta nói.”

Cậu đặt mẫu giấy lên bàn, lấy vật nặng chặn lại cho khỏi bay, rồi bắt đầu.

“Bắt đầu bằng một nhận xét thế này thôi, thưa ngài dự thăm: Toàn bộ thông điệp gần như chỉ có dấu chấm và chữ số. Và những con số trong ba dòng đầu tiên và dòng thứ năm – đó là những dòng chúng ta cần giải mã lúc này, vì dòng thứ tư trông có vẻ như được mã hóa theo kiểu hoàn toàn khác – không có số nào lớn hơn năm. Vì vậy có khả năng cao, mỗi con số biểu thị cho một trong năm nguyên âm, theo thứ tự bảng chữ cái. Chúng ta thử ghi kết quả ra xem nào.”

Cậu viết ra một tờ giấy khác:

e.a.a..e..e.a.
.a..a...e.e..e.o.i.e..e.
.ou..e.o...e..e.o..e
D $\overline{DF}$ $\square$ 19F+44 $\triangle$ 357 $\triangleleft$
ai.ui..e..eu.e

Rồi, cậu tiếp tục. “Ngài thấy đó, thế này vẫn chưa giúp chúng ta đi được xa hơn. Chìa khóa để giải mã rất dễ, đồng thời lại rất khó. Dễ, bởi vì người soạn ra bức mật thư này đã thay thế các nguyên âm bằng những chữ số, còn phụ âm bằng những dấu chấm. Khó, vì người đó không đưa thêm

dữ kiện nào nữa cho phần phụ âm, ngoài những dấu chấm, làm mật thư rất khó giải.”

“Thực sự rất tối nghĩa đấy.”

“Ta hãy thử rọi chút ánh sáng lên đó đi nào! Dòng thứ hai được chia làm hai phần và phần thứ hai có vẻ như là một từ. Nếu bây giờ chúng ta thử tìm cách thay thế những dấu chấm này bằng các phụ âm thích hợp, chúng ta sẽ đi tới được kết luận. Sau một hồi mò mẫm, ghép các phụ âm với nguyên âm sao cho đúng quy tắc, thế nào cũng tìm được ra phụ âm phù hợp với những nguyên âm này để tạo thành một từ có nghĩa. Tôi đã thử, và tìm được duy nhất một đáp án khớp với mật mã, đó là từ *demoiselles*, nghĩa là *các thanh nữ*.”

“Ý muốn ám chỉ tiểu thư de Gesvres và tiểu thư de Saint-Véran.”

“Không nghi ngờ gì nữa.”

“Cậu có giải được thêm từ nào nữa không?”

“Có. Tôi cũng thấy có một điểm ngắt giữa hai nguyên âm đôi ở dòng cuối cùng, và, từ này bắt đầu bằng nguyên âm, lại dùng cách như lúc này, tôi liền thấy ngay phụ âm duy nhất có thể thay vào chỗ dấu chấm ở giữa hai nguyên âm đôi *ai* và *ui* là chữ *g*. Vậy là ta đã tìm được năm chữ cái đầu tiên của từ này: *aigui*. Rõ ràng rành, ký tự tiếp theo là hai dấu chấm và hai chữ *e*, *i* nằm ở cuối. Tôi đoán từ này hẳn phải là *aiguille*, nghĩa là *cây kim*.”

“Đúng rồi, *aiguille* là chuẩn xác!”

“Cuối cùng, từ cuối, ta có ba nguyên âm và ba phụ âm. Tôi đã thử ghép tất cả các chữ cái, từng chữ một và nói chung, theo như bản mật thư, hai chữ cái đầu tiên nhất thiết phải là phụ âm, tôi thấy có bốn từ này: *fleave* –

dòng sông, preuve – bằng chứng, pleure – khóc và creuse – rỗng là phù hợp. Ba từ đầu tiên *dòng sông, bằng chứng* và *khóc* không liên quan gì với *cây kim* nên tôi giữ lại từ *creuse*, nghĩa là từ *rỗng*.”

“Vậy là ta có từ *aiguille creuse – cây kim rỗng*! Lạy Chúa tôi! Tôi phải công nhận đáp án của cậu quá chính xác, bởi vì nó đúng phải là như thế, nhưng mật thư này giúp gì được cho chúng ta?”

“Chẳng được gì hết.” Beautrelet đáp bằng một giọng trầm ngâm.
“Chẳng được gì hết, vào thời điểm này... còn v ề sau thì ta cứ để xem đã... Tôi nghĩ, còn có nhi ều đi ều nữa chứa đựng trong hai từ bí ẩn *aiguille creuse* này. Đi ều làm tôi thắc mắc bây giờ là chất liệu của tờ giấy viết bức mật thư đó. Bây giờ người ta còn sản xuất loại giấy da thỏ to kiểu ấy nữa hay không nhỉ? R ồi cái màu trắng ngà của mẫu giấy... Và mấy nếp gấp... Nếp gấp đã mòn... r ồi, cuối cùng, nhìn mà xem, có dấu xi đỏ mờ mờ ở đằng sau...”

Beautrelet bỏ dở câu nói vì đúng lúc đó, ông Brédoux – viên thư ký của ngài dự thẩm – gõ cửa bước vào và báo cho ngài biết có ngài Trưởng công tố tới.

“Có gì mới không? Ngài Trưởng công tố ở t ầng dưới ư?”

“Không, thưa ngài dự thẩm, ngài Trưởng công tố vẫn còn ng ồi trong xe. Ngài ấy có việc đi ngang qua lâu đài Ambrumésy và nấn nỉ ngài xuống gặp ở dưới cổng một chút. Ngài ấy có lời muốn nói.”

“Lạ thật!” Ngài Filleul lẩm bẩm. “Thôi được r ồi, để xem thế nào. Xin lỗi cậu nhé, Beautrelet, tôi v ề nhanh thôi.”

Ngài ra khỏi phòng. Tiếng bước chân xa dần. Lúc bấy giờ, viên thư ký

đóng sầm cửa lại, khóa cửa rồi nhét chìa vào trong túi.

“Ồ kìa!” Beautrelet kêu lên, ngạc nhiên tột độ. “Ông khóa chúng ta lại làm gì?”

“Để nói chuyện với nhau dễ hơn.” Brédoux đáp.

Beautrelet lao vội tới một cánh cửa khác, cánh cửa dẫn sang căn phòng bên cạnh. Cậu đã hiểu ra: Tên đồng bọn chính là Brédoux – thư ký của ngài dự thẩm. Brédoux nhe răng cười. “Đừng tự làm hỏng ngón tay mình thế, anh bạn trẻ. Ta có chìa khóa của cả cánh cửa đó nữa đấy.”

“Cửa sổ!” Beautrelet gào lên.

“Quá trễ rồi!” Brédoux nói. Hắn nhanh chân hơn, đã kịp đứng chắn ngay trước khung cửa, tay lăm lăm khẩu súng.

Mọi đường thoát đều đã bị chặn. Isidore chẳng thể làm gì hơn ngoài cố gắng chống cự kẻ thù nay đã lộ nguyên hình cùng sự táo tợn và hung ác. Cậu bất lực, khoanh tay chịu trận.

“Tốt!” Tên thư ký lần bần. “Còn bây giờ, chớ để phí thời gian nữa.” Hắn rút đồng hồ ra xem. “Xem nào, ngài Filleul đáng kính của chúng ta đi bộ từ đây xuống dưới cổng. Ông ta sẽ phải quay về vì chẳng thấy ai ở cổng hết, tất nhiên rồi: Làm gì có ông Trưởng công tố nào! Tổng cộng, chúng ta có bốn phút. Tao tính cả rồi. Chỉ mất một phút để tao thoát ra ngoài qua cửa sổ, phi qua cái cửa ngách chỗ khu di tích rồi nhảy lên chiếc xe máy đang chờ tao ngoài đó. Giờ còn lại ba phút, thế là đủ.”

Brédoux nom quả là kỳ dị. Người hắn hệt như một khúc cây to đặt thẳng bằng trên cặp chân là hai cái que rất dài. Đã thế, *khúc cây* đó còn tròn lẳn, giống thân mình của một con nhện, và được gấn cho đôi cánh tay

không l ờ Mặt hấn xương xẩu, cái trán thấp nhỏ bướng bỉnh dô ra, cho thấy rõ sự ngoan cố, thiên cận của hấn.

Beautrelet thấy đôi chân mình như không còn chút sức lực nào nữa. Cậu nhũn người, loạng choạng và đành phải ng ẫ phịch xuống ghế.

“Nói đi. Ông muốn gì?”

“Tờ giấy. Tao đã tìm nó suốt ba hôm r ẫ.”

“Tôi không có.”

“Mày nói láo. Tao thấy mày kẹp vào trong cuốn sổ tay lúc tao bước vào đây.”

“Gì nữa?”

“Gì nữa à? Mày phải liệu đường mà cư xử. Mày làm chúng ta bực mình lắm r ẫ đấy. Để yên cho bọn tao làm ăn và lo chuyện của mày đi. Bọn tao hết kiên nhẫn r ẫ đó!”

Hấn tiến tới gần hơn, hống sủng vẫn lăm lăm chĩa vào đầu chàng trai trẻ, giọng ồm ồm và gằn mạnh từng từ mỗi khi lên tiếng. Mắt hấn vẫn lên, miệng nhếch mép đầy hung ác.

Beautrelet rung mình. Đây là lần đầu tiên cậu lâm vào tình thế nguy hiểm. Và là tình thế nguy hiểm tột cùng! Cậu đang phải đối mặt với một kẻ thù không biết khoan nhượng, lại được phú cho sự mù quáng và sức mạnh không gì chống đỡ nổi.

“R ẫ gì nữa?” Cậu hỏi, giọng nghẹn lại.

“R ẫ gì nữa á? Hết r ẫ... Mày sẽ được tha... bọn tao quên hết...”

Cả hai im lặng. R ẫ Brédoux lại tiếp tục: “Giờ chỉ còn một phút. Mày

phải quyết định đi. Nào, ông bạn, đừng có ngốc thế! Bọn tao mạnh hơn nhiều, mày biết mà. Luôn luôn như thế và ở đâu cũng thế. Nhanh! Tờ giấy đâu?”

Beautrelet chẳng hề nao núng. Dầu mặt tái mét và lộ vẻ khiếp sợ, cậu vẫn tự chủ được, và bộ não của cậu vẫn sáng suốt giữa lúc những dây thần kinh đang suy sụp. Họng súng đen ngòm chỉ cách cậu hai tấc. Ngón tay gã kia đã cong lại và rõ ràng đang chực bóp vào cò. Chỉ chờ đến lúc mà thôi...

“Tờ giấy!” Brédoux nhắc lại. “Nếu không...”

“Đây!” Beautrelet nói.

Cậu lấy cuốn sổ tay ra và đưa cho tên thư ký. Hắn liền chộp ngay lấy.

“Hay lắm! Mày đã khôn ra rồi đấy! Tao thấy không còn việc gì phải làm với mày nữa. Mày đúng là rắc rối, nhưng được cái biết đi đâu! Tao sẽ nói chuyện này với anh em của tao. Còn giờ thì tao đi đây. Chào tạm biệt!”

Hắn nhét khẩu súng lại vào trong túi rồi chạy ra phía cửa sổ. Có tiếng động ở ngoài hành lang.

“Chào nhé!” Hắn chào lại một lần nữa. “Vừa kịp lúc.”

Nhưng hắn sức nghĩ ra đi đâu gì. Hắn bỗng dừng lại và vội kiểm tra cuốn sổ tay.

“Chết tiệt! Thằng khốn này!” Giọng hắn rít qua kẽ răng. “Tờ giấy không có ở đây. Mày dám chơi tao à!”

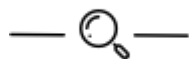
Hắn nhảy trở lại vào phòng. Hai tiếng súng nổ vang. Isidore đã giương súng của mình lên và bóp cò.

“Trượt rồi, ông bạn!” Brédoux hét. “Tay mày run lắm. Mày đang sợ

hãi...”

Hai bên nhào vào ôm ngang người nhau rồi cùng ngã lăn ra sàn. Bên ngoài liên tục đập ầm ầm vào cửa. Isidore đuối sức và ngay lập tức bị kẻ thù chế ngự. Thế là hết. Một bàn tay lăm lăm con dao vung cao lên rồi giáng mạnh xuống. Một cơn đau kinh hoàng xé nát vai cậu. Cậu đành chịu thua.

Cậu có cảm giác ai đó thò tay vào túi áo trong của mình lục lọi và rút mất tờ giấy cất trong ấy. Rồi, qua màn mi của đôi mắt đang dần khép, cậu thấy gã đàn ông nhảy ra ngoài qua bậc cửa sổ.



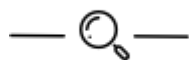
Sáng hôm sau, các mặt báo tràn ngập loạt tin về lâu đài Ambrumésy: Những cổ vật quý giá ở nhà nguyện đã bị đánh tráo, phát hiện ra xác của Arsène Lupin và thi thể tiểu thư Raymonde, và cuối cùng, Beautrelet bị thư ký của ngài dự thẩm cố ý sát hại. Ngoài ra, báo chí còn đăng tin Chánh Thanh tra Ganimard mất tích và Herlock Sholmès bị bắt cóc ngay ban ngày ban mặt, giữa thủ đô London, lúc ông chuẩn bị lên tàu ra cảng Douvress[®].

Vậy là băng đảng của Lupin, sau một thời gian rối loạn do bộ óc thiên tài của cậu học sinh mười bảy tuổi, nay đã vùng lên trở lại và chiến thắng trên mọi trận địa ngay từ cú phản công đầu tiên. Hai địch thủ đáng gờm của Lupin – Sholmès và Ganimard – bị gạt khỏi đấu trường. Isidore Beautrelet bị loại ra ngoài vòng chiến. Cảnh sát bất lực. Lúc này, không còn ai có khả

năng chống lại kẻ thù nữa.



4. Đối mặt



Năm tuần sau, vào một tối nọ, tôi cho gia nhân nghỉ hết nên chỉ có một mình ở nhà. Đó là tối trước hôm Mười bốn tháng Bảy. Trời oi bức, tuồng như sắp nổi bão, tôi cũng không muốn ra khỏi nhà cho lắm. Tôi mở toang ô cửa nơi ban công, bật đèn bàn và ngồi xuống đọc mấy tờ báo đã mua mà chưa có dịp xem.

Tờ nào cũng đăng tin về Arsène Lupin. Kể từ hôm Isidore Beautrelet tội nghiệp bị tên thư ký cố ý hãm hại, không có ngày nào người ta không nhắc tới bí ẩn ở lâu đài Ambrumésy. Báo nào cũng dành nguyên một mục thường nhật cho chủ đề đó. Trước đây, dư luận chưa bao giờ sôi nổi tới như vậy, nhưng loạt sự kiện khác thường dồn dập xảy ra, những tình huống bất ngờ và đầy kịch tính vừa rồi đã khiến công chúng phải náo động. Ngài Filleul – rất nhiệt tình và hăng hái với nhiệm vụ mới nhận thêm của mình là trả lời phỏng vấn cánh báo chí – đã kể cho các ký giả biết, đằng sau những kỳ tích mà chàng có vấn trẻ tuổi của ngài đạt được trong ba ngày đáng nhớ nọ vẫn còn một bí mật, làm công chúng lại sôi sục và say sưa với

những giả thuyết liêu lĩnh, táo bạo nhất của mình. Thiên hạ tha hồ thể hiện tài năng, sở trường, sở đoản. Các chuyên gia và những nhà chuyên môn khoa học hình sự, các tiểu thuyết gia và kịch tác gia, những vị dự thẩm và các sếp cảnh sát đi đầu tra hưu trí, mấy thanh tra Lecoq[®] tái thế và những Herlock Sholmès tương lai, ai ai cũng có giả thuyết, lập luận riêng, được giải thích hết sức cặn kẽ, trình bày vô cùng chi tiết trên những bài viết dài dằng dặc đem gửi đăng báo. Người ta thi nhau hiệu chỉnh và bổ sung cho cuộc đi đầu tra của ngài dự thẩm, tất cả cũng chỉ vì một lời nói của chàng Isidore Beautrelet, học sinh lớp Đệ nhất trường Trung học Janson-de-Sailly!

Đúng vậy, phải thừa nhận rằng giờ đây, khắp thế gian ai cũng biết phần sự thật đã được khám phá xoay quanh vụ án lâu đài Ambrumésy. Câu chuyện có những bí ẩn gì nhỉ? Mọi người đều đã biết nơi Arsène Lupin ẩn náu và nằm chờ chết. Không cần phải nghi ngờ đi đầu này nữa: Bác sĩ Delattre, dẫu vẫn tiếp tục lấy *cớ bí mật nghề nghiệp* mà từ chối cho lời khai với phía cảnh sát, đã tâm sự với những người bạn thân thiết nhất của mình – những người không bao giờ phí thời gian vào mấy chuyện ngớ ỉu lê đôi mách – rằng ông thực sự đã xuống một hầm mộ để chữa trị cho một người bị thương. Những người ở đó đã giới thiệu người bệnh với ông bằng cái tên Arsène Lupin. Và, xác của Étienne de Vaudreix sau đó cũng được tìm thấy trong hầm mộ ấy, mà như mọi người vẫn bảo nhau, Étienne de Vaudreix không ai khác chính là Arsène Lupin. Bởi vậy, khi Lupin đã chết còn thi thể tiểu thư de Saint-Véran được nhận dạng nhờ chiếc lắc tay bằng vàng, tấn thảm kịch giờ đã khép.

Nhưng không. Không ai nghĩ như vậy, bởi lẽ Beautrelet nói đi đầu ngược lại. Không ai biết vụ án còn đi đầu chỉ chưa được khám phá, nhưng, chàng

trai trẻ đã nói: “Bức màn bí ẩn vẫn chưa được vén lên.” Bằng có rõ ràng trên thực tế vẫn không thắng nổi lời Beautrelet nói ra. Vẫn còn nhiều điều người ta chưa biết và họ chờ lời giải đáp vinh quang của cậu.

Bởi vậy, thật dễ hình dung ra sự hồi hộp chờ tin của hai bác sĩ ở Dieppe được Bá tước de Gesvres tin tưởng giao phó Beautrelet cho; nỗi lo lắng bao trùm cả thiên hạ trong mấy ngày đầu, khi nghe nói tính mạng cậu đang ngàn cân treo sợi tóc, và niềm hân hoan phấn khởi của xã hội khi báo chí đưa tin cậu đã qua cơn nguy kịch. Đến những chi tiết nhỏ nhất cũng khiến đám đông hào hứng. Người ta khóc rưng rức khi nghĩ tới cảnh người cha già cả ngày đêm chăm sóc Beautrelet – ông đã phải vội vã lên đường tới bờ Biển Bắc ngay sau khi nhận được điện báo, và họ cũng hết lời khen ngợi lòng tận tụy của tiểu thư Suzanne de Gesvres khi thức trắng suốt mấy hôm liền bên giường bệnh của chàng trai trẻ.

Sau đó là tin tình hình sức khỏe của cậu tiến triển rất tốt, rất nhanh. Cuối cùng, công chúng cũng sắp được biết đi đâu bí mật! Người ta sẽ được biết đi đâu Beautrelet hứa kể cho ngài Filleul và những lời quyết định Beautrelet chưa kịp nói do bị mũi dao của tay sát thủ ngăn lại! Ngoài tấn bi kịch ấy ra, người ta cũng sẽ biết hết tất cả mọi điều liên quan – những đi đâu mà phía cảnh sát nỗ lực suốt bấy lâu vẫn chưa thể tiếp cận và lý giải được.

Khi Beautrelet xuất viện và lành vết thương, người ta sẽ được biết rõ về Harlington, tông phạm bí ẩn của Arsène Lupin, hiện vẫn đang bị tạm giam ở nhà tù Santé. Người ta sẽ biết sau khi gây án, chuyện gì đã xảy ra với tên thư ký Brédoux – gã tông phạm đáng sợ hết sức liêu lĩnh và táo tợn nọ.

Khi Beautrelet khỏe lại, mọi người cũng sẽ được biết chính xác vụ việc

Ganimard mất tích và Sholmès bị bắt cóc. Làm sao hai chuyện như thế lại có thể xảy ra được, lại còn xảy ra gần như cùng một ngày? Cả những thám tử xứ Ăng-lê lẫn các đồng nghiệp Pháp quốc của họ đều chưa có một chút manh mối nào về vụ việc. Chủ nhật tuần lễ Chúa Thánh thần hiện xuống, Ganimard không về nhà, ngày thứ Hai cũng không thấy tăm hơi đâu, và suốt năm tuần sau đó cũng vậy. Ở London, ngày thứ Hai tuần lễ Thánh Hiện xuống, Herlock Sholmès bắt một chuyến xe lúc tám giờ tối để ra ga tàu hỏa. Ông mới ngó vào trong xe đã toan bỏ ra ngoài, có lẽ lúc đó, ông đã ngửi thấy mùi nguy hiểm. Nhưng bỗng có hai gã đàn ông từ đâu nhảy lên xe, mỗi kẻ lên bằng một bên cửa, đẩy ông vào lại bên trong. Chúng kẹp ông vào giữa, hay nói đúng hơn là đè ông vào giữa. Tất cả những chuyện đó xảy ra ngay trước mắt chín, mười người đi đường, nhưng không ai kịp can thiệp. Chiếc xe ngựa phi nước đại và nhanh chóng mất hút. Còn sau đó? Sau đó, không có bất kỳ tin tức gì của họ nữa.

Có lẽ, Beautrelet cũng sẽ giải đáp hoàn chỉnh mật mã trong tờ giấy bí ẩn nọ. Tờ giấy đó hẳn rất quan trọng nên Brédoux – tên thư ký của ngài dự thẩm – mới phải dùng tới dao để cướp lại từ tay Beautrelet. Người ta gọi tờ mật mã đó là *Bí mật Cây Kim Rỗng* và thi nhau tìm hiểu. Hằng hà sa số những Oedipus[©] tái sinh – những chuyên gia giải mã suốt ngày dán mắt vào mấy con số và những dấu chấm nọ, cố hết sức đọc ra ý nghĩa đằng sau đó. Cây Kim Rỗng! Chỉ ba từ đơn giản đứng cạnh nhau mà làm cả thiên hạ phải bối rối đến nhường vậy! Mẫu giấy không rõ nguồn gốc, không rõ xuất xứ ấy đã khiến dư luận náo động với câu hỏi không sao tìm nổi lời giải đáp! Cây Kim Rỗng! Chỉ là dòng chữ vô nghĩa cậu học trò nghịch ngợm nào đó ngửa tay nguyệt ngoạc lên một mẫu giấy hồng đánh đố chúng bạn? Hay là những từ ma thuật phù phép cho những cuộc phiêu lưu

to lớn của Lupin – siêu đạo chích vĩ đại – trở nên thực sự có ý nghĩa?
Không ai biết cả.

Rồi công chúng sẽ biết ngay thôi. Đã mấy hôm rồi báo chí đưa tin Beautrelet trở về Cuộc chiến sắp bắt đầu lại; và lần này sẽ vô cùng quyết liệt vì lửa phục thù đang bùng bùng cháy trong lòng chàng trai trẻ. Và, tình cờ, tên của cậu in hoa trên trang báo làm tôi phải chú ý. Trên *Đại Nhật báo* chạy tiêu đề ngay trang đầu, kèm ảnh, tin bài như sau:

Chúng tôi vinh dự được anh Isidore Beautrelet cho phép đăng tải toàn bộ lời giải đáp của anh. Ngày mai, thứ Tư, trước thời điểm cơ quan pháp luật được thông báo chính thức, *Đại Nhật báo* sẽ công bố toàn bộ sự thật về *Bí ẩn Ambrumésy*.

“Chà, thú vị thật nhỉ? Anh nghĩ sao, ông bạn thân mến của tôi?”

Tôi bấy giờ đang ngồi trên ghế, giật nảy mình. Có ai đó ngồi gần tôi – một người tôi không hề quen biết. Tôi đảo mắt xung quanh tìm vũ khí. Nhưng do thái độ của người khách kia không có vẻ gì đe dọa hay nguy hiểm, tôi trấn tĩnh và bước tới.

Đó là một người đàn ông trẻ, gương mặt cương nghị, tràn đầy năng lượng, tóc vàng, để dài và một bộ râu hung hung ngắn, hai đầu nhọn chĩa sang hai bên. Trang phục người đó mặc khiến ta liên tưởng tới bộ quần áo sẫm màu của những tu sĩ người Anh. Ở anh ta toát lên vẻ gì đó khát khe và nghiêm nghị khiến người khác vừa nhìn thấy đã sinh lòng nể trọng.

“Anh là ai?” Tôi hỏi. Và, do người đó không đáp, tôi nhắc lại: “Anh là ai? Sao anh vào được trong nhà? Anh tới đây để làm gì?”

Anh ta ngược nhìn tôi và nói: “Anh không nhận ra tôi ư?”

“Không – không hề!”

“Ồ! Lạ lùng thật đấy! Hãy thử lục lại trí nhớ của mình xem nào – một trong số những người bạn của anh – một người bạn khá đặc biệt – tuy nhiên...”

Tôi bấu chặt lấy cánh tay anh ta. “Nói dối! Anh nói dối! Anh không phải là người đó. Không đúng.”

“Vậy tại sao anh lại nghĩ tới người ấy mà không phải là một ai khác?” Anh ta hỏi và phá lên cười.

Ồ, tiếng cười đó! Tiếng cười trẻ trung, trong sáng lại chứa nét giễu cợt, vui vẻ vẫn thường làm tôi thích thú. Tôi rùng mình. Chẳng có lẽ?

“Không, không!” Tôi gạt đi, lòng có chút hoảng sợ. “Không thể nào!”

“Không thể là tôi được, bởi vì tôi đã chết, nhỉ?” Người nọ vẫn lại. “Và bởi vì anh không tin trên đời này có ma.” Anh ta lại cười lớn. “Tôi là loại người dễ chết đến thế hay sao? Anh nghĩ tôi có thể chết như vậy, chết vì bị một cô nương bắn từ phía sau ư? Rõ thật là! Anh đánh giá tôi thấp quá! Làm như tôi dễ dàng chấp nhận chết kiểu như vậy được ấy!”

“Vậy thì đúng là anh r ồi!” Tôi lắp bắp, lòng còn đôi chút hoài nghi nhưng vẫn cực kỳ xúc động. “Vậy thì đúng là anh r ồi! Tôi không nhận ra được anh.”

“Trong trường hợp đó...” Anh ta vui vẻ nói. “Tôi không việc gì phải lo lắng nữa. Nếu người duy nhất tôi để lộ gương mặt thật không nhận ra được tôi ngày hôm nay, thì từ rày về sau, không ai có thể nhận ra tôi trong gương mặt thật như ngày hôm nay nữa – nếu tôi thực sự có một gương mặt

thật...”

Tôi nhận ra giọng của anh. Giờ anh không còn đôi giọng điệu nữa, và tôi cũng nhận ra đôi mắt anh, vẻ mặt, cách biểu cảm của anh, toàn bộ thái độ và toàn bộ con người anh, qua dáng vẻ anh khoác bên ngoài.

“Arsène Lupin!” Tôi khẽ thốt lên.

“Phải, là Arsène Lupin đây!” Anh nói và đứng dậy. “Arsène Lupin duy nhất, chỉ có một trên đời, trở về từ cõi chết, vì có vẻ như tôi đã thôi thóp và bỏ mạng trong một hầm mộ! Arsène Lupin, còn sống và tràn trề sinh lực, hành động bằng toàn bộ ý chí, hạnh phúc và tự do. Và hơn bao giờ hết, quyết chí vui hưởng đời tự do hạnh phúc này, trong thế giới vốn từ trước đến giờ chỉ toàn ban cho hân những đặc ân và ưu ái!”

Giờ đến lượt tôi phá lên cười. “Ái chà, đúng thật là anh rồi. Và vui tươi, tràn đầy sức sống hơn ngày tôi có vinh hạnh được gặp anh hồi năm ngoái. Xin chúc mừng anh.”

Tôi có ý ám chỉ tới lần cuối cùng gặp anh, lần gặp sau cuộc phiêu lưu nổi tiếng với chiếc vương miện, khi anh từ hôn rồi bỏ trốn cùng Sonia Krichnoff[®] và cái chết bi thảm của cô gái người Nga. Vào ngày đó, tôi đã gặp một Arsène Lupin hoàn toàn khác, một Arsène Lupin tôi chưa từng biết tới bao giờ: yếu đuối, chán nản, rã rời cùng cặp mắt mệt mỏi không còn nước mắt, tìm kiếm chút cảm thông và an ủi.

“Thôi nào.” Anh nói. “Dĩ vãng đã xa rồi.”

“Mới một năm trước thôi mà.” Tôi nhận xét.

“Mười năm trước...” Anh nhắc lại. “Năm tháng của Arsène Lupin phải tính bằng mười lần tháng năm của người đời.”

Tôi không sa đà vào chuyện đó nữa. Tôi đổi chủ đề “Làm sao anh đi vào trong nhà được?”

“Sao? Anh nghĩ gì vậy? Cũng như mọi người khác thôi, đi vào bằng cửa, tất nhiên! Rồi, do thấy nhà không có ai, tôi cứ thế đi ngang qua phòng khách, đi dọc hành lang, rồi tôi tới đây.”

“Vâng, đúng rồi, nhưng chìa khóa cửa...?”

“Anh cũng biết mà, với tôi thì làm gì có cái cửa nào khóa. Tôi muốn tới căn hộ của anh và tôi cứ thế tới mà thôi.”

“Xin vâng theo ý anh! Tôi để anh nghĩ lại một mình nhé?”

“Đừng, không việc gì phải thế. Anh nào phải người thừa. Thực ra, tôi còn dám cam đoan với anh, đây sẽ là một tối gặp gỡ thú vị nữa kìa.”

“Anh đang chờ ai tới ư?”

“Vâng. Tôi hẹn cậu ta lúc mười giờ.” Anh lấy đồng hồ ra xem. “Bây giờ là mười giờ rồi. Nếu nhận được điện báo, cậu ta sẽ tới đây ngay thôi.”

Chuông ngoài tiệp sảnh reo.

“Đó, anh thấy chưa? Đừng, anh không phải đứng dậy đâu. Cứ để tôi.”

Anh ta hẹn gặp kẻ quái nào được nhỉ? Tôi sắp được xem một vở chính kịch, bi kịch hay hài kịch đây? Bởi Lupin mà đã coi là thú vị thì chuyện chắc chắn phải khác thường lắm lắm.

Một lúc sau, anh quay lại và bước lùi xuống để nhường đường cho một chàng trai trẻ, cao và gầy, có gương mặt rất xanh xao.

Người này không nói một lời và điệu bộ vô cùng long trọng, khiến tôi cảm thấy lúng túng. Lupin mở tất cả đèn điện trong phòng, hết cái này tới

cái khác, cho đến khi cả căn phòng ngập trong ánh sáng. Rồi hai người nhìn nhau, tia nhìn thắm sâu, như thể muốn dùng ánh mắt để cố xâm nhập vào tâm hồn người còn lại.

Thật xúc động và ấn tượng khi thấy hai người khi ấy, nghiêm trang và yên lặng. Nhưng người vừa tới là ai mới được?

Lúc tôi lơ mờ đoán ra người nọ, do cậu trông giống một người có ảnh hưởng trên báo, thì Lupin quay sang nói với tôi: “Ông bạn thân mến, xin cho phép tôi giới thiệu cậu Isidore Beaufort.” Đoạn, anh quay sang chàng trai trẻ, nói tiếp: “Tôi xin cảm ơn cậu, cậu Beaufort ạ. Đầu tiên là vì cậu đã nể tình mà đồng ý hoãn công bố những điếu cậu biết lên báo, cho tới sau cuộc gặp gỡ này, như trong thư tôi gửi. Thứ hai là vì tấm thịnh tình khi đã bằng lòng tới đây gặp tôi.”

Beaufort mỉm cười. “Xin phép được lưu ý cho ông đây: Trên hết, tấm thịnh tình của tôi cốt là để tuân lệnh ông. Bởi lời đe dọa ông viết cho tôi trong lá thư đó quá kiên quyết và cương bách, nhưng không nhắm vào tôi mà lại nhắm vào cha tôi.”

“Ái chà!” Lupin vừa cười vừa nói. “Chúng ta đều phải cố gắng làm hết sức có thể và tận dụng mọi phương tiện mình có trong tay mà. Tôi đã rút ra được rằng, cậu đây chẳng màng tới an nguy của bản thân, nhìn cách cậu chống cự những lời lẽ của thầy ký Brédoux thì biết. Nhưng vẫn còn cụ thân sinh của cậu – người cha cậu vô cùng yêu thương. Tôi phải dùng đến lá bài đó thôi.”

“Và tôi đã ở đây rồi.” Beaufort nói với vẻ tán thành.

Tôi mời hai người ngồi xuống. Họ ưng thuận và Lupin, với giọng điệu pha chút giễu nhại vốn có, tiếp tục cuộc trò chuyện: “Bất luận thế nào, cậu

Beautrelet ạ, nếu cậu không chịu nhận lời cảm ơn thì ít nhất, xin cậu cũng đừng từ chối câu xin lỗi của tôi.”

“Xin lỗi? Ôi trời! Vì đi đâu gì cơ chứ?”

“Vì hành động lỗ mãng mà thầy ký Brédoux đã làm với cậu.”

“Phải thú thực rằng hành động đó làm tôi ngạc nhiên quá đỗi. Đó không phải là phong cách thường thấy của Lupin. Một cú đâm...”

“Tôi xin cam đoan với cậu, việc tấn công cậu hoàn toàn không phải là ý của tôi. Brédoux là người mới. Bạn bè tôi, trong thời gian được giao phó xử trí công việc, đã cho rằng lời kéo viên thư ký của ngài dự thẩm vụ này vào cuộc sẽ rất được việc cho chúng tôi.”

“Bạn bè của ông đã đúng.”

“Quả thật là Brédoux – được chúng tôi giao việc đặc biệt theo sát cậu – đã trợ giúp rất đắc lực. Nhưng những người mới gia nhập tổ chức bao giờ cũng rất nhiệt thành, muốn được lập công hòng chứng tỏ bản thân. Anh ta đã đẩy lòng nhiệt thành đó đi quá xa, vượt qua phạm vi công việc được giao và tự tiện đâm cậu một nhát.”

“Ồ, chỉ là một rủi ro nho nhỏ thôi mà!”

“Không phải đâu, không phải đâu! Tôi đã khiển trách anh ta rất nghiêm khắc! Tuy nhiên, tôi cũng phải nói thế này, để đỡ cho anh ta: Tiến độ cuộc đi điều tra của cậu quá nhanh khiến anh ta rối trí. Nếu cậu chỉ chậm hơn vài giờ thôi, chắc cậu đã có thể tránh hành động không thể dung thứ kia.”

“Và chắc chắn rằng tôi sẽ có lợi thế lớn nếu được chịu cùng cảnh ngộ với ngài Ganimard và quý ông Herlock Sholmès?”

“Chính xác!” Lupin đáp và cười rất thân mật. “Và tôi sẽ không phải lo lắng đến phát sốt khi nghe tin cậu bị thương. Xin hãy tin tôi, tôi đã phải sống trong một quãng thời gian cực kỳ tẻ nhạt. Và, ngay lúc này đây, nhìn thấy vẻ xanh xao của cậu, tôi vẫn thấy hối hận vô cùng. Cậu có bao giờ tha thứ cho tôi không?”

“Ông ra mặt trực tiếp với tôi, nộp mình cho tôi vô điều kiện – thật vậy, tôi muốn rủ thêm vài người bạn của ngài Ganimard theo cùng tới đây đâu có khó gì – chứng tỏ ông tin tưởng nơi tôi. Lòng tin đó đã xóa sạch mọi thứ.”

Beautrelet nói nghiêm túc đấy chứ? Tôi thật lòng thú nhận rằng mình rất bối rối. Cuộc đấu trí giữa hai người họ bắt đầu theo lối tôi không sao ngờ được. Tôi từng chứng kiến cuộc gặp gỡ đầu tiên giữa Lupin và Herlock Sholmès trong một nhà hàng gần nhà ga xe lửa miền Bắc[®], và tôi không thể không nhớ lại cái nhìn cao ngạo hai đối thủ trao nhau, lòng kiêu hãnh tốt vời của mỗi người ẩn dưới những lời nói, những cử chỉ vô cùng lịch thiệp và những đòn khốc liệt họ đấu với nhau, những hư chiêu và những ngạo mạn nơi họ.

Còn ở đây, tình hình lại khác. Lupin quả thật không hề thay đổi. Anh vẫn dùng chiến thuật cũ, vẫn kiêu nhã nhận mà quỷ quyết đó. Nhưng anh đã gặp phải một địch thủ hết sức lạ lùng. Mà không biết đây có gọi là địch thủ được không nữa! Thực sự, cả giọng điệu, cách ăn nói lẫn dáng hình, cử chỉ, cậu Beautrelet này đều chẳng có vẻ gì đáng gọi là địch thủ. Rất điềm tĩnh, nhưng là kiểu điềm tĩnh thực sự chứ không phải kiểu ra vẻ để cố nén cái bản ngã dữ dội trong lòng xuống, rất lịch sự, nhưng không cường điệu, mỉm cười, nhưng không chút nhạo báng, cậu thể hiện một hình ảnh hoàn toàn trái ngược với Arsène Lupin, một sự tương phản hoàn hảo tới mức tôi

trộm nghĩ, chắc Lupin cũng đang chưng hửng và bối rối giống hệt tôi.

Không, không còn nghi ngờ gì nữa: Trước sự hiện diện của chàng thư sinh mới lớn trói gà không chặt, má ửng hồng như má thiếu nữ, thật thà và có đôi mắt rất duyên này, Lupin đã mất đi sự tự tin vốn có. Đã mấy lần tôi nhận thấy vẻ ngượng ngịu nơi anh. Anh ngần ngại, không dám tấn công thẳng, phí thời gian vào những câu xã giao tầm phào và không tự nhiên.

Trông anh như thể đang chờ đợi và tìm kiếm đi đâu gì đó. Anh chờ gì nhỉ? Một vị cứu tinh chăng?

Có tiếng chuông reo ngoài sảnh. Anh tự mình đứng dậy, chạy ra mở cửa. lát sau, anh quay lại cùng một lá thư. “Cho phép tôi chứ, các quý ông?” Anh hỏi.

Anh mở phong bì. Bên trong là một bức điện. Anh ngẩng đầu đọc. Rồi như đã biến hình thành một người khác, gương mặt sáng bừng, anh đứng thẳng người lên, tôi thấy gân trên trán anh hằn rõ. Tôi nhận ra chàng vận động viên ngày ấy lại một lần nữa đứng trước mặt tôi, người thống trị, tin chắc vào bản thân mình, người làm chủ mọi tình thế và mọi đối thủ. Anh trải bức điện lên mặt bàn và giáng một nắm đấm xuống đó rồi lên giọng: “Cậu Beutrelet, giờ là việc giữa cậu và tôi!”

Beutrelet ngẩng đầu yên lặng nghe và Lupin mở đầu bằng giọng cân nhắc, nhưng gay gắt và kẻ cả: “Chúng ta hãy gỡ mặt nạ ra và thôi đóng kịch với những lời giả nhân giả nghĩa. Chúng ta là hai kẻ thù, chúng ta biết chính xác mình phải nghĩ gì về người kia, chúng ta hành động trước mặt nhau như kẻ thù, và vì thế chúng ta cũng phải đối đãi với nhau như những kẻ thù.”

“Đối đãi?” Beutrelet nhắc lại với giọng ngạc nhiên.

“Đúng, đối đãi. Tôi không ngẫu nhiên dùng từ đó đâu và tôi xin nhắc lại từ ấy, dấu tôi phải trả giá. Trả giá đắt nữa là đằng khác. Đây là lần đầu tiên tôi dùng từ *đối đãi* với một địch thủ. Nhưng đồng thời, tôi xin nhắc luôn với cậu, đây cũng là lần cuối cùng. Hãy tận dụng nó đi. Tôi sẽ không rời khỏi căn hộ này mà không nhận được một lời hứa từ cậu. Còn không, đi đâu đó có nghĩa là chiến tranh!”

Trông Beautrelet lại càng thêm ngạc nhiên gấp bội. Cậu nói nghe rất dễ thương: “Tôi không chuẩn bị gì cho tình huống này... Ông nói nghe khôi hài quá! Khác hẳn với những gì tôi trông đợi! Phải, tôi không hề nghĩ ông lại như thế này! Ông tức giận để làm gì kia chứ? Sao lại phải đe dọa nhau? Chúng ta phải là kẻ thù của nhau chỉ vì hoàn cảnh đưa chúng ta vào hai phía đối nghịch hay sao? Kẻ thù ư? Sao lại phải như thế?”

Mặt Lupin hơi biến sắc nhưng anh gằn giọng và nhào người về phía chàng trai. “Nghe tôi nói này chú em. Đây không phải là vấn đề lựa chọn từ ngữ. Đây là vấn đề thực tế – một thực tế xác thực, không thể chối cãi; và thực tế là thế này: Trong suốt mười năm qua tôi chưa từng gặp được một đối thủ nào xứng tầm như cậu. Ganimard hay Herlock Sholmès, tôi chơi với họ như chơi cùng trẻ con. Còn với cậu, tôi buộc phải giữ mình, hay nói đúng hơn là phải lùi về phòng thủ, tôi phải rút lui. Đúng vậy, ngay lúc này đây, cậu và tôi đều biết rõ, tôi phải tự coi mình là kẻ bại trận. Isidore Beautrelet đã thắng Arsène Lupin! Mọi kế hoạch của tôi đều bị đảo lộn. Những gì tôi cố bỏ lại trong bóng tối, cậu đều lôi hết ra ánh sáng. Cậu khiến tôi phải bực mình, cậu cản đường tôi và tôi chịu đủ lắm rồi. Brédoux đã nói với cậu nhưng cậu không thèm nghe. Tôi phải nhắc lại với cậu lần nữa, phải nhấn mạnh cho cậu để cậu khắc cốt ghi tâm: Quá đủ rồi đấy!”

Beautrelet gật đầu. “Rồi, nhưng ông muốn gì?”

“Yên ổn! Mỗi người chúng ta ai nấy lo việc của mình, việc ai nấy làm!”

“Tức là, ông tự do, thoải mái hành nghề đạo chích, còn tôi tự do, thoải mái quay về nghiệp bút nghiên.”

“Nghiệp bút nghiên – gì cũng được – tôi không quan tâm. Nhưng cậu phải để yên cho tôi. Tôi muốn được yên thân!”

“Bây giờ thì tôi quấy quả gì ông cơ chứ?”

Lupin siết chặt tay. “Cậu thừa biết mà! Đừng có vờ như không biết. Hiện tại cậu đang nắm giữ một bí mật mà tôi coi là tối quan trọng. Bí mật đó, cậu được tự do giải đoán, nhưng cậu không có quyền công bố ra cho mọi người.”

“Ông dám chắc là tôi biết đi ầu đó chứ?”

“Cậu biết rõ, tôi chắc chắn: Hàng ngày, hàng giờ, tôi dõi theo dòng suy nghĩ và tiến độ đi ầu tra của cậu. Ngay thời điểm bị Brédoux tấn công, cậu đang chuẩn bị nói toạc ra hết. Nhưng sau đó, nhận được lá thư của tôi và nghĩ tới cha mình mà cậu chịu hoãn công bố. Nhưng trên báo nói đây này. Bài đã viết r ồi. Một tiếng nữa là cho sắp chữ. Và ngày mai sẽ lên mặt báo.”

“Đúng vậy.”

Lupin đứng dậy, chém mạnh tay vào không khí. “Bài này không được đăng!” Anh hét lên.

“Nó phải được đăng!” Beautrelet cũng đứng phắt dậy và nói.

Cuối cùng, cả hai người đứng dậy, đối đầu nhau. Tôi ngửi thấy mùi xung đột, y như họ đang thực sự siết lấy người nhau. Beautrelet trông như

đang bùng cháy với một ngu ồn năng lượng đột ngột. Có vẻ tia lửa cháy trong người cậu đã nhen lên những cảm xúc mới: sự can trường, lòng tự trọng, cơn ngất ngây khi chiến đấu và men say với hiểm nguy. Còn Lupin, tôi thấy rõ trong ánh mắt đó niềm vui sướng của kẻ độc cô cầu bại khi được đo kiếm với đối thủ ngang sức ngang tài.

“Đã đưa bài cho xưởng in chưa?”

“Chưa.”

“Có mang theo bài viết đây không?”

“Dĩ nhiên là không! Tôi không dại c ãm theo nó lúc này!”

“VẬY...”

“Một biên tập viên của tòa báo đang c ãm. Bài viết cất trong phong bì đã được niêm phong. Nếu tôi không xuất hiện ở tòa soạn cho đến nửa đêm nay, anh ta sẽ cho đi đánh chữ.”

“Ôi, thằng khốn!” Lupin l ầm b ầm. “Nó tính trước mọi đường đi nước bước!”

Lupin nộ khí xung thiên, lộ rõ ra bên ngoài và vô cùng kinh khủng. Beautrelet khùng khục cười, bắt đầu buông lời giễu cợt vì say men chiến thắng.

“Thôi ngay đi, thằng nhóc!” Lupin g ầm lên. “Chú mày quên mất ta là ai à? Nếu ta đã muốn thì ngay lập tức... A, nó còn dám cười cơ!”

Một quãng im lặng kéo dài giữa hai người. Rồi Lupin bước tới trước, mắt dán vào Beautrelet và g ầm gừ trong cổ họng: “Chú mày phải tới thẳng tờ *Đại Nhật báo*.”

“Không.”

“Xé ngay bài báo của chú mày.”

“Không.”

“Gặp Tổng Biên tập.”

“Không.”

“Nói với ông ta chú mày đã có chút nhàn lẫn.”

“Không.”

“Và viết lại cho ông ta một bài báo khác, đưa ra một phiên bản chính thức về bí ẩn lâu đài Ambrumésy, phiên bản mà mọi người đã chấp nhận.”

“Không.”

Lupin chụp lấy cây thước kẻ bằng sắt nằm trên bàn làm việc của tôi và bẻ làm đôi dễ như không. Sắc mặt anh lúc đó đáng sợ tới mức tôi không dám nhìn. Anh quệt mấy giọt mồ hôi lấm tấm trên trán. Anh – người chưa bao giờ biết đến tình huống yêu cầu của mình bị khước từ – lại bị đưa nhỏ cứng đầu này làm phát điên. Anh đề hai bàn tay lên đôi vai Beautrelet, rồi nói tiếp, nhấn mạnh từng từ một: “Chú mày phải làm theo những gì ta nói, Beautrelet ạ. Chú mày phải nói rằng, những phát hiện mới nhất của chú mày đã khẳng định chắc chắn là ta đã chết, không phải nghi ngờ gì nữa. Chú mày phải nói như vậy bởi vì ta mong muốn như vậy. Bởi vì người ta phải tin rằng ta đã chết. Trên hết, chú mày phải nói như vậy bởi vì, nếu chú mày không làm theo.”

“Bởi vì, nếu tôi không làm theo thì...?” .

“Tối nay, cha của chú mày cũng sẽ bị bắt cóc giống như Ganimard và

Herlock Sholmès.”

Beautrelet mỉm cười.

“Không cười! Trả lời đi!”

“Câu trả lời của tôi là tôi rất lấy làm tiếc khi phải khiến ông thất vọng, nhưng tôi đã hứa sẽ nói và tôi chắc chắn sẽ nói ra.”

“Hãy nói theo ý mà ta đã bảo với chú mày.”

“Tôi sẽ nói sự thật.” Beautrelet đáp trả rất hăng. “Ông không hiểu được đâu. Ông không hiểu nổi cái khoái cảm, hay đúng hơn là nhu cầu nói ra sự thật và nói lên thật to đâu. Sự thật ở đây, trong bộ não này – bộ não đã đoán ra, đã khám phá ra nó; và sự thật phải được phơi bày, hoàn toàn trần trụi và nóng bỏng. Bài báo, do đó phải được in chính xác như tôi đã viết. Người đời sẽ được biết Lupin vẫn còn sống và sẽ được biết lý do tại sao ông ta muốn người khác tin rằng mình đã chết. Người đời sẽ được biết tất cả.” Rồi cậu bình tĩnh nói thêm: “Và cha tôi sẽ không bị bắt cóc.”

Lại một lần nữa, cả hai cùng im lặng, mắt vẫn chăm chăm dán vào nhau. Họ thủ thế, quan sát kỹ đối phương. Kiểm đã so đến tận đốc. Khoảng lặng nặng nề lúc này là khoảng lặng trước cú đánh trí mạng. Ai trong số hai người họ sẽ là người ra đòn?

Lupin nghiêng răng nói: “Trừ phi ta ra lệnh hoãn, đêm nay, vào lúc ba giờ sáng, hai người bạn của ta sẽ vào phòng cha của chú mày, bắt và đưa ông tới chỗ Ganimard và Herlock Sholmès.”

Một tràng cười lạnh lạnh ngắt lời anh. “Chao ôi, ngài tướng cướp, ông anh không hiểu rồi.” Beautrelet kêu lên. “Ông anh nghĩ tôi không biết đề phòng ư? Vậy là ông anh nghĩ tôi ngây thơ lắm, ngu ngơ lắm, tới nỗi để

cha ở nhà một mình trong căn nhà nhỏ trống trơn nơi vùng quê vắng vẻ đó sao?”

Ôi chào! Điều cười vui vẻ và giễu cợt đó làm gương mặt cậu bé sáng bừng lên. Đó là một điều cười mới xuất hiện nơi cậu, điều cười có ảnh hưởng từ Lupin. Giờ cậu đã đổi cách xưng hô, cũng nhại lại giọng của Lupin, cho thấy cậu đã thực sự bước vào vòng chiến và đưa mình lên ngang hàng với đối thủ. Cậu nói tiếp: “Ông anh thấy đó, Lupin ạ, sai lầm lớn nhất cuộc đời ông anh là tin rằng những nước cờ của mình bất bại. Ban này, ông anh tự nhận mình đã thua cuộc, phải không? Đúng là bịp bợm! Lúc nào ông anh cũng dương dương tự đắc, cho rằng kiểu gì mình cũng thắng thế. Và ông anh quên mất rằng người ta cũng có những nước cờ của riêng họ. Nước cờ của tôi đơn giản lắm, ông anh ạ.”

Nghe cậu nói mới thú vị làm sao! Cậu bước qua lại trong phòng, tay rút túi quăn với vẻ nghênh ngang, thích thú của một cậu bé khi trêu chọc con thú dữ bị nhốt trong chuồng. Quả vậy, lúc này đây, cậu đang phục hận giúp tất cả những nạn nhân của tên siêu đạo chích vĩ đại, bằng đòn phục hận khủng khiếp nhất. Và cậu kết luận:

“Lupin ạ, cha của tôi không có ở Savoy. Ông đang ở đâu kia nước Pháp, ở trung tâm một thành phố lớn, được hai mươi người bạn của chúng tôi bảo vệ – những người được lệnh không được rời mắt khỏi ông cho đến khi trận chiến của chúng ta kết thúc. Ông anh có muốn biết cụ thể không? Cha tôi đang ở Cherbourg, trong nhà của một người giữ kho vũ khí. Và xin nhớ cho rằng kho vũ khí được canh phòng cẩn mật, được khóa lại vào ban đêm, còn ban ngày thì không ai được phép bước chân vào đó, trừ phi có giấy phép và phải đi cùng một người lính canh.”

Cậu dừng lại trước mặt Lupin, bỡn cợt, tỏ vẻ thách thức, giống một đứa trẻ bày trò trêu chọc đứa bạn chơi cùng.

“Anh nói thế nào đây, thừa sự phụ?”

Lupin vẫn đứng im không động đậy suốt mấy phút. Mặt anh tỉnh bơ, không một thớ cơ nào động đậy. Anh đang nghĩ gì? Anh sẽ hành động thế nào? Bất kỳ ai đã biết tới sự bạo liệt dữ dội của lòng kiêu hãnh nơi anh chắc cũng đều cho rằng anh sẽ ngay lập tức đập kẻ thù nát vụn. Anh nắm tay lại. Trong một thoáng chốc, tôi có cảm giác anh chuẩn bị lao vào cậu trai và siết cổ cậu.

“Anh nói thế nào đây, thừa sự phụ?” Beautrelet lặp lại.

Lupin nhặt từ điện tín nãy giờ vẫn đặt ở trên bàn lên, chìa ra cho Beautrelet và nói, giọng vô cùng điềm tĩnh: “Đây, cậu bé, đọc cái này đi.”

Beautrelet liền đổi thái độ ngay lập tức, cậu nghiêm túc trở lại vì cử chỉ nhẹ nhàng đó của Lupin khiến cậu chột dạ. Cậu mở tờ giấy ra đọc và ngay lập tức ngược mắt lên, lẩm bẩm: “Thế này nghĩa là sao? Tôi không hiểu.”

“Dù sao đi nữa, cậu cũng hiểu từ đầu tiên mà.” Lupin đáp. “Từ đầu tiên của bức điện, nghĩa là tên địa điểm mà bức điện này được gửi đi – nhìn mà xem – *Cherbourg*.”

“Đúng rồi... đúng rồi.” Beautrelet lắp bắp. “Phải, tôi hiểu. Rồi sao nữa?”

“Rồi sao nữa à? Tôi nghĩ phần còn lại rất rõ ràng, dễ hiểu mà? *Đã chuyển xong hàng. Có bạn theo áp tải và chờ chỉ thị tới tám giờ sáng. Êm đẹp cả. Có cái gì mà khó hiểu chứ? Từ hàng ấy à? Xì, không lẽ phải viết rõ ra là cụ Beautrelet Cha nữa hả? Sao nào? Làm thế nào mà vụ này thực hiện*

được ấy à? Phép màu nào đã bốt cha cậu khỏi kho vũ khí Cherbourg dù có tới hai mươi vệ sĩ kè kè bên cạnh ư? Xì, dễ như ăn cháo ấy! Và thực tế là hàng đã được giải quyết xong xuôi rồi. Cậu nói thế nào đây, cậu bé?”

Beautrelet dồn hết sức lực và ý chí, gồng mình, cố làm mặt tỉnh bơ. Nhưng tôi thấy môi cậu run, hàm cậu bạnh ra, đôi mắt cố hết sức chỉ nhìn vào một điểm mà không được. Cậu cố lắp bắp thêm vài tiếng, rồi im bặt và đột ngột, cậu khụy xuống, tay bưng mặt, gào lên khóc: “Ôi, cha! Cha ơi!”

Kết thúc bất ngờ, không lường trước. Kẻ thù ngã quỵ đúng như lòng kiêu hãnh của Lupin mong muốn, nhưng ngã quỵ kiểu này thì còn hơn thế, thật sự vô cùng cảm động và vô cùng ngây thơ, hoàn toàn không giả tạo. Lupin thấy bức bối trong lòng và nhấc mũi lên, dường như cơn khủng hoảng bất thường này quá sức chịu đựng của anh.

Nhưng khi ra tới cửa, anh dừng bước, do dự, rồi chầm chậm, từng bước một, quay trở vào.

Tiếng sụt sịt khe khẽ của Beautrelet nghe như tiếng đứa trẻ nức nở lúc buồn phiền. Vai chàng trai rung lên theo từng nhịp. Nước mắt trào qua kẽ tay. Lupin cúi xuống, nhưng không chạm vào người Beautrelet, anh nói bằng giọng không chút giấu cợt, cũng không có vẻ thương hại đầy xúc phạm của kẻ chiến thắng:

“Đừng khóc, anh bạn trẻ. Đã lao mình vào chiến trận như cậu đã làm thì sẽ phải chịu những việc thế này thôi. Phía trước vẫn còn nhiều đòn trí mạng hơn đang chờ cậu nữa kia. Số phận của những chiến binh như chúng ta là thế đó. Chúng ta phải can đảm hết sức để chịu đựng, anh bạn trẻ ạ.”

Rồi anh tiếp tục, giọng dịu dàng:

“Cậu nói đúng, cậu thấy đấy: Chúng ta đâu phải cừ thù. Tôi đã biết từ lâu. Ngay từ giây phút đầu tiên, tôi đã có cảm tình với cậu, một chàng trai thông minh, đó là mối đồng cảm rất tự nhiên, thậm chí là ngưỡng mộ... Và đó là lý do tại sao tôi muốn nói đi đầu này với cậu, xin đừng giận, đừng nghĩ tôi xúc phạm... hay gì cũng được: Dẫu thế nào, tôi cũng vô cùng xin lỗi nếu có trót xúc phạm cậu nhưng tôi buộc phải nói: Hãy từ bỏ việc chống đối tôi đi. Chẳng phải tôi nói những lời này vì kiêu căng hay vì xem thường cậu, mà là vì, cậu thấy đó: Cuộc chiến quá không cân sức. Cậu không biết, và cũng không ai biết ngu ần lực mà tôi nắm trong tay đâu. Nghe nhé, bí mật Cây Kim Rồng mà cậu vẫn đang ra sức khám phá ấy, hãy coi đó, dù chỉ phút chốc thôi, hãy coi đó là một kho báu vô song, vô tận, hoặc là một nơi trú ẩn vô hình, phi thường, tuyệt diệu – hoặc cả hai cũng nên. Hãy nghĩ tới sức mạnh phi phàm mà tôi có thể rút ra từ đó. Và cậu cũng không biết hết năng lực nội tại nơi tôi – tất cả những gì do ý chí và trí tuệ của tôi tạo ra để cho phép tôi hành động và chiến thắng. Vì thế, hãy nghĩ rằng toàn bộ cuộc đời tôi, có thể nói là kể từ khi tôi được sinh ra, hầu như chỉ phấn đấu để đạt được một mục tiêu, tôi đã lao động như tù khổ sai từ trước khi trở thành một người như hôm nay, chỉ để nhận ra kiểu người mình muốn tạo dựng và trở thành kiểu người đó bằng tất cả sự toàn mỹ, và tôi đã thành công. Như vậy thì... sức cậu có thể làm được gì cơ chứ? Ngay đúng thời điểm cậu nghĩ đã nắm chắc Chiến Thắng trong tay, thì Chiến Thắng tuột khỏi tay cậu. Vẫn còn có những đi đầu cậu chưa nghĩ tới, một trò vật vĩnh, một hạt cát tôi đặt đúng chỗ, nơi cậu không ngờ. Tôi khẩn khoản nài xin cậu, hãy từ bỏ đi. Bằng không, tôi bắt buộc phải làm tổn thương cậu và ý nghĩ đó làm tôi đau khổ.”

R ồi, đặt bàn tay lên trán cậu bé, anh nhắc lại: “Một lần nữa, anh bạn trẻ

ạ, hãy từ bỏ đi. Tôi không nỡ xuống tay với cậu. Ai biết đâu, cái bẫy cậu không tài nào tránh nổi đang mở ra dưới chân cậu rồi đó!”

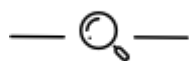
Beautrelet ngẩng mặt lên. Cậu không còn khóc nữa. Cậu đã nghe lời Lupin rồi chẳng? Người ta hoàn toàn có thể nghi ngờ đi đâu đó, bởi thái độ lơ đãng, thiếu ân cần của cậu.

Hai, ba phút liền, cậu im lặng. Có vẻ như cậu đang cân nhắc lợi hại, tính toán thiệt hơn, may rủi, trước khi đưa ra quyết định. Cuối cùng, cậu nói với Lupin: “Nếu tôi thay đổi ý tứ bài báo, nếu tôi xác nhận cái chết của ông – theo phiên bản mà ông muốn, và nếu tôi chấp thuận không đính chính phiên bản giả này, phiên bản mà tôi buộc phải thừa nhận, thì ông thì sẽ thả cha tôi ra chứ?”

“Tôi xin thề Bạn bè tôi đã đưa cha cậu lên xe hơi, chở cụ tới một tỉnh khác. Vào bảy giờ sáng ngày mai, nếu bài trên tờ *Đại Nhật báo* được viết như tôi muốn, tôi sẽ gọi điện cho họ và họ sẽ trả cha cậu về với tự do.”

“Rất tốt.” Beautrelet nói. “Tôi chấp thuận điếu kiện của ông.”

Rất nhanh chóng, như thể không thấy còn chủ đề gì đáng nói để kéo dài cuộc trò chuyện sau khi chấp nhận mình thua cuộc, cậu đứng dậy, cầm lấy mũ, cúi chào tôi và cúi chào Lupin, rồi bước ra ngoài. Lupin đứng nhìn cậu ra về, nghe tiếng cánh cửa khép lại rồi lẩm bẩm: “Tội nghiệp thằng nhóc!”



Tám giờ sáng hôm sau, tôi sai gia nhân ra ngoài mua tờ *Đại Nhật báo*. Mất hơn hai mươi phút, anh ta mới mang về được cho tôi một tờ, vì hầu hết các sạp báo đều đã cháy hàng.

Tôi sốt sắng giở ngay tờ báo ra. Bài báo của Beautrelet được in ngay trang đầu. Bài báo được cả thế giới chờ đợi có nội dung như sau:

BÍ ẨN LÂU ĐÀI AMBRUMÉSY

Tôi không định dùng mấy dòng này để mô tả chi tiết quá trình suy luận và đi đầu tra của mình nhằm diễn lại tấn bi kịch – hay phải nói đúng hơn là tấn bi kịch kép – ở Ambrumésy. Theo tôi thấy, trình bày dài dòng với kiểu diễn dịch, quy nạp, luận giải, phân tích... này kia đều đã quá nhàm mà lại chẳng mấy hấp dẫn. Không, tôi sẽ chỉ đơn giản là viết ra đây hai ý tưởng chủ đạo mà tôi bám theo để đặt ra và giải quyết hai vấn đề đã nêu. Tôi sẽ kể câu chuyện này đúng như nó vốn có, với những sự kiện khác nhau diễn ra theo đúng trình tự thời gian.

Xin lưu ý với quý độc giả, ở đây vẫn còn một số sự kiện chưa được chứng minh, vẫn còn là giả thuyết. Đi đầu đó đúng. Nhưng, tất cả những giả thuyết của tôi đều dựa trên các sự kiện đã được xác nhận. Vì thế, có thể nói, ngay cả những đi đầu chưa được chứng minh đó vẫn nghiêm ngặt tuân theo logic. Dòng nước vẫn thường ẩn dưới thảm sỏi: Tuy nhiên, đó vẫn chính là dòng nước chốc chốc lại hiện ra trước mắt chúng ta và phản chiếu bầu trời xanh biếc trên cao.

Bí ẩn đầu tiên tôi phải khám phá – một bí ẩn không có nhiều tình tiết hấp dẫn nhưng nhìn chung vẫn là một câu đố hóc búa – đó là làm thế nào mà Lupin bị thương trị nặng, có thể nói như vậy, vẫn sống sót được sau năm, sáu tuần lễ không người chăm sóc, không

thuốc men, không đồ ăn thức uống nơi đây căn hần tới?

Ta hãy trở lại từ đầu. Vào thứ Năm ngày Hai mươi ba tháng Tư, lúc bốn giờ sáng, Arsène Lupin bị phát giác bất ngờ ngay giữa vụ trộm táo tợn ở lâu đài, đành phải chuồn theo lối dẫn ra khu di tích, mà ở đó, hắn bị bắt quy. Hắn đau đớn bò dậy, lại ngã xuống lần nữa, rồi lê mình tới nhà nguyện cùng niềm hy vọng cháy bỏng. Nhà nguyện ấy có một hầm mộ dưới nền – nơi hắn vô tình phát hiện ra. Nếu hắn xuống được dưới đó, hắn sẽ được cứu. Dốc hết sức lực, hắn cũng lết được tới gần, nhưng vẫn còn vài mét nữa thì đã nghe thấy tiếng bước chân chạy tới. Rối trí và tuyệt vọng, hắn đành buông xuôi. Kẻ thù đã tới. Đó là tiểu thư Raymonde de Saint-Véran.

Đây là phần giới thiệu mở đầu vở kịch, hay đúng hơn là cảnh đầu tiên của vở kịch.

Chuyện gì đã xảy ra giữa họ? Quá dễ đoán, bởi lẽ những chuyện xảy ra tiếp theo đã cung cấp cho chúng ta tất cả những manh mối cần thiết. Nằm gục dưới chân cô gái là một người đàn ông bị thương nặng, người vừa lịch thiệp cúi chào cô trên lầu, giờ đang kiệt sức vì đau đớn và chắc chắn sẽ bị tóm chỉ trong hai phút nữa. *Chính tay cô đã bắn trọng thương người đàn ông này. Cô sẽ bắt hắn ta ngay chứ?*

Nếu hắn là kẻ đã hạ sát Jean Daval, đúng, cô sẽ để số phận ra tay định đoạt hắn. Nhưng không, rất nhanh chóng, bằng những câu ngắn gọn, hắn nói cho cô biết sự thật về vụ giết người khủng khiếp nọ – người xuống tay chính là cậu của cô – Bá tước de Gesvres. Cô tin hắn. Cô sẽ làm gì?

Không ai có thể trông thấy bọn họ. Anh người hầu Victor đang canh ở cửa ngách. Người còn lại, Albert, vẫn đứng ở cửa sổ phòng khánh tiết quan sát, không thể nhìn thấy hai người họ đứng khuất dưới những bụi dây leo. Cô sẽ gọi người tới bắt gã đàn ông bị mình

bắn trọng thương chứ?

Cô gái mỉm lòng, vì tính thương người không cưỡng nổi mà bất kỳ người phụ nữ nào cũng sẽ hiểu. Theo lời chỉ dẫn của Lupin, chỉ bằng vài động tác, cô đã nhanh chóng cấn máu cho vết thương của hắn bằng chính chiếc khăn tay của mình, để ngăn máu rơi để lại dấu vết. Rồi, với chiếc chìa khóa hắn đưa, cô mở cửa nhà nguyện. Cô dìu hắn vào. Cô khóa cửa lại rồi đi ra. Albert tới.

Nếu ngôi nhà nguyện bị kiểm tra ngay lúc đó, hoặc chỉ ít là vài phút sau, trước khi Lupin kịp lấy lại sức để đẩy phiến đá lát bên ngoài nhà nguyện và biến mất dưới cầu thang dẫn xuống hầm mộ, hắn chắc chắn sẽ bị bắt. Nhưng mãi tới sáu tiếng sau, người ta mới vào khám xét nhà nguyện, và cũng chỉ tìm kiếm hết sức qua loa vì kính nể nơi linh thiêng cũng như ngài Bá tước. Nhờ vậy, Lupin đã được cứu, và được ai cứu? Được chính cô gái suýt giết chết mình cứu.

Từ dạo đó, dù có muốn hay không, tiểu thư de Saint-Véran cũng đã là đồng minh của hắn. Không những không muốn bắt hắn nữa, cô còn thấy mình phải có trách nhiệm tiếp tục cứu giúp hắn, nếu không người đàn ông kia sẽ bỏ mạng dưới nơi trú ẩn mà cô đã giúp hắn vào nung nấu. Bởi vậy, cô tiếp tục.

Về chuyện này, bản năng phụ nữ của cô đã biến việc bao che hắn trở thành một trách nhiệm bắt buộc, lại còn giúp cô thực hiện dễ dàng và hoàn thành xuất sắc việc đó. Cô vốn dĩ rất khôn ngoan, cô đoán trước và giải quyết trước luôn mọi chuyện. Chính cô là người cung cấp lời khai giả cho ngài dự thẩm khi mô tả nhân dạng kẻ gian (quý độc giả hắn còn nhớ hai chị em cô mỗi người tả lại kẻ gian một cách khác nhau). Chính cô, qua những dấu hiệu nào đó mà tôi không được biết, đã nhận ra gã đánh xe ngày hôm đó là đồng bọn của Lupin. Cô đã báo cho gã đó biết tình hình ở lâu đài. Cô nói cho gã tình trạng nguy cấp, cần phẫu thuật gấp của Lupin. Chính là cô –

không còn nghi ngờ gì nữa – người đánh tráo hai cái mũ. Cũng chính là cô – người tự viết lời đe dọa chính mình. Làm sao người ta có thể nghi ngờ cô được cơ chứ?

Chính là cô – ngay lúc tôi chuẩn bị trình bày những suy luận đầu tiên của mình cho ngài dự thẩm – đã bịa ra chuyện ngày hôm trước, cô trông thấy tôi la cà ở bìa rừng gần con đường trũng, làm ngài Filleul lập tức xếp tôi vào diện khả nghi và không cho tôi nói thêm lời nào nữa. Đó là một nước cờ nguy hiểm, không phải bàn, bởi lẽ việc đó khiến tôi chú ý và nghi ngờ cô – người tấn công tôi bằng lời buộc tội mà tôi biết rõ ràng là giả. Nhưng đó cũng là nước cờ rất hiệu quả, bởi đi đầu quan trọng nhất khi ấy là kéo dài thời gian và khóa miệng tôi lại.

Cuối cùng, chính là cô – suốt bốn mươi ngày qua – đã chăm sóc Lupin, cho hắn ăn, cho hắn uống thuốc (dược sĩ Ouville sẽ cung cấp đơn thuốc kê cho tiểu thư de Saint-Véran), thay băng cho hắn, trông chừng hắn và *chữa trị cho hắn*.

Vậy là câu đố đầu tiên đã được giải đáp. Và ý tưởng chủ đạo thứ nhất của tôi về bí ẩn lâu đài Ambrumésy chính là: Arsène Lupin trốn ngay bên trong tòa lâu đài, có đồng minh cũng chính là người của lâu đài. Đó là yếu tố không thể thiếu, nhờ đó, hắn mới thoát được và sống được.

Lupin bấy giờ vẫn còn sống. Tới đây, chúng ta hãy chuyển sang ý tưởng chủ đạo thứ hai mà tôi bám vào để phá án, tương ứng với vở kịch thứ hai trong tấn bi kịch kép của lâu đài Ambrumésy. Tại sao Lupin – đã bình phục, vẫn đang sống, đang tự do tự tại – trở về căn đầu băng nhóm hùng mạnh của mình, quyên lực tuyệt đối như xưa, vậy mà vẫn cố hết sức khiến cả cơ quan đi đầu tra lẫn dư luận tin rằng mình đã chết? Bản thân tôi cũng đã va chạm với hắn vì chính đi đầu này. Hắn tìm mọi cách để cản trở tôi đi đầu tra, giăng ra

những cái bấy, gửi tới tôi những lời đe dọa để tôi không nói ra sự thật. Hắn muốn được yên thân. Nhưng để làm gì cơ chứ?

Chúng ta lại phải nhớ lại rằng tiểu thư de Saint-Véran là một cô gái vô cùng xinh đẹp. Những tấm ảnh báo chí đăng sau khi cô mất tích chẳng mang lại cho công chúng thông tin gì ngoài ấn tượng về vẻ đẹp chim sa cá lặn của cô. Đi đâu gì tới sẽ phải tới. Lupin – nhìn thấy cô gái đáng mến này hàng ngày, suốt năm, sáu tuần liền, khao khát sự hiện diện của cô khi cô không có mặt – bị sự quyến rũ và vẻ lộng lẫy của cô chinh phục, hắn hít căng lồng ngực hương thơm mát nơi hơi thở cô khi cô cúi xuống chăm sóc cho hắn. Lupin đã yêu say đắm cô y tá của mình. Lòng biết ơn chuyển thành tình ái, ngưỡng mộ trở thành đam mê, cô là cứu tinh của hắn nhưng trong mắt hắn, cô cũng là niềm vui, là mơ ước trong những lúc cô đơn, là ánh sáng, là hy vọng, là cả cuộc đời của hắn.

Hắn rất tôn trọng cô, tôn trọng đến mức không lợi dụng sự tận tâm của cô và không sử dụng cô như một tay chân của mình, dù chỉ là để truyền lệnh cho đồng bọn. Thực tế là, hành động của băng cướp quả có chút thiếu quyết đoán. Nhưng hắn cũng yêu cô, hắn bớt dần những do dự mà, vì tiểu thư de Saint-Véran không muốn dính dáng đến thứ tình cảm khiến cô phật ý đó, vì những chuyến thăm của cô thưa dần khi chúng trở nên không quá cần thiết nữa, cả vì cô đã chấm dứt việc thăm nom hoàn toàn vào ngày hắn bình phục – tuyệt vọng, phát điên vì đau khổ, hắn đã chọn một cách giải quyết rất khủng khiếp. Hắn rời nơi ẩn náu, chuẩn bị ra tay và vào thứ Bảy ngày mừng Sáu tháng Sáu, được sự trợ giúp của đồng bọn, hắn đã bắt cô gái mang đi.

Vẫn chưa hết. Không ai được phép biết vụ bắt cóc chỉ đơn thuần là bắt cóc. Tất cả mọi tìm kiếm, mọi ước đoán, thậm chí là mọi hy vọng, đều phải bị dập tắt ngay từ đầu.

Người ta phải tin rằng tiểu thư de Saint-Véran đã chết. Vậy là có ngay một vụ giết người giả mạo: Mọi bằng chứng được bày sẵn ra cho phía cảnh sát, chỉ chờ họ đi điều tra. Tội ác đó xảy ra là đương nhiên. Tội ác đó đã được đồng bọn của hắn đe dọa từ trước. Tội ác được thực hiện để trả thù cho cái chết của thủ lĩnh. Và trước những sự việc như vậy – qua đó ta mới thấy, băng đảng Lupin có cách bày binh bố trận vô cùng tinh vi – phải, trước những việc đã xảy ra như thế, người ta càng tin chắc: Tiểu thư de Saint-Véran đã bị giết.

Nếu tất cả những việc đó vẫn chưa đủ thuyết phục, nhất thiết phải có bằng chứng rõ ràng, có lực. Lupin đã thấy trước tôi sẽ can thiệp vào. Tôi chắc chắn sẽ đoán ra trò bịp bợm trong nhà nguyện. Tôi chắc chắn sẽ khám phá ra cái hầm mộ và nếu dưới hầm mộ trống trơn, toàn bộ công sức của hắn sẽ đổ sông đổ bể.

Hầm mộ không được phép bỏ trống.

Tương tự, không thể khẳng định tiểu thư de Saint-Véran đã chết trừ phi biển đánh dạt thi thể của cô lên bờ.

Biển nhất định phải xô thi thể của tiểu thư de Saint-Véran dạt lên bờ.

Hai yêu cầu trên hết sức khó khăn. Hai chương ngại đó xem chừng không thể vượt qua được. Đúng vậy, khó với tất cả mọi người nhưng không khó với Lupin.

Đúng như hắn dự tính, tôi đã đoán ra trò đánh tráo cỗ vật trong nhà nguyện, tôi đã phát hiện ra hầm mộ và tôi cũng đã leo xuống chỗ Lupin từng nướng náu. Xác của hắn nằm dưới đó!

Bất cứ ai tin Lupin đã chết có thể sẽ thắc mắc khi đọc tới đây. Nhưng dấu tận mắt nhìn thấy cái xác, lúc đó, tôi vẫn không tin hắn ta đã chết (thứ nhất là do trực giác và thứ hai là do suy luận). Những trò giả trá của hắn vì thế đã trở nên vô dụng và mọi sự sắp

đặt đầu vô hiệu. Ngay lập tức, tôi tự nhủ với mình: Phiến đá bị cây cuốc chim bổ xuống được lát ở vị trí đó không phải ngẫu nhiên mà đã được tính toán chính xác đến mức đáng kinh ngạc, sao cho nhất cuộc cuối cùng giáng xuống sẽ khiến viên đá rơi đúng phần đầu của xác Arsène Lupin giả đặt bên dưới, và sẽ đè cái đầu nát bét. Bằng cách đó, tử thi đã hoàn toàn không thể nhận diện được nữa.

Lại một phát hiện khác: Nửa giờ sau, tôi hay tin thi thể của tiểu thư de Saint-Véran được tìm thấy trên ghềnh đá ở Dieppe – hay nói chính xác hơn là thi thể được coi là của tiểu thư de Saint-Véran, vì trên tay thi thể đó có đeo một chiếc lắc tay giống với cái của cô gái trẻ. Tuy nhiên, chiếc lắc là đặc điểm nhận dạng duy nhất và thi thể này cũng không thể nhận diện được.

Do vậy, tôi đã nhớ ra một chuyện và lập tức hiểu ngay. Vài ngày trước đó, tôi tình cờ đọc được một tin vắn đăng trên tờ *Vigie* của Dieppe có nội dung như sau: Một cặp đôi trẻ tuổi người Mỹ sống tại Envermeu đã uống thuốc độc tự tử và xác của họ biến mất ngay đêm xảy ra tai họa. Tôi liền chạy gấp tới Envermeu đi đầu tra. Câu chuyện đó đúng, người ta xác nhận với tôi như vậy, ngoại trừ chi tiết thi thể biến mất, bởi vì người nhà của nạn nhân đã tới nhận xác và đưa họ đi sau khi tiến hành những thủ tục thông thường. Chắc chắn rồi, những người nhà đó tên là *Arsène Lupin* và *Đồng Bọn*.

Thế là, chuyện đã được chứng minh. Chúng ta đã biết tại sao Lupin vờ như đã giết chết cô gái và tung tin đồn về cái chết của chính mình. Hắn đã rơi vào lưới tình và không muốn ai biết điều đó. Và, để đạt được mục đích, hắn chẳng ngần ngại gì, hắn thậm chí còn bày ra vụ trộm khó tin kia để lấy hai cái xác hắn cần nhằm đóng giả làm hắn và tiểu thư de Saint-Véran. Nhờ đó, hắn đã có thể thở phào nhẹ nhõm. Không ai quấy rầy được hắn nữa. Và cũng chẳng ai có thể sinh nghi mà nghĩ tới sự thật hắn muốn che giấu.

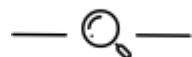
Không ai – thật thế ư? Không, tôi đã có ba địch thủ có thể sẽ sinh nghi: Ganimard – vài giờ nữa sẽ tới; Herlock Sholmès – đang chuân bị vượt eo biển Manche; và tôi – đang có mặt tại hiện trường. Ba mũi tiến công. Hắn phải gỡ cho bằng hết. Hắn bắt cóc Ganimard. Hắn bắt cóc Herlock Sholmès. Hắn để cho tôi bị Brédoux đâm.

Chỉ còn có một đi ầu tôi chưa hiểu rõ. Tại sao Lupin điên cu ồng muốn lấy lại tờ giấy về Cây Kim Rõng ngày đó tôi đang giữ trong tay? Chắc chắn, hắn không ngu ngơ đến độ cho rằng chỉ cần lấy tờ giấy đi thì năm dòng mật mã ghi trên đó sẽ bị xóa khỏi trí nhớ của tôi! Vậy thì tại sao cơ chứ? Hắn sợ những ký tự ghi trên tờ giấy, hay những manh mối khác, có thể cung cấp cho tôi thông tin nào đó chăng?

Đó là toàn bộ sự thật về bí ẩn lâu đài Ambrumésy. Tôi xin nhắc lại, giả thuyết đóng vai trò nhất định trong những suy luận tôi trình bày ở đây, thậm chí, chúng còn đóng vai trò rất quan trọng trong cuộc đi ầu tra độc lập của tôi. Nhưng, nếu trong số quý độc giả có bạn đọc nào đó mong chờ các bằng chứng và những sự kiện chống lại Lupin thì e rằng người đó có nguy cơ phải đợi chờ mãi mãi, hoặc không thì cũng chỉ tìm ra được những bằng chứng và các sự kiện được Lupin sắp xếp cẩn thận, tỉ mỉ để dẫn dụ các bạn tới một góc nhìn hoàn toàn trái ngược. Tôi tin chắc, những sự kiện thực tế, khi được tìm ra, sẽ chứng thực cho những suy luận của tôi trên mọi khía cạnh.

Vậy là, Isidore Beautrelet, sau một lúc bị Arsène Lupin khống chế, đau đớn và hoảng loạn vì cha bị bắt cóc, đành phải buông kiếm chịu thua. Nhưng Isidore Beautrelet, cuối cùng, không thể chấp nhận giữ im lặng. Sự thật quá đẹp đẽ, quá sức kinh ngạc, những bằng chứng cậu đưa ra quá hợp

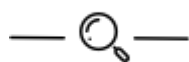
lý, quá logic và quá thuyết phục, cậu không thể đồng tình với việc bóp méo sự thật. Toàn thế giới chờ đợi cậu phá án. Và cậu đã lên tiếng. Như đã hứa.



Vào buổi tối hôm bài báo của cậu được đăng, báo chí đưa tin ông Beautrelet Cha bị bắt cóc. Isidore hay tin dữ qua một bức điện gửi từ Cherbourg cậu nhận được lúc ba giờ.



5. Đi tìm cha



Beautrelet trẻ tuổi choáng váng trước cú đòn hiểm. Dầu vẫn cho đăng bài báo, dưới những thôi thúc không sao cưỡng lại nổi, tới mức người ta gần như quên mất những cân nhắc thận trọng, nhưng thực ra, trong thâm tâm cậu chưa bao giờ thực sự tin cuộc bắt cóc có thể xảy ra. Cậu đã phòng bị cực kỳ kĩ lưỡng và chu đáo.

Bạn bè cậu ở Cherbourg được dặn: Không chỉ mỗi canh phòng và bảo vệ ông Beautrelet Cha, họ phải trông chừng cả những lần đi ra đi vào của ông, không bao giờ được để ông đi đâu một mình, và thậm chí còn không được đưa cho ông bất kỳ lá thư nào mà không bí mật mở ra kiểm tra trước. Không, không thể có chuyện nguy hiểm gì xảy ra được. Lupin chỉ vì muốn kéo dài thời gian nên mới tìm cách đe dọa đối thủ của mình mà thôi.

Bởi vậy, đòn hiểm này quả hết sức bất ngờ, và Isidore, lực bất tòng tâm, vô cùng choáng váng và đau đớn suốt cả ngày dài. Chỉ có một ý nghĩ này khiến cậu được truyền thêm sức mạnh: Đó là rời Paris, xuống Cherbourg, tận mắt quan sát những chuyện đã xảy ra và tiếp tục tấn công.

Cậu đánh một bức điện gửi xuống Cherbourg. Cậu có mặt ở nhà ga Saint-Lazare lúc gần chín giờ. Vài phút sau, cậu rời ga trên con tàu tốc hành Normandie.

Một tiếng sau, cậu giở tờ báo buổi tối mua ở dưới sân ga ra đọc, thì thấy Lupin gián tiếp trả lời cho bài báo sáng nay của cậu bằng một lá thư:

Kính gửi ngài Tổng Biên tập tờ *Đại Nhật báo*,

Thưa ngài, không phải tôi giả vờ tỏ vẻ khiêm nhường, mà thật sự, nếu được sống trong thời đại hào hùng ngày xưa, những việc tôi làm sẽ chẳng được ai chú ý bởi đó chỉ là những mảnh mung tằm thường, xoàng xĩnh. Chẳng qua, thời đại ngày nay, bậc kỳ tài như sao buổi sớm thì kẻ trộm quèn tôi đây mới trở thành nổi tiếng. Nhưng vẫn phải có một giới hạn cụ thể để những tò mò thiếu lành mạnh của đám đông không vô ý trở thành trò tọc mạch khiếm nhã. Nếu bức tường bao quanh cuộc sống cá nhân của mỗi chúng ta không được người đời tôn trọng, thì lấy gì để bảo vệ nhân quyền đâu?

Những người không tán thành với đi đầu đó sẽ viện lẽ: Sự thật là trên hết? Cái cơ này với tôi thật vô nghĩa, bởi lẽ người ta đã biết sự thật rồi và nếu cần, tôi chẳng sợ gì mà không biết một lời thú nhận chính thức bằng giấy trắng mực đen. Đúng, tiểu thư de Saint-Véran vẫn còn sống. Đúng, tôi yêu nàng. Đúng, tôi đau khổ, tủi hờn vì không được nàng yêu lại. Đúng, kết quả đi đầu tra của cậu bé Beautrelet rất tuyệt vời, rất chính xác và hoàn toàn đúng sự thật. Đúng, chúng tôi đồng ý với mọi đi đầu cậu đã nêu. Không còn câu đố nào nữa. Không còn bí ẩn nào nữa cả. Vậy thì sao?

Tổn thương đến tận đáy sâu tâm hồn, vết thương đau đớn vẫn còn đang rỉ máu, tôi cúi xin quý vị đừng vạch những nỗi niềm riêng và

những khát khao thầm kín của tôi ra trước các phán xét ác tâm của công chúng. Tôi cần xin một sự bình yên. Sự bình yên tôi cần để chinh phục trái tim của tiểu thư de Saint-Véran, và để xóa khỏi ký ức của nàng hàng ngàn nỗi đau nhỏ bé do cậu ruột và em họ nàng gây ra mà bấy lâu nàng đã phải âm thầm chịu đựng – chỉ bởi thân phận là một kẻ họ hàng nghèo khổ ăn nhờ ở đậu. Tiểu thư rồi sẽ quên đi quá khứ cay đắng đó. Tất cả những gì nàng muốn, dù là viên ngọc đẹp nhất, quý giá nhất trên thế giới, dù là kho báu khó chinh phục nhất trên đời, tôi cũng sẽ mang về đặt ngay dưới chân nàng. Nàng sẽ hạnh phúc. Nàng sẽ yêu tôi. Nhưng, muốn thành công, một lần nữa tôi xin nhắc lại, tôi cần một cuộc sống bình yên. Đó là lý do tại sao tôi buông vũ khí và đưa càn ngang nguyệt quế cho những địch thủ của mình, nhưng đồng thời, bằng tất cả lòng hào hiệp của mình, tôi cũng cảnh cáo họ: Nếu họ phản bội tôi, họ sẽ phải lãnh hậu quả nghiêm trọng nhất.

Và, xin phép được nói thêm đôi lời về ông Harlington. Đó là một chàng trai xuất sắc, thư ký riêng của ngài Cooley, một triệu phú người Mỹ. Anh được chủ phái đi thu thập tất cả những cổ vật nghệ thuật ở châu Âu. Xúi quẩy cho anh, sao quả tạ lại đưa anh lọt vào tầm ngắm của anh bạn tôi: Étienne de Vaudreix, tức Arsène Lupin, tức là tôi. Anh được Étienne de Vaudreix cho biết một tin không có thật: Có ông Bá tước de Gesvres nào đó rất sẵn lòng bán lại bốn bức tranh Rubens, nhưng với điều kiện: Nhất thiết chúng phải được thay thế bằng bốn bức tranh chép và thương vụ này phải được giữ bí mật tuyệt đối. Anh bạn Vaudreix đó của tôi còn hứa sẽ thuyết phục Bá tước de Gesvres bán cả ngôi nhà nguyện. Cuộc dàn xếp diễn ra tốt đẹp nhờ hảo ý nơi anh bạn Vaudreix của tôi và nhờ sự ngây thơ đầy duyên dáng phía anh Harlington, mãi cho tới ngày những bức tranh Rubens và những tác phẩm điêu khắc trong nhà nguyện được cất giấu ở nơi an toàn và anh Harlington bị vào tù.

Do vậy, giờ chẳng còn việc gì để làm nữa ngoài việc trả tự do cho anh bạn người Mỹ đen đui, bởi lẽ, anh đã xui xẻo làm những việc sau: Đóng một vai trò cực kỳ khiêm tốn trong vụ lừa đảo này; làm ô danh ngài triệu phú Cooley – số là, lo sợ những phiên toái có thể xảy ra với mình, ông ta đang tâm ngoảnh mặt làm ngơ, không hề lên tiếng phản đối việc bắt giữ người thư ký riêng tận tâm; và chúc mừng anh bạn Étienne de Vaudreix của tôi, hay cũng chính là tôi, vì đã xoa dịu cơn thịnh nộ của công chúng trước hành động bạc bẽo kia bằng cách quyt năm trăm nghìn franc tiền đặt cọc của một con người khó ưa tên gọi Cooley.

Kính mong ngài Tổng Biên tập thứ lỗi cho sự dài dòng của tôi trong bức thư này, và xin nhận nơi đây tấm chân tình của tôi.

Kẻ đầy tớ trung thành của ngài,
ARSÈNE LUPIN

Isidore Beautrelet nghi ngờ ngẫm từng chữ một trong bức thư này có lẽ cũng kĩ lưỡng chẳng kém lúc nghiên cứu bức mật mã Cây Kim Rõng. Xét theo nguyên tắc và cung cách hành sự lâu nay, dễ dàng thấy ngay, chẳng bao giờ Lupin lại phí thời gian ng ờ soạn thư gửi đăng báo nếu không tuyệt đối cần thiết, nếu không có động cơ nào đằng sau. Và nguyên do khiến hắn làm như vậy, chắc chắn không sớm thì muộn cũng sẽ lộ ra ánh sáng thông qua những sự kiện nào đó.

Động cơ của lá thư này là gì? Vì lý do bí mật nào mà Lupin thổ lộ mối tình ngang trái và cả thất bại ái tình? Hắn làm như vậy để Beautrelet phải nhọc công tìm ra ẩn ý đằng sau chuyện đó, sau những lời giải thích về chuyện ông Harlington, hay ngay chính những con chữ trong toàn bộ lá thư này cũng chẳng mang ý nghĩa rõ ràng nào ngoài những sai lệch, xảo trá và

quỷ quyết hòng đánh lạc hướng cậu?

Hàng giờ liền, chàng trai trẻ ng ồi yên lặng trong toa, vừa tr ần ng âm suy nghĩ, vừa b ần ch ần lo lắng. Lá thư làm cậu ch ất ch ứa nghi ng ờ, dường như nó được cố ý viết riêng cho cậu, và có chủ định đẩy cậu tới những sai lầm. Lần đầu tiên trong đời, và bởi vì không phải đương đầu với một cú đánh trực diện, mà là một đòn tấn công mơ h ồ, không diễn tả được, cậu cảm thấy rất rõ rệt nỗi sợ trong lòng. Rồi, khi nghĩ tới người cha đáng kính, vô tư lự, tuổi đã cao bị bắt cóc vì lỗi của mình, cậu day dứt tự vấn, cậu có nên tiếp tục đối đầu Lupin trong trận chiến không cân sức này không? Không phải kết quả đã quá rõ ràng rồi ư? Không phải Lupin đã chiếm ưu thế rồi ư?

Nhưng đó chỉ là phút giây yếu m ềm ng ắn ngủi. Sáu giờ sáng hôm sau, xuống tàu sau khi ngủ được vài tiếng, cậu đã ng ời ng ời tự tin trở lại.

Dưới sân ga, Froberval, nhân viên quân cảng đang cho ông Beautrelet Cha tá túc, đứng chờ cậu cùng con gái ông, Charlotte, một cô bé tinh quái chừng mười hai, mười ba tuổi.

“Chuyện thế nào ạ?” Isidore gào lên.

Người đàn ông đáng kính bắt đầu than van và rên rỉ, cậu bèn ngắt lời ông, kéo ông vào quán rượu gần đó, gọi cà phê rồi hỏi luôn vào vấn đề, không để người đối diện có cơ hội nói lan man sang chuyện khác: “Cha cháu không bị bắt cóc, đúng không ạ? Chuyện đó là không thể!”

“Chuyện không thể. Nhưng ông ấy vẫn cứ mất tích.”

“Từ khi nào?”

“Bọn ta không biết.”

“Sao kia?”

“Chà. Sáng hôm qua, vào lúc sáu giờ, không thấy ông ấy xuống lầu như mọi lần, ta mới lên mở cửa phòng ông ấy. Ông đã biến mất.”

“Nhưng hôm trước đó, tức là cách đây hai ngày, ông vẫn còn ở đấy chứ ạ?”

“Vẫn. Ngày hôm kia, ông ấy không hề ra khỏi phòng. Ông ấy kêu mệt nên Charlotte bưng đồ ăn lên phòng cho ông lúc mười hai giờ trưa và lúc bảy giờ tối.”

“Vậy có nghĩa là ông đã mất tích vào khoảng giữa bảy giờ tối ngày hôm kia tới sáu giờ sáng ngày hôm qua?”

“Phải, là quãng tối hôm kia. Có đi à...”

“Có đi à gì ạ?”

“Chà, đó là thế này: Vào buổi tối, không ai được rời khỏi kho vũ khí.”

“Ý chú là, ông đã không ra khỏi đó?”

“Làm sao mà ra được! Đồn đội ta và ta đã tìm khắp quân cảng này rồi.”

“Nhưng ông vẫn đi đấy thôi!”

“Không thể! Mọi góc ngách đều được canh phòng”.

Beautrelet ngẫm nghĩ một lúc rồi nói: “Sau đó thì sao nữa ạ?”

“Sau đó, ta vội vàng tới phòng sĩ quan và thông báo với đồn chỉ chỉ huy đang trực ở đó.”

“Ông ta có tới nhà chú không ạ?”

“Có, cả một quý ông của phòng công tố cũng tới cùng. Họ tìm kiếm khắp mọi nơi, suốt cả buổi sáng. Rồi, khi ta thấy tình hình không có tiến triển và cũng chẳng còn hy vọng nào, ta mới đánh điện báo cho cháu.”

“Chăn chiếu trong phòng cha cháu có lộn xộn không ạ?”

“Không.”

“Cả phòng ốc cũng không bị xáo trộn gì hết?”

“Không. Ta thấy cái tủ của ông ấy vẫn nằm nguyên chỗ cũ, cùng với thuốc và quyển sách đang đọc dở. Còn có cả một bức ảnh nhỏ của cháu kẹp ở giữa sách để đánh dấu trang.”

“Chú cho cháu xem thử.”

Froberval đưa bức ảnh cho cậu. Beautrelet giật mình vì sửng sốt. Bức ảnh chụp cậu đang hai tay đút túi quần, đứng trên một bãi cỏ, xung quanh là cây cối và tàn tích ngồn ngang.

Froberval nói thêm: “Đây chắc là tấm ảnh cháu mới chụp rồi gửi cho cha. Nhìn này, ở mặt sau có ghi ngày tháng, ngày mùng ba tháng Tư, tên người chụp ảnh, R. de Val, và tên địa điểm, Sur Tũ – Sur Tũ Biển, hình như thế.”

Isidore lật mặt sau tấm ảnh và đọc mấy dòng ghi trên đó, bằng tuồng chữ của chính cậu: *R. de Val. – 3.4 – Sur Tũ.*

Cậu im lặng mất mấy phút rồi nói: “Cha cháu chưa cho chú xem tấm ảnh này bao giờ ạ?”

“Chưa... thế nên hôm qua trông thấy nó ta mới ngạc nhiên, vì cha cháu vẫn kể về cháu cho bọn ta nghe suốt mà.”

Lại một khoảng im lặng kéo dài. Froberval thì thào: “Ta có việc ở xưởng. Chúng ta cũng nên tới...”

Ông im bật. Isidore vẫn không rời mắt khỏi bức ảnh, cậu quan sát bức ảnh thật kỹ lưỡng, không bỏ sót góc nào. Cuối cùng, chàng trai hỏi: “Bên ngoài thị trấn, khoảng tầm bốn cây số đồ lại, có quán trọ nào gọi là Sư Tử Vàng không ạ?”

“Có. Cách đây khoảng bốn cây đấy.”

“Trên đường đi Valognes, phải không ạ?”

“Đúng, nằm trên đường đi Valognes.”

“Chà, cháu có lý do để tin chắc quán trọ đó là sào huyệt của bạn bè Lupin, chúng đã liên hệ với cha cháu ở chỗ đó.”

“Cháu nói thế nào chứ! Cha cháu nào có nói chuyện với ai! Ông ấy cũng chẳng gặp ai.”

“Ông không gặp ai, nhưng chúng dùng trung gian.”

“Cháu có bằng chứng gì không?”

“Chính là bức ảnh này đây.”

“Nhưng đây là ảnh cháu mà?”

“Là ảnh của cháu, nhưng không phải do cháu gửi. Cháu còn không biết nó có tồn tại trên đời nữa kìa. Cháu bị chụp lén ở khu di tích của lâu đài Ambrumésy, chắc chắn là do tay thư ký của ngài dự thầm chụp. Chú cũng biết rồi đó, hẳn chính là đồng đảng của Lupin.”

“Và rồi?”

“Rồi tấm ảnh này trở thành tấm hộ chiếu, thành tấm bùa may mắn, và nhờ đó, chúng chiếm được lòng tin của cha cháu.”

“Nhưng là ai? Ai có thể vào được nhà ta cơ chứ?”

“Cháu không biết, nhưng cha cháu đã sa bẫy bọn chúng rồi. Chúng bảo ông cụ rằng cháu đang loanh quanh gần đây, rằng cháu nhờ chúng chuyển lời giúp, rằng cháu hẹn gặp ông cụ ở quán trọ Sư Tử Vàng. Và cha cháu đã tin chúng.”

“Vớ vẩn quá! Làm sao cháu dám khẳng định...?”

“Đơn giản thôi ạ. Chúng mạo chữ viết của cháu, đề địa điểm hẹn gặp lên mặt sau tấm ảnh: Đường Valognes, 3 km 400, quán trọ Sư Tử. Cha cháu tới và chúng bắt ông, thế thôi!”

“Hay lắm!” Froberval chết điếng người, lẩm bầm. “Hay lắm! Ta thừa nhận – mọi chuyện xảy ra đúng như cháu nói – nhưng vẫn chưa giải thích được làm cách nào mà ông cụ có thể ra ngoài được trong đêm.”

“Không, ông cụ ra khỏi nhà ngay giữa ban ngày ban mặt, nhưng chờ đến tối mới tới chỗ hẹn.”

“Nhưng, quỷ tha ma bắt, cả ngày hôm kia ông ấy nào có rời khỏi phòng!”

“Chỉ có một cách để xác nhận mà thôi: Chạy xuống dưới xưởng đóng tàu, chú Froberval ạ, và tìm gặp một anh lính đi gác buổi chiều hôm kia. Chú nhanh lên giúp cháu, kéo lỗ chuyển tàu.”

“Cháu sắp đi ư?”

“Vâng ạ. Cháu sẽ bắt chuyển kế để về lại trên kia.”

“Cái gì? Sao thế? Cháu không biết... Còn cuộc đi đầu tra của cháu...”

“Cuộc đi đầu tra của cháu đã xong! Cháu đã biết khá rõ tất cả mọi đi đầu cháu muốn. Một tiếng nữa, cháu sẽ rời Cherbourg.”

Froberval đứng dậy. Ông nhìn Beautrelet với vẻ bối rối tột độ, ông do dự đôi chút, rồi nhắc mũi lên. “Con có đi cùng không, Charlotte?”

“Chú cứ đi một mình.” Beautrelet nói. “Cho cháu hỏi han Charlotte một chút. Chú để cô bé ở đây với cháu. Lâu rồi anh em chúng cháu không nói chuyện. Cháu biết em từ hồi em còn nhỏ xíu mà.”

Froberval đi rồi, chỉ còn Beautrelet và cô bé một mình trong phòng hút thuốc của quán rượu. Vài phút trôi qua, một anh hầu bàn bước vào, dọn dẹp mấy chiếc cốc rồi rời khỏi phòng. Chàng thanh niên và cô bé nhìn nhau, rồi Beautrelet rất dịu dàng đặt tay lên tay cô bé. Cô nhìn cậu chùng đôi ba giây, mắt đại đi, như thể đang nghẹt thở. Rồi, đột ngột gục đầu xuống cánh tay đang khoanh trên bàn, cô òa lên khóc.

Cậu dỗ yên cho cô bé khóc, một lúc sau, cậu mới nói: “Là em, phải không? Là em đã chơi trò nghịch ngợm này, đã đóng vai trò như một chú chim xanh? Là em đã đưa tấm ảnh cho cha anh? Em sẽ nhận mà, đúng không? Và ngày hôm kia, lúc em nói với cha em rằng cha anh vẫn đang ở trong phòng, em biết đi đầu đó không đúng sự thật, bởi vì chính em đã giúp bác ra ngoài, phải không?”

Cô bé không đáp. Cậu hỏi: “Sao em lại làm như vậy? Anh đoán, xem nào, họ cho em tiền để mua dây buộc tóc và váy yếm, phải không nào?”

Cậu gỡ tay Charlotte và nâng cằm cô bé lên. Cậu thấy gương mặt nhỏ bé tội nghiệp ướt nhòe nước mắt, một gương mặt duyên dáng, phảng phất

nét âu lo và hay thay đổi của những cô gái nhỏ yếu mềm dễ quy phục cảm dỗ.

“Thôi.” Beautrelet nói. “Chuyện đã qua rồi, chúng ta không nhắc đến nữa. Anh thậm chí sẽ không hỏi em đầu đuôi câu chuyện nữa cơ. Chỉ có đầu, em phải kể với anh mọi điều có thể sẽ có ích cho anh. Em có nghe được những người đó nói gì với nhau không? Họ đưa cha anh đi bằng cách nào?”

Cô bé trả lời ngay tức khắc: “Bằng xe hơi ạ. Em nghe họ bàn nhau thế...”

“Thế họ đi đường nào?”

“À, cái đó thì em không biết.”

“Họ có nói gì trước mặt em không... điều gì đó có thể giúp ích cho chúng ta?”

“Không... À mà khoan... có một người nói:”Ta không có thời gian mà lãng phí đâu... Đại ca sẽ gọi cho chúng ta lúc tám giờ sáng ở...”

“Ở đâu?”

“Em không trả lời được. Em quên mất rồi...”

“Nào, em cố nhớ lại xem. Là tên một thành phố, phải không?”

“Vâng... là một cái tên, Château gì đó...”

“Châteaubriant à? Hay Château-Thierry?”

“Không, không phải.”

“Châteauroux?”

“Vâng, đúng rồi ạ, là Châteauroux...”

Beautrelet không chờ cô bé nói xong hết câu. Cậu đứng phắt dậy, chẳng nghĩ gì tới Froberval, cũng chẳng bận tâm tới cô bé vẫn đang sững người nhìn mình nữa. Cậu mở cửa quán, rồi chạy thẳng ra ga. “Châteauroux, thưa bà, cho một vé đi Châteauroux ạ.”

“Qua Mans và Tours chứ?” Người bán vé hỏi.

“Tất nhiên là đường ngắn nhất. Liệu tôi có đến kịp giờ ăn trưa không?”

“Ồ, không được đâu!”

“Thế muốn kịp giờ ăn tối thì sao ạ? Hay giờ đi ngủ?”

“Ồ, không! Muốn đi, cậu phải lên Paris. Tàu tốc hành Paris rời ga lúc chín giờ đây. Khéo cậu muộn quá rồi...”

Không quá muộn. Beautrelet vừa kịp bắt chuyến tàu.

“Ái chà!” Beautrelet xoa tay, nói. “Mình chỉ mất đâu chừng hai tiếng ở Cherbourg, nhưng rất hiệu quả.”

Cậu còn chẳng có thời gian nghĩ tới chuyện tố Charlotte nói dối. Yếu đuối, tính tình không kiên quyết, dễ dàng làm ra những chuyện phản bội tệ nhất, nhưng các cô gái xinh đẹp đó cũng dễ dàng quy thuận trước những chân thành; và Beautrelet đã đọc được trong đôi mắt khiếp đảm của cô nỗi xấu hổ và ân hận vì điều tai hại cô đã gây ra, cùng niềm vui lấp lánh khi được sửa chữa một phần lỗi lầm. Do đó, cậu không nghi ngờ gì nữa, Châteauroux chính là *tỉnh khác* mà Lupin nhắc tới và là nơi đồng bọn của hắn chờ điện thoại của hắn.

Trên đường tới Paris, Beautrelet hết sức cảnh giác, tránh bị theo dõi.

Cậu cảm thấy rõ đây chính là thời khắc cực kỳ hệ trọng. Cậu đang đi đúng con đường đưa cậu tới gặp cha: Chỉ một hành động thiếu thận trọng, tất cả cố gắng của cậu sẽ đổ xuống sông xuống bể.

Cậu ghé vào nhà của một người bạn học. Một tiếng sau mới bước ra, không ai nhận ra cậu nữa, vì lúc này cậu đã hóa trang thành một ông người Anh chừng ba mươi tuổi, mặc bộ vest kẻ ca-rô nâu, quần chần gối, đi tất len, đội mũ, da đỏ au và bộ tóc giả cũng đỏ nốt. Cậu nhảy lên một chiếc xe đạp chất đầy họa phẩm rồi chạy ra ga Austerlitz.

Tối hôm đó, cậu ngủ lại ở Issoudun. Sáng hôm sau, cậu lại phi xe đi từ tờ mờ sáng. Đến bây giờ, cậu đi bộ ra trạm bưu điện Châteauroux và nhờ gọi điện lên Paris. Lúc ng ồi chờ, cậu bắt chuyện với cô điện thoại viên ở đây và được biết hai hôm trước, cũng giờ này, có một người mặc đồ lái xe cũng tới xin liên lạc lên Paris.

Bằng chứng đã có. Cậu không chờ lâu nữa.

Tối buổi chiều, nhờ những bằng chứng không thể chối cãi, cậu đã biết chắc chắn có một chiếc limousine chạy theo đường đi Tours đã xuyên qua ngôi làng Buzancais và thị trấn Châteauroux, rồi dừng lại bên ngoài rìa thị trấn, ở bìa rừng. Lúc mười giờ, có một chiếc xe độc mã được thuê lại, không rõ ai là người đánh xe, đã đỗ lại bên cạnh chiếc xe rồi lên đường đi về phía nam, băng qua thung lũng Bouzanne. Lúc bảy giờ, có thêm một người khác nữa ng ồi bên cạnh người đánh xe. Còn chiếc limousine thì quay đầu ngược lại, chạy về phía bắc, tới Issoudun.

Beautrelet dễ dàng tìm ra người chủ chiếc xe độc mã. Tuy nhiên, người này lại chẳng có thông tin gì để cung cấp cho cậu. Ông ta chỉ cho thuê ngựa và cỗ xe, rồi người thuê đã trả lại cho ông cả xe lẫn ngựa vào ngày hôm

qua.

Cuối cùng, buổi tối hôm đó, Isidore phát hiện ra chiếc xe hơi chỉ đi ngang qua Issoudun, nó tiếp tục đi thẳng phía Orleans, nghĩa là, đi về hướng Paris.

Tất cả những manh mối đó cho thấy, ông Beautrelet Cha đang ở đâu đó quanh đây. Nếu không, sao người ta phải mất công đi gần năm trăm cây số dọc nước Pháp chỉ để gọi một cú điện thoại ở Châteauroux rồi quay lại Paris làm gì cơ chứ?

Họ mất công đi một vòng xa tới như vậy chỉ nhằm một mục đích rõ ràng: Đưa ông Beautrelet tới nơi đã định.

“Và nơi đó chỉ nằm trong tầm với của mình.” Beautrelet nghĩ thầm, người run lên với niềm hy vọng và nỗi mong chờ. “Cha đang chờ mình giải cứu, cha chỉ ở cách đây chưa đầy một trăm cây số. Ông chỉ ở gần đây. Ông đang hít thở cùng một bầu không khí với mình.”

Cậu lập tức bắt tay vào việc. Giờ bản đồ ra, cậu chia làm bốn ô vuông nhỏ và lần lượt tới khảo sát từng vùng trong đó. Cậu tới nông trại nói chuyện với các bác nông dân, gặp gỡ những ngài thị trưởng, các thầy giáo trong vùng, cậu gặp cả cha xứ lẫn mấy bà đi chợ. Dường như, với cậu, cậu phải đạt được mục đích của mình, không được phép chần chừ và mong muốn của cậu ngày một lớn hơn lên: Không chỉ giải thoát người cha đang bị giam cầm mà còn phải cứu được tất cả những người bị Lupin bắt giữ: Raymonde de Saint-Véran, Ganimard, Herlock Sholmès, và có lẽ còn nhiều, nhiều người khác nữa. Và khi tới được chỗ họ, cùng lúc đó, cậu cũng đã tới được thành trì của Lupin, chỗ ẩn thân của hắn, sào huyệt bất khả xâm phạm của hắn, chỗ hắn chắt chõ những kho báu, của cải mà hắn

trộm được trên khắp thế giới này.

Nhưng sau nửa tháng tìm kiếm trong vô vọng, nhiệt huyết của cậu nguội dầm và chẳng mấy chốc, cậu mất hết tự tin. Vì thành công tới chậm quá, ngày lại ngày, cậu đã thôi đặt niềm tin vào đó. Và, dẫu vẫn tiếp tục đi đầu tra, hẳn cậu vẫn sẽ thấy bất ngờ nếu những nỗ lực cuối cùng này mang lại cho cậu một phát hiện nào đó, dù là nhỏ nhất.

Lại thêm vài ngày nữa trôi qua, những ngày đầu đầu buồn tẻ khiến người ta nản lòng. Cậu đọc được trên báo tin ngài Bá tước de Gesvres và con gái đã rời lâu đài Ambrumésy và chuyển tới sống gần Nice. Cậu cũng biết Harlington đã được thả, đã chứng minh được quý ông này vô tội, đúng như những gì Arsène Lupin đã nói.

Isidore đổi chỗ trọ, cậu chuyển sang nơi khác đi đầu tra, hai ngày ở Châtre, và hai ngày ở Argenton. Kết quả cũng không có gì khác.

Tới lúc đó, cậu đã muốn bỏ cuộc. Rõ ràng, chiếc xe ngựa chở cha cậu chỉ đi một quãng, rồi sau đó, cha cậu lại bị đổi sang một chiếc xe khác. Và giờ, ông đang ở một nơi xa.

Một sáng thứ Hai nọ, khi cậu đã nghĩ tới việc rời khỏi, cậu chợt nhìn thấy dòng chữ viết tay trên một phong thư bị gửi trả vì không dán tem, là thư gửi tới địa chỉ của cậu Paris, dòng chữ viết tay trên đó làm cậu run lên vì xúc động. Nỗi kích động trong cậu lúc bấy giờ quá lớn, làm mấy phút liền cậu không dám mở thư ra đọc, vì sợ mình sẽ phải thất vọng. Tay cậu run lẩy bẩy. Có lẽ nào? Đây không phải là cái bẫy mà kẻ thù tinh quái giăng ra cho cậu chứ?

Cậu xé phong bì. Trong đó quả thật là thư của cha cậu, chính tay ông viết cho cậu. Lối hành văn và nét chữ có những kiểu cách đặc biệt mà cậu

biết rất rõ.

Cậu đọc:

Liệu những dòng này có tới được tay con không, con trai yêu dấu của ta? Ta không dám tin.

Suốt cái đêm bị bắt cóc, bọn chúng đưa ta đi bằng xe hơi, rồi sáng hôm sau lại chuyển sang xe ngựa. Ta không nhìn thấy được gì. Ta bị bịt mắt. Lâu đài nơi chúng giam cầm ta có lẽ nằm đâu đó trên miền Trung nước Pháp – Ta đoán vậy, dựa vào kiểu cách xây dựng và cây cỏ trong hoa viên ở đây. Căn phòng ta bị nhốt nằm trên lầu hai. Đó là căn phòng có hai cửa sổ, một trong hai ô cửa có giàn tử đằng ken dày, gần như bít kín. Chiều chiều, ta được cho đi dạo trong hoa viên vào giờ nhất định, nhưng luôn có người theo canh chừng.

Ta viết lá thư này rồi bọc vào một hòn đá, với hy vọng nó sẽ đến được tay con. Có lẽ, một ngày nào đó, ta sẽ có dịp ném nó ra ngoài bờ tường và người nông dân nào đó sẽ nhặt nó lên rồi đem gửi giúp.

Nhưng đừng lo lắng về ta, ta được đối đãi rất ân cần.

Người cha già cả của con, luôn luôn thương con và rất buồn khi nghĩ tới những phiền toái đã gây ra cho con.

BEAUTRELET

Isidore ngay lập tức xem dấu bưu cục. Trên đó ghi: *Cuzion, Indre*.

Tỉnh Indre! Nơi cậu đã bướng bỉnh tìm kiếm suốt hàng tuần liền!

Cậu giờ yên sở tay địa chí luôn mang theo trong người ra xem.

Cuzion, thuộc tổng Eguzon – cậu cũng đã đó.

Để an toàn, cậu thôi cải trang thành ông người Anh – người đã trở nên quá quen thuộc trong trấn – vứt bỏ hết mọi thứ liên quan, và cải trang thành một người nông dân r ồi lên đường tới Cuzion. Làng này không đông, dân cư thưa thớt. Cậu sẽ dễ dàng tìm ra người gửi lá thư.

May mắn lại đến với cậu ngay lập tức.

“Thư gửi hôm thứ Tư tu ần r ồi à?” Ông xã trưởng, một nhà buôn đáng kính, người phốp pháp, rất nhiệt tình giúp đỡ tất cả mọi người, nói. “Nghe này, tôi nghĩ mình có thể cung cấp cho cậu một manh mối giá trị đó: Vào sáng thứ Bảy trước, lão Chanel, ông lão làm nghề mài dao dạo ở làng, người đi khắp hang cùng ngõ hẻm ở đây, đã gặp tôi cuối làng và hỏi: ‘Thưa ngài xã trưởng, thư không có tem thì có đem gửi được không?’ ”

“Tất nhiên là được.” Tôi đáp.

“Nhưng có tới nơi được không ấy chứ?”

“Chắc chắn tới nơi. Chỉ có đi ầu, người nhận phải trả gấp đôi ti ền tem mà thôi...”

“Ông ấy sống ở đâu vậy ạ?”

“Lão ấy ở đằng kia, sống có một mình thôi... ở trên đ ầu dốc, trong túp l ều ngay đằng sau nghĩa trang nhà thờ ấy. Tôi đi với cậu nhé?”

Túp l ều đứng trơ trọi một mình ở giữa vườn cây, bao con chim ác là vội vỗ cánh soàn soạt, bay lên cao miệng kêu chí chóc. Họ thấy lũ chim bay lên từ chỗ cọc gỗ có buộc một con chó giữ nhà. Con chó không sủa, cũng không động đậy gì khi họ tới g ần.

Beautrelet tới chỗ nó, sững sốt vô cùng. Con chó nằm nghiêng, chân cứng đờ, nó đã chết từ bao giờ.

Họ lập tức chạy ngay tới chỗ túp lều. Cửa mở toang. Họ nhanh chóng bước vào trong. Ở cuối căn phòng ẩm thấp, trên cái chiếu cói trải dưới đất, có một ông lão còn mặc nguyên bộ quần áo đi làm, nằm bất động.

“Lão Chanel!” Ông xã trưởng kêu lên. “Lão ấy cũng chết rồi ư?”

Tay chân ông lão lạnh cóng, mắt tái nhợt, nhưng tim vẫn còn đập tuy rất yếu và chậm, và có vẻ cũng không có thương tích gì trên người.

Họ cố hết sức làm ông tỉnh lại nhưng không được. Beautrelet đành phải đi gọi bác sĩ. Bác sĩ cũng không làm được gì hơn. Trông ông lão không có vẻ gì là đau đớn. Lão nhìn như đang ngủ, nhưng giấc ngủ mê mệt đó không tự nhiên, dường như ông lão bị chuốc một liều thuốc mê rất nặng.

Tới giữa đêm hôm sau, Isidore – vẫn kề cận bên ông lão để theo dõi suốt từ đầu – nhận thấy hơi thở của Chanel đã mạnh hơn và đã cởi bỏ được những dây trói vô hình khiến lão tê liệt: Lão đã trở mình được, không còn bất động nữa.

Đến lúc bình minh lão mới tỉnh và những chức năng bình thường bắt đầu hồi phục: ăn, uống, cử động. Nhưng suốt cả ngày hôm đó, lão vẫn chưa thể trả lời những câu hỏi của chàng trai trẻ. Hình như não bộ của lão vẫn còn say ngủ sau cơn mê khó hiểu.

Ngày hôm sau, lão mới hỏi Beautrelet: “Anh kia, anh làm gì ở đây vậy?”

Đó là lần đầu tiên lão tỏ vẻ ngạc nhiên trước sự hiện diện của một người lạ bên cạnh mình.

Dần dần, lão cũng hồi phục và bình thường trở lại. Lão nói chuyện. Lão tính hôm nay đi đâu, làm việc gì. Nhưng khi Beautrelet hỏi về những chuyện xảy ra trước khi lão chìm vào cơn mê, lão lại tỏ ra không hiểu.

Beautrelet có cảm giác ông lão không hiểu thật. Lão không nhớ được chuyện gì đã xảy ra kể từ thứ Sáu tuần trước. Cứ như dòng ký ức bình thường của lão đột nhiên bị cắt mất một đoạn thật khó hiểu. Lão kể lại chi tiết những chuyện xảy ra cả sáng lẫn chiều ngày thứ Sáu đó, những vụ mua bán của lão ở phiên chợ, những món lão ăn quán. Nhưng sau đó thì lão chẳng nhớ được thêm đi đâu gì nữa. Lão tin chắc như đinh đóng cột rằng mình đã tỉnh dậy vào ngay ngày hôm sau – ngày thứ Bảy.

Đi đâu đó quá kinh khủng với Beautrelet. Sự thật nằm ngay đó, ngay trong cặp mắt đã nhìn thấy bức tường hoa viên có cha cậu đứng đằng sau, chờ đợi cậu, trong đôi bàn tay đã nhặt lá thư lên, trong bộ óc đang rối tung lộn xộn đã ghi lại khung cảnh tòa pháo đài, nơi sân khấu đang diễn vở kịch đáng ghét này, trong một xó nhỏ nào đó của thế giới rộng lớn kia. Và, từ đôi bàn tay đó, từ bộ óc đó, cậu có thể căng tai bắt lấy tiếng vọng nhỏ bé nhất của sự thật đang kề cận!

Ồ, chương ngại này quá kinh khủng và quá khó giải quyết! Nó cản lại tất cả những nỗ lực hết mình của cậu suốt bấy lâu, nó khiến mọi cố gắng của cậu đều trở nên vô ích. Trở ngại này được tạo dựng từ thỉnh lặng và quên lãng! Dấu ấn của Arsène Lupin mới rõ ràng làm sao! Không còn nghi ngờ gì nữa, chỉ có hấn mới được thông báo cho biết ông Beautrelet đã cố gắng để lại dấu hiệu, chỉ một mình hấn mới có thể khiến ông lão nắm giữ những bằng chứng bất lợi cho hấn phải mê man bất tỉnh, gần như chết. Không phải Beautrelet cảm thấy cậu đã bị phát hiện hay nghĩ rằng Lupin, do nghe được tin cậu đang tấn công âm thầm và biết lá thư đã rơi vào tay

cậu, nên hẳn phải tự vệ. Nhưng khả năng đoán trước và trí óc thông minh đó đã kịp ngăn chặn mọi khả năng người qua đường này tiết lộ sự thật. Quả nhiên bây giờ, không ai biết đằng sau bức tường hoa viên có một tù nhân đang kiếm tìm sự giúp đỡ.

Không ai ư? À, có Beautrelet. Ông lão Charel không nói được đi đâu gì. Tốt lắm. Nhưng ít nhất có thể tìm ra phiên chợ mà ông lão đã tới và con đường mà ông lão đã đi. Và, đi dọc theo con đường ấy, biết đâu cuối cùng, cậu sẽ tìm được cái cậu cần tìm...

Isidore, rất cẩn thận, không bao giờ tới lều của lão Chanel mà không cảnh giác cao độ, mỗi khi tới, cậu cũng tìm cách sao cho người ta không sinh nghi. Nhưng giờ cậu quyết định sẽ không quay lại đó nữa. Cậu tự đi đi đầu tra và biết được ngày thứ Sáu ở Fresselines có mở một phiên chợ. Phiên chợ này to, cả thị trấn đầu đổ tới đó và chỉ cách đây gần mười cây số. Có thể tới đó bằng một con đường lớn quanh co hoặc bằng cả tá đường mòn nhỏ.

Ngày thứ Sáu, cậu đi con đường lớn và chẳng thấy gì đáng chú ý. Không có bờ tường nào cao mà cũng chẳng có thứ gì giống một tòa lâu đài cổ.

Cậu ghé vào quán trọ ở Fresselines ăn trưa và lúc đứng dậy chuẩn bị đi thì trông thấy lão Charel đang đẩy cái xe cút kít đựng đồ nghề mài dao băng qua quảng trường. Ngay lập tức, cậu bám theo sau, với một khoảng cách an toàn.

Ông lão dừng lại hai lần để mài dao cho khách, rất lâu. Mỗi lần, ông mài được hàng tá dao. Rồi cuối cùng, ông cũng đi, bằng một con đường khác. Con đường này chạy về hướng Crozant và dẫn tới thị trấn Eduzon.

Beautrelet theo sau ông lão suốt dọc đường. Nhưng đi chưa được năm phút, cậu đã nhận ra không phải chỉ có một mình cậu bám theo ông lão. Có một người đàn ông nữa đi giữa bọn họ. Lúc lão Charel dừng lại để mài dao cho khách, hấn cũng dừng, khi lão Chanel lên đường, hấn cũng lên đường. Nhưng hấn lại chẳng đề phòng chuyện mình bị người khác theo dõi.

“Ông lão bị theo dõi.” Beautrelet nhủ thầm. “Có lẽ chúng muốn biết ông lão có dừng lại ở trước tường thành không...”

Tim cậu đập thình thịch. Đã sắp có kết quả.

Ba người bọn họ, người nọ nối tiếp người kia, hết trèo lên rồi lại leo xuống những sườn dốc cao của vùng quê và cuối cùng, họ tới Crozant, vùng đất nổi tiếng với những lâu đài đồ sộ nay chỉ còn là phế tích. Ở đây, Charel dừng lại chừng một tiếng đồng hồ. Sau đó, lão đi xuống phía bờ sông và qua cầu.

Nhưng lúc này, có một chuyện xảy ra khiến Beautrelet ngạc nhiên. Gã đàn ông kia không băng qua cầu, hấn chỉ nhìn theo ông lão đi ngày một xa và khi ông lão đã khuất tầm mắt. Hấn quay lại, rẽ vào con đường nhỏ dẫn thẳng ra đồng.

Beautrelet do dự đôi chút, từng như cân nhắc nên làm gì tiếp theo, và rồi cậu cũng đi tới quyết định. Cậu chuyển sang bám theo gã đàn ông.

“Hấn chỉ muốn đảm bảo ông lão Chanel đã đi thẳng về hướng kia.” Cậu nghĩ thầm. “Hấn chỉ cần biết đến thế nên hấn mới bỏ đi. Đi đâu được nhỉ? Tới lâu đài chẳng?”

Cậu sắp chạm vào được mục tiêu. Cậu thấy vui mừng ghê gớm, tới mức làm sức sống dâng đầy trong cậu.

Gã đàn ông khuất vào một rừng cây rậm rạp nhô ra sông, rồi lại bước ra ngoài sáng, chỗ con đường gặp đường chân trời.

Lúc đó, tới lượt Beautrelet ra khỏi rừng cây, cậu ngạc nhiên tới độ khi không thấy gã đàn ông đâu nữa. Cậu căng mắt ra tìm gã nọ, rồi bất ngờ, cậu kêu lên một tiếng, nhảy lùi lại một bước, chạy tới chỗ hàng cây cậu vừa mới bước khỏi đó. Ngay bên phía tay phải, cậu trông thấy một thành lũy với những bờ tường cao, cứ cách quãng lại có một trụ tường đồ sộ.

Kia rồi! Chính ở đằng kia! Vòng tường này đang chắn chân cha của cậu. Cậu đã tìm ra địa điểm bí mật, nơi Lupin giam giữ nạn nhân của mình.

Cậu không dám rời khỏi nơi ẩn nấp với những tán cây rậm rạp ken dày mà khu rừng này ban cho cậu. Gần như bò bằng tứ chi, cậu chần chậm lạng sang bên phải, rồi cứ thế, cậu bò lên đỉnh mô đất nhỏ cao gần bằng mấy cái cây bên cạnh. Vòng tường vẫn cao hơn. Tuy nhiên, cậu nhận ra vòng tường này bao quanh một tòa lâu đài có mái được xây theo phong cách Louis XIII, mái rất dốc, những ngọn tháp của lâu đài đều thon nhỏ, đỉnh nhọn hoắt, có những con sơn[☺] đỡ xung quanh gác chuông cao vút.

Hôm đó Beautrelet không làm thêm việc gì nữa. Cậu thấy mình cần dành thời gian suy luận và cân nhắc, chuẩn bị kế hoạch tác chiến thật kỹ càng, chặt chẽ, không bỏ sót đi đâu gì. Cậu đã nắm được thóp Lupin; và giờ Beautrelet đã trở thành người chọn thời gian và cách tấn công.

Cậu lui bước.

Tới gần cây cầu, cậu gặp hai thôn nữ đang gánh sữa. Cậu hỏi: “Tên lâu đài sau rừng cây đằng kia là gì vậy, các cô?”

“Thưa ông, là lâu đài Cây Kim[☺].”

Cậu vốn chỉ hỏi băng quơ nhưng câu trả lời lại khiến cậu ghệt thờ.
“Lâu đài Cây Kim à? Ồ! Mà ta đang ở tỉnh nào đấy ạ? Vẫn tỉnh Indre phải không?”

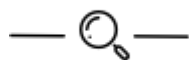
“Tất nhiên là không r ấ. Indre ở bên kia sông, qua bên này sông là tỉnh Creuse r ấ.”

Creuse nghĩa là *Rỗng*! Beautrelet ngay lập tức hiểu ra tất cả. *Lâu đài Cây Kim! Tỉnh Creuse! L’AIGUILLE CREUSE! Cây Kim Rỗng!* Chìa khóa mật thư đây r ấ! Chiến thắng đây r ấ – chắc chắn, dứt khoát và tuyệt đối!

Không nói thêm lời nào nữa, cậu quay lưng bỏ đi trước hai cô gái, chân bước loạng choạng như người say.



6. Bí mật lịch sử



Beautrelet ngay lập tức quyết định phương án giải quyết: Cậu sẽ hành động một mình. Báo cảnh sát thì quá nguy hiểm. Ngoài việc, giờ cậu chỉ mới có thể cung cấp cho họ những giả thuyết chứ không có bằng chứng, cậu còn phát khiếp với cách giải quyết chậm chạp của phía cảnh sát, nào là thủ tục bắt buộc, nào là đi đầu tra sơ bộ... quá nhiều khô! Trong lúc đó, thông tin chắc chắn sẽ lộ ra ngoài, Lupin sẽ biết và đã kịp đánh bài chuồn.

Tám giờ sáng hôm sau, cậu rời quán trọ thuê ở gần Cuzion mấy hôm nay, khoác tay nải lên đường. Cậu tạt vào rừng cây đầu tiên bắt gặp trên đường, cởi bỏ quần áo nông dân và một lần nữa cải trang thành anh họa sĩ trẻ người Anh như trước, rồi đi tới phòng công chứng ở thị trấn Eguzon, thị trấn láng giềng và cũng là thị trấn lớn nhất vùng.

Cậu nói cậu yêu thích khung cảnh miền quê và cậu đang nghĩ tới chuyện chuyển về sống hẳn ở đây cùng người thân, nếu tìm được một căn nhà phù hợp. Công chứng viên giới thiệu cho cậu mấy chỗ. Beautrelet ghi

chép lại tất cả rồi kể có mấy người mách với cậu về lâu đài Cây Kim bên bờ sông ở tỉnh Creuse.

“Ồ, vâng, nhưng lâu đài Cây Kim đã thuộc về một khách hàng của tôi từ năm năm trước rồi, không bán được.”

“Ông ta vẫn sống ở đó chứ?”

“Trước ông ta từng sống ở đó, hay nói đúng hơn là mẹ của ông ta. Nhưng bà không thích vì thấy lâu đài đó âm u quá. Thế là họ chuyển đi hai năm ngoái.”

“Vậy là bây giờ không ai sống ở đó nữa?”

“À có đấy, có một người Ý. Vị khách đó của tôi cho ông ta thuê làm nơi nghỉ mát vào mùa hè. Ông ta là Nam tước Anfredi.”

“Ồ, Nam tước Anfredi! Có phải ông này vẫn còn trẻ, trông mặt hơi khát khe và nghiêm nghị phải không?”

“Tôi cũng không biết nữa. Khách của tôi làm việc trực tiếp với ông ta. Cũng không thấy họ có thỏa thuận hay hợp đồng gì, chỉ có một lá thư...”

“Nhưng ông biết vị Nam tước ấy chứ?”

“Không, ông ấy chả bao giờ rời lâu đài cả. Thỉnh thoảng có ra ngoài thì lại đi bằng xe hơi lúc đêm hôm – nghe người ta nói vậy! Việc chợ búa cơm nước do một người đầu bếp già lo, nhưng người nọ lại chẳng nói chuyện với ai bao giờ. Họ đúng là những người kỳ lạ...”

“Ông có nghĩ khách hàng của ông sẽ bằng lòng bán lại lâu đài đó không?”

“Tôi không nghĩ vậy đâu. Đó là một lâu đài cổ được xây dựng theo

phong cách Louis XIII thuần túy. Khách hàng của tôi thích nó lắm, và trừ khi ông ta đổi ý...”

“Ông cho tôi xin tên và địa chỉ của người đó được không?”

“Louis Valméras, số 34, đường Mont-Thabor.”

Beautrelet chạy tới nhà ga gần nhất, bắt chuyến tàu lên Paris. Ngày hôm sau, rồi hôm sau nữa, mãi đến lần thứ ba, cậu mới gặp được Louis Valméras ở nhà. Đó là một người đàn ông tuổi chừng ba mươi, gương mặt toát lên vẻ ngay thẳng, dễ mến. Beautrelet thấy không cần phải vòng vo, cậu giới thiệu mình là ai, cậu nói hết những gì mình biết, cậu kể lại những nỗ lực và mục đích của cậu. “Tôi hoàn toàn có lý do để tin rằng cha tôi đang bị giam giữ trong lâu đài Cây Kim.” Cậu kết luận. “Chắc chắn vẫn còn những nạn nhân khác nữa. Và tôi tới để hỏi thăm xem ông có biết gì về người thuê nhà của mình, Nam tước Anfredi không.”

“Cũng không nhiều. Tôi gặp Nam tước hồi mùa đông năm ngoái ở Monte Carlo. Vô tình ông ta nghe được tôi là chủ sở hữu của lâu đài Cây Kim, và do ông ta muốn được nghỉ hè ở Pháp, ông ta mới ngỏ lời thuê nhà tôi.”

“Ông ta vẫn còn trẻ...”

“Phải, với đôi mắt rất cương nghị và bộ tóc vàng...”

“Và một bộ râu quai nón?”

“Đúng, râu cằm chia làm hai mũi nhọn, dài xuống tận cổ áo. Cổ áo thì xếp lại phía sau gáy, giống như thầy tu. Thực ra, ông ta trông hơi giống một vị tu sĩ người Anh.”

“Là hắn đó.” Beautrelet lẩm bẩm. “Chính là hắn! Tôi đã gặp hắn rồi.”

Giống hệt như lời ông mô tả.”

“Sao cơ? Cậu nghĩ là...”

“Tôi nghĩ... tôi chắc chắn với ông rằng, người thuê nhà của ông không ai khác chính là Arsène Lupin!”

Câu chuyện khiến Louis Valméras thích thú. Anh biết hết tất cả mọi cuộc phiêu lưu của Arsène Lupin lẫn cuộc đấu trí giữa hắn với Beautrelet. Anh xoa tay. “Ha! Lâu đài Cây Kim sẽ trở nên nổi tiếng! Tôi xin cam đoan, mình không lấy gì làm phiền về điều đó đâu. Bởi, trên thực tế, giờ mẹ tôi không còn sống ở đó nữa, tôi luôn luôn nghĩ mình sẽ phải từ bỏ nó ngay khi cơ hội đầu tiên gõ cửa. Sau này, tôi sẽ tìm được người mua thôi. Chỉ là...”

“Chỉ là gì vậy ạ?”

“Tôi sẽ phải yêu cầu cậu hành động thận trọng hết mức và tới khi thật chắc chắn mới được báo cảnh sát. Cậu tưởng tượng được tình hình mà, đúng không? Ngộ nhỡ người thuê nhà của tôi không phải là Arsène Lupin?”

Beautrelet trình bày luôn kế hoạch của mình. Đêm đến, cậu sẽ đi tới đó một mình, cậu sẽ trèo qua tường rào, rồi cậu sẽ ngủ ở trong hoa viên... Louis Valméras ngăn cậu lại ngay lập tức: “Cậu không dễ dàng trèo qua bức tường cao như thế được đâu. Nếu có trèo được, cậu cũng sẽ bị hai con chó chặn cừu cỡ bự *đón tiếp nồng hậu*. Hai con chó đó là của mẹ tôi và tôi để chúng ở lại canh giữ lâu đài.”

“Xì! Chỉ cần một liều bả chó...”

“Cậu yêu động vật quá đi mất! Nhưng cứ cho là cậu thoát được chúng

đi, rồi thì sao? Làm thế nào cậu vào bên trong tòa lâu đài được? Cửa ra vào rất dày, cửa sổ lại có chấn song. Và thậm chí, cứ cho cậu vào được bên trong đi, rồi ai sẽ chỉ đường cho cậu? Lâu đài có tới tám mươi phòng.”

“Vâng, nhưng căn phòng đó có hai cửa sổ, nằm ở trên lầu hai...”

“Tôi biết, chúng tôi gọi đó là phòng Tử Đằng. Nhưng làm sao cậu tìm ra căn phòng ấy được? Nhà có ba cầu thang, hành lang, đường đi lối lại như một mê cung. Tôi có vẽ đường cho cậu đi thì cậu cũng bị lạc mà thôi.”

“Vậy ông đi cùng tôi nhé.” Beautrelet phá lên cười, nói.

“Tôi không đi được. Tôi đã hứa đi thăm mẹ tôi ở miền Nam rồi.”

Beautrelet quay lại nhà người bạn cậu đang tá túc và bắt đầu chuẩn bị. Nhưng đến cuối ngày, khi đã sẵn sàng lên đường, Valméras lại tới gặp cậu.

“Cậu vẫn còn cần tôi chứ?”

“Dĩ nhiên rồi!”

“Được rồi, tôi sẽ đi cùng cậu. Phải, tôi bị cuộc thám hiểm của cậu cuốn hút. Tôi nghĩ chắc sẽ vui lắm đây. Tôi thích những việc mạo hiểm thế này lắm. Với lại, sự giúp đỡ của tôi có thể sẽ có ích cho cậu đấy. Đây, ta hãy bắt đầu với cái này.”

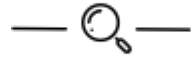
Anh giơ ra một chiếc chìa khóa to, trông rất cũ kỹ và đã han gỉ hết cả.

“Chìa khóa này để mở gì thế ạ?” Beautrelet hỏi.

“Một cái cửa ngách nhỏ ẩn kín ở giữa hai trụ tường, chẳng ai động đến từ hàng thế kỷ nay rồi. Tôi thậm chí còn chẳng nghĩ đến việc chỉ cho người thuê biết. Nó trở thẳng ra bìa rừng đấy.”

Beautrelet vội vã ngắt lời: “Bọn chúng biết lối ấy rồi. Rõ ràng gã đàn

ông tôi bám theo đã vào bên trong hoa viên qua cửa đó. Được lắm! Chúng ta đang chiếm ưu thế và sẽ thắng ván bài này thôi. Nhưng phải đánh những quân bài của ta thật cẩn thận mới được!”



Hai hôm sau, có con ngựa gầy còm ốm yếu, kéo một cỗ xe của người Gypsy lóc cọc tiến vào xã Crozant. Người đánh xe cho ngựa chạy tới cuối làng, dừng ở đấy, trong một ngôi nhà cũ bỏ hoang. Người đánh xe không ai khác chính là Valméras. Ngoài ra còn có ba chàng trai trẻ hành nghề đàn ghê mây: Beautrelet và hai cậu bạn học ở trường Janson.

Họ ở lại đó ba hôm, vừa chờ thời cơ (một đêm không trăng) vừa để từng người một đi thám thính khu vực bên ngoài hoa viên lâu đài. Một lần nọ, Beautrelet tìm ra cái cửa ngách. Nó trở giữa hai trụ tường nằm rất gần nhau, gần như chập một, cánh cửa ẩn trong bụi mâm xôi mọc um tùm, và lẫn vào màu đá của tường thành.

Cuối cùng, vào đêm thứ tư, trời đen kịt những mây, Valméras quả quyết cả bọn nên đi thám thính, nếu thấy tình hình không ổn thì quay trở lại ngay.

Bốn người băng qua cánh rừng nhỏ. Beautrelet bò qua đám thạch thảo để tới chỗ cái cửa. Tay cậu bị giậu mâm xôi chằng trước cánh cửa làm trầy xước hết cả. Cậu nhồm người lên, từ từ, thận trọng, tra chìa khóa vào ổ. Cậu khê khàng xoay chìa. Cánh cửa sẽ dễ dàng mở ra cho cậu chứ? Không có then cài ở đầu bên kia đấy chứ? Cậu đẩy cửa: Cửa mở ra, chẳng có

tiếng động, cũng chẳng vướng gì. Cậu đã vào được bên trong hoa viên.

“Cậu vào được chưa, Beautrelet?” Valméras hỏi. “Chờ tôi với. Còn hai cậu canh ở cửa, phòng khi phải rút nhé. Có động tĩnh gì thì huýt sáo ra hiệu.”

Anh cầm tay Beautrelet rồi cả hai cùng biến mất trong bóng tối đen kịt của những hàng cây rậm rạp. Ra đến rìa bãi cỏ giữa hoa viên, không gian có thoáng hơn đôi chút. Cùng lúc đó, ánh trăng thượng huyền hé khỏi màn mây. Họ trông thấy dáng hình của tòa lâu đài với những tháp canh nhỏ nhọn hoắt đứng xung quanh tòa tháp chính cũng mái dốc và đỉnh nhọn cao vút lên. Quả nhiên, đó là lý do tại sao lâu đài lại có cái tên *lâu đài Cây Kim*. Chẳng ô cửa nào sáng đèn, cũng không có tiếng động.

Valméras tóm lấy cánh tay người bạn đồng hành. “Yên!”

“Sao thế?”

“Hai con chó, nhìn đằng kia kìa...”

Có tiếng gầm gừ. Valméras khẽ huýt sáo. Hai cái bóng trắng toát bốn chân chạy tới và nằm phủ phục dưới chân ông chủ.

“Nào... ngoan... nằm xuống... đúng rồi... ngoan lắm! Ở đây nhé!”

Rồi anh quay sang nói với Beautrelet: “Giờ chúng ta vào bên trong đi. Tôi thấy thoải mái hơn rồi.”

“Ông nhớ đường chứ?”

“Có chứ! Nhà tôi mà! Chúng ta đang ở gần sân hiên đấy.”

“Rồi sao?”

“Tôi nhớ là phía bên trái, chỗ thềm sông dâng cao ngang tầm cửa sổ ở

tầng trệt, có một cái cửa chớp đóng kín, nhưng bên ngoài vẫn mở được.”

Chẳng mấy chốc, họ đã tìm được cái cửa chớp. Valméras cắt một ô kính bằng viên kim cương mang theo trong người. Anh thò tay vào mở chốt cửa. Một người, rồi người tiếp theo chui vào. Họ băng qua ban công. Giờ họ đã vào hẳn bên trong tòa lâu đài, và đứng phía cuối hành lang chia chái bên trái ra làm hai.

“Phòng này nằm ở cuối hành lang.” Valméras nói. “Rồi sau đó là đại sảnh có một hàng tượng xếp vòng quanh, và cuối sảnh có một dãy cầu thang. Đầu cầu thang ở gần căn phòng đang nhốt cha cậu đó!”

Anh bước lên một bước. “Cậu có đi không, Beautrelet?”

“Có, có.”

“Nhưng cậu có chịu đi đâu... cậu làm sao thế?”

Anh siết lấy bàn tay cậu. Bàn tay lạnh cóng như đá và anh nhận ra chàng trai trẻ đang ngất thụp xuống dưới sàn, người rúm ró.

“Cậu làm sao thế?” Anh hỏi lại.

“Không sao... cũng qua rồi...”

“Nhưng cái gì qua cơ?”

“Tôi sợ...”

“Cậu sợ á?”

“Vâng.” Beautrelet thẳng thắn thú nhận. “Tôi hoảng quá... nhưng nói chung tôi cũng đã kiểm soát được rồi... Ngất nổi, ngày hôm nay... cái im lặng này... cái hộp này... Và từ hồi tôi bị thư ký của ông dự thẩm đâm... nhưng thôi, chuyện đã qua rồi... Qua cả rồi...”

Cuối cùng, cậu cũng đứng lên được, và Valméras kéo cậu ra khỏi căn phòng. Họ mò mẫm đi dọc hành lang, hết sức nhẹ nhàng, tới mức người này cũng không nghe được tiếng bước chân của người kia. Có ánh sáng leo lét hắt lại từ phía đại sảnh họ đang định tới. Valméras thò đầu ra góc hành lang, quan sát xung quanh. Ánh sáng phát ra từ ngọn đèn ở chân cầu thang, đặt trên một chiếc bàn nhỏ khuất sau tán lá cọ trông làm cảnh.

“Đứng lại!” Valméras thì thầm.

Cạnh ngọn đèn có một người đang đứng canh, tay cầm súng.

Gã có trông thấy họ không? Có lẽ thế. Hoặc chí ít, đã có điều gì khiến gã phải cảnh giác, vì gã đã nâng súng lên vai.

Beautrelet khuyu gối xuống đất, nép bên cạnh một cái chậu cây và cậu cứ ngẩn im ở đó. Tim đập thình thịch trong lồng ngực.

Trong lúc đó, xung quanh vẫn tĩnh lặng và chẳng thấy có gì chuyển động, gã đàn ông nọ yên trí hạ khẩu súng xuống. Nhưng gã vẫn ngoái đầu lại nhìn về chỗ chậu cây nơi Beautrelet nấp.

Những phút giây hãi hùng chậm rãi trôi qua: mười phút, rồi mười lăm phút. Ánh trăng xuyên qua cửa sổ, chiếu lên cầu thang. Và Beautrelet bất chợt nhận ra ánh trăng đang nhích dần về phía mình, và như thế, chưa tới mười lăm phút, không, chưa tới mười phút nữa, nó sẽ chiếu thẳng vào mặt cậu.

Những giọt mồ hôi sợ hãi đua nhau rơi xuống bàn tay run rẩy của cậu. Cậu sợ tới mức toan đứng dậy và bỏ chạy... Nhưng chợt nhớ ra còn có Valméras ở đây, cậu đưa mắt tìm anh và hoảng sợ khi nhìn thấy, hay đúng hơn là tưởng tượng ra cảnh anh lặng lẽ bò trong bóng đêm tối, nấp sau

những pho tượng và các chậu cây cảnh từ lúc nào.

Giờ anh đã bò ra tới chân cầu thang, chỉ còn cách gã đàn ông kia vài bước chân.

“Anh ta định làm gì vậy? Định bất chấp vượt qua ư? Để một mình lên cầu thang và giải thoát cho tù nhân? Nhưng làm sao anh ta vượt qua được tên lính gác?”

Beautrelet không nhìn thấy Valméras đâu nữa. Và cậu linh cảm sắp có điều gì xảy ra, một điều gì đó có vẻ như đang được báo trước bằng chính vẻ tĩnh lặng đang mỗi lúc một nặng nề hơn, một kinh khủng hơn trước.

Rồi, bất thành linh, một bóng đen chồm lên người gã đàn ông. Cái đèn đầu tắt phụt. Có tiếng vật lộn. Beautrelet vội vàng chạy tới. Hai người kia đang ghì nhau, lăn lộn dưới sàn đá. Cậu cúi xuống, cố căng mắt quan sát. Nhưng cậu nghe thấy một tiếng rên khô khốc, rồi một tiếng thở phào. Một trong hai đối thủ đứng dậy, nắm lấy cánh tay cậu.

“Nhanh đi thôi!” Đó là Valméras.

Họ chạy lên hai tầng lầu, lao ra đầu hành lang có rèm treo.

“Bên phải.” Valméras thì thầm. “Phòng thứ tư bên trái.”

Họ nhanh chóng tìm được cửa phòng. Đúng như họ nghĩ, căn phòng bị khóa. Họ mất nửa tiếng, nửa tiếng căng thẳng, nửa tiếng nín thở, nửa tiếng cố hết sức tìm cách mở khóa. Cuối cùng, cánh cửa cũng chịu mở ra.

Beautrelet dò dẫm tìm đường tới chỗ cái giường. Cha cậu đang nằm ngủ.

Cậu khẽ khàng lay ông dậy. “Là con, Isidore đây, và một người bạn

nữa... Đừng sợ! Cha dậy đi. Đừng nói gì cả.”

Cha cậu mặc lại quần áo, nhưng khi họ ra khỏi phòng, ông cụ mới nói thêm: “Lâu đài này không chỉ có mình cha đâu...”

“Hả? Còn ai nữa ạ? Ganimard? Sholmès?”

“Không... hoặc ít nhất là ta không thấy họ.”

“Vậy thì là ai ạ?”

“Một cô gái trẻ.”

“Chắc chắn đó là tiểu thư de Saint-Véran rồi.”

“Ta không biết nữa. Có vài lần ta trông thấy cô ấy từ đằng xa, ở trong hoa viên. Và khi ta nhòai người ra cửa sổ phòng mình, ta có thể trông thấy phòng của cô ấy. Cô ấy từng ra hiệu với ta.”

“Cha có biết phòng nào là phòng cô ấy không?”

“Có, cùng dãy này. Phòng thứ ba bên phải.”

“Căn phòng màu xanh.” Valméras lẩm bẩm. “Phòng đó có cửa xếp. Máy cái cửa đó dễ mở lắm.”

Hai người huých vai phá cửa. Ông Beautrelet Cha bước vào trong gọi cô gái. Mười phút sau, cô gái cùng ông cụ bước ra khỏi phòng. Ông nói với con trai: “Con nói đúng, chính là tiểu thư de Saint-Véran.”

Cả bốn người chạy xuống cầu thang. Khi xuống dưới tầng trệt, Valméras dừng lại, cúi xuống chỗ gã đàn ông kiểm tra. Rồi dẫn ba người còn lại tới căn phòng dẫn ra sân hiên.

“Hắn chưa chết.” Anh nói. “Vẫn còn sống.”

“May quá!” Beautrelet nói và thở phào nhẹ nhõm.

“May thật! Lưỡi dao của tôi bị cong. Vết thương không nghiêm trọng. Nhưng mà, dù thế nào đi nữa thì những tên vô lại đó bị thế cũng đáng thôi.”

Ra đến bên ngoài, hai chú chó mừng rỡ chào đón bọn họ và tiễn cả đoàn ra đến tận cửa ngách. Beautrelet thấy hai người bạn vẫn đứng canh ở cửa, và nhóm người rời khỏi hoa viên. Bây giờ là ba giờ sáng.



Chiến thắng đầu tiên vẫn không đủ làm Beautrelet thỏa mãn. Ngay khi sắp xếp ổn thỏa cho cha và tiểu thư de Saint-Véran, cậu hỏi họ luôn về những người sống ở trong lâu đài, và đặc biệt là về thói quen của Arsène Lupin. Cậu được biết Lupin không thường xuyên ở lâu đài, cứ cách ba, bốn hôm hắn mới tới. Hắn đến vào ban đêm bằng xe hơi, rồi lại rời lâu đài vào buổi sáng. Mỗi lần tới, hắn đều gặp riêng hai tù nhân của mình, không bao giờ để hai người chạm mặt. Và cả hai người đều đồng lòng khen ngợi tác phong nhã nhặn và cách cư xử hết sức lịch sự của hắn. Lúc này, hắn không có ở lâu đài.

Ngoài hắn ra, họ chẳng gặp ai nữa ngoại trừ một bà cụ lo việc nấu nướng, quét dọn và hai người đàn ông thay phiên nhau canh chừng họ và không bao giờ nói chuyện với họ: Nhìn cung cách và ngoại hình, rõ ràng đây là thuộc hạ của hắn.

“VẬY là tất cả chỉ có hai tên đ ồng bọn.” Beautrelet kết luận. “Hoặc tính thêm cả bà cụ nữa là ba. Không coi thường được. Và, ta không được phí thời gian...”

Cậu nhảy lên xe đạp, phi tới Eguzon, đánh thức mấy anh lính hiến binh dậy r ồi cả đoàn, g ồm viên trung sĩ chỉ huy và tám người lính cùng nai nịt theo Beautrelet lên đường quay trở lại Crozant. Họ tới nơi lúc tám giờ sáng. Họ cắt hai anh lính canh phòng ở xe Gypsy. Hai người canh bên ngoài cửa ngách. Bốn người còn lại, cùng viên chỉ huy và Beautrelet, Valméras tiến thẳng vào tòa lâu đài qua cổng chính.

Đã quá trễ. Cánh cửa lâu đài mở toang. Một người nông dân cho biết, ông thấy có chiếc xe hơi từ trong lâu đài đi ra từ một giờ trước.

Quả vậy, cuộc tìm kiếm trong lâu đài chẳng mang lại kết quả gì. Có lẽ băng cướp Lupin cũng chỉ coi đây là một sào huyệt lưu động. Người ta chỉ tìm thấy vài bộ quần áo, đôi ba tấm khăn trải, mấy món đồ gia dụng... chỉ thế mà thôi.

Điều khiến Beautrelet và Valméras ngạc nhiên nhất là họ chẳng thấy gã bị thương đâu cả. Đến dấu vết nhỏ nhất của cuộc vật lộn đêm qua, hay một giọt máu rớt lại trên sàn đá hoa cương ngoài đại sảnh cũng chẳng có.

Nói chung, hôm đó không tìm được bằng chứng nào chứng minh được sự hiện diện của Lupin ở lâu đài Cây Kim, và có lẽ các nhà chức trách sẽ bác bỏ những lời cáo buộc của cha con nhà Beautrelet, Valméras và tiểu thư de Saint-Véran nếu họ vội vã cho dừng ngay cuộc tìm kiếm. May thay, cuối cùng họ lại tìm thấy trong căn phòng kế bên căn phòng nhốt cô gái tới sáu, bảy bó hoa tuyệt đẹp có cài thiệp của Arsène Lupin. Những bó hoa bị cô gái không thèm nhìn tới, đã úa tàn trong quên lãng. Trên một bó hoa,

ngoài tấm thiệp, còn có đính một bức thư Raymonde không buồn giờ ra xem. Chiều hôm đó, ngài dự thẩm mới cho bóc thư ra để lập hồ sơ, thì thấy lá thư dài tới cả chục trang, gồm toàn những lời cầu nguyện, khẩn nài, những hứa hẹn, dọa dẫm, tuyệt vọng, tất cả những điên cuồng của mối tình vô vọng chẳng nhận lại được gì ngoài khinh miệt và ghê tởm.

Và lá thư kết thúc như sau:

Tối thứ Ba tôi sẽ tới, Raymonde ạ. Xin em hãy suy xét kĩ. Về phía tôi, tôi sẽ không đợi chờ thêm nữa. Ý tôi đã quyết.

Tối thứ Ba tức là tối hôm Beautrelet tới giải thoát cho tiểu thư de Saint-Véran.

Bạn đọc chắc sẽ chẳng thể nào quên được những ngạc nhiên bùng nổ và những háo hức sục sôi trong dư luận trước kết thúc bất ngờ này: Tiểu thư de Saint-Véran đã được cứu thoát! Cô gái xinh đẹp Lupin khao khát, tới mức phải bày ra những mưu ma chước quỷ để chiếm lấy cô, cuối cùng đã được cứu thoát khỏi nanh vuốt của hắn! Ông Beautrelet Cha – bị Lupin bắt làm con tin hồng trao đổi trong cuộc đấu trí với Beautrelet – cũng đã được giải thoát. Cả hai tù nhân của hắn đều được trả tự do! Và bí mật Cây Kim Rõng đã được khám phá và công bố trên báo chí bốn phương!

Đám đông tha hồ tiêu khiển với mối tình đau khổ của Lupin. Họ sáng tác và hát các khúc ca về kẻ chiến bại trên tình trường: *Mối tình con của Lupin, Lệ sầu chàng Arsène, Tên đạo chích thất tình, Khúc bi ca cho chàng móc túi*. Người ta ngẫu ngao hát ngoài đường lẫn ngâm nga trong các phòng thu của nghệ sĩ.

Raymonde bị báo chí vây quanh với những câu hỏi và các cuộc phỏng vấn, cô trả lời hết sức dè dặt. Nhưng lá thư và những bó hoa hay cuộc tổng tình đáng thương vẫn còn đó! Lupin bị công chúng đem ra chế giễu và cười nhạo, và ngay lập tức rút đài.

Và Beautrelet trở thành thần tượng mới của cả nước. Cậu đã nhìn thấy trước, nói trước mọi sự, đã mang được tất cả bí ẩn ra ánh sáng. Lời khai của tiểu thư de Saint-Véran cung cấp cho ngài dự thẩm về toàn bộ sự việc đã xác nhận giả thuyết Beautrelet đưa ra là đúng, đúng tới từng chi tiết nhỏ nhất. Sự thật hoàn toàn khớp với suy luận của Isidore, khớp ở mọi điểm. Lupin chỉ đáng cấp tráp theo hầy cậu.



Beautrelet một mực khuyên cha, trước khi quay trở về quê ở miền núi Savoy, ông nên nghỉ dưỡng vài tháng miền biển, tận hưởng ánh mặt trời, và cậu đích thân đưa cha cùng tiểu thư de Saint-Véran đến vùng ngoại ô Nice, nơi Bá tước de Gesvres và Suzanne con gái ngài sẽ ở qua mùa đông. Hai hôm sau, Valméras cũng đưa mẹ tới gặp những người bạn mới và họ nhanh chóng họp thành một nhóm nhỏ lưu lại xung quanh biệt thự nhà de Gesvres. Bá tước thuê nửa tá vệ sĩ canh phòng cho họ suốt cả ngày lẫn đêm.

Đầu tháng Mười, Beautrelet trở về Paris, quay lại làm cậu học sinh trung học, tiếp tục khóa học đang dang dở và để chuẩn bị thi cử. Cuộc sống

lại khởi đầu, lần này, yên ả hơn rất nhiều, tránh xa mọi rắc rối, xáo trộn. Còn chuyện gì nữa đâu? Không lẽ cuộc chiến vẫn chưa kết thúc?

Về phía Lupin, có lẽ hắn cũng cảm thấy rõ ràng như vậy và chẳng thể làm gì hơn ngoài chấp nhận những chuyện đã xảy ra; vì một ngày kia, hai nạn nhân còn lại, Ganimard và Herlock Sholmès, cũng được thả cho về. Cuộc trở về của hai người họ lại chẳng được vẻ vang và long trọng gì cho lắm. Một người nhặt rác đã nhặt họ về từ bến Orfèvres, nằm ở ngay đối diện đồn cảnh sát. Cả hai đều bị trói gô, nhét giẻ vào mồm và ngủ mê mết.

Sau một tuần hoàn toàn mất trí, ngơ ngơ ngẩn ngẩn, cuối cùng, họ cũng hồi phục trí nhớ và kể lại mọi chuyện – đúng hơn là chỉ có Ganimard kể, còn Sholmès nhất quyết giữ im lặng và trông có vẻ căm phẫn lắm. Hai người bọn họ được cho đi chu du một vòng châu Phi trên chiếc du thuyền có tên là Chim Én. Chuyến đi rất vui vẻ, thú vị, bổ ích. Suốt chuyến đi, họ có thể coi là tự do, chỉ trừ thỉnh thoảng có vài giờ phải bị nhốt xuống dưới hầm lúc thủy thủ đoàn lên bờ ở mấy cảng lạ.

Câu chuyện họ cập bến Orfèvres thế nào thì họ chẳng nhớ gì cả. Có lẽ họ đã ngủ mê mết suốt nhiều ngày trước đó rồi.

Cuộc trao trả tù binh này cũng là lời thú nhận chiến bại cuối cùng của Lupin. Hắn đã dừng trận chiến nên cũng chẳng cần dè dặt làm gì.

Sau đó, lại một chuyện xảy ra càng tô đậm thêm thất bại của hắn, đó là lễ đính hôn của Louis Valmèras và tiểu thư de Saint-Véran. Đôi bạn trẻ có dịp sống gần nhau, rồi mối quan hệ giữa họ ngày càng thắt chặt và thâm thiết, hai bên phải lòng nhau. Valmèras si mê vẻ quyến rũ sâu sắc của Raymonde. Còn cô – đã gặp những tổn thương trong cuộc đời, khao khát một vòng tay che chở – đã gục ngã trước người đàn ông mạnh mẽ, tràn trề

năng lượng, luôn luôn lịch thiệp và bảo vệ cô.

Người ta chờ ngày hôn lễ cùng đôi chút lo âu. Liệu Lupin có trả thù tình? Liệu hắn có bằng lòng chấp nhận người đẹp mình say mê giờ sắp thuộc về người khác? Đã đôi ba lần người ta trông thấy những kẻ khả nghi lờn vờn xung quanh biệt thự, và một tối nọ, Valméras bị một kẻ say rượu tấn công. Kẻ này chĩa súng bắn thẳng vào anh, may mà viên đạn chỉ xuyên qua mũ. Nhưng cuối cùng, hôn lễ vẫn được cử hành đúng ngày giờ đã định, và tiểu thư de Saint-Véran trở thành phu nhân Louise Valméras.

Dường như Số Phận đã đứng về phía Beautrelet và chấp thuận cho những tin chiến thắng luôn đến với cậu. Những người ái mộ cậu bỗng nảy ra ý định tổ chức một bữa đại tiệc mừng công cho cậu, vừa là để ăn mừng chiến thắng của Beautrelet, vừa để ăn mừng sự kiện tượng đài Arsène Lupin sụp đổ. Quả là một ý tưởng tuyệt vời, được rất nhiều người nhiệt tình ủng hộ. Chưa đầy hai tuần, đã có tới ba trăm người chủ động tham gia tài trợ cho bữa đại tiệc. Thiếp mời được gửi tới tất cả các trường công lập Paris, mỗi lớp Đệ nhất được mời hai đại diện. Báo chí ca tụng hết lời. Đây có lẽ là bữa đại tiệc khai hoàn hoành tráng nhất.

Nhưng buổi tiệc lại diễn ra rất dễ thương và giản dị, bởi nhân vật chính ngày hôm đó là Beautrelet. Sự hiện diện của cậu đã đủ để đưa mọi thứ về lại trật tự bình thường. Cậu vẫn rất khiêm nhường như mọi hôm, cậu ngạc nhiên chút đỉnh trước những tung hô quá đáng, cậu hơi xấu hổ khi người ta nâng bốc mình lên tận mây xanh, khen rằng cậu tài giỏi hơn những thám tử lừng lẫy nhất – một chút xấu hổ, nhưng cũng rất xúc động.

Cậu chỉ phát biểu ngắn gọn nhưng chân thành, làm hài lòng tất cả những người ái mộ. Cậu bẽn lẽn như một đứa trẻ đỏ mặt khi bị người ta

nhìn ngắm. Cậu nói về niềm vui và niềm hãnh diện của mình. Và thật sự, cậu rất biết tự chủ và chừng mực, đây là giây phút không thể nào quên trong đời cậu. Cậu cười với những người bạn mới, với các bạn học ở trường Janson, với Valméras đã đặc biệt tới đây để chúc mừng cậu, với Bá tước de Gesvres và với cha mình. Lúc cậu phát biểu xong, khi đang nâng cốc với vẻ hân hoan, có tiếng người reo ở cuối phòng và ai đó huơ chân múa tay, vẩy lia lịa một tờ báo. Tiếng xì xào nổi lên. Người ta yêu cầu im lặng và kẻ phá bình kia lại ngả xuống: Nhưng cơn sóng tò mò vẫn lan khắp bàn tiệc, tờ báo được truyền từ tay người nọ sang tay người kia, cứ mỗi lần có người dán mắt vào trang báo, lại có tiếng nhao nhao.

“Đọc đi! Đọc đi!” Những người ngả đối diện hô lớn. Mọi người bắt đầu rời khỏi chỗ ngồi ở bàn danh dự, ông Beautrelet Cha thấy vậy liền đi xuống, cầm tờ báo lên đưa cho con trai.

“Đọc to lên! Đọc to lên!” Người ta giục to hơn.

Rồi có những người khác nói chen vào: “Yên nghe nào! Cậu ấy chuẩn bị đọc rồi đấy! Nghe đi!”

Beautrelet đứng đối diện với quan khách, đưa mắt dò trang báo buổi tối cha vừa đưa cho mình tìm bản tin khiến mọi người náo động. Rồi cậu lướt tới dòng tiêu đề được gạch chân bằng bút chì màu xanh. Cậu đưa tay lên xin mọi người im lặng và bắt đầu đọc to thật to. Đó là lá thư của ông Massiban, Viện Hàn lâm Minh văn và Văn chương Pháp gửi cho ngài Tổng Biên tập. Càng đọc những tiết lộ sừng người này, giọng cậu càng nghẹn ngào, đứt quãng. Bởi lẽ lá thư của viện sĩ Massiban đã khiến tất cả những nỗ lực của cậu hóa hư không, gạt phăng các ý niệm của cậu về Cây Kim Rỗng và chứng minh cuộc đối đầu giữa cậu với Arsène Lupin chỉ là phù

phiếm.

Kính gửi ngài Tổng Biên tập!

Vào ngày Mười bảy tháng Ba năm 1679, nghĩa là dưới thời vua Louis XIV, có một cuốn sách nhỏ lần đầu tiên được phát hành ở Paris với tiêu đề

BÍ MẬT CÂY KIM RỒNG

Toàn bộ sự thật lần đầu được công bố.

In 100 bản – Lưu hành trong triều.

Vào chín giờ sáng ngày hôm đó, tác giả cuốn sách – một người đàn ông trẻ tuổi, áo mao chỉnh tề, danh tính đến giờ vẫn còn là bí ẩn – bắt đầu mang tặng cuốn sách đó cho các quan đại thần trong triều. Tới mười giờ, khi đã phát được cho bốn nhà, anh bị đại úy ngự lâm quân bắt giải vào cung cấm gặp đức vua. Viên đại úy ngay sau đó liền đi thu hồi bốn cuốn sách anh đã phát.

Khi một trăm cuốn sách được tập hợp đủ, được đếm đi đếm lại, xét kĩ từng trang một, đích thân nhà vua ném chúng vào lò lửa, chỉ giữ lại duy nhất một cuốn cho mình vì mục đích riêng.

Ngài lệnh cho đại úy ngự lâm quân giải tác giả quyển sách tới gặp cai ngục de Saint-Mars. Đầu tiên, viên cai ngục giam giữ người này ở nhà tù Pignerol rồi sau đó giải sang pháo đài trên đảo Sainte-Marguerite. Người đàn ông đó không ai khác chính là Người đàn ông mang Mặt nạ sắt nổi tiếng.

Người đời sau chắc sẽ không bao giờ được biết tới sự thật đó, hay ít nhất là một phần sự thật, nếu viên đại úy ngự lâm quân không có mặt ở đó và thừa cơ đức vua quay lưng đi, ông đã nhanh tay giấu lại một quyển trước khi lửa kịp bén tới.

Sáu tháng sau, người ta thấy xác viên đại úy nằm lơ lửng trên xa lộ giữa Gaillon và Mantes. Những tên sát thủ đã lột sạch quần áo của ông ta, nhưng lại để quên chiếc ủng bên phải. Sau đó, mới phát hiện ra trong ủng giấu một viên kim cương sáng long lanh, đẹp tuyệt trần, giá trị vô cùng.

Trong số giấy tờ viên đại úy đã mất để lại, người ta tìm thấy một tờ giấy có chữ viết tay của ông ta trên đó. Ông ta không nói gì về cuốn sách mình giật lại được từ miệng lửa, nhưng có ghi vắn tắt những chương đầu trong sách. Nội dung ám chỉ bí mật được nhĩều đời vua Anh nắm giữ, rồi cũng chính hoàng gia Anh đánh mất khi ngôi báu của vị vua điên tội nghiệp Henry VI[Ⓢ] rơi vào tay Công tước xứ York. Rồi không rõ vì sao Jeanne d'Arc[Ⓢ] lại biết được bí mật kia và bà đã truyền cho Charles VII, nhà vua nước Pháp. Bí mật từ đó trở thành bí mật quốc gia, được truyền từ đời vua này sang đời vua khác, thông qua một chúc thư gắn xi để ở đầu giường đặt linh cữu vị vua vừa băng hà với lời đề *Dành cho nhà vua nước Pháp.*”

Bí mật này kể về sự tồn tại và vị trí của một kho báu khổng lồ thuộc về các vị vua, và trữ lượng lại được tăng thêm qua từng thế kỷ.

Một trăm mười bốn năm sau, vua Louis XVI bị quân cách mạng giam trong nhà ngục Temple, kéo một sĩ quan làm nhiệm vụ canh giữ hoàng tộc ở đây ra một chỗ để nói chuyện.

“Thưa ngài, có phải cụ cố ngài từng làm đại úy ngự lâm quân dưới triều tiên đế Louis Vĩ Đại[Ⓢ]?”

“Thưa, vâng.”

“Vâng, liệu ông đây có thể là người... liệu ông đây có thể là người...”

Nhà vua ngẩn ngai. Viên sĩ quan nói nốt hộ nhà vua: “Là người không bao giờ phản bội Đức Vua! Thưa ngài!”

“Vậy hãy nghe ta nói.”

Vị cựu vương rút từ trong túi áo ra một quyển sách nhỏ, và xé mấy trang cuối cùng. Nhưng ngài chợt nghĩ lại. “Không, ta nên chép lại thì hơn...”

Ngài lấy ra một tờ giấy lớn rồi xé thành một mẫu nhỏ hình chữ nhật. Ngài chép lại năm dòng trong sách lên mẫu giấy, mấy dòng đó chỉ gồm những dấu chấm, vài con chữ và mấy chữ số. Rồi, sau khi đốt hết phần giấy bị xé không dùng, ngài gấp mẫu giấy lại làm tư, niêm phong lại bằng xi đỏ rồi đưa cho viên sĩ quan.

“Thưa ông, sau khi ta chết, ông phải đưa tận tay cái này cho Vương hậu và nói với bà thế này: ‘Đức vua trao lại cho Người, và cho Thái tử, thưa Vương hậu.’ Nếu bà không hiểu...”

“Nếu bà không hiểu thì sao ạ, thưa ngài?”

“Ông phải nói thêm ‘Là về một bí mật, bí mật Cây Kim.’ Vương hậu sẽ hiểu.”

Nói xong, ngài ném cuốn sách vào đồng than hồng trong lò sưởi.

Ngày Hai mươi một tháng Một năm ấy, ngài bị đưa lên đoạn đầu đài.

Mãi mấy tháng sau, viên sĩ quan mới tìm ra tung tích Vương hậu mà thực hiện nhiệm vụ mình được tin tưởng giao cho, vì bà bị đưa tới ngục Conciergerie. Cuối cùng, nhờ mấy thủ đoạn mưu mẹo, một ngày nọ, ông cũng gặp được Vương hậu Marie-Antoinette.

Ông nói rất khẽ chỉ đủ để cựu vương hậu nghe thấy: “Tâu Thái hậu, đức Tiên đế, phu quân Người, trao lại cho Người và cho Ấu chúa.”

Nói rồi, ông đưa cho bà bức thư được gấn xi.

Bà hết sức cẩn thận để những lính canh tù không trông thấy mình, rồi bỏ dấu niêm phong. Bà có vẻ ngạc nhiên khi trông thấy những dòng bí hiểm kia, nhưng hình như bà lập tức hiểu ra ngay. Bà nhếch mép cười cay đắng và viên sĩ quan nghe thấy những lời sau:

“Sao lại muộn quá vậy?”

Bà lưỡng lự. Bà phải giấu bức mật thư nguy hiểm này ở đâu bây giờ? Cuối cùng, bà gỡ quyển *Kinh nguyện hàng ngày* ra, luồn tờ giấy vào một ngăn bí mật nằm giữa tấm giấy da bọc bên ngoài bìa sách và phần bìa cứng.

“Sao lại muộn quá vậy?” Bà đã thốt lên như thế.

Có lẽ lá thư của nhà vua để lại đã có thể cứu mạng bà, nhưng nó tới tay bà quá muộn, vì vào tháng Mười năm đó, đến lượt Vương hậu Marie-Antoinette bị đưa lên đoạn đầu đài.

Về sau, viên sĩ quan nọ, trong lúc tra cứu các giấy tờ của gia đình, đã tình cờ đọc được quyển sổ chép tay của cụ cố. Từ giây phút đó, ông hạ quyết tâm, dành hết thời gian nhàn rỗi vào việc làm sáng tỏ bí mật kỳ lạ đạo nào. Ông đọc hết các tác giả Latin, nghiên cứu hết các biên niên sử của Pháp và của các nước láng giềng, tới các tu viện, tìm tòi các hồ sơ, kế ước, hiệp ước các loại, đọc sách chuyên đề giải mã, nhờ đó đã tìm ra những trích dẫn quý rải rác trong nhiều tài liệu, qua nhiều thời đại.

Trong *Bình luận về cuộc chiến chiếm xứ Gaule toàn tập của Jules César*®, quyển III (bản MS., Alexandria), có viết: Sau khi G.

Titulius Sabinus hạ gục Viridovix, thủ lĩnh Calètes bị giải đến trước César, và để giữ mạng, ông ta dâng lên vị Hoàng đế La Mã bí mật Cây Kim.

Trong *Hiệp ước Saint-Clair-sur-Epte*, giữa Charles Đơn Sơ® và

Roll – thủ lĩnh người barbare phương Bắc, Roll đã ký tên kèm với các danh hiệu của mình, trong số đó có danh hiệu Chủ nhân bí mật Cây Kim.

Trong *Biên niên sử Saxon* (bản Gibson, trang 134), vua Guillaume Nhà Chinh phạt[Ⓢ] có nói, mũi giáo bịt thép ở đầu cán cò của ngài có khoét một lỗ giống như trên *cây kim*.

Khi bị quân Anh bắt và tra tấn, để chọc tức kẻ thù, nữ anh hùng trong cuộc Chiến tranh Trăm Năm giữa Pháp và Anh – Jeanne d’Arc – đã lấp lửng rằng cô vẫn còn một bí mật to lớn để truyền đạt lại cho nhà vua nước Pháp. Các phán quan nghe vậy đã trả lời: “Đúng thế, bọn ta biết cô đang nói tới cái gì và vì thế, Jeanne ạ, cô phải chết.”

Philippe de Comines, nhà văn và nhà ngoại giao của Burgundy và Pháp, nhắc tới nó khi nói về Louis XI[Ⓢ], và sau này, Maximilien de Béthune – Công tước xứ Sully, một công thần trung thành với nhà vua Henri IV, từng nói, đức vua Nhân Ái thỉnh thoảng vẫn thề “Vì đức hạnh của Cây Kim!”

Trước đó, trong một bài phát biểu gửi đến các nhân sĩ quận Havre của François I[Ⓢ], vào năm 1520, cũng xuất hiện cụm từ này, và đã được lưu lại trong nhật ký của một đại biểu vùng Honfleur: “Các nhà vua nước Pháp nắm giữ những bí mật có thể quyết định cách quản lý, vận hành và số phận của các vùng trong nước.”

Thưa ngài Tổng Biên tập, tất cả những dẫn chứng trên, tất cả những câu chuyện liên quan đến Người đàn ông mang Mặt nạ sắt, viên đại úy ngự lâm quân và hậu duệ, tôi đều tìm được trong một tập sách viết tay của chính người hậu duệ đó, hay cụ thể hơn là của vị sĩ quan liên lạc trong câu chuyện giữa vua Louis XVI và Vương hậu Marie-Antoinette kể trên. Tập sách được xuất bản vào tháng Sáu năm 1815, ngay trước hoặc ngay sau trận Waterloo, nghĩa là trong

một giai đoạn biến động của lịch sử, và vì vậy, những tiết lộ trong tập sách đã không được chú ý.

Giá trị của tập sách này nằm ở chỗ nào? Chẳng chỗ nào hết, quý bạn có thể nói với tôi như vậy, mà chúng ta cũng không nên gán bất cứ giá trị nào cho nó. Và bản thân tôi chắc cũng sẽ quên bằng tập sách đó, nếu một ngày nọ, tôi không tình cờ lật tuyển tập bình luận của César vào đúng ngay chương đã nêu ở trên. Khỏi phải nói, tôi kinh ngạc tới mức nào khi đọc đến đoạn được nhắc tới trong tập sách nhỏ. Cả trong hiệp ước Saint-Clair-sur-Ente, trong quyển *Biên niên sử Saxon*, và ghi chép về cuộc tra tấn Jeanne d'Arc cũng vậy. Nói tóm lại, tất cả những gì viết lại trong tập sách ấy đều đúng với những tư liệu mà tôi đã khảo cứu, tính tới thời điểm này.

Cuối cùng, còn có một sự kiện thậm chí còn chính xác với thực tế hơn nữa, liên quan đến tác giả của tập sách nhỏ xuất bản năm 1815, cũng được ông chép lại. Trong cuộc chinh phạt của đế quốc Pháp, ông là sĩ quan dưới trướng Napoléon. Một đêm nọ, người đã mệt còn ngựa thì chết, ông cố lê bước tới một tòa lâu đài và gõ cửa xin tá túc. Nơi đây, ông được một người hiệp sĩ già của dòng Thánh Louis[®] tiếp đón tử tế. Và trong lúc trò chuyện với người hiệp sĩ già, ông được biết tòa lâu đài sừng sững bên bờ sông tỉnh Creuse này được gọi là lâu đài Cây Kim, do vua Louis XIV xây dựng và ban phước lành, và theo mệnh lệnh rõ ràng của nhà vua, mọi tháp lớn tháp nhỏ của lâu đài đều được thiết kế thuôn nhỏ, cao vút, đỉnh tháp nhọn hoắt, tựa như những cây kim. Và suốt từ hồi năm 1680, lúc tòa lâu đài được xây dựng, tới nay kiến trúc của tòa lâu đài vẫn được giữ nguyên như vậy.

1680! Một năm sau khi một trăm cuốn sách về bí mật Cây Kim được phát hành và Người đàn ông mang Mặt nạ sắt bị cầm tù! Mọi chuyện giờ đây đã sáng tỏ: Vua Louis XIV đã đoán trước bí mật có

thể sẽ bị đồn thổi, lan truyền ra ngoài, bèn cho xây dựng và đặt tên tòa lâu đài như vậy nhằm giăng ra một lời giải thích giả nhưng nghe hoàn toàn tự nhiên và hợp lý về bí ẩn cổ xưa để đánh lạc hướng những kẻ thích ngỗ ngược đôi mách. Cây Kim Rồng! Một tòa lâu đài với những tháp canh nhọn hoắt đứng bên bờ sông tỉnh Creuse và thuộc về nhà vua. Người ta ngay lập tức tin rằng mình đã nắm được chìa khóa câu đố và tất cả những cuộc truy lùng đều sẽ ngừng lại.

Nhà vua đã rất cao tay. Như chúng ta đã thấy rõ ràng, hơn hai thế kỷ sau, anh Beautrelet vẫn sập bẫy ngài như thường. Thừa ngài Tổng Biên tập, đó chính là lý do khiến tôi viết bức thư này gửi cho quý báo. Arsène Lupin, dưới cái tên Nam tước Anfredi, đã thuê lâu đài Cây Kim bên bờ sông Creuse của ông Valméras và đem nhốt hai tù nhân ở đó để lừa Beautrelet, để cậu mà tất cả mọi người tin rằng mọi chuyện đã kết thúc. Lupin muốn *cuộc điều tra không thể tránh khỏi* của Beautrelet có kết quả, muốn Beautrelet tìm được phụ thân và để có được cuộc sống bình yên mà hắn khao khát, nên hắn đã lừa cho Beautrelet sa vào thứ mà chúng ta có thể gọi là *cái bẫy lịch sử của đức vua Louis XIV.*

Và vì vậy, chúng ta rút ra một kết luận không thể chối cãi được rằng: Hắn – Lupin – bằng tài năng thiên phú và trí óc siêu phàm, chỉ với những manh mối mà tất cả chúng ta đều đã biết, đã giải mã được bức mật thư bí ẩn. Và hắn – Lupin, người thừa kế sau cùng của các vị vua Pháp – đang nắm giữ bí mật hoàng gia Cây Kim Rồng!

Lá thư kết thúc ở đó. Nhưng, chỉ mới được vài phút, khi đọc tới đoạn nói về lâu đài Cây Kim, Beautrelet đã không đọc nổi nữa. Một người khác đứng lên đọc tiếp thay cho cậu. Nhận ra mình đã thua cuộc, lòng tự tôn bị vò nát trong nhục nhã, Isidore buông tờ báo và ngỗ ngược thụp xuống ghế, úp

mặt vào tay.

Run rẩy và nghệt thở vì những kích động do câu chuyện lạ thường này gây ra, quan khách mỗi lúc nhích một gầ hơn về phía cậu và chỉ trong phút chốc, tất cả mọi người đều vây quanh cậu.

Người ta nín thở chờ xem cậu trả lời thế nào, chờ xem cậu phản đối ra sao.

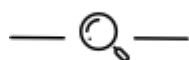
Cậu không nhúc nhích.

Valm ras nhẹ nhàng gỡ tay cậu ra và nâng cằm cậu lên.

Isidore Beautrelet đang khóc.



7. Bí mật cây kim



Đã bốn giờ sáng. Isidore không quay trở về trường Trung học Janson. Cậu không có ý định quay trở về trường trước khi cuộc chiến một mất một còn với Lupin này thực sự kết thúc. Cậu đã tự thề với mình như vậy, trong lúc được bạn bè dìu ra xe vì toàn thân uể oải và bần đạp.

Một lời thề điên rồ! Một trận chiến ngu xuẩn và phi lý! Cậu có thể làm được gì cơ chứ? Một cậu bé mới lớn, đơn độc, tay không tắc sắt chống lại một nhân vật phi thường, một thế lực mạnh không sao kể xiết? Tấn công hắn ở mặt nào? Thành lũy hắn không thể đánh chiếm. Đánh vào đâu? Hắn bất khả xâm phạm. Tiến công ở chỗ nào? Hắn không thể tiếp cận.

Đã bốn giờ sáng. Isidore lại tới ngủ nhờ nhà người bạn học. Đứng trước lò sưởi trong phòng ngủ, khuỷu tay tựa trên thành lò, hai bàn tay nắm lại chống dưới cằm, cậu chòng chọc nhìn vào hình bóng phản chiếu của mình trong gương. Giờ cậu không khóc nữa, cậu cũng chẳng nặn thêm được một giọt nước mắt nào, cậu không muốn đặt lưng xuống giường hay quần quai trong đau khổ, cậu đã đứng như vậy suốt hơn hai tiếng đồng hồ.

Cậu cố suy nghĩ, suy nghĩ và cố tìm ra mọi sự.

Mắt dán chặt vào đôi mắt của chính mình phản chiếu trong gương, như thể cậu muốn nhân đôi khả năng suy luận trời phú bằng cách nghiền ngẫm hình ảnh trăn trâm của mình, như thể cậu hy vọng sẽ tìm ra sau lưng chàng Beautrelet trong gương một lời giải đáp mà cậu không tìm được nơi mình.

Cậu vẫn cứ đứng đó mãi như thế đến tận sáu giờ, và, dần dần, từng chút một, vấn đề chính hiện rõ ra trong đầu cậu, nghiêm ngặt, chặt chẽ như một phương trình toán học, trăn trụi và khô khan, xóa sạch tất cả những chi tiết khiến nó trở nên phức tạp và tối nghĩa.

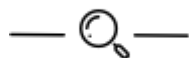
Phải, cậu đã phạm sai lầm. Phải, cậu đã hiểu sai bức mật thư. Từ *aiguille* không ám chỉ tòa lâu đài ở Creuse. Tương tự, từ *demoiselles* không ám chỉ hai chị em Raymonde de Saint-Véran và Suzanne de Gesvres, bởi vì bức mật thư đó đã xuất hiện từ hàng thế kỷ trước.

Do vậy, tất cả phải làm lại, phải giải lại từ đầu.

Bằng cách nào?

Chỉ có một bằng chứng không thể chối cãi được: Những cuốn sách được phát hành dưới thời Louis XIV. Trong số một trăm bản sao của nhân vật được cho là Người đàn ông mang Mặt nạ sắt bị thiêu rụi, chỉ có hai quyển thoát khỏi miệng lửa. Một quyển được viên đại úy ngự lâm quân giấu đi và giờ đã thất lạc. Một quyển được vua Louis XIV giữ lại, rồi truyền cho Louis XV, và sau này bị Louis XVI đem đốt. Nhưng trang quan trọng nhất, thiết yếu nhất đã được nhà vua chép lại. Tờ giấy chép lại trang sách có chứa chìa khóa của bí ẩn, hay ít nhất là chìa khóa của bức mật thư, đã được chuyển tới Marie-Antoinette. Bà đã giấu nó vào trong bìa quyển

Kinh nguyện hàng ngày của mình. Điều gì đã xảy ra với tờ giấy đó? Có phải nó chính là tờ giấy Beautrelet đã từng giữ trong tay và Lupin đã cướp lại nhờ Brédoux – thư ký của ngài dự thẩm? Hay nó vẫn còn nằm trong quyển *Kinh nguyện hàng ngày* của Marie-Antoinette? Và câu hỏi cuối cùng đọng lại: Chuyện gì đã xảy ra với quyển *Kinh Thánh* của Vương hậu?



Sau khi ngả lưng một lúc, Beautrelet hỏi luôn cha của bạn mình. Ông vốn là một nhà sưu tập lâu năm và giàu kinh nghiệm. Ông vẫn thường được các cơ quan chuyên ngành mời đến để xin ý kiến chuyên môn, và mới đây, lại vừa được giám đốc một viện bảo tàng mới về soạn thảo danh mục hiện vật.

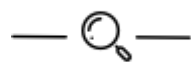
“Quyển *Kinh nguyện hàng ngày* của Marie-Antoinette ư?” Ông nhướn mày. “Vương hậu đã trao lại cho thị nữ của mình và bí mật dặn cô chuyển tới tận tay Bá tước Fersen. Các thế hệ trong gia đình Bá tước kính cẩn truyền nhau gìn giữ, và năm năm nay, nó được cất trong tủ kính...”

“Trong tủ kính ạ?”

“Trong tủ kính của Bảo tàng Carnavalet[®], chính xác là vậy.”

“Khi nào thì bảo tàng mở cửa ạ?”

“Như mọi hôm thôi, hai mươi phút nữa.”



Isidore cùng cậu bạn nhảy vội xuống xe ngay khi tòa nhà từng là dinh thự của phu nhân de Sevigné[®] mở cửa.

“Ô kìa, là cậu Beautrelet!”

Hàng tá giọng nói lao xao chào cậu. Cậu ngạc nhiên khi nhận ra có cả một đoàn các ký giả theo dõi vụ *Bí ẩn Cây Kim Rỗng* tập trung ở đây. Rồi một trong số họ kêu lên: “Ồ vui chưa! Tất cả chúng ta đều cùng chung ý tưởng! Hãy cẩn thận đó, Arsène Lupin có thể trà trộn trong số chúng ta!”

Cả đoàn cùng tiến vào bảo tàng. Giám đốc viện bảo tàng nhận được thông báo liền lập tức chạy ra tiếp đón đoàn ký giả và đích thân dẫn họ tới tủ kính trưng bày hiện vật. Ông chỉ cho họ xem tập sách nhỏ xúi thảm thương, chẳng trang trí tô điểm gì, và hoàn toàn không có vẻ gì là một vật dụng của bậc vua chúa. Nhưng dẫu sao, người ta vẫn xúc động vô cùng khi được tận mắt nhìn thấy di vật Vương hậu cầm trong tay, đôi mắt đỏ hoe nhòe lệ nhằm đọc từng câu kinh viết bên trong ở những ngày bi thảm đó. Và, họ không dám cầm quyển kinh lên rồi lục lọi, tìm tòi... Họ sợ chỉ cần chạm vào thôi cũng đã là xúc phạm hương hồn người đã khuất...

“Nào, cậu Beautrelet, nhiệm vụ phải làm mà!”

Cậu áy náy cầm quyển sách lên. Đúng như lời tác giả tập ghi chép năm xưa mô tả. Bọc bên ngoài là tấm bì da bền bỉ, đã ố màu thời gian và sờn rách, bên dưới mới là bì sách thật, bằng da cứng. Beautrelet rung mình khi nghĩ tới ngăn chứa bí mật trên bì sách. Phải chăng đó chỉ là một câu

chuyện cổ tích? Hay chính cậu sẽ tìm ra di bút của vua Louis XVI và được Vương hậu truyền lại cho người hâm mộ nồng nhiệt của mình?

Ở bìa trước, phần phía trên quyền sách không có ngăn chứa bí mật nào cả.

“Không có.” Cậu thì thầm.

“Không có.” Những người khác hô theo, tim đập thành thịch vì hồi hộp.

Nhưng ở bìa sau, dịch xuống phần phía dưới quyền sách một chút, cậu ngay lập tức phát hiện ra tấm bìa áo không bám dính vào phần bìa cứng. Cậu trượt ngón tay vào giữa, có cái gì ở đó thật, đúng, cậu sờ thấy một thứ, một mẫu giấy...

“Ôi!” Cậu thở hắt ra, giọng nghe đau đớn. “Đây rồi. Lẽ nào...?”

“Nhanh, nhanh lên!” Đám ký giả gào lên. “Cậu còn chờ gì nữa?”

Cậu lôi ra một mẫu giấy gấp làm đôi.

“Nào, đọc đi! Có chữ viết bằng mực đỏ! Nhìn mà xem! Chắc là máu đó! Máu đã bị nhòe mờ... Mau đọc đi!”

Cậu đọc to lên cho tất cả cùng nghe:

Gửi lại chàng, Fersen[Ⓢ]. Dành cho con trai tôi. 16 tháng Mười, 1793.

MARIE-ANTOINETTE

Rồi bất ngờ, Beautrelet sững sờ thét lên. Dưới chữ ký của Vương hậu còn có... còn có hai từ nữa, viết bằng mực đen, có lối gạch dưới rất bay bướm, hoa mỹ... hai từ: *ARSÈNE LUPIN*.

Mọi người lần lượt chuyển tay nhau tờ giấy, và tất cả cùng kinh ngạc thốt lên: “Marie-Antoinette! Arsène Lupin!”

Rồi tất cả mọi người cùng im lặng. Đôi chữ ký: Hai cái tên đình đám đặt cạnh nhau, được phát hiện giấu bên trong quyển *Kinh nguyện hàng ngày* – di vật ẩn giấu lời thỉnh cầu tuyệt vọng của vị vương hậu tội nghiệp những hơn một thế kỷ. Ngày Mười sáu tháng Mười năm 1793 kinh khủng, cái ngày lại có thêm một chiếc đầu hoàng tộc phải rơi: Tất cả những chuyện đó là tấn bi kịch buồn thảm và u ám nhất.

“Arsène Lupin!” Có tiếng ai lấp bắp thốt lên, càng tô đậm thêm nỗi sợ hãi khi nhìn thấy cái tên quái quỷ ký dưới góc tờ giấy thiêng liêng một cách đầy ngạo mạn.

“Phải, Arsène Lupin.” Beautrelet nhắc lại. “Người bạn của Vương hậu đã không hiểu ra lời khẩn cầu tuyệt vọng của người đang cận kề cái chết. Ông sống cùng và nâng niu kỷ vật của người phụ nữ mình hằng yêu mến gửi cho. Nhưng ông chưa bao giờ nghĩ tới lý do đằng sau món quà kỷ niệm. Lupin đã phát hiện ra tất cả, hay nói cách khác, đã lấy mất nó.”

“Lấy cái gì kia?”

“Di thư, tất nhiên rồi! Di thư của Louis XVI, và nó chính là mẫu giấy tôi từng giữ trong tay. Cũng một màu sắc, hình dáng, chất liệu như thế này, cũng cùng một dấu xi đỏ. Tôi đã hiểu tại sao Lupin không để cho tôi cầm tờ giấy. Không phải vì hắn nghĩ đã lấy lại thì tôi sẽ không giải được mật thư. Mà là nếu không lấy lại, tôi sẽ mang đi tìm hiểu về chất liệu giấy, dấu xi...”

“Rồi sao?”

“Rồi thì, vì bức di thư đó là thật, vì chính mắt tôi đã nhìn thấy cả hai dấu xi đỏ trên hai bức thư, vì Vương hậu Marie-Antoinette đã xác nhận với tôi bằng mấy từ chính tay bà viết trong bức thư này, rằng: Toàn bộ câu chuyện kể trong tập ghi chép, như lời viên sĩ Massiban trên báo, là hoàn toàn đúng sự thật, vì *Bí mật Cây Kim Rồng* thực sự có tồn tại, giờ tôi chắc chắn sẽ thành công.”

“Nhưng bằng cách nào? Dù có thật hay không thì bức di thư đó cũng chẳng giúp ích gì cho cậu, nếu cậu không giải được mật mã, bởi vì Louis XVI đã thiêu hủy quyển sách có viết lời giải thích.”

“Đúng vậy, nhưng vẫn còn một bản nữa – bản đã được đại úy ngự lâm quân của vua Louis XIV kéo ra từ lò lửa. Bản đó không bị thiêu hủy.”

“Làm sao cậu biết?”

“VẬY anh thử chứng minh đi đầu ngược lại đi!”

Sau khi thốt ra lời thách thức đó, Beautrelet im lặng một lúc, rồi, cậu từ từ mở mắt ra, như thể đã sắp xếp xong những suy luận trong đầu, cậu nói: “Nắm được đi đầu bí mật nhờ quyển sách, viên đại úy ngự lâm quân bắt đầu mò mẫm tìm tòi, giải mã bức mật thư, từng phần một, như đã viết trong cuốn sổ tay mà cháu nội ông tìm được sau này. Nhưng sao ông chỉ tóm tắt mấy chương đầu rồi không thấy ghi chép gì nữa? Tại sao ông không viết lại lời giải của câu đố? Vì sao vậy? Vì ý định tận dụng bí mật hoàng gia từ từ, từng chút một, len lỏi và choán hết tâm trí ông, và ông đã đầu hàng cảm dỗ. Bằng chứng ư? Chính là vụ sát hại ông. Còn bằng chứng nào nữa? Là viên kim cương mỹ lệ tuyệt trần được tìm thấy trong chiếc ủng của ông. Đi đầu đó chứng tỏ, chắc chắn ông đã lấy được một phần của kho báu hoàng gia mà không ai biết nơi cất giấu. Địa điểm bí mật đó đã tạo thành bí ẩn

Cây Kim Rõng. Lupin từng bóng gió với tôi, Lupin không nói dối.”

“Vậy cậu rút ra kết luận gì, Beautrelet?”

“Tôi rút ra kết luận thế này, các bạn của tôi ạ, chúng ta sẽ cho đăng tải rộng rãi thông tin chúng ta đang tìm một quyển sách có tiêu đề *Bí mật Cây Kim* trên các mặt báo, càng nhiều báo càng tốt, để ai ai cũng biết. Biết đâu, nó sẽ được lôi ra từ cái kệ sách cuối phòng của thư viện tỉnh lẻ nào đó.”

Bản tin được soạn theo ý Beautrelet ngay tức thì, và Beautrelet cũng ngay tức thì bắt tay vào việc, không chờ kết quả từ báo chí. Dữ kiện đầu tiên: Vụ ám sát xảy ra gần xã Gaillon. Ngay ngày hôm đó, Beautrelet xuống Gaillon. Dĩ nhiên cậu không hy vọng dựng lại vụ án mạng xảy ra từ hơn hai trăm năm về trước. Nhưng cũng như tất cả các sự kiện đã từng xảy ra trên dòng thời gian, có những vụ án đã để lại dấu vết trong ký ức, trong truyền thuyết của làng quê. Chúng được ghi lại trong biên niên sử địa phương. Rồi một ngày, có nhà khảo cổ tỉnh lẻ này, có người yêu mến những huyền thoại cổ xưa kia, có sinh viên ngành lịch sử nọ đã đưa chúng trở thành chủ đề nóng bỏng trên mặt báo hoặc trong một bài giảng ở học viện nơi mình sinh sống.

Beautrelet gặp gỡ chừng ba, bốn vị kiêu như vậy. Trong số đó, có một vị công chứng viên đã già, rất nhiệt tình giúp đỡ Beautrelet. Ông giúp cậu lục lại những hồ sơ các nhà ngục lưu lại, sổ sách của các quan khâm sai, các giấy tờ trong tu viện... không có tài liệu nào nhắc tới vụ ám sát viên đại úy ngự lâm quân vào thế kỷ XVII.

Không nản chí, cậu tiếp tục cuộc tìm kiếm ở Paris – trên này chắc người ta cũng đã biết chuyện. Những nỗ lực của cậu cũng không có kết quả.

Nhưng nghĩ tới dữ kiện thứ hai, cậu đổi hướng đi đầu tra. Chẳng lẽ lại không có cách nào tìm ra tên của vị đại úy ngự lâm quân có hậu duệ phục vụ trong quân đội thời Cộng hòa và đóng quân ở pháo đài Temple trong thời gian gia đình hoàng gia bị giam cầm? Nhờ kiên trì tìm kiếm, cuối cùng cậu cũng lập ra được một danh sách, trong đó có hai cái tên gần như hoàn toàn giống nhau, rất đáng chú ý: ông de Larbeyrie, thời vua Louis XIV, và công dân Larbrie, Thời kỳ Khủng bố[Ⓢ].

Đây thực sự là một điểm quan trọng. Cậu liền cho đăng một tin rao vặt ở trên báo, nhờ hỏi thăm về ông de Larbeyrie này và hậu duệ của ông.

Viện sĩ Massiban, chính là ông Massiban đã viết bức thư kể về những cuốn sách liên quan tới bí mật Cây Kim trên tờ báo hôm trước, lập tức trả lời ngay cho cậu.

Kính gửi cậu Beautrelet,

Xin cho phép tôi được nhắc cậu chú ý tới đoạn văn dưới đây của Voltaire – tôi tình cờ đọc được trong tập bản thảo chép tay cuốn *Thời đại vua Louis XIV*, chương XXV: Đặc điểm và giai thoại của triều đại. Đoạn này bị xóa trong các ấn bản khác:

Tôi nghe ngài de Caumartin – cố vấn tài chính, bạn của Công sứ Chamillard – kể lại rằng, một ngày kia, khi nghe tin ngài de Larbeyrie bị sát hại và bị cướp mất nhiều viên ngọc cực kỳ quý giá, nhà vua (Louis XIV) lập tức thăng xe tứ mã, hộ tống tới tận nơi xác minh. Khi về, ngài tái mặt, bị kích động mạnh, luôn miệng lặp đi lặp lại: “Mất rồi... Hòong! Mất cả rồi...”

Năm sau, con trai của ngài de Larbeyrie đó và cả con gái, lúc bấy giờ đã kết hôn với Hầu tước de Vélignes, bị trục xuất khỏi nơi cư trú ở Provence và Brittany. Chúng ta không thể không nghi ngờ rằng có ẩn tình trong vụ này.

Phần tôi, tôi cũng sẽ nói, chúng ta có thể chắc chắn về điều đó, bởi vì theo Voltaire, ngài de Chamillard là vị công sứ cuối cùng nắm giữ bí mật kỳ lạ về Người đàn ông mang Mặt nạ sắt.

Cậu Beautrelet, tự bản thân cậu sẽ thấy lợi ích đoạn văn này mang lại và mối liên kết hiển nhiên giữa hai cuộc phiêu lưu. Còn phía tôi, tôi sẽ không liêu lĩnh tưởng tượng ra bất kỳ phỏng đoán rất xác đáng nào liên quan đến phẩm hạnh, hành vi, những nghi ngờ, và những lo sợ của Louis XIV trong trường hợp này. Nhưng, mặt khác, ta thấy ngài de Larbeyrie có một người con trai, người này có lẽ là ông nội của *công dân Larbrie*, và cả một người con gái. Liệu có chấp nhận được không, nếu ta cho rằng người con gái đã cất giữ một phần giấy tờ ngài de Larbeyrie để lại, và trong số những giấy tờ này có cuốn sách nổi tiếng mà vị đại úy ngự lâm quân lấy ra từ lò lửa?

Tôi đã tra cứu quyển *Danh mục các lâu đài*. Có một vị là Nam tước Vélignes sống cách Rennes không xa lắm. Liệu có khả năng ngài ấy chính là hậu duệ của vị Hầu tước Vélignes nói trên không? Dù sao đi nữa, ngày hôm qua, tôi cũng đã viết thư gửi cho ông ấy để hỏi xem ông ấy có giữ quyển sách nhỏ nào mà trang tiêu đề có từ *cây kim* hay không. Tôi đang chờ hồi âm của ông ấy.

Tôi rất lấy làm vinh hạnh khi được giúp cậu giải quyết vấn đề này một tay. Nếu cậu có thời gian, kính mời cậu tới chỗ tôi...

Tái bút: Tất nhiên, tôi không tiết lộ những khám phá nho nhỏ này với báo giới. Giờ cậu đã tiến tới gần mục tiêu, thận trọng là tối cần thiết.

Beautrelet tất nhiên đồng ý cả hai tay. Cậu thậm chí còn đi xa hơn: Cậu cung cấp cho hai nhà báo quấy rầy cậu suốt buổi sáng hôm đó những thông

tin hoang đường nhất về kế hoạch và tâm trạng của mình.

Buổi chiều, cậu vội vã lên đường gặp ông Massiban số nhà 17, bến cảng Voltaire. Cậu ngạc nhiên khi người nhà cho biết ông có việc phải rời Paris đột xuất, nhưng có để lại cho cậu một phong thư, phòng trường hợp cậu tới. Isidore mở thư ra đọc:

Tôi vừa nhận được một bức điện khiến mình tràn trề hy vọng. Vậy nên tôi gấp gáp rời Paris và sẽ ngủ lại ở Rennes. Cậu có thể bắt chuyến tàu đêm và, đừng xuống Rennes mà đi tiếp tới một cái ga xếp ở Vélaines. Chúng ta sẽ gặp nhau tại lâu đài cách nhà ga chừng bốn cây số.

Beautrelet thấy kế hoạch này rất hấp dẫn, nhất là ý tưởng cậu sẽ tới lâu đài gần như cùng lúc với Massiban, vì cậu sợ chuyện không hay sẽ xảy ra với ông cụ thiếu kinh nghiệm đi đầu tra. Cậu trở lại nhà người bạn và chơi cả chiều với cậu ta. Đến tối, cậu bắt tàu tốc hành Brittany và tới Vélaines lúc sáu giờ sáng.

Cậu cuốc bộ bốn cây số, xuyên qua rừng cây rậm rạp. Từ đằng xa, cậu đã trông thấy tòa lâu đài chễm chệ trên một sườn đồi cao. Tòa dinh thự có kiến trúc lai tạp giữa phong cách thời Phục Hưng và Louis Philippe, nhưng với bốn tòa tháp nhỏ và cây cầu cất phủ đầy dây thường xuân, trông nó cũng có vẻ hoành tráng lắm.

Isidore thấy tim mình đập thình thịch khi bước lại gần tòa lâu đài. Cậu đã thật sự tiến gần về đích? Tòa lâu đài có cất giữ chiếc chìa khóa mở toang đi đâu bí ẩn?

Nhưng cậu cũng sợ. Mọi sự tốt đẹp tới mức khó tin, và cậu tự hỏi liệu lần này mình có sa bẫy Lupin nữa không? Có mắc mưu ma chước quỷ của Lupin nữa hay không? Ví dụ như ông cụ Massiban khéo cũng là một công cụ trong tay kẻ thù của cậu?

Cậu phá lên cười. “Chắc, chắc, mình ngó ngán quá rồi! Làm như Lupin là thần là thánh, quyền năng vô hạn, thần cơ diệu toán, chẳng bao giờ phạm sai lầm, lại còn tiên đoán được hết mọi sự trên đời và không ai hạ được ấy! Chết tiệt! Lupin cũng phạm sai lầm, Lupin cũng phải khuất phục trước hoàn cảnh bất lợi, Lupin cũng có sơ suất! Và cũng chính bởi hấn sơ suất để mất tờ giấy mà mình mới bắt đầu có lợi thế trước hấn. Tất cả mọi chuyện bắt đầu từ đó. Và những nỗ lực của hấn rút cục cũng chỉ là để sửa chữa sai lầm ngó ngán ban đầu.”

Và, lòng đầy vui sướng, tràn trề tự tin, Beautrelet kéo chuông cửa.

“Vâng, thưa ngài?” Một người hầu mở cửa, nói. “Tôi có thể gặp Nam tước de Vélines được không?” Và cậu đưa cho anh hầu danh thiếp.

“Ngài Nam tước vẫn chưa dậy, nhưng nếu ngài đây đừng ý chờ..”

“Xin cho hỏi, có người nào khác tới đây nữa không ạ? Một cụ ông có chòm râu bạc trắng, lưng hơi còng?” Beautrelet hỏi. Cậu biết ngoại hình của ông Massiban nhờ mấy bức ảnh đăng trên báo.

“Thưa, có ạ. Quý ông đó đến được chừng mười phút rồi. Tôi đã mời ông ấy lên phòng khách. Xin mời ngài đi lối này...”

Cuộc trao đổi chuyện trò giữa viện sĩ Massiban và Beautrelet diễn ra hết sức thân mật. Isidore cảm ơn ông viện sĩ vì những thông tin bổ ích vào hàng bậc nhất ông chia sẻ cho cậu, còn Massiban hết lời khen ngợi

Beautrelet bằng những từ ngữ ấm áp nhất. Sau đó, họ trao đổi với nhau những ấn tượng của mình về các tài liệu liên quan, về khả năng tìm ra quyển sách mình cần, rồi Massiban kể lại cho Beautrelet những thông tin ông tìm được ở Rennes, do Nam tước xứ Vélaines chia sẻ. Nam tước đã ở tuổi sáu mươi, ông góa vợ từ nhiều năm về trước, hiện đang sống rất yên tĩnh cùng người con gái tên là Gabrielle de Villemon. Phu nhân cũng đang quần quai với nỗi đau vô cùng tàn nhẫn khi cả chồng lẫn con trai cả đều đã mất trong một vụ tai nạn xe hơi.

“Ngài Nam tước có lời mời các quý ông lên lầu.”

Người hầu dẫn đường cho hai người lên trên, tới một căn phòng rộng, tường để trống, đồ đạc bày biện rất giản dị, chỉ có bàn làm việc, mấy cái tủ có ngăn kéo, những chiếc bàn chất đầy giấy tờ và sổ sách kế toán.

Nam tước tiếp đón hai người rất niềm nở, ngài nói rất nhiều – cái tật vẫn thường thấy ở những người sống quá cô đơn. Massiban và Beautrelet khó khăn lắm mới trình bày được mục đích chuyến viếng thăm của mình.

“Ồ vâng, tôi biết, ngài đã viết thư kể về chuyện đó cho tôi rồi, thưa ngài Massiban. Có chuyện gì cần dùng tới quyển sách nói về cây kim đó, phải không ạ? Và quý ngài cho rằng quyển sách đó đã được tổ tiên truyền lại cho tôi?”

“Đúng thế ạ.”

“Tôi cũng xin nói với quý ngài rằng các cụ nhà tôi và tôi có những bất đồng. Thời đó, các cụ luôn có những ý tưởng rất nực cười. Tôi sống thời của tôi. Tôi đã cắt đứt với quá khứ.”

“Vâng.” Beautrelet sốt ruột nói. “Nhưng ngài có nhớ mình đã từng

trông thấy quyển sách r ồi hay không ạ?”

“Chắc chắn r ồi, tôi đã nói trong bức điện gửi cho ngài mà.” Nam tước kêu lên, quay sang ông viện sĩ lúc này đang rất bức bối trong người, đứng dậy đi tới đi lui trong phòng và dán mắt nhìn những ô cửa sổ cao vợi vợi. “Tất nhiên... hay chí ít là con gái tôi cho rằng đã trông thấy một tiêu đề như vậy trong số mấy nghìn quyển sách chất đống tại thư viện ở trên tầng... vì tôi không quan tâm đến chuyện đọc sách cho lắm... tôi thậm chí còn chẳng đọc báo cơ mà. Con gái tôi thì có, thỉnh thoảng, nhưng chỉ khi không có chuyện gì với cậu Georges – đưa con còn lại của nó thôi! Còn tôi, miễn là những người thuê đất thuê nhà của tôi trả tiền đúng hạn, hợp đồng cho thuê vẫn ký tiếp là được! Quý ngài cứ nhìn ch ờng sổ sách của tôi mà xem: Chúng ngốn hết thời gian của tôi r ồi, quý ngài ạ, và tôi xin thú nhận rằng, tôi hoàn toàn chẳng biết gì về câu chuyện mà ngài viết trong thư cho tôi cả, thưa viện sĩ Massiban...”

Isidore Beautrelet, đã phát ngán và mất hết kiên nhẫn với cuộc trò chuyện này, bèn ngắt lời Nam tước đây thô lỗ: “Mong ngài thứ lỗi, thưa ngài Nam tước, nhưng còn quyển sách...”

“Con gái tôi đã tìm r ồi đấy. Nó tìm suốt cả ngày hôm qua.”

“Vậy...?”

“Con gái tôi tìm được r ồi. Tìm được cách đây mấy tiếng. Khi cậu tới...”

“Vậy nó đâu r ồi ạ?”

“Ở đâu à? À, nó để trên cái bàn đó... kia kìa... ở ngay đằng kia...”

Beautrelet nhào ngay tới. Ở một đầu cái bàn, trên một giấy tờ lộn xộn,

có một quyển sách nhỏ đóng bìa màu đỏ bầm. Cậu đặt nắm đấm lên quyển sách ra đi đầu như muốn cấm người khác động vào... và cũng hơi có chút giống như cậu không dám cầm nó lên.

“Xem nào!” Massiban phấn khích kêu lên.

“Tôi đã có nó... nó đây rồi... cuối cùng, chúng ta đã tìm được rồi!”

“Còn tiêu đề, cậu có chắc không?”

“Sao cơ ạ? Chắc chắn rồi ạ: Cụ xem này!” Beautrelet nói tiếp: “Cụ không tin ư? Không tin cuối cùng chúng ta đã làm chủ bí mật đó rồi ư?”

“Đọc trang đầu đi! Trang đầu nói gì nào?”

“Xem nào: *Toàn bộ sự thật lần đầu được công bố. In 100 bản – Lưu hành trong triều.*”

“Đúng rồi! Chính là nó!” Massiban lấp bắp, giọng khản đặc. “Chính là quyển sách được cứu thoát khỏi ngọn lửa! Chính là quyển sách vua Louis XIV tịch thu.”

Họ lật vội quyển sách. Phần đầu tiên có nội dung đúng như những tóm tắt đã được trình bày trong sổ tay của đại úy de Larbeyrie.

“Qua! Lật qua đi!” Beautrelet nói, cậu nôn nóng muốn lật nhanh đến phần giải thích.

“Qua là qua thế nào? Cậu nói cái gì vậy? Không được! Chúng ta biết Người đàn ông mang Mặt nạ sắt bị cùm tù bởi vì anh ta biết và còn muốn tiết lộ bí mật của hoàng gia Pháp. Nhưng làm sao anh ta biết được và tại sao anh ta lại muốn tiết lộ bí mật đó? Cuối cùng, nhân vật kỳ lạ đó là ai? Em cùng mẹ khác cha của Louis XIV như Voltaire đã nói, hay Mattioli –

đại sứ nước Ý như những nhà sử học hiện đại tuyên bố? Trời ơi! Những câu hỏi này phải được ưu tiên số một!”

“Đề sau! Đề sau đi!” Beautrelet gạt đi, tay run rẩy giờ sang trang như sợ quyển sách sẽ bay khỏi tay cậu, trước khi cậu giải được câu đố.

“Nhưng...” Massiban – vị học giả say mê những chi tiết lịch sử hơn mọi thứ trên đời – dùng dằng.

“Chúng ta có nhiều thời gian mà... đề sau cũng được... giờ ta hãy xem phần giải đáp trước...”

Đột nhiên, Beautrelet dừng lại. Dòng mật mã! Mắt cậu đã lướt thấy ở giữa trang sách bên tay trái có năm dòng mật mã bí ẩn chỉ gồm những dấu chấm và chữ số. Vừa mới nhìn, cậu đã thấy và dám chắc những dòng này giống hệt như trong bức mật thư cậu từng nghiên cứu suốt một thời gian dài. Đây! Cũng một cách sắp xếp các ký tự, cũng những khoảng cách y hệt để tách riêng từ *demoiselles* ra một chỗ và để ngăn cách từ *aiguille* với *creuse*.

Bên trên là một ghi chú ngắn:

Hóa ra, tất cả những chỉ dẫn cần thiết đã được đức vua Louis XIII thu gọn lại trong một bản vẽ nhỏ có nội dung như tôi đã sao lại dưới đây.

Sau đó là năm dòng chỉ dẫn được mã hóa gồm toàn những dấu chấm và con số.

Rồi tới lượt phần giải đáp mật mã, Beautrelet đọc với giọng ghen

ngào, đứt quãng:

Như ta thấy, thậm chí sau khi đã chuyển những chữ số sang các nguyên âm tương ứng, cũng chẳng làm sáng tỏ được bức mật thư. Có thể nói, muốn giải được mật mã ta phải biết nó trước cái đã. Những dữ kiện này thật ra chỉ là lời gợi nhớ dành cho những ai đã biết rõ đường đi lối lại trong mê cung.

Hãy nắm lấy những dữ kiện này và tiến bước. Tôi sẽ dẫn đường cho quý vị.

Đầu tiên là dòng thứ tư. Dòng thứ tư có các phép đo và các ký hiệu. Tuân theo các ký hiệu và lưu ý các phép đo, chúng ta chắc chắn sẽ tới đích, tất nhiên, với điều kiện, chúng ta phải biết rõ vị trí chỗ mình đứng và hướng mình tới. Nói tóm lại, phải hiểu rõ ý nghĩa thực sự của Cây Kim Rõng. Ta có thể biết được điều này qua ba dòng đầu tiên. Câu đầu tiên nói về việc trả thù nhà vua, tôi đã cảnh báo ông ấy về chuyện đó...

Beautrelet chưng hửng, ngừng đọc.

“Sao? Sao thế?” Massiban ngạc nhiên.

“Những lời này chẳng có ý nghĩa gì cả!”

“Đúng thật.” Massiban đờng tỉnh. “ ‘Câu đầu tiên nói về việc trả thù nhà vua...’ Thế có nghĩa là gì chứ?”

“Khỉ thật!” Beautrelet rú lên.

“Lại sao nữa?”

“Bị xé mất rồi! Những hai trang! Hai trang tiếp theo! Nhìn vết xé này!”

Cậu giận run người và ê chề thất vọng. Massiban cúi xuống.

“Đúng vậy thật... phần không bị rút ra còn dính nham nhở ở đường chỉ đây này... Vết này trông còn mới lắm. Không phải được rọc ra cẩn thận mà là xé mạnh, xé vội. Nhìn này, tất cả những trang cuối sách đều nhăn nhúm.”

“Nhưng kẻ nào đã làm đi ầu đó chứ? Ai?” Isidore rên rỉ, tay siết chặt.
“Người h ầu à? Tên đ ồng bọn nào à?”

“Cũng thế cả... Có khi chuyện đã xảy ra từ vài tháng trước r ồi.”
Massiban nhận xét.

“Nhưng mà... nhưng mà... Có ai đó đã tìm ra và lấy quyển sách. Thưa ngài, xin hãy cho tôi biết.” Beautrelet quay sang ngài Nam tước, gào lên.
“Ngài không nghi ngờ ai cả ư?”

“Ta có thể hỏi con gái tôi.”

“Vâng... vâng... Phải r ồi... Có thể bà sẽ biết.”

Nam tước de Vélines gọi cho người h ầu. Vài phút sau, phu nhân de Villemon bước vào phòng. Phu nhân vẫn còn trẻ, có gương mặt bu ồm bả và cam chịu. Beautrelet lập tức hỏi ngay: “Thưa bà, bà tìm thấy quyển sách này ở thư viện trên t ầng phải không ạ?”

“Vâng, nó nằm trong một ch ồng sách vẫn còn chưa tháo dây buộc.”

“Bà đã đọc r ồi chứ ạ?”

“Vâng, vào tối qua.”

“Khi bà đọc quyển sách, hai trang này có bị xé mất không ạ? Xin bà cố nhớ lại: Là hai trang kế tiếp cái bảng g ồm toàn những chữ số và dấu chấm

này ấy ạ?”

“Không, dĩ nhiên là không!” Bà sửng sốt vô cùng, đáp. “Không có trang nào bị xé đi cả.”

“Ấy thế mà có ai đã xé mất hai trang ấy rồi.”

“Nhưng cả tối qua, tôi có mang quyển sách ra khỏi phòng mình đâu.”

“Thế còn sáng nay?”

“Sáng nay, chính tay tôi mang nó xuống dưới đây, lúc người hầu báo tin ngài Massiban tới.”

“Rồi...?”

“Tôi không biết... trừ phi... mà không...”

“Sao cơ ạ?”

“Georges, con trai tôi... sáng nay, Georges đã cầm quyển sách chơi.”

Bà chạy vội ra ngoài, Beautrelet, Massiban và ngài Nam tước cũng chạy theo. Cậu bé không có trong phòng. Họ chạy bỏ đi tìm khắp mọi hướng. Cuối cùng, họ thấy cậu bé đang chơi ở phía sau lầu đài. Nhưng trông ba người kích động quá, lại gọi như quát, thế là cậu ta bắt đầu ăn vạ, la hét om sòm.

Mọi người lại chạy ngược chạy xuôi. Mọi gia nhân trong nhà đều được gọi tới hỏi han. Cả lầu đài náo loạn không sao kể xiết. Và Beautrelet có linh cảm sự thật đang dần tuột khỏi tay cậu, như nước trôi qua kẽ tay. Một linh cảm quá khủng khiếp với Beautrelet.

Cậu cố hết sức lấy lại bình tĩnh. Cậu đỡ tay phu nhân de Villemon, theo sau là Nam tước và Massiban, đưa bà quay trở lại phòng khách, rồi

nói: “Quyển sách không còn nguyên vẹn. Hay lắm! Có hai trang bị xé mất, nhưng bà đã đọc rồi, phải không, thưa bà?”

“Phải.”

“Bà biết quyển sách viết gì chứ ạ?”

“Vâng ạ.”

“Bà kể lại cho chúng tôi được không?”

“Dĩ nhiên là được. Tôi đọc quyển sách trong tâm thế tò mò tốt độ, nhưng hai trang đó đặc biệt gây tò mò, vì những tiết lộ vô cùng thú vị.”

“Vâng, vậy thì, thưa bà, xin bà hãy nói cho tôi biết, tôi khẩn khoản cầu xin bà! Những tiết lộ đó cực kỳ quan trọng, quan trọng vô cùng! Xin bà hãy nói ra, tôi năn nỉ bà: Những giây phút trôi qua sẽ không bao giờ lấy lại được. Cây Kim Rồng...”

“Ồ, đơn giản lắm. Cây Kim Rồng có nghĩa là...”

Đúng lúc đó, một người hầu bước vào phòng. “Thưa, có thư gửi phu nhân...”

“Ồ, bác bưu tá đã tới đưa thư rồi cơ mà?”

“Một cậu bé mang tới ạ.”

Phu nhân de Villemon mở bức thư ra đọc, rồi bất ngờ đặt tay lên ngực, chỗ trái tim, mặt đột ngột tái đi và lộ vẻ kinh hoàng tốt độ, như sắp ngất đến nơi.

Tờ giấy bay xuống dưới nền nhà. Beautrelet nhặt lên, không nói câu xin lỗi thứ, cậu đọc luôn:

Xin chớ hé răng! Nếu bà hé ra dù chỉ một lời, con trai bà sẽ không bao giờ thức dậy được nữa.

“Con trai tôi... con trai tôi!” Bà lấp bắp, cả người bải hoải, chẳng còn sức lực, yếu đến độ không nhấc nổi người lên để chạy tới chỗ đứa trẻ đang bị đe dọa nữa..

Beautrelet trấn an bà: “Không nghiêm trọng đâu... chỉ là một trò đùa mà thôi. Nào, sao lại thú vị thế ạ?”

“Trừ phi...” Massiban gợi ý. “Đó là Arsène Lupin.”

Beautrelet ra hiệu bảo ông cụ im lặng. Tất nhiên, cậu hoàn toàn nhận thức được kẻ thù của mình đang ở đây, lại một lần nữa, hành động rất thận trọng và quyết đoán. Và đó là lý do tại sao cậu nôn nóng muốn phu nhân de Villemon tiết lộ những từ quyết định, những từ cậu trông chờ bấy lâu, và tiết lộ ngay tại đây, ngay lúc này.

“Tôi c ầu xin bà, thưa phu nhân, xin bà hãy bình tĩnh. Có chúng tôi ở đây r ồi. Sẽ không có nguy hiểm gì đâu, dù là nhỏ nhất.”

Phu nhân có nói ra không? Cậu mong thế, cậu hy vọng thế. Bà lấp bắp vài từ gì đó. Nhưng cánh cửa lại mở toang lần nữa. Lần này là người bảo mẫu chạy vào. Bà ta trông rất hoảng hốt. “Cậu Georges... phu nhân ơi, cậu Georges...”

R ồi đột ngột, người mẹ lấy lại toàn bộ sức lực. Nhanh hơn bất cứ ai trong nhà, cùng thời thúc của bản năng làm mẹ không bao giờ sai lệch, bà lao xuống c ầu thang, chạy băng qua sảnh, tới sân hiên. Nơi đó, Georges bé bỏng đang nằm bất động trên chiếc ghế mây.

“Ồ, sao vậy? Cậu đang ngủ mà...”

“Bất thành linh, cậu ngủ lẫn ra, thừa phu nhân.” Người bảo mẫu nói.
“Tôi đã cố ngăn cậu lại để đưa cậu vào phòng. Nhưng cậu lẹm đi rất nhanh và bàn tay... bàn tay cậu lạnh toát.”

“Lạnh toát!” Người mẹ thở hắt ra. “Phải... đúng vậy. Ôi con ời... con yêu ời. Giá mà nó tỉnh dậy!”

Beautrelet rút tay vào túi quần, siết chặt băng súng, tra ngón tay trở vào cò, rồi bất thành linh rút súng ra, bắn về phía Massiban.

Massiban – dường như đã quan sát mọi cử động của chàng trai ngay từ đầu – nhanh như cắt, né được phát súng. Nhưng Beautrelet liền lập tức nhảy chồm lên người ông ta, và gào lên với đám người hầu: “Mau giúp tôi! Hắn là Lupin!”

Massiban, bị Beautrelet lao trúng, ngã nhào xuống một chiếc ghế mây. Nhưng chỉ trong giây lát, hắn đứng dậy, còn Beautrelet sững sờ, người như đông cứng, tắc thở: Tay hắn cầm khẩu súng lục của cậu thanh niên.

“Tốt! Không sao đâu! Đừng nhúc nhích... chú em sẽ bị như thế trong hai, ba phút thôi... không hơn. Nhưng, lấy danh dự ra mà thôi, chú em giỏi thật! Vẫn nhận ra ta được cơ! Không lẽ ta hóa trang thành ông già Massiban không giống hay sao?”

Giờ hắn đã đứng thẳng dậy, dáng vẻ hiên ngang, thái độ thách thức, hắn nhìn ba anh hầu đứng chết trân cùng ngài Nam tước đang điếng người không nói được nên lời, và nhếch mép cười. “Isidore, chú nhóc để vuột mất cơ hội hiếm có rồi. Nếu nhóc không hô lên ta là Lupin, thì bọn họ đã lập tức lao vào ta. Nhìn mà xem! Với mấy anh chàng kia thì chuyện gì sẽ

xảy ra với ta chứ? Ôi trời! Một mình ta phải đấu với tận bốn người cơ!”

Hắn đi ầm nhiên bước lại chỗ họ. “Thôi nào, các anh, đừng sợ, tôi không làm gì các anh đâu. Có muốn ngậm viên kẹo cho bình tĩnh lại không? Ồ, nhân tiện, anh kia, anh sẽ trả lại tờ chi phiếu một trăm franc chứ? Phải, phải, tôi biết anh mà! Anh là kẻ được tôi hối lộ để đưa lá thư cho bà chủ của mình. Nào, khăn trương, gã h ầu bất trung kia!”

Hắn c ần lấy tờ chi phiếu ngân hàng màu xanh mà tên người h ầu đưa cho mình r ồi xé ra thành ngàn mảnh nhỏ.

“Cái giá của sự phản bội! Nó làm bỏng tay ta!”

Hắn ngả mũ, cúi người thật thấp trước mặt phu nhân de Villemon. “Thưa quý bà, quý bà sẵn lòng tha thứ cho tôi chứ? Đời – nhất là đời một kẻ như tôi – luôn nảy ra những chuyện éo le d ần ép con người ta phải làm những chuyện tàn nhẫn, những chuyện mà chính tôi đây sẽ là người thấy hổ thẹn đầu tiên. Nhưng xin bà chớ lo lắng về tình trạng của quý công tử: Chỉ đơn thuần là bị chọc vào tay thôi, một vết châm nho nhỏ lúc chúng ta hỏi chuyện cậu ấy mà. Cùng lắm là một tiếng nữa, lại sẽ như chưa có chuyện gì xảy ra. Một lần nữa, xin bà rộng lòng tha thứ. Nhưng tôi vẫn phải đảm bảo bà sẽ giữ im lặng.”

Hắn cúi chào một lần nữa. Hắn cảm ơn Nam tước vì đã tiếp đón ân c ần, n ồng nhiệt, đoan, c ần lấy gậy, châm một điếu thuốc, lại mời ngài Nam tước một điếu, r ồi vẫy mũ một vòng và lên giọng b ề trên, nói với Beautrelet: “Chào tạm biệt, chú nhóc!”

R ồi hắn lảng lảng đi ra, không quên phả khói thuốc vào mặt mấy anh h ầu.

Beautrelet chờ thêm vài phút. Phu nhân de Villemon, giờ đã bình tĩnh hơn, đang ng ỡ trông chừng bên cạnh cậu bé. Cậu tiến đến gần bà, định thỉnh c ầu lần cuối. Ánh mắt họ chạm nhau. Cậu không nói gì nữa. Cậu đã hiểu. Cậu biết, kể từ bây giờ, phu nhân sẽ không nói nửa lời, dù có chuyện gì xảy ra đi chăng nữa. Và người mẹ này quả quyết, lại một lần nữa, bí mật Cây Kim R ồng bị vùi sâu trong bóng đêm quá khứ.

Cậu bỏ cuộc và cáo lui.

Lúc bấy giờ là mười giờ rưỡi. Có một chuyến tàu khởi hành lúc mười một giờ năm mươi. Cậu ch ần ch ậm bước dọc con đường r ợp bóng cây trong công viên và rẽ sang đường dẫn ra nhà ga.

“Ái chà, chú em thấy chuyện này thế nào?”

Đó là Massiban, hay chính xác hơn là Lupin, bước ra từ cánh rừng ven đường.

“Vụ này được tính toán ra trò phết đấy chứ nhỉ? Ông bạn già của nhóc rất giỏi đi thăng bằng trên dây, đúng không nào? Anh chắc chắn nhóc vẫn chưa hết choáng đầu. À mà này, chắc chú mày đang thắc mắc không biết trên đời có ông viện sĩ nào tên là Massiban, thành viên Viện Hàn lâm Minh văn và Văn chương Pháp phải không? Nhưng mà có thật đấy. Anh sẽ cho chú mày đi gặp ông ta, nếu chú mày ngoan. Nhưng trước hết, để anh trả lại khẩu súng cho chú mày cái đã. Đang kiểm tra xem có đạn không à? Tất nhiên là có đấy. Còn năm viên, một viên là đủ cho anh đi ch ầu ông bà ông vải r ồi... Ái chà, cất lại vào túi hả? Đúng r ồi đấy. Anh thích thế này hơn việc chú mày làm ban nãy. Cái đấy là một trò b ố c đ ồng xấu xa đấy! Dù sao thì chú mày cũng vẫn còn trẻ, đột nhiên, chỉ trong nháy mắt, chú mày lại thấy mình bị tay Lupin ch ết tiệt chơi cho một số thêm lần nữa, và h ắn

còn đứng sờ sờ ngay trước mặt, chỉ cách có ba bước chân... và *pằng*. Chú mày nổ súng! Nhưng anh không giận nhóc đâu, anh còn cầu Chúa ban phước cho trái tim bé nhỏ của nhóc nữa đấy! Để chứng minh, anh sẽ mời chú ng ồi cùng trên chiếc xe một trăm mã lực của anh. Có tiện cho chú mày không?”

Hắn đưa hai ngón tay lên miệng và huýt sáo.

Sự tương phản cực độ giữa dáng vẻ đạo mạo của một viện sĩ lớn tuổi, đức cao vọng trọng với giọng điệu và cách hành xử như một cậu học sinh ở Lupin thật hết sức buồn cười. Beautrelet không tài nào nhịn nổi, cậu phá lên cười.

“Ồi cậu ta cười! Cậu ta cười kìa!” Lupin nhảy cẫng, hoan hỉ reo lên. “Nhóc thấy không? Cái chú mày thiếu chính là sức mạnh của nụ cười, chú mày già hơn gấp ba lần tuổi thật. Trông chú mày cứ như ông cụ ấy! Chú mày là một chú nhóc rất dễ mến, tính tình thật thà, hồn nhiên, vô tư rất có duyên... nhưng chú mày lại không có khiếu hài hước.” Hắn bước lên trước mặt cậu. “Nghe này, anh cá là anh sẽ khiến chú mày phát khóc đấy! Nhóc có biết làm sao anh nắm được hết các cuộc đi điều tra của nhóc không? Đồ chú mày biết làm sao anh biết được nội dung bức thư ông Massiban gửi cho chú mày và cả cuộc hẹn của ông ta với chú mày ở lâu đài nhà Vélines sáng nay đấy? Do thằng bạn của chú mày buôn chuyện đấy. Thằng mà chú nhờ ấy! Chú mày đem hết mọi kế hoạch t ổng tộc kể cho thằng ngốc đấy làm gì? Nó chẳng có việc gì làm nên lại đi kể bằng sạch cho con bé người yêu. Mà con bé người yêu của nó thì làm gì có bí mật nào với anh Lupin này chứ! Này, anh phải nói gì với chú mày bây giờ nhỉ? Anh làm chú mày thấy... Thôi, thế nào cũng được, mắt chú mày rơm rớm rồi kìa! Bị bạn bè phản bội, chú mày cay lắm, phỏng? Lấy danh dự ra mà th ề, chú mày tuyệt

vời lắm! Anh muốn ôm chầm lấy chú mày, thơm chú mày một cái! Mặt chú mày lúc nào trông cũng lơ ngơ lơ ngơ, thế mà anh chết đứ đừ đấy nhé! Anh cũng sẽ không bao giờ quên buổi tối hôm ở Gaillon, khi chú mày tới hỏi ý kiến anh. Phải, anh chính là ông già công chứng viên đó đấy! O, sao chú mày không cười lên vậy, em? Như anh bảo đấy, chú mày chả có tí khiếu hài hước nào cả. Nghe này, cái chú mày cần là gì – anh nên gọi nó là gì nhỉ – óc sáng tạo, sức thúc đẩy giàu sáng tạo. Cái đấy thì anh có đấy!”

Tiếng xe hơi bình bịch vọng lại nghe rất gần. Lupin siết mạnh lấy tay Beautrelet và nhìn thẳng vào mắt cậu, với giọng lạnh tanh, hắn nói: “Chú em sẽ giữ im lặng, đúng chứ? Chú thấy đấy, còn việc gì để làm nữa đâu? Vậy thì lãng phí cả thời gian lẫn công sức của mình để làm gì cơ chứ? Trộm đạo thì thế giới này có hàng tấn! Chú em hãy theo tóm chúng nó và để cho ta yên đi... không thì! Quyết rồi đấy nhé!”

Hắn lay cậu như để áp ý chí của mình lên cậu. Rồi hắn lại phá lên cười. “Ôi ta ngốc thật đấy! Chú mày mà lại để cho anh yên hay sao? Chú mày không phải hạng người dễ từ bỏ. Ôi, không hiểu làm sao anh lại nương tay với chú mày thế không biết! Chỉ phẩy tay một cái là anh đã có thể trói gô chú mày lại rồi nhét giẻ vào mồm, tống chú mày vào chỗ nào đó, khóa trái cửa... Và thế là anh có thể rảnh tay và yên tâm rút về chốn bình yên do tổ tiên của anh, các nhà vua nước Pháp, chu đáo sửa soạn cho và sung sướng tận hưởng kho báu các cụ cần gom góp suốt hàng thế kỷ nay cho anh. Nhưng không, số phận đã an bài, cuối cùng anh vẫn cứ tiếp tục mắc những sai lầm ngu ngốc. Anh không được – con người mà, chúng ta ai cũng có điểm yếu – và điểm yếu của anh là quá mềm lòng với chú mày. Và lại, chuyện vẫn chưa xong. Chú mày muốn ngoáy ngón tay vào cái lỗ kim ư? Mong muốn đó rồi cũng như nước chảy qua cầu, rồi cũng sẽ qua hết thôi,

em ạ. Mẹ kiếp! Anh! Lupin! Chỉ cần mười ngày là xong! Còn chú mày, ít nhất cũng phải mười năm. Cuối cùng thì, khoảng cách giữa hai ta quá lớn!”

Chiếc xe hơi đã tới. Đó là một chiếc xe hơi đóng kín mui, rất to. Lupin mở cửa, còn Beautrelet hét toáng lên. Bên trong xe có một người đàn ông và người đàn ông đó là Lupin, hay đúng hơn là Massiban. Ngay lập tức hiểu ra, cậu cười lẫn lộn. Lupin nói:

“Đừng có sợ! Ông ta chỉ đang đánh một giấc ngon lành mà thôi. Anh đã hứa là sẽ cho chú em gặp ông ta mà. Giờ chú em đã nắm được tình hình chưa? H ồi nửa đêm hôm qua, anh biết được cuộc hẹn của chú em với ông ta ở tòa lâu đài. Bây giờ sáng nay, anh đã có mặt ở đây. Khi Massiban đi ngang qua, anh chỉ việc tới chích cho ông ta một mũi kim. Và thế là xong chuyện. Ngủ ngon, ngủ thật ngon nhé, ông bạn già! Chúng tôi sẽ thả ông xuống chỗ con dốc đằng kia. Vậy đó! Ở ngay đằng kia, ngay dưới ánh nắng mặt trời, ông sẽ không bị lạnh đâu. Xem nào, lạy ông đi qua lạy bà đi lại, xin bố thí cho tôi ít đ ồng... à không, là *xin cứu tôi* mới phải chứ! Ha ha ha... Ôi, ông bạn già Massiban thân mến ơi, ông đòi đi trước Arsène Lupin cơ đấy!”

Nhìn thấy cảnh hai ông Massiban mặt đối mặt, một người ngủ say sưa, đầu gục xuống ngực, người còn lại hết sức nghiêm túc và kính cẩn để ý đến người kia từng chút một quả là một trò h ề

“Khổ thân ông già mù! Đây, Massiban, đây là hai xu và danh thiếp của tôi. Còn giờ, các em, gài số bốn đi! Cậu tài xế có nghe thấy không? Phải đi với tốc độ một trăm hai mươi cây số một giờ đấy. Isidore, mau lên xe! Hôm nay có một buổi họp quan trọng ở Viện Hàn lâm, và Massiban phải

lên đọc báo cáo khoa học về chủ đề gì đó anh không biết, nhưng vào lúc ba giờ rưỡi. Chà, ông ta sẽ đọc cho toàn thể các học giả nghe bản báo cáo khoa học nho nhỏ của mình. Anh sẽ dọn lên cho họ một ông Massiban hoàn chỉnh, thật hơn cả hàng thật, cùng những ý kiến riêng của anh về những bản văn khắc tìm được ở ven hồ. Ta làm gì có cơ hội ngày nào cũng được giảng dạy ở Viện Hàn lâm cơ chứ? Nhanh lên, bác tài: Chúng ta chỉ mới đạt tốc độ một trăm mười lăm cây thôi đấy! Chú em sợ à? Hãy nhớ là chú em đang đi cùng với Lupin! Isidore này, thế mà người ta cứ bảo cuộc đời này đơn điệu đấy! Đơn điệu cái gì chứ? Đời này hấp dẫn lắm, cậu em ạ. Người ta phải biết đi đâu đấy, và anh thì biết rõ! Như hôm nay này, chuyện ở lâu đài ban nãy, lúc chú bận tán gẫu với ông già de Vélines còn anh thì ra đứng chỗ đối diện cửa sổ, nhanh tay xé mấy trang sách lịch sử ấy, không đủ để người ta phải nhảy cẫng lên vì thích thú hay sao? Rồi sau đó, khi chú mãi tra hỏi phu nhân de Villemon về Cây Kim Rõng ấy! Bà ấy có nói ra không? Có, bà ấy sẽ nói... Không, bà ấy sẽ không nói... có... không. Anh hãy hộp tới nổi da gà đây, chú em ạ, anh thấy! Nếu bà ấy nói ra, anh sẽ phải xây dựng một cuộc đời mới, tất cả những gì anh làm được đều phải vứt xuống sông xuống biển hết. Nhưng tên người hầu có vào đúng lúc không? Đúng... không đúng... Hấn vào rồi! Nhưng Beautrelet sẽ vạch mặt ta! Không bao giờ! Thằng bé còn non lắm! Đúng, nhưng... không... đấy, nó chuẩn bị đấy... không, nó chưa... Có... Nó đang nhìn kia kìa... đấy!... Nó đang thò tay lên khẩu súng trong túi rồi đấy! Ô, sợ chưa! Isidore, chú nói nhiều quá! Chú sẽ tự làm hại bản thân mình! Thôi ta hãy chớp mắt một lúc nhé? Anh buồn ngủ díp hết cả mắt rồi đây này. Chúc ngủ ngon.”

Beautrelet nhìn hấn. Hấn lim dim mắt. Rồi hấn ngủ thật.

Chiếc xe hơi xé gió lao vút đi, lao theo một chân trời mới vừa thấy đó

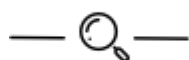
đã lại xa tít tắp. Chẳng thấy thành phố, làng mạc, cánh đồng hay rừng rậm, chỉ thấy những khoảng không gian bị ngẫu nhiên và nuốt chửng.

Beautrelet ngấm nhìn người bạn đường một lúc lâu, tò mò tột độ và khao khát mãnh liệt muốn khám phá con người thật ẩn đằng sau chiếc mặt nạ. Và cậu nghĩ tới tình huống đã đẩy họ ngã lại với nhau, thật gần nhau trong chiếc xe hơi này. Nhưng, sau cơn kích động và những thất vọng buổi sáng hôm đó, tới lượt cậu thấm mệt, cậu cũng ngủ thiếp đi.

Lúc tỉnh dậy, cậu thấy Lupin đang đọc sách. Beautrelet cúi xuống để xem tiêu đề quyển sách. Đó là cuốn *Epistolae ad Lucilium*® của nhà triết học Sénèque®.



8. Từ César đến Lupin



“Mẹ kiếp! Anh! Lupin! Chỉ cần mười ngày là xong! Còn chú mày, ít nhất cũng phải mười năm.” Những lời Lupin thốt ra sau khi rời lâu đài nhà de Vélines chẳng làm Beautrelet bận lòng hay nhụt chí.

Dẫu về cơ bản, Lupin hành động rất điềm tĩnh và lúc nào cũng chủ động, nhưng hắn cũng vẫn có lúc bốc đồng, phấn khích, ít nhiều sôi nổi, lãng mạn, lại còn rất phờng chèo và vui tính, khi hắn tuệch toạc lộ ra những câu thú nhận, một người như Beautrelet chẳng đại gì lại không để ý ngay tới những lời khinh suất ấy.

Dù đúng hay sai, Beautrelet cũng đọc thấy những thú nhận vô tình trong lời Lupin nói. Cậu hoàn toàn có quyền kết luận rằng, một khi Lupin đem những cố gắng của hắn và của cậu trong việc truy tìm sự thật về Cây Kim Rồng ra so sánh, nghĩa là cả hai bên đều có những phương tiện giống hệt nhau, nghĩa là hắn không có yếu tố thành công nào khác hơn hay lợi thế hơn đối thủ của mình. Cơ hội của hai bên là như nhau. Vậy là, cơ hội giống nhau, yếu tố thành công giống nhau, phương tiện giống nhau nhưng

Lupin chỉ mất có mười ngày.

Những yếu tố, phương tiện, cơ hội đó là những gì? Nói tóm lại, tất cả chỉ quy về việc biết đến sự tồn tại của quyển sách nhỏ được xuất bản năm 1815. Quyển sách đó, chắc chắn Lupin, cũng giống như Massiban, đã tình cờ tìm được và nhờ đó hắn mới khám phá ra bức mật thư vô cùng quan trọng giấu trong quyển *Kinh nguyện hàng ngày* của Marie-Antoinette.

Quyển sách và bức mật thư là hai cơ sở chủ yếu giúp Lupin xây dựng nên toàn bộ dinh thự của mình. Hắn không có thêm viện trợ nào khác nữa. Chỉ nhờ nghiên cứu quyển sách và bức mật thư, chấm hết, tất cả chỉ có như thế.

Ái chà, Beautrelet không đặt chân lên mảnh đất đó được hay sao? Cuộc chiến không cân sức có tác dụng gì cơ chứ? Những cuộc đi đầu tra mà thậm chí, giả sử cậu đã tránh được hết những cạm bẫy sinh sôi nảy nở dưới chân, đến cuối cùng, chắc chắn cậu vẫn chỉ nhận được kết quả thảm hại nhất – những cuộc đi đầu tra vô hiệu đó có ích gì cơ chứ?

Cậu lập tức đưa ra một quyết định rất rõ ràng, và khi thực hiện, bản năng vui vẻ nói cho cậu biết, cậu đang đi đúng hướng. Cậu rời khỏi nhà anh bạn học cùng trường Janson-de-Sailly. Cậu không phí thời gian vào những trách móc vô ích vì cậu bạn đã làm lộ bí mật của mình. Cậu chỉ xách va li lên đường, dọn tới một khách sạn nhỏ nằm giữa trung tâm Paris, sau nhiều công tìm kiếm. Hàng mấy ngày trời cậu không rời khách sạn. Cậu dùng cơm phần của khách sạn bán, không ra ngoài quán ăn. Những lúc còn lại, cậu giam mình trong phòng cửa sổ đóng chặt, rèm kéo kín bưng, cậu chìm trong suy nghĩ.

“Mười ngày.” Arsène Lupin đã nói như vậy.

Beautrelet cố gắng quên hết những suy luận trước đây, những gì mình đã làm và chỉ tập trung tới duy nhất hai yếu tố: quyển sách nhỏ và bức mật thư. Cậu háo hức, mơ ước sẽ tìm ra chìa khóa trong giới hạn mười ngày. Tuy nhiên ngày thứ mười trôi qua, rồi ngày thứ mười một và ngày thứ mười hai, nhưng đến ngày thứ mười ba, một tia sáng lóe lên trong óc cậu, và chẳng mấy chốc, với tốc độ chóng mặt, những ý tưởng nảy nở trong đầu cậu lớn nhanh như loài thực vật thần kỳ, sự thật đâm chồi, ra hoa và tập trung mọi sức mạnh. Vào buổi tối ngày thứ mười ba, dĩ nhiên, Beautrelet vẫn chưa tìm được câu trả lời, nhưng cậu biết rõ một trong những phương pháp Lupin chắc chắn đã dùng.

Đó là phương pháp cực kỳ đơn giản, xoay quanh chỉ một câu hỏi này: Có mối liên hệ nhất quán nào giữa những sự kiện lịch sử ít nhiều quan trọng được nêu trong quyển sách năm 1815 với bí mật Cây Kim Rồng hay không?

Quá nhiều sự kiện, trong nhiều thời đại khác nhau, xảy ra khiến cho câu hỏi trở nên khó giải đáp. Dẫu vậy, cuộc đi đầu tra kỹ càng, tỉ mỉ của Beautrelet cuối cùng cũng dẫn đến một điểm cực kỳ quan trọng và là điểm chung của tất cả các sự kiện nói trên. Tất cả các sự kiện đó, không có ngoại lệ, đều xảy ra trên vương quốc Neustria cổ đại, tương ứng với vùng Normandie hiện đại bây giờ. Tất cả những nhân vật chính trong chuyến phiêu lưu thần kỳ đó đều là người Normandie, hoặc trở thành người Normandie, hoặc hoạt động trên vùng đất Normandie.

Quả là một cuộc điều hành đầy mê hoặc qua bao thời kỳ lịch sử! Quả là một cảnh tượng đầy phấn khích khi tất cả những công hầu, bá tước và các vị vua chúa khởi hành từ những vùng hoàn toàn khác nhau lại gặp nhau ngay xứ sở này! Beautrelet háo hức giờ những trang sử:

Là Roll, hay Rollon, Công tước đầu tiên của vùng Normandie, chủ nhân bí mật Cây Kim, như đã ký trong bản hiệp ước Saint-Clair-sur-Epte!

Là Guillaume Nhà Chinh phạt, Công tước xứ Normandie kiêm vua nước Anh, có cán cò với mũi giáo được khoét lỗ giống như tròn kim!

Là ở Rouen, cố đô Normandie, nữ anh hùng Jeanne d'Arc bị người Anh thiêu sống vì bà biết đi đâu bí mật!

Và ngay từ đoạn mở đầu cuộc phiêu lưu huyền thoại, ai là thủ lĩnh người Calètes đã trả tiền chuộc mạng cho César bằng bí mật Cây Kim, nếu không phải là thủ lĩnh xứ Caux nằm ngay giữa trung tâm Normandie này cơ chứ?

Giả thuyết ngày càng rõ ràng hơn. Phạm vi đi đầu tra được thu hẹp lại. Rouen, đôi bờ sông Seine, xứ Caux. Thật vậy, dường như tất cả mọi con đường đều đi về hướng đó. Sau khi đi đầu bí mật bị chính Công tước xứ Normandie và hậu duệ – các vị vua nước Anh – đánh mất và trở thành bí mật của hoàng gia Pháp, có hai vị vua nước Pháp liên quan đến bí mật này được nêu đích danh. Hai vị vua đó là Henri IV – người đã bao vây Rouen và thắng trận Arques, gần Dieppe, và François I – người xây dựng Havre và thốt lên những lời đầy ẩn ý:

Các vị vua nước Pháp nắm giữ những bí mật có thể quyết định cách quản lý, vận hành và số phận các vùng trong nước.

Rouen, Dieppe, thành phố cảng Havre: ba thành phố lớn, ba đỉnh của một tam giác. Ở giữa là xứ Caux.

Tới thế kỷ XVII, Louis XIV thiêu hủy một trăm quyển sách tiết lộ đi đâu bí mật do một người không rõ danh tính ẩn hành. Đại úy de Larbeyrie trộm lấy một quyển, biết được đi đâu bí mật, đã thó được kha khá châu ngọc trong kho báu bí mật và chết dưới tay của những kẻ cướp đường. Ông ta bị mai phục ở đâu? Ở Gaillon! Gaillon – thị trấn nhỏ nằm trên trục đường từ vùng Normandie về Paris. Dù xuất phát từ Havre, Dieppe hay Rouen, muốn tới Paris đều phải đi qua con đường đó.

Một năm sau, Louis XIV cho mua đất và xây dựng lâu đài Cây Kim. Nhà vua chọn vị trí xây dựng ở đâu? Ở miền Trung nước Pháp. Kết quả là, những kẻ tò mò muốn khám phá đi đâu bí mật bị đánh lạc hướng và chẳng kẻ nào truy tìm báu vật ở vùng Normandie đi cả.

Rouen, Dieppe, Havre – tam giác Caux – tất cả mọi đi đâu đều nằm ở đó. Một cạnh là biển, cạnh còn lại là sông Seine, cạnh thứ ba là hai thung lũng dẫn từ Rouen tới Dieppe.

Một tia sáng lóe lên trong đi đâu Beautrelet. Phạm vi khu vực này, vùng cao nguyên chạy từ những ghềnh đá sông Seine đến những vách đá eo biển Manche đó, gần như là địa bàn hoạt động thường xuyên của Lupin. Trong mười năm qua, chính xác là ở khu vực này, hắn cho thực hiện các phi vụ của mình, như thể sào huyệt của hắn nằm ngay trung tâm vùng đất gấn bó chặt chẽ với huyền thoại Cây Kim Rỗng.

Vụ Nam tước Cahorn[Ⓢ]? Trên đôi bờ sông Seine, giữa Rouen và Havre.

Còn chuyện xảy ra ở lâu đài Thibermesnil[Ⓢ]? Ở đi đâu kia cao nguyên, giữa Rouen và Dieppe.

Những vụ mất trộm Gruchet, Montigny, Crasville xảy ra ở đâu? Ở giữa xứ Caux.

Lupin đang định đi đâu thì bị tên sát nhân Pierre Onfrey tấn công và bị trói cả chân tay trên toa tàu, trong vụ giết người ở Auteuil[Ⓢ]? Tới Rouen.

Herlock Sholmès, tù nhân của Lupin, bị đưa lên tàu ở đâu[Ⓢ]? Gần cảng Havre.

Còn sân khấu nơi diễn ra toàn bộ tấn bi kịch vừa rồi ở đâu chứ? Ambrumésy, trên đường nối giữa Havre và Dieppe.

Rouen, Dieppe, cảng Havre: Luôn luôn là tam giác Caux.

Vậy là, vài năm trước đó nữa, sở hữu trong tay quyển sách năm 1815 và nắm được chỗ Marie-Antoinette giấu bức mật thư, cuối cùng, Lupin đã mó tay vào quyển *Kinh nguyện hàng ngày* nổi tiếng. Ngay sau khi lấy được bức mật thư, hắn lập tức lên đường, *tìm ra* và ổn định ở vùng đất mình vừa chinh phục.

Beautrelet lập tức lên đường.

Cậu ra đi, háo hức thật sự khi nghĩ tới cuộc hành trình y hệt như của Lupin ngày xưa, tới những hy vọng rộn ràng trong lòng giống hệt nhau khi lên đường truy tìm kho báu khổng lồ— kho báu đã trang bị cho hắn sức mạnh kinh khủng sau này. Liệu những nỗ lực của Beautrelet cũng mang tới kết quả huy hoàng như của Lupin dạo đó hay không?

Cậu rời Rouen từ sáng sớm. Cậu đi bộ, mặt mũi hóa trang cẩn thận, tay nài quàng vào gậy, vác lên vai, cậu giả làm một cậu học việc đường đi khắp nước Pháp để tìm thầy học nghề Đi thẳng tới Duclair, cậu dừng lại ăn trưa. Rời khỏi đó, cậu men theo sông Seine, lúc bấy giờ vẫn còn trong tầm mắt. Nhưng trực giác ngày càng mạnh hơn nhờ nhiều yếu tố tác động, luôn luôn đưa cậu quay trở lại đôi bờ ngoằn ngoèo của dòng sông xinh đẹp. Khi lâu

đài Malaquis bị trộm, những món đồ trong bộ sưu tập của Nam tước Cahorn được tẩu tán qua sông Seine. Những kiệt tác điêu khắc cổ lấy trộm ở nhà nguyện trong lâu đài Ambrumésy cũng được đưa tới bờ sông Seine. Cậu hình dung ra một đoàn sà lan làm dịch vụ chuyên chở hàng hóa giữa Rouen và Havre, và bòn rút những tác phẩm nghệ thuật, những kho báu từ miền quê để đưa tới xứ sở của những nhà triệu phú.

“Mình chết mất! Mình chết mất!” Chàng trai thì thào, hơi thở đứt quãng khi sự thật đến bên cậu bằng một loạt cú đấm đầy choáng váng, làm cậu nghệt thở.

Những thất bại gặp phải trong mấy ngày đầu không làm cậu nản chí. Cậu có niềm tin sâu sắc và cực kỳ vững chắc vào sự đúng đắn của giả thuyết đang dẫn đường cho cậu. Có lẽ hơi quá táo bạo và ngông cuồng, nhưng không sao cả: Thế mới xứng tầm kẻ thù của cậu. Khi thực tế có bàn tay một kẻ phi thường như Lupin nhúng vào, thì giả thuyết đặt ra cũng phải ngang ngửa. Với một kẻ như thế, còn phải mất công tìm ở đâu nữa ngoài địa bàn của chính gã siêu nhân phi phạm ngông cuồng ấy?

Jumièges, Mailleraye, Saint-Wandrille, Caudebec, Tancarville, Quillebeuf, những địa danh chen nhau hiện lên trong tâm trí cậu! Cậu mất không ít thời gian nghiên cứu về vẻ lộng lẫy của những gác chuông Gothic cùng vẻ huy hoàng của những di tích bao la nơi đó!

Nhưng Havre, khu vực Havre bỗng như ánh đèn hải đăng dẫn lối cho Isidore.

Các vị vua nước Pháp nắm giữ những bí mật có thể quyết định số phận của các vùng trong nước.

Beautrelet thấy những lời tối nghĩa đó đột nhiên trở nên thật sáng sủa! Đó không phải là lời tuyên bố lý do của François Đệ nhất khi ngài quyết định thành lập một đô thị ở vị trí này, và không phải số phận của Havre-de-Grâce – *hải cảng của những đặc ân* – gắn bó chặt chẽ với bí mật Cây Kim hay sao?

“Đúng rồi! Đúng rồi!” Beautrelet lắp bắp trong phẫn khích. “Vùng cửa sông Normandie cổ, một trong những yếu huyết, một trong những hạt nhân nguyên thủy giúp nước Pháp được hình thành, và cửa sông cổ được hoàn thiện bởi hai lực lượng: một hiển hiện ngay trước mắt, hoàn toàn sống động, ai ai cũng biết – một hải cảng mới đi đầu khiến đại dương và mở cửa ra thế giới; lực lượng còn lại giấu mặt, ẩn trong bóng tối, không ai biết và những quyên năng ghê gớm hơn, bởi lực lượng đó vô hình và khó nắm bắt. Một mảnh lịch sử nước Pháp và vương triều được giải thích bằng bí mật Cây Kim, thậm chí đi đầu bí mật còn giải thích toàn bộ câu chuyện về Arsène Lupin. Nguồn năng lượng và sức mạnh ấy đã cung cấp và bổ sung cho gia sản của những nhà vua khi xưa và giờ là của siêu đạo chích.”

Beautrelet lúng lúng, tìm kiếm khắp làng này sang làng khác, từ sông ra biển, cậu nghếch mũi đánh hơi, lắng tai nghe ngóng, cậu cố buộc tất cả những vật vô tri xung quanh dâng nộp ý nghĩa sâu xa của chúng cho mình. Có cần phải hỏi quả đồi kia không? Hay khu rừng nọ? Hay những ngôi nhà trong xóm nhỏ này? Liệu trong những lời hát vu vơ của bác nông dân đó có chứa đôi từ ngữ nào giúp cậu sáng trí hay không?

Một sáng nọ, cậu đang dùng bữa trưa trong quán trọ gần Honfleur, một thị trấn cổ vùng cửa sông. Ngồi đối diện cậu là một ông lái ngựa người Normandie tóc đỏ, người nặng nề trùm một cái áo choàng mặc khi làm nông dãi lượt thướt, tay cầm roi. Ngồi được một lúc, Beautrelet thấy có

cảm giác người đàn ông kia đang nhìn mình chăm chú, cứ như ông ta biết cậu, hoặc chí ít là đang cố gắng nhớ ra cậu.

“Phù!” Cậu nghĩ. “Chắc người ta nhầm thôi, mình đã gặp bác ta bao giờ đâu.”

Quả đúng như vậy, người đàn ông có vẻ không chú ý gì thêm tới cậu nữa. Ông ta châm tẩu, gọi cà phê và brandy, vừa uống vừa hút thuốc.

Khi ăn xong, cậu trả tiền và đứng dậy, chuẩn bị ra ngoài. Ngay đúng lúc cậu toan bước ra thì lại có một nhóm người bước vào. Cậu đang đứng đợi ở cạnh chiếc bàn nơi ông lái ngựa ngẩng. Rồi cậu nghe thấy ông ta nói rất khẽ: “Chào cậu, Beautrelet.”

Không chút ngần ngại, Isidore ngẩng xuống bên cạnh ông ta và nói: “Vâng, đúng là tên của tôi. Nhưng ông là ai? Làm sao ông biết tôi?”

“Nào có khó gì... dù tôi chỉ mới nhìn thấy ảnh cậu đăng trên báo. Nhưng cậu... người Pháp các cậu gọi là gì nhỉ... à, cải trang. Cậu cải trang tệ quá!”

Ông ta nói tiếng Pháp với giọng nước ngoài và khi nhìn ông ta, Beautrelet hình như đã nhận ra người này cũng đang cải trang, làm đường nét gương mặt thay đổi hoàn toàn.

“Ông là ai?” Cậu hỏi lại lần nữa. “Ông là ai?”

Người lạ mỉm cười. “Cậu không nhận ra tôi ư?”

“Không, tôi chưa bao giờ gặp ông cả mà.”

“Thì tôi cũng vậy. Thử nhớ xem nhé. Báo chí cũng từng đăng ảnh của tôi rồi đấy... thường xuyên nữa cơ. Thế nào, giờ cậu đã đoán ra chưa?”

“Vẫn chưa.”

“Tôi là Herlock Sholmès đây.”

Đúng là một cuộc gặp gỡ thú vị, và đây ý nghĩa nữa! Cậu bé liền lập tức hiểu ra. Sau khi trao nhau đôi lời khen ngợi, cậu nói với Sholmès: “Tôi đoán ông tới đây cũng vì *hắn*?”

“Phải.”

“VẬY... vậy... Ông nghĩ liệu lần này chúng ta sẽ gặp may...”

“Tôi đảm bảo.”

Beautrelet vui mừng khi thấy Sholmès cũng đồng tình với mình. Niềm vui của cậu rất thuần khiết, không lẫn lộn với cảm xúc nào khác. Nếu quý ông người Anh đạt được mục đích của mình, thì nghĩa là trong trường hợp tốt đẹp nhất, cả hai người sẽ cùng chia sẻ niềm vui chiến thắng. Nhưng ai dám nói Sholmès sẽ đại công cáo thành trước cơ chứ?

“Ông có bằng chứng chứ? Có manh mối gì không ạ?”

“Cậu đừng lo.” Quý ông người Anh hiểu rõ những băn khoăn, lo lắng trong lòng cậu, ông cười. “Tôi không bám theo gót cậu đâu. Với cậu, manh mối là bức mật thư, là quyển sách: những thứ tôi không tin một chút nào.”

“VẬY thì, ông lần theo manh mối nào?”

“Một manh mối hoàn toàn khác.”

“Liệu tôi có bị đánh giá là tò mò, tọc mạch nếu hỏi...”

“Không sao, không sao! Cậu nhớ câu chuyện về chiếc vương miện, câu chuyện Công tước Charmerace[©] chứ?”

“Vâng.”

“Cậu nhớ Victoire, mẹ nuôi của Lupin chứ? Người đàn bà mà ông bạn thân Ganimard của tôi đã để xổng mất trên chiếc xe tù giả mạo ấy?”

“Vâng, có ạ.”

“Tôi đã tìm thấy dấu vết của Victoire. Mẹ ta sống trong một nông trại không xa quốc lộ số 25 lắm. Quốc lộ số 25 là con đường nối từ Havre đến Lille. Qua Victoire, ta sẽ dễ dàng tiếp cận được Lupin.”

“Thế thì lâu lắm.”

“Chẳng sao cả! Tôi đã cho dừng hết tất cả các vụ án. Đây là vụ duy nhất tôi quan tâm. Giữa Lupin và tôi, đó là một trận tử chiến, là trận chiến một mất một còn.”

Ông nói những lời đó với thái độ rất hung hãn, làm lộ ra tất cả những chua cay vì nỗi nhục nhã ông từng nếm trải, làm lộ hết những căm thù dữ dội trước kẻ địch không đội trời chung từng khiến ông mắc lõm một cách rất tàn nhẫn.

“Giờ ta đi thôi.” Ông thì thầm. “Chúng ta thấy cả rồi đấy. Rất nguy hiểm. Nhưng hãy nhớ lấy những lời của tôi: Cái ngày Lupin và tôi mặt đối mặt, đó sẽ là... đó sẽ là ngày bi thảm nhất đời hắn.”

Beautrelet cảm thấy khá vững lòng khi tạm biệt Sholmès: Cậu không cần phải sợ quý ông người Anh này giành chiến thắng trước mình. Vậy là cuộc gặp gỡ tình cờ này lại mang tới thêm một bằng chứng nữa cho cậu: Con đường nối giữa Havre và Lille chạy qua Dieppe! Đó là con đường lớn ven biển của xứ Caux, tuyến đường biển bao quát gành đá eo biển Manche! Và trong một nông trại gần con đường này, có Victoire, cũng có

nghĩa là có Lupin, vì người này không bao giờ đi đâu mà thiếu người kia, người chủ nhân không bao giờ thiếu người hầu tận tụy mù quáng.

“Mình chết mất! Mình chết mất!” Cậu reo thẫn. “Cứ khi nào thu thập được thêm thông tin mới thì thông tin đó lại củng cố thêm cho giả thuyết của mình. Một mặt, mình cực kỳ chắc chắn về đôi bờ sông Seine. Mặt khác, mình cũng tin chắc về đường quốc lộ. Hai tuyến giao thông này gặp nhau ở Havre – thành phố của François I, thành phố của đi đầu bí mật. Phạm vi đã thu hẹp lại. Xứ Caux không rộng lớn lắm, mà kể cả thế, mình cũng chỉ việc tìm kiếm ở khu vực phía tây xứ Caux mà thôi.”

Chí đã quyết, vững tin vào chính mình, cậu bắt tay ngay vào việc.

“Cái Lupin tìm được, không lý gì mình lại không tìm được.” Cậu luôn luôn tự nhủ.

Dĩ nhiên, Lupin có vài lợi thế lớn hơn cậu rất nhiều. Chẳng hạn như quen thuộc địa hình, hiểu biết chính xác về những huyền thoại của địa phương, hoặc chí ít là bộ nhớ: Một lợi thế vô giá. Bởi lẽ, thời gian hẩn tung hoành ở đây lâu hơn Beautrelet, trong khi đó, cậu chỉ mới đến đây lần đầu h ồi xảy ra vụ trộm ở Ambrumésy và cũng chỉ lưu lại một thời gian rất ngắn, không có thời gian thăm thú xung quanh. Nhưng thế cũng đã làm sao cơ chứ? Dẫu phải mất tới mười năm cuộc đời cho cuộc đi đầu tra này, cậu cũng sẽ đưa nó tới thành công. Lupin ở đây. Cậu có thể nhìn thấy hẩn, cậu có thể linh cảm thấy hẩn đang ở đâu đây. Cậu mong mình sẽ gặp hẩn ở góc đường đằng kia, ở bìa rừng kế tiếp, đầu ngôi làng cậu sắp sang. Và dẫu liên tục thất vọng, nhưng dường như sau mỗi lần thất vọng, cậu lại tìm thấy một lý do mới để tiếp tục kiên trì.

Như thường lệ, cậu nhảy xuống bờ dốc bên vệ đường và say sưa

nghiên cứu bức mật thư đã được cậu chép lại vào giấy, lúc nào cũng mang theo bên mình. Bức mật thư với những nguyên âm được thay bằng chữ số.

e.a.a..e..e.a.
 .a..a...e.e. .e.o.i.e...e.
 .ou..e.o...e..e.o..e
 D $\overline{DF}$ $\square$ 19F+44 $\triangle$ 357 $\triangleleft$
 ai.ui..e ..eu.e

Và thường thường, theo thói quen, cậu lại sắp mình xuống đám cỏ cao và nằm ngẫm nghĩ hàng giờ liền. Cậu có đủ thời gian. Tương lai nằm trong tay cậu.

Với lòng kiên nhẫn đáng ngưỡng mộ, cậu cuốc bộ từ sông Seine ra tận biển, rồi lại từ ngoài biển đi ngược vào sông Seine, dần dần, mỗi lúc một xa hơn, rồi lại trở về con đường cũ, cậu chẳng chịu rời khu vực đi đầu tra cho tới khi – về mặt lý thuyết mà nói – không còn cơ may tìm được manh mối nào ở đó nữa.

Cậu nghiên cứu và khám phá Montivilliers, Saint-Romain, Octeville, Gonneville, và Criquetot.

Tối đến, cậu gõ cửa nhà các bác nông dân và xin tá túc một đêm. Sau khi ăn tối, họ ngồi hút thuốc với nhau và chuyện trò, tán gẫu. Cậu nài họ kể cho mình những câu chuyện người ta vẫn thường kể cho nhau nghe trong những đêm đông dài lạnh giá. Và không bao giờ quên ranh mãnh gợi ý: “Thế còn Cây Kim? Huyền thoại về Cây Kim Rỗng ấy ạ? Bác có biết chuyện đó không?”

“Lấy danh dự ra mà thề ta không... chưa bao giờ nghe tới cả...”

“Bác cố nhớ lại xem, mấy câu chuyện cổ tích ngày xưa, chuyện gì đó có xuất hiện cây kim ấy ạ. Một cây kim bị phù phép chẳng hạn... Cháu không biết nữa...”

Chẳng có gì hết. Không huyền thoại, không truyền thuyết, cũng chẳng có truyện cổ tích. Rồi sáng hôm sau, cậu lại vui vẻ lên đường.

Một ngày nọ, cậu đi ngang qua ngôi làng xinh đẹp Saint-Jouin. Ngôi làng nhìn thẳng ra biển, lọt thỏm giữa những tảng đá lộn xộn lẫn xuống từ ghềnh đá. Cậu leo lên một vùng đất cao trên đá, đi về phía thung lũng khô Bruneval, Cap d'Antifer và vịnh nhỏ Belle-Plage. Cậu nhẹ nhõm, vui vẻ bước, dần thấy có chút mệt, nhưng hân hoan vô cùng, hân hoan vì được sống, thậm chí, cậu vui tới mức đã quên bằng Lupin và bí mật Cây Kim Rỗng, cả Victoire và Sholmès. Chỉ mình cậu vui hưởng khung cảnh thiên nhiên: bầu trời biêng biếc, mặt biển bao la, xanh như ngọc và ánh mặt trời lấp lánh.

Trên vài triền dốc, còn sót lại mấy mảng tường gạch để làm cậu chú ý vì chúng khiến cậu nhớ tới những doanh trại La Mã thời cổ đại. Bỗng một tòa lâu đài nhỏ lọt vào mắt cậu. Lâu đài mô phỏng theo một pháo đài cổ, những ngọn tháp đã có nhiều vết nứt dài và lớn, cùng những ô cửa sổ phong cách Gothic. Lâu đài chênh vênh trên một mỏm đá lởm chởm, gồ ghề, nhô ra biển, gần như tách khỏi vách đá. Có một cánh cổng chắn ở một lối đi hẹp, hai bên lối đi có lan can sắt đầu vót nhọn bảo vệ.

Beautrelet khá chật vật, nhưng cũng trèo được qua bên kia. Đi tiếp một đoạn, cậu gặp một cánh cửa gỗ dày hình vòm, nhọn ở đầu, bị khóa bằng một ổ khóa gỉ sét. Phía trên cánh cửa, cậu đọc được dòng chữ: PHÁO ĐÀI FRÉFOSSÉ[Ⓢ].

Cậu không định cố tìm cách vào trong pháo đài mà rẽ sang bên phải. Sau khi chạy xuống sườn dốc nhỏ, cậu bắt gặp một đường mòn có tay vịn gỗ, chạy trên gò đất hẹp. Ngay cuối đường là một cái hang rất nhỏ khoét vào trong đá, làm khối đá có cái hang trông như một tháp quan sát. Khối đá thẳng đứng, chân cắm ở dưới biển.

Vào đến giữa hang mới có thể đứng thẳng người lên được. Trên vách hang khắc chi chít những ký tự và ký hiệu gì đó, có một cái lỗ gần như vuông vức, khoét trên đá, thông ra bên ngoài, tựa như một ô cửa sổ nhìn thẳng lên đất liền, ngay đúng phía đối diện pháo đài Fréfossé, phần đỉnh lỗ châu mai của pháo đài có vẻ cách đó chừng ba mươi, bốn mươi mét.

Beautrelet buông tay nải và ngã xuống. Cậu đã có một ngày dài mệt nhọc. Cậu thiếp đi mất một lúc. Rồi, làn gió mát khẽ lùa vào trong hang đánh thức cậu dậy. Cậu ngã yên chừng vài phút, tâm trí lảng đãng, mắt nhìn vô định. Cậu cố tập trung, gom lại những suy nghĩ còn đang lơ lửng nơi đâu. Và khi đã tỉnh táo trở lại, lúc toan đứng dậy, cậu bỗng có cảm giác mình đã nhìn thấy một thứ... Đột nhiên, mắt cậu mở to ra, đột nhiên, mắt cậu dán chặt vào đó...

Cậu rùng mình, bủn rủn cả người. Tay cậu siết chặt lại để ngăn cơn co giật, và cậu có cảm giác những giọt mồ hôi lạnh bắt đầu toát ra.

“Không, không!” Cậu lắp bắp. “Chỉ là một giấc mơ, chỉ là cơn ảo giác. Thôi nào, đi đâu này là không thể!”

Cậu khuyu gối, chống tay xuống đất. Hai con chữ to tướng, mỗi chữ dài phải đến hơn ba mươi phân, được khắc nổi trên sàn đá. Hai con chữ được khắc đơn giản, không hoa mỹ, nhưng rõ ràng, các góc đã bị mài tròn và còn blemặt cũng đã mòn vì sức tàn phá của thời gian dài hàng thế kỷ.

Hai con chữ đó là chữ D và chữ F.

Chữ D và chữ F! Ôi, một phép màu kỳ diệu! D và F là hai phụ âm duy nhất được viết rõ trong bản mật thư! Ôi, Beautrelet không cần phải gỡ giấy ra tra, vì cậu nhớ rõ trong đầu những chữ cái đó xuất hiện ở dòng thứ tư, dòng có những phép đo và các ký hiệu. Cậu nhớ rõ! Chúng mãi mãi in sâu trong mắt cậu, mãi mãi ghi lại trong trí óc cậu!

Cậu đứng dậy, chạy xuống con đường dốc, lộn trở lại chỗ pháo đài cổ, rồi cẩn thận leo lên lan can có những thanh sắt vót nhọn để trèo ra. Cậu phấn khởi bước về phía trước, vừa lúc gặp một anh chàng chặn cừ đang lừa đàn cừ đi tới.

“Cái hang, ở đằng kia... cái hang...” Môi cậu run rẩy, cậu cố hết sức mà không thốt được nên lời. Chàng chặn cừ nhìn cậu ngạc nhiên. Mãi rồi cuối cùng, cậu cũng nói: “À, vâng, cái hang ở đằng kia, ngay bên phải pháo đài cổ ấy. Nó có tên không ạ?”

“À, có đấy. Dân Étretat chúng tôi thường gọi là Thanh Nữ.”

“Sao? Cái gì? Anh vừa nói cái gì?”

“Anh sao vậy? Là Thanh Nữ, đầy đủ hơn là Khuê phòng các Thanh Nữ.”

Isidore thấy ghen nời cô hòng, như thể tất cả mọi sự thật đang sống trong người chàng chặn cừ này và cậu khao khát mình có thể lột được sự thật ra khỏi anh chàng ngay tức khắc.

Thanh Nữ! Một trong số ba từ đã giải được trong bức mật thư!

Một cơn giận điên rồ bỗng cuộn dâng lên trong lòng Beautrelet. Cậu thấy mình như rơi vào một trận cuồng phong dữ dội, gió bão điên

cùng từ ngoài biển xông vào, từ đất liền lao ra, xộc đến cậu từ mọi hướng và dùng chiếc roi sự thật quật liên tục lên người cậu.

Cậu đã hiểu. Giờ cậu đã hiểu ý nghĩa của bức mật thư. Khuê phòng các Thanh Nữ – Étretat...

“Đúng là nó!” Cậu nghĩ, đầu óc đã trở nên thông sáng. “Đúng là phải như thế. Sao mình không đoán ra sớm hơn nhỉ?”

Cậu khe khẽ nói với anh chàng chăn cừu: “Thôi đủ rồi... đi đi... anh có thể đi được rồi... Cảm ơn anh.”

Anh chàng chăn cừu không biết phải nói sao, anh nhún vai, đưa tay huýt sáo gọi chú chó rồi lại lừa cừu đi.

Chỉ còn lại một mình, Beautrelet quay trở lại pháo đài. Lúc gần đi vượt qua pháo đài, thì cậu đột nhiên ngã thụp xuống đất, có người lại nấp sau một bờ tường. Tay siết chặt, cậu nghĩ thầm: “Mình điên mất rồi! Ngộ nhỡ hẳn trông thấy mình! Không thì cũng đừng bọn của hẳn! Mình đã lang thang ở đây suốt một tiếng đồng hồ rồi!”

Cậu không dám động dậy tay chân.

Hoàng hôn buông xuống. Dần dần, đêm lẫn vào với ngày, làm nhòe mờ mọi đường nét của vạn vật.

Rồi, áp bụng xuống mặt đất, hết trườn lại bò, cậu nhích từng bước rất nhỏ, từng chút một dọc theo mũi đất ra tới sát mép vách đá.

Ra đến nơi. Cậu dang tay, rẽ những bụi cỏ cao, đầu cậu thấp thoáng trên vách đá.

Đối diện cậu, ngoài biển khơi, sừng sững một tảng đá khổng lồ cao

hơn tám mươi mét, gần ngang tằm vách đá. Tầng đá hết như một đài tưởng niệm khổng lồ nhô lên từ dưới biển, nhọn dần về phía ngọn, hết như chiếc răng to lớn của một con quái vật dưới đáy nước sâu. Mang một màu trắng xám mờ đục giống như màu của vách đá, khối độc thạch uy nghi đến mức đáng sợ bị nước biển và thời gian cứa những lần ngang xung quanh thân, và là vật phô bày công xếp lần lượt những lớp vôi và đá cuội xen kẽ nhau, hết lớp này đến lớp khác, hết sức chậm chạp của hàng bao thế kỷ.

Đây đó trên thân tầng đá, có những vết nứt gãy, những chỗ đá sạt, và ở những chỗ đó luôn có đất, trên có cỏ mọc và lá cây.

Tạo vật đồ sộ, rắn chắc và lì lợm đứng trơ gan cùng tuế nguyệt, kiên cường, không khuất phục những đợt tấn công hung dữ của sóng biển và bão tố. Dẫu bị vẻ hùng vĩ của thành lũy cheo leo đối diện lấn lướt, dẫu đứng trơ trọi giữa không gian mênh mông, vô tận, tầng đá vẫn hiên ngang. Đó là đi đâu rõ ràng, chắc chắn, vĩnh cửu và vĩ đại.

Beautrelet bấu chặt móng xuống mặt đất bên dưới, tựa như móng vuốt của một con thú đã sẵn sàng lao vào con mồi của mình. Mắt cậu nhìn xuyên qua những nếp gấp vân đá, nhìn xuyên qua bề mặt đá, như thể với cậu, tầng đá là da thịt sống. Cậu chạm vào nó, cảm nhận nó, nhận rõ và sở hữu, thưởng thức và hấp thu nó.

Đường chân trời chuyển màu đỏ thắm, rực những ánh lửa của mặt trời còn sót lại, những đám mây dài bất động, hùng hực cháy, đỏ rực, vắt ngang trời, tạo thành một cảnh quan huy hoàng, lộng lẫy, tựa như những đốm phá kỳ ảo, những đồng bằng ngàn ngọn lửa, những cánh rừng vàng, những hồ máu, tất cả đã tạo nên một ảo cảnh lặng yên, sáng rực rỡ.

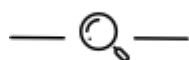
Màu trời xanh trở nên thắm hơn. Đầu tiên là Sao Hôm xuất hiện với

ánh sáng lấp lánh, kỳ diệu. Rồi sau đó những ngôi sao khác, e lệ thấp sáng trời đêm.

Và thốt nhiên, Beautrelet nhắm mắt, hai tay khoanh lại, ép lên trán. Ở ngay đằng kia... Ôi, cậu cảm thấy như mình sẽ chết vì sung sướng, cảm xúc vỡ òa dữ dội này quá lớn, bóp nghẹt trái tim cậu. Ngay ở đằng kia, gần đỉnh Cây Kim xứ Étretat[®], nằm bên dưới chỗ bọn mòng biển thường đổ xuống nghỉ chân một chút, có làn khói mỏng leo ra từ một khe nứt, như thoát ra từ một ống khói vô hình, làn khói chầm chậm bốc lên theo hình xoắn ốc, lững thững bay giữa thình không êm đềm lúc hoàng hôn.



9. Vui, mở ra



Cây Kim xứ Étretat rộng bên trong!

Đó là hiện tượng tự nhiên, xảy ra do những biến động nội tại, hay do tác động không nhận thấy ngay được bằng mắt thường của những cơn sóng ào ạt và những cơn mưa uớt dầm? Hay là một công trình phi thường do bàn tay con người, người Gaule, người Celte, hay người tiệp sử?

Chắc chắn, đó là những câu hỏi lớn không lời giải đáp: nhưng có hề chi? Bản chất của sự việc nằm ở chỗ: Cây Kim này rộng.

Chừng bốn mươi đến năm mươi mét tính từ cổng vòm đá khổng lồ có tên là Porte d'Aval – cổng vòm đá chòi ra từ đỉnh vách đá phấn, giống như một cành cây khổng lồ cắm xuống những tảng đá chìm dưới nước – sừng sững đứng một khối đá vôi khổng lồ hình chóp nón, và chóp nón này chỉ là lớp vỏ của một đỉnh nhọn nhô lên trên mặt nước.

Một khám phá phi thường! Sau Lupin, tới lượt Beautrelet tìm ra chìa khóa của câu đố lịch sử tồn tại suốt hơn hai mươi thế kỷ nay! Chiếc chìa

khóa tối quan trọng đối với bất kỳ ai nắm giữ trong những ngày xưa cũ, trong những ngày rất xa khi các bộ lạc người barbare in dấu chân lên khắp mọi miền Cựu thế giới! Chiếc chìa khóa thần kỳ mở ra hang động khổng lồ làm nơi nướng nấu cho toàn bộ lạc trốn khỏi sự truy sát kẻ thù! Chiếc chìa khóa bí ẩn giữ cửa căn hầm trú ẩn bất khả xâm phạm! Chiếc chìa khóa được phù phép để mang lại quyền năng và bảo đảm ưu thế vượt trội cho người sở hữu!

Nhờ nắm được chiếc chìa khóa này mà César mới có thể chinh phục xứ Gaule. Nhờ nắm được nó mà người Normand mới thống trị vùng đất này, và từ đó, nhờ ngu ồn lực vĩ đại ấy chống lưng, về sau, quân đoàn Normand đã chinh phục được hòn đảo lân cận, chinh phục Sicily, chinh phục miền Đông, chinh phục Tân thế giới!

Làm chủ đi đầu bí mật, các vị vua nước Anh mới đô hộ được nước Pháp, sỉ nhục Người, chia cắt Người, họ tự xưng là vua nước Pháp và làm lễ đăng quang ở Paris. Họ đánh mất đi đầu bí mật và hỗn loạn bắt đầu.

Làm chủ đi đầu bí mật, các vị vua nước Pháp đẩy lùi người Anh, và mở mang bờ cõi tổ tiên, dần dần xây dựng nên một quốc gia vĩ đại, hùng cường, huy hoàng và quyền lực. Họ đã lỡ quên mất đi đầu bí mật hay không biết cách sử dụng mà sau đó phải chịu chết, bị đày ải và tàn lụi.

Một vương quốc không nhìn thấy được, nằm trong lòng nước và cách đất liền mười hải! Một pháo đài bí mật cao hơn những ngọn tháp ở nhà thờ Đức Bà và được xây dựng trên nền đá hoa cương rộng lớn hơn quảng trường công cộng! Sức mạnh vĩ đại! Tuyệt đối an toàn! Từ Paris ra biển rộng qua sông Seine mỹ lệ. Đằng kia là hải cảng Havre – thành phố mới, thành phố thiết yếu. Và cách đó hai mươi sáu kilômét, là Cây Kim Rõng –

nơi trú ẩn bất khả xâm phạm!

Đó là chỗ nung nấu và cũng là nơi ẩn nấp tuyệt vời. Tất cả các kho báu của các triều vua, tăng dần theo từng thế kỷ, toàn bộ vàng của nước Pháp, tất cả những của cải họ bòn rút từ dân chúng, tất cả những thứ họ đoạt được từ giới tăng lữ, toàn bộ chiến lợi phẩm thu thập được trên các chiến trường châu Âu đều được cất giấu trong hang động hoàng gia này. Những đồng vàng Merovech cổ xưa, những đồng vàng Anh lấp lánh, rồi cả những đồng doubloon, ducat, florin, guinea... Những đồng tiền cổ của đủ mọi xứ sở, đủ mọi quốc gia; và những viên đá quý, những hạt kim cương; cùng tất cả những châu báu, đồ trang sức: Tất cả mọi báu vật quý giá trên đời đều nằm ở đó. Ai có thể khám phá ra kho báu bí mật đó? Ai có thể giải mã bí ẩn Cây Kim vốn vô cùng khó hiểu? Không ai cả.

Trừ Lupin.

Và Lupin trở thành một nhân vật siêu phàm, thực sự không thể tìm ra lời giải thích như hiện tại, nếu sự thật đằng sau vẫn chìm trong bức màn bí ẩn. Dẫu những khả năng thiên phú của hắn là vô tận, chúng vẫn không đủ cho hắn duy trì cuộc chiến điên rồ chống lại toàn xã hội. Hắn cần thêm thứ khác, thêm nhiều nguồn lực khác. Hắn cần một nơi chắc chắn để thoái lui, hắn cần một chỗ trốn an toàn, tránh mọi trừng phạt, hắn cần một chốn bình yên, cho phép hắn thực hiện những kế hoạch của mình.

Không có Cây Kim Rỗng, Lupin chỉ là hư cấu, là sản phẩm tưởng tượng, là một nhân vật trong tiểu thuyết, hoàn toàn không có mối liên hệ nào với thực tế.

Chủ nhân của điếu bí mật – và lại còn là một bí mật kỳ vĩ như thế – hắn cũng chỉ đơn giản là một người như bao người, nhưng hắn lại được trời

phú cho một sức mạnh vô song: Biết cách sử dụng, và sử dụng rất siêu, món vũ khí phi thường mà số phận đã ban tặng cho hắn.



Vậy là Cây Kim rỗng bên trong – sự thật không thể chối cãi.

Nhưng vẫn còn một việc quan trọng phải làm: Tìm ra con đường dẫn vào bên trong lòng Cây Kim.

Đường biển, đã quá rõ ràng. Ngoài khơi kia chắc chắn phải có một khe rãnh nào đó để thủy ền có thể neo lại vào một giờ cụ thể theo thủy tri ều.

Nhưng còn từ phía đất liền?

Beautrelet treo mình lơ lửng trên vách đá như vậy tới tận mười giờ đêm, mắt dán chặt vào bóng đen khổng lồ của chiếc kim tự tháp kia, vận dụng hết năng lực trí óc của mình để suy nghĩ và cân nhắc.

Rồi cậu leo xuống, quay trở về Étretat, cậu chọn khách sạn rẻ nhất ở đó, dùng bữa tối rồi lên phòng giờ bức mật thư ra nghiên cứu.

Giờ đây, giải mã toàn bộ bức mật thư đối với cậu chỉ là trò trẻ con. Cậu lập tức thấy ngay ba nguyên âm trong từ Étretat xuất hiện ở dòng đầu tiên, đúng thứ tự, và ngay ở chỗ cách. Bây giờ, dòng đầu tiên được viết như sau: *e.a.a.. étretat*.

Từ gì có thể đứng trước từ Étretat được nhỉ? Chắc chắn, đó phải là từ

chỉ vị trí của hòn Cây Kim ở trong vùng. Hòn Cây Kim đứng ở bên trái, về phía tây. Cậu lục lại trí nhớ, phải rồi, những ngọn gió tây được dân ở vùng này gọi là *vents d'aval* (gió hạ lưu) và cổng vòm gần nhất có tên là *Porte d'Aval*. Cậu viết: *En aval d'Étretat*. Nghĩa là *Ở phía tây Étretat*.

Dòng thứ hai có từ *Demoiselles* (các Thanh Nữ) và, cũng thấy ngay, trước từ này có một loạt các nguyên âm hình thành nên một phần của cụm từ *la chambre des* (khuê phòng của). Cậu viết lại cả hai vế: *En aval d'Étretat. La Chambre des Demoiselles*. Nghĩa là: *Ở phía tây Étretat. Khuê phòng các Thanh Nữ*.

Dòng thứ ba làm cậu phải nhăn trán lâu hơn, nhưng cũng không phải mò mẫm quá lâu. Nhớ lại vị trí ở pháo đài Fréfossé gần *Chambre des Demoiselles* – Khuê phòng các Thanh Nữ, cuối cùng, cậu cũng giải mã gần trọn vẹn bức mật thư:

En aval d'Étretat. La Chambre des Demoiselles. Sous le Fort de Fréfossé. L'Aiguille creuse.

Ở phía tây Étretat. Khuê phòng các Thanh Nữ. Trên pháo đài Fréfossé. Cây Kim Rỗng.

Đây là bốn chỉ dẫn tuyệt vời, bốn chỉ dẫn thiết yếu và tổng quát ta cần phải biết. Nhờ chúng ta có thể đi xuống *en aval*, hay bên dưới, phía tây Étretat, bước vào *Chambre des Demoiselles* – Khuê phòng các Thanh Nữ ở vị trí thấp hơn pháo đài Fréfossé và sau đó sẽ gặp Cây Kim.

Bằng cách nào? Bằng những phép đo và những ký hiệu được viết ở

dòng thứ tư:

D $\overline{DF}$ 19F+44 357

Đây rõ ràng là chỉ dẫn quan trọng hơn cả, giúp ta có thể tìm thấy con đường dẫn tới hòn Cây Kim và lối để chui vào bên trong đó.

Beautrelet lập tức suy luận – và những suy đoán của cậu là những lập luận hợp lý dựa trên bức mật thư – nếu thực sự có một con đường kết nối trực tiếp giữa đất liền và tảng đá hình tháp được gọi là hòn Cây Kim, lối đi bí mật ẩn dưới lòng đất đó phải bắt đầu từ Khuê phòng các Thanh Nữ, xuyên bên dưới pháo đài Fréfosse, sâu khoảng một trăm mét dưới lòng vách đá, đi ngầ xuống những tảng đá dưới biển và kết thúc tại Cây Kim Rỗng.

Nhưng lối đi xuống con đường ngầ đó nằm ở đâu? Không phải hai chữ cái D và F được khắc đơn sơ trên nền đá đã chỉ cho cậu và thừa nhận với cậu r ồi sao? Có lẽ chúng chính là phần khởi động của một hệ thống bí mật nào đó.

Suốt buổi sáng ngày hôm sau, cậu dạo khắp Étretat, bắt chuyện tán gẫu với tất cả những người mình gặp, hòng tra được ít thông tin có ích. Cuối cùng, chiều hôm đó, cậu lại chạy ra vách đá. Cải trang thành một anh thủy thủ, trông cậu lại càng thêm trẻ hơn tuổi thật. Mặc một chiếc quần quá ngắn so với mình và chiếc áo chui cổ của những người đi đánh cá, cậu chẳng khác mấy cậu bé mười hai, mười ba tuổi là mấy.

Ngay khi chui vào hang, cậu lập tức quỳ xuống trước hai chữ cái. Ban đầu, chỉ có thất vọng tràn trề. Dẫu đã thử tất cả mọi cách tác động vào hai chữ cái: nhấn xuống, đẩy qua, nạy lên, xoay... chúng vẫn trơ trơ không

chuyển động. Thật ra, chỉ một lúc sau, cậu đã nhận ra chúng thực sự không thể di chuyển được, và vì vậy, chúng cũng chẳng đi đâu khiến hệ thống bí mật nào hết.

Có đi đâu... có đi đâu chúng nhất định phải mang ý nghĩa nào đó! Cậu đã đi đâu tra kĩ trong làng nhưng không ai có thể giải thích được tại sao trong Khuê phòng các Thanh Nữ lại xuất hiện hai chữ cái đó. Cả trong quyển sách nhỏ đầy giá trị về vùng Étretat[®], đức cha Cochet cũng đã cố gắng giải câu đố nho nhỏ đó, nhưng không được. Isidore biết nhà khảo cổ học Normand uyên bác ấy không hề biết hai chữ cái kia cũng được ghi lại trong bức mật thư, trong dòng chữ gồm những ký hiệu và phép đo. Không lẽ đó chỉ là trùng hợp ngẫu nhiên? Không thể! Vậy thì...?

Một ý nghĩ chợt lóe lên trong đầu cậu. Ý nghĩ đó quá hợp lý, quá đơn giản, tới nỗi cậu chẳng thể nghi ngờ lấy một giây. Không phải chữ D và chữ F đó là hai chữ cái đầu của hai từ quan trọng nhất trong bức mật thư, cùng với Cây Kim, đó là những từ đại diện cho các trạm thiết yếu của con đường dẫn tới kho báu: Khuê phòng các Thanh Nữ – *Chambre des Demoiselles* và pháo đài *Fréfossé*: D trong *Demoiselles* – Thanh Nữ, F trong *Fréfossé*. Mối liên hệ quá rõ ràng, không thể chỉ là một sự trùng hợp ngẫu nhiên.

Trong trường hợp đó, vấn đề được đặt lại như sau: Hai chữ cái D và F, thể hiện mối quan hệ giữa Khuê phòng các Thanh Nữ và pháo đài Fréfossé. Chữ D đứng một mình, nằm ở đầu dòng, viết tắt của chữ *Demoiselles*, nghĩa là ta phải bắt đầu từ cái hang, và chữ F đứng một mình ở giữa dòng, viết tắt của *Fréfossé*, nghĩa là có thể đó chính là lối vào đường hầm bí mật.

Ngoài những ký hiệu đó, còn hai ký hiệu nữa: Thứ nhất là một hình chữ

nhật không được thẳng thớm cho lắm có đánh dấu trong góc trái ở cạnh đáy, tiếp theo là con số 19, rõ ràng là ký hiệu biểu thị cho những người trong hàng cách thâm nhập xuống bên dưới pháo đài.

Hình thù của hình chữ nhật đó khiến Isidore bối rối. Xung quanh cậu, trên vách hang, hay đâu đó trong tầm mắt cậu, những hình vẽ, ký tự khắc trên vách hang, gì cũng được, có thứ gì hình chữ nhật hay giống hình chữ nhật không?

Cậu căng mắt tìm kiếm một lúc lâu và lúc sắp từ bỏ thì bất chợt, cậu lại nhìn thấy một cái lỗ nhỏ khoét trên vách đá, tựa như cửa sổ của Khuê phòng.

Các cạnh của lỗ khoét này tạo thành một hình chữ nhật, tuy được khoét khá vụng về, cạnh lồi lõm, không đều, không thẳng thớm nhưng vẫn là một hình chữ nhật. Và Beautrelet lập tức nhìn ra, khi đứng vào giữa hai chữ D và F khắc nổi trên nền đá – và đi đầu này cũng đã giải thích ý nghĩa dấu gạch nằm ngang trên đầu hai con chữ trong bản mật thư – cậu thấy cái cửa sổ lọt đúng ngay tầm mắt!

Cậu đứng nguyên như vậy và dõi mắt nhìn ra ngoài qua ô cửa sổ. Ô cửa sổ trở về phía đất liền, như chúng ta đã biết, thứ đầu tiên cậu nhìn thấy là con đường nối giữa cái hang với đất liền, một con đường treo giữa hai vách đứng; và, tiếp đó là chân gò đất chỗ pháo đài được xây. Để nhìn thấy được tòa pháo đài, Beautrelet mới cúi xuống, nghiêng về phía bên trái, đúng lúc đó, cậu hiểu ra ý nghĩa của vạch cong ở góc trái cạnh đáy hình chữ nhật như đã vẽ trong bản mật thư: Ở cạnh đáy, phía bên trái ô cửa sổ có một mẫu đá lửa nhô ra và đầu mẫu đá cong như một cái vuốt. Nó trông giống như một điểm ngắm bắn của tay xạ thủ và khi ghé mắt ngắm ở điểm

này, người ta sẽ thấy điểm chạm trên mục tiêu là một bức tường gạch cổ nằm ở sườn gò đất đối diện. Bức tường nằm choán hết điểm mục tiêu trên sườn gò đất đó có thể là một phần của pháo đài Fréfossé hoặc dấu vết còn sót lại của công sự người La Mã cổ đại xây dựng trên vị trí đó khi xưa.

Beautrelet chạy ra chỗ bức tường. Đoạn tường dài chừng mười mét, xung quanh cây cỏ mọc um tùm. Trên tường không có ký hiệu hay hình vẽ gì. Vậy còn con số 19?

Cậu quay trở về cái hang, lấy trong tay nải ra một cuộn thước và một cái thước dây. Cậu buộc sợi dây thước vào mấu đá, rồi buộc một hòn sỏi ở điểm mười chín mét để đánh dấu, xong, cậu lỏng nó ra ngoài đất. Viên sỏi chưa ra được tới cuối con đường.

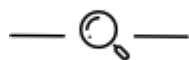
“Mình ngốc quá đi mất!” Beautrelet nghĩ. “Thời đấy ai lại dùng đơn vị mét bao giờ! Số 19 ấy phải là 19 toise[Ⓢ], tức là 37 mét. Không sai vào đâu được!”

Sau khi tính toán, cậu gút lại sợi dây rồi lại quăng một đầu qua cửa sổ. Gút đánh dấu lần này nằm ở điểm ba mươi bảy mét. Cậu cần mỗi nút, mắt dò trên bức tường hồng tìm ra một điểm chính xác, sao cho phần gút đánh dấu chạm được vào bức tường pháo đài và đoạn thẳng nối từ cửa sổ hang Thanh Nữ ra đến điểm chạm dài đúng ba mươi bảy mét. Chẳng mấy chốc, cậu đã tìm ra điểm đó. Cậu gạt hết đám cành lá của mấy cây hoa dại mọc trên kẽ nứt bức tường, tra mỗi gút vào. Bỗng, cậu buột miệng kêu lên. Gút đánh dấu này giờ cậu vẫn giữ ở mấy đầu ngón tay nằm ngay chính giữa một hình chữ thập nhỏ được chạm nổi trên một viên gạch, và ký hiệu theo sau con số 19 trong bức mật thư cũng chính là một hình chữ thập!

Cậu phải vận dụng hết cả sức mạnh ý chí lẫn sức lực thể chất để tìm

cơ phần khích lại, để không nhảy căng và hét lên sung sướng. Với những ngón tay run rẩy vì kích động, cậu hồi hải chụp lấy hình chữ thập, ấn xuống, rồi xoay như xoay những chiếc nan hoa bánh xe. Viên gạch có dịch chuyển một chút. Cậu cố xoay mạnh hơn nhưng không thấy có gì chuyển động. Rồi, không xoay nữa, cậu ra sức ấn mạnh lên hình chữ thập. Cậu liền lập tức cảm thấy viên gạch như thụt vào trong. Rồi, đột ngột, có tiếng lách cách nho nhỏ như tiếng then cài cửa bung ra, đó là âm thanh của một cái khóa đã bị mở, và ngay bên phải viên gạch, chỗ cái chốt, bức tường dịch ra một khoảng rộng chừng gần một mét, để lộ một cửa hầm.

Như một người điên, Beautrelet tóm lấy cánh cửa sắt có gắn viên gạch, hung bạo kéo nó lên thật mạnh, đóng cửa đường hầm lại. Kinh ngạc, sung sướng, cùng nỗi sợ bị ai phát hiện làm gương mặt cậu trở nên rúm rỏ, không còn nhận ra được nữa. Cậu vừa trông thấy loạt ảo cảnh khiến cậu thất kinh: Tất cả những gì từng xảy ra ở đó, ngay trước cánh cửa kia, trong suốt hai mươi thế kỷ qua, hình ảnh của tất cả những con người khi tiếp cận bí mật vĩ đại này lần đầu tiên, những người đã bước vào bên trong đường hầm đó: người Celte, người Gaule, người La Mã, Normandie, người Anh, người Pháp... nào nam tước, nào công tước, rồi các vị vua... và, sau rốt, là Arsène Lupin... và sau Lupin, là cậu, Beautrelet... Cậu cảm thấy như bộ não mình đã rơi đi đâu mất. Mí mắt cậu giật liên hồi. Cậu bất tỉnh và lăn xuống đáy dốc, tới tận mép vách đá.



Nhiệm vụ của cậu đã xong, hay chí ít là nhiệm vụ cậu có thể hoàn thành được một mình, với những thứ cậu có trong tay, không ai hỗ trợ.

Tối hôm đó, cậu viết một bức thư rất dài gửi tới vị đứng đầu cơ quan đi đầu tra, cung cấp chính xác, trung thực kết quả cuộc đi đầu tra của mình và tiết lộ toàn bộ bí mật Cây Kim Rồng. Cậu yêu cầu cơ quan đi đầu tra trợ giúp để hoàn thành công việc và cho họ địa chỉ của mình.

Trong khi chờ câu trả lời, cậu dành hai đêm liên tiếp trong Khuê phòng các Thanh Nữ. Hai đêm sống cùng nỗi sợ hãi, dững khì của cậu run rẩy, lung lay trong nỗi kinh khiếp càng lúc càng lớn hơn vì những âm thanh của màn đêm. Lúc nào cậu cũng tưởng như trông thấy có những bóng đen đang tiến về phía mình. Người ta biết cậu đang có mặt ở trong hang... chúng đang tới... chúng sẽ giết cậu! Dẫu vậy, đôi mắt cậu, trừng trừng nhìn về phía chúng bằng tất cả ý chí, vẫn dán chặt vào đoạn tường cổ.

Đêm đầu tiên, không có động tĩnh. Nhưng đêm thứ hai, dưới ánh sao và ánh sáng của mảnh trăng lưỡi liềm mỏng như lá lúa, cậu thấy cánh cửa bí mật mở ra và có những bóng đen trỗi ra từ trong bóng tối. Cậu đếm: hai, ba, bốn, năm người...

Cậu thấy năm gã nọ vác theo những thứ gì khá lớn. Cậu bám theo chúng băng ngang qua cánh đồng, ra con đường đi Havre và cậu nghe thấy tiếng xe hơi chạy về phía xa.

Cậu lộn trở lại, men theo rìa một nông trại lớn. Nhưng tới khúc ngoặt chỗ con đường đằng sau trang trại, cậu chỉ kịp bò vọt lên một sườn dốc và nấp đằng sau mấy gốc cây. Lại có thêm mấy gã nữa đi ngang qua – bốn, năm gã – tất cả đều khuôn theo đồ. Và, hai phút sau, cậu lại nghe thấy tiếng xe hơi khùng khục nổ máy. Lần này, cậu không đủ sức quay về đầu

quan sát nữa. Cậu về khách sạn, lên giường đi ngủ.

Khi cậu tỉnh dậy và đã ăn mặc chỉnh tề, hầu phòng khách sạn mang lên cho cậu một bức thư. Cậu mở ra. Bên trong có danh thiếp của Ganimard.

“Cuối cùng cũng tới!” Beautrelet reo lên. Sau những lần đơn thương độc mã, tự thân vận động, tốn rất nhiều tâm sức, cậu thực sự thấy cần có bạn chiến đấu.

Cậu chạy ngay xuống lầu, tay chìa sẵn ra phía trước. Ganimard vội bắt lấy, ngài nhìn cậu một lúc rồi nói: “Cậu giỏi lắm, anh bạn trẻ của tôi!”

“Chà!” Cậu đáp. “Tôi chỉ ăn may thôi.”

“Với *người đó* thì không có cái gì gọi là may mắn đâu.” Ngài thanh tra quả quyết. Đôi khi, ngài vẫn nói về Lupin với giọng nghiêm trang và kỷ nhắc tới tên.

Ngài ngẩng xuống. “Vậy là chúng ta sắp tóm được người đó!”

“Y như chúng ta sắp tóm được hắn hơn hai mươi lần vậy.” Beautrelet cười lớn, nói.

“Phải, nhưng lần này...”

“Lần này, tất nhiên rồi, tình hình khác hẳn! Chúng ta biết nơi hắn rút lui, biết hang ổ của hắn, nghĩa là, sau khi đã cân nhắc mọi nhẽ, Lupin là Lupin. Hắn có thể trốn thoát, nhưng Cây Kim xứ Étretat thì không.”

“Sao cậu lại nghĩ hắn sẽ trốn thoát?” Ganimard lo lắng hỏi.

“ ‘Sao cậu lại nghĩ hắn sẽ trốn thoát’ ư?” Beautrelet đáp. “Chẳng có gì chứng minh hiện tại hắn đang ở trong lòng hòn Cây Kim cả. Tối hôm qua, có mười một quân của hắn đã rời khỏi đó. Hắn có thể là một trong số mười

một người hôm qua.”

Ganimard gật gù. “Cậu nói đúng. Điều tuyệt vời nhất đây là Cây Kim Rõng. Chuyện còn lại, ta hãy hy vọng may mắn sẽ đứng về phía chúng ta. Còn giờ, ta hãy nói chuyện một chút.”

Quay trở lại với giọng điệu nghiêm túc và vẻ tự cao tự đại, ngài nói: “Cậu Beautrelet thân mến ạ, tôi có lệnh đặc biệt cậu phải tuân theo, cậu phải hết sức thận trọng, tuyệt đối kín miệng về việc này.”

“Lệnh từ ai thế ạ?” Beautrelet nửa đùa nửa thật hỏi. “Cục trưởng Cục Cảnh sát à?”

“Cao hơn thế nữa.”

“Ngài Thủ tướng ư?”

“Cao hơn.”

“Úi chà!”

Ganimard nhỏ giọng nói: “Beautrelet ạ, tối qua tôi tới điện Élysée đấy. Ở trên xếp vụ này vào hàng tối mật, là bí mật quốc gia cực kỳ quan trọng. Phải giấu kín sự tồn tại của thành lũy bí mật này vì những lý do đặc biệt quan trọng – chiến lược quân sự đặc biệt, cụ thể là như vậy. Nơi đó có thể dùng làm trung tâm cung cấp, dự trữ, làm kho cất giữ thuốc nổ, đạn dược, vũ khí mới phát minh, đại khái là để dùng vào những việc kiểu như vậy: kho vũ khí bí mật của nước Pháp.”

“Nhưng làm sao họ lại mong giữ được một bí mật như vậy? Trước đây, chỉ có một người được phép biết: nhà vua. Ngày nay, trong số chúng ta thôi đã có khá người biết, ấy là chưa tính bằng đảng của Lupin.”

“Dẫu là vậy, nếu ta giữ bí mật được mười năm, hay chỉ năm năm thôi! Năm năm đó đã có thể giúp được chúng ta nhiều lắm rồi...”

“Nhưng muốn chiếm được thành lũy ấy, kho vũ khí tương lai ấy, chúng ta phải tấn công vào đó, Lupin phải bị trừ khử. Và tất cả những việc như vậy không thể nào thực hiện được mà không gây ra tiếng.”

“Hắn rồi, người ta sẽ đoán già đoán non, nhưng sẽ chẳng ai biết được đâu. Và lại, chúng ta có thể thử mà.”

“Thôi được. Vậy, kế hoạch của ngài như thế nào?”

“Đây, chỉ có hai từ thôi. Trước hết thì cậu không phải là Isidore Beautrelet và cũng chẳng có Arsène Lupin nào hết. Cậu là và vẫn sẽ là một cậu bé vùng Étretat, trong lúc đi lang thang chơi ở vách đá thì vô tình trông thấy có vài người bước ra từ một đường hầm. Thế là cậu bèn nghỉ ở đó có một cầu thang bí mật đi xuyên từ đỉnh xuống dưới đáy vách đá.”

“Vâng, ở đây có tới vài cầu thang dọc theo bãi biển. Ví dụ như ngay bên phải Étretat, đối diện Bénouville, người ta đã chỉ cho tôi Cầu thang của Quỷ – những người đi tắm biển ở đây ai ai cũng biết. Ấy là tôi chưa kể gì về ba, bốn đường hầm được ngư dân sử dụng đấy.”

“Vậy cậu sẽ dẫn đường cho tôi và một nửa lực lượng bên tôi. Tôi sẽ vào một mình, hoặc đi cùng với quân của mình, để thám thính. Nhưng chắc chắn, cuộc tấn công phải được thực hiện theo lối đó. Nếu Lupin không có trong hòn Cây Kim, chúng ta sẽ giăng một cái bẫy và không sớm thì muộn, hắn sẽ bị bắt. Nếu hắn có ở đó...”

“Nếu hắn có ở đó, hắn sẽ chạy trốn từ mặt bên kia hòn Cây Kim, phía nhìn ra biển ấy.”

“Trường hợp đó, hấn sẽ bị nửa số quân còn lại của tôi bắt ngay lập tức.”

“Vâng, nhưng nếu, ấy là tôi giả sử thôi nhé, ngài chọn lúc nước ròng mà tấn công. Lúc bấy giờ, nước biển xuống thấp, để lộ phần khối đế của hòn Cây Kim, và mẻ lưới của chúng ta sẽ bị phô ra trước bàn dân thiên hạ, bởi lẽ nó sẽ diễn ra ngay trước mặt tất cả các ngư dân trong vùng, cả đàn ông lẫn đàn bà, những người đi mò vẹm, cào nghêu, câu tôm, cạy hào... bám xung quanh khối đá và ở bãi triề.”

“Đó là lý do tại sao tôi định chọn lúc nước lớn.”

“Trường hợp đó, hấn sẽ dùng thuyền để trốn.”

“À, nhưng tôi sẽ đi đầu một tá thuyền câu ra vây ngoài đó, mỗi thuyền có một người của tôi và chúng ta sẽ tóm cổ được hấn.”

“Mong là hấn không lọt được qua đội thuyền câu của ngài, giống như con cá lọt qua mắt lưới.”

“Được thôi! Vậy thì tôi sẽ bắn chìm thuyền của hấn!”

“Ồi chà! Ngài có súng cơ à?”

“O' hay! Sao lại không? Tất nhiên phải có r ố! Giờ ta đang có một tàu phóng lôi ở Havre. Chỉ cần một bức điện của tôi, tàu sẽ tới hòn Cây Kim vào giờ đã định.”

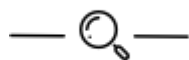
“Tàu phóng lôi cơ đấy! Lupin tha hồ mà hãnh diện! Chà, thưa ngài Ganimard, tôi thấy ngài đã chuẩn bị chu đáo tất cả mọi thứ. Chúng ta chỉ việc tiến công mà thôi. Khi nào ta bắt đầu?”

“Ngay ngày mai.”

“Vào ban đêm ạ?”

“Không, vào ban ngày, lúc triều lên, khi đồng hồ điểm mười giờ sáng.”

“Hoàn hảo!”



Ngoài mặt tỏ ra vui vẻ, nhưng trong lòng, Beautrelet giấu một nỗi đau thực sự. Cậu không ngủ suốt cho tới sáng, cậu nằm suy nghĩ vẩn vơ về những kế hoạch không khả thi nhất, hết cái này tới cái khác. Ngài thanh tra Ganimard đã tạm biệt cậu để lên đường đi Yport, cách Étretat đến hơn chục cây số. Do thận trọng, ngài hẹn gặp quân của mình ở đó chứ không phải ở Étretat, và đó cũng là chỗ ngài thuê mười hai chiếc thuyền câu, nói dối là để khảo sát dọc bờ biển.

Lúc mười giờ kém mười lăm, được mười hai người đàn ông lực lưỡng cường tráng hộ tống, ngài gặp Isidore dưới chân con đường dẫn lên vách đá.

Đúng mười giờ, họ đến chỗ bức tường cổ. Và đó là giây phút quyết định.

Đúng mười giờ.

“Này cậu làm sao thế, Beautrelet?” Ganimard chế nhạo. “Mặt cậu có vẻ hơi xanh đấy!”

“Ấy là ngài không nhìn thấy mặt mình thôi. Sắc mặt tôi cũng y hệt như ngài ấy mà.” Cậu bé trả miếng. “Khéo người ta nghĩ giờ của ngài đã điếm rồi mất!”

Cả hai người cùng ng ồi xuống và Ganimard tu li ền mấy ngụm đ ầy rượu rum.

“Chuyện cũng chẳng có gì đáng sợ đâu.” Ngài nói. “Nhưng, lạy Chúa, việc này h ồi hộp quá! Cứ mỗi lần sắp bắt được h ắn là tôi lại quặn hết cả ruột thể này. Làm một ngụm nhé?”

“Thưa, không.”

“Nếu cậu bị tụt lại phía sau thì sao?”

“Thế có nghĩa là tôi sẽ chết.”

“B-r-r-r-r! Dù sao thì... cứ để xem đã. Còn giờ thì, vùng ời, mở ra! Tôi nghĩ, chắc không sợ bị ai trông thấy đâu, đúng không?”

“Không đâu. Hòn Cây Kim không cao bằng vách đá. Vả lại, khu đất chỗ chúng ta đứng cũng khuất mà.”

Beautrelet tiến tới bức tường và nhấn viên gạch xuống. Chốt cửa đã được tháo và lối vào đường h ầm lộ ra trước mắt.

Nhờ ánh sáng phát ra từ những chiếc đèn, họ thấy đường h ầm được xây theo dạng vòm cuốn và cả vòm h ầm lẫn sàn h ầm đều được lát kín gạch.

Họ mới đi chừng vài giây thì chợt thấy một c ầu thang xuất hiện. Beautrelet đếm được bốn mươi lăm bậc. Phần giữa các bậc đã hơi lõm xuống do tác động của những bước chân suốt bao thế kỷ qua.

“Ôi!” Ganimard đứng sững lại, kêu lên và đưa hai tay ôm đầu như thể vừa cộc vào cái gì đó.

“Chuyện gì vậy?”

“Một cánh cửa.”

“Chết tiệt!” Beautrelet nhìn cánh cửa, lẩm bầm. “Và không phải là một cánh cửa dễ phá. Nó là một khối sắt dày.”

“Xong chúng ta rồi! Thậm chí còn chẳng có cái khóa nào ở đây.”

“Chính xác. Đi đâu đó khiến tôi hy vọng.”

“Tại sao?”

“Đã là cửa thì phải mở được. Cửa này không có ổ khóa. Thế có nghĩa là ta phải mở bằng một cách bí mật.”

“Và, vì chúng ta không biết bí mật đó...”

“Tôi sẽ biết chỉ trong vòng một phút.”

“Bằng cách nào?”

“Bằng bức mật thư. Dòng thứ tư chỉ nhằm một mục đích: Hướng dẫn cách giải quyết từng trở ngại một khi tới lượt chúng xảy ra. Và giải pháp tương đối dễ, bởi vì nó không được viết theo kiểu đánh đố, làm lạc hướng những người đi tìm kho báu mà là để gợi ý, hỗ trợ họ.”

“*Tương đối dễ!* Tôi không đồng ý với cậu đâu.” Ganimard giở mật thư ra xem rồi gào lên. “Con số 44 và một hình tam giác có dấu chấm bên trong: Chẳng nói được gì cho chúng ta hết”

“Có, có đấy! Nhìn cánh cửa mà xem. Ngài sẽ thấy ở mỗi góc đầu có bít

nẹp bằng sắt, hình tam giác để gia cố, và mỗi chiếc nẹp được cố định vào cửa bằng một cái đinh rất lớn. Ngài để ý cái nẹp ở dưới đất, góc bên trái nhé. Chỉ cần tác động vào cái đinh đóng trên cái nẹp đó, tôi dám cược một ăn mười rằng chúng ta sẽ mở được cửa.”

“Cậu thua cược rồi đấy.” Ganimard nói, sau khi cố lay chiếc đinh.

“Vậy thì con số 44 phải là...” Vừa suy luận, vừa nói, Beautrelet khe khẽ. “Để xem nào... ngài Ganimard và tôi cùng đang đứng ở bậc cuối cầu thang... có 45 bậc. Sao lại là 45, trong khi con số trong một thư là 44? Trùng hợp ngẫu nhiên chăng? Không, trong chuyện này không có cái gì là trùng hợp hết, dấu chỉ là vô tình. Ganimard, ngài có bằng lòng bước lên trên một bậc được không? Đúng, đúng rồi, đừng rời khỏi bậc thang thứ 44 đó nhé. Còn tôi, giờ tôi sẽ đẩy cây đinh sắt. Và thế là xong! Nếu không thì tôi thề tôi sẽ lấy giày lên ăn ngay trước mặt ngài.”

Cánh cửa nặng nề dễ dàng xoay trên bản lề. Một động đá khá rộng hiện ra ngay trước mắt họ.

“Chúng ta chắc chắn đang ở dưới pháo đài Fréfossé.” Beautrelet nói. “Tới lúc này, chúng ta đã xuyên qua nhiều tầng đất khác nhau. Sẽ không còn thấy gạch đâu nữa. Chúng ta đang ở trong lòng một tảng đá vôi khổng lồ vững chãi.”

Động lờ mờ sáng nhờ những tia nắng ban ngày lọt vào từ đầu phía bên kia. Tiếp tục đi tới gần chỗ có ánh sáng, họ thấy đó là một khe nứt trên vách đá, trở ở một phần vách hang nhô ra và tạo thành một dạng đài quan sát. Trước mặt họ, cách đó năm mươi thước, là hòn Cây Kim khổng lồ đầy ấn tượng đứng hiên ngang trên sóng. Ở gần kề bên phải, là chiếc vòi voi, trụ cổng vòm Porte d'Aval và phía đằng xa bên trái, điểm cuối đường cong

tuyệt mỹ của vịnh nhỏ này là một cổng vòm khác, thậm chí còn hùng vĩ hơn, khoét trong vách đá; cổng Manneporte (magna porta), thật cao và rộng, một con tàu ba cột buồm có thể dễ dàng xuyên ngang qua ngay khi đã căng hết tất cả các buồm. Sau lưng và các phía còn lại là mặt biển bao la.

“Tôi không thấy hạm đội của chúng ta.” Beautrelet nói.

“Tôi biết.” Ganimard nói. “Porte d’Aval che khuất toàn bộ bờ biển của Étretat và Yport. Nhưng nhìn đằng kia kìa, đằng ngoài khơi ấy, chỗ cái đường đen đen ấy, ngang mực nước...”

“Vâng?”

“Hạm đội chiến đấu của chúng ta đấy, tàu phóng lôi số 25. Con tàu ấy mà đã ở đó thì Lupin có trốn được đằng trời... Trừ khi hắn muốn nghiên cứu phong cảnh dưới đáy biển...”

Họ trông thấy một dấu nổi đầu lan can ở gần khe nứt, chứng tỏ ở đó có cầu thang xuống. Họ bước xuống dưới.

Thỉnh thoảng, lại có một ô cửa nhỏ trở trên vách hang, và mỗi lần như vậy họ lại nhìn thấy hòn Cây Kim qua ô cửa, mỗi lúc một to hơn, không lớn hơn.

Chỉ còn một chút nữa là tới ngang mặt nước biển thì không thấy xuất hiện những ô cửa nữa và xung quanh, tất cả tối om.

Isidore vừa đi vừa đếm to những bậc thang. Tới bậc thứ ba trăm năm mươi tám, họ gặp một lối đi rộng hơn nhưng bị bít bởi một cánh cổng sắt khác, cũng có nẹp sắt bịt ở bốn góc, được cố định bằng đinh.

“Chúng ta đều biết cách mở cửa rồi đấy.” Beautrelet nói. “Mật thư ghi con số 357 và một hình tam giác có dấu chấm góc phải. Chúng ta chỉ việc

bắt chước cách làm ban nãy.”

Cánh cửa sắt thứ hai cũng lại ngoan ngoãn tuân theo, y như cánh thứ nhất. Một đường hần dài, rất dài và sáng trưng hiện ra. Cách một đoạn lại có đèn gắn trên vách, thấp sáng đoạn đường dài. Trên vách hần có đọng nước và chốc chốc lại có những giọt nước từ trên vòm nhỏ xuống dưới hần. Có một con đường lát ván chạy dài từ đầu của hần đến tít đằng xa, giúp việc đi lại được dễ dàng hơn.

“Chúng ta đang đi dưới lòng biển.” Beautrelet nói. “Ngài vào chứ, Ganimard?”

Ngài thanh tra không trả lời mà bước luôn vào đường hần. Men theo con đường lát ván gỗ, ngài dừng lại trước một ngọn đèn và nhón chân, gỡ đèn xuống.

“Đèn thì từ thời Trung Cổ nhưng thấp sáng theo lối hiện đại.” Ngài nói. “Mấy người bạn của chúng ta chụp măng-sông rồi dùng dầu để đốt đây này.”

Ngài tiếp tục đi. Đường hần dẫn tới một hang động khác to hơn, ở phía đối diện của hang, có một cầu thang dẫn lên trên.

“Con đường đi lên hòn Cây Kim bắt đầu rồi đấy.” Ganimard nói. “Cẩn thận nhé, các anh em.”

Nhưng có một người chạy về báo cáo với ngài: “Có một cầu thang khác nữa ở bên trái, thưa ngài.”

Và ngay sau đó, họ lại phát hiện thêm một cầu thang thứ ba, ở bên phải.

“Chết tiệt!” Ngài thanh tra làu bàu. “Tình hình phức tạp rồi đây. Ta đi lối này thì chúng lại tẩu bằng lối kia.”

“Hay chúng ta chia quân ra?” Beautrelet hỏi.

“Không, không được... thế cũng có nghĩa là chúng ta tự làm suy yếu lực lượng. Tốt hơn hết là cử một người đi lên thám thính.”

“Nếu được thì ngài hãy để tôi...”

“Tuyệt lắm, Beautrelet ạ, cậu đi đi. Tôi sẽ ở lại với quân của mình. Thế thì không phải sợ cái gì nữa cả. Có thể vẫn còn những đường khác đi xuyên qua vách đá ngoài con đường mà chúng ta đã vào, và vài lối đi xuyên qua lòng Cây Kim nữa. Nhưng chắc chắn, giữa vách đá và hòn Cây Kim không còn lối đi nào khác ngoài đường hẻm này, do vậy, kiểu gì chúng cũng phải chạy qua cái hang này thôi. Và vậy nên, tôi sẽ đợi ở đây cho tới khi cậu quay trở lại. Cứ đi đi và hãy thận trọng: Có gì là phải quay lại ngay nhé.”

Isidore nhanh chóng biến mất vào cầu thang giữa. Tới bậc thứ ba mươi, một cánh cửa ngăn cậu lại. Đó là một cánh cửa gỗ bình thường. Cậu vặn nắm đấm cửa. Cửa không khóa.

Cậu bước vào căn phòng sau cánh cửa. Đó là một căn phòng tròn, thấp, rộng mênh mông. Trong phòng đèn đuốc sáng trưng, đầy những cột chống to tướng, trông như một cánh rừng. Căn phòng xem chừng to ngang kích thước hòn Cây Kim. Thùng to, thùng bé, và đủ mọi thứ linh tinh: Đồ nội thất, trường kỷ bằng gỗ sồi, rương, tủ bàn, ghế... chất đống, xếp la liệt bên trong, hệt như tầng hẻm của một cửa hiệu bán đồ cổ.

Ở hai bên trái, phải, Beautrelet nhận thấy có hai đầu cầu thang chạy xuống. Không nghi ngờ gì nữa, đây chính là hai cầu thang còn lại, cùng trở từ cái hang bên dưới lên. Đúng ra, cậu đã có thể chạy xuống và báo lại với Ganimard, nhưng lại trông thấy một cầu thang khác dẫn lên trên nằm ở ngay trước mặt. Máu tò mò trỗi dậy, cậu muốn tiến hành cuộc đi đầu tra đó

một mình.

Thêm ba mươi bậc nữa. Một cánh cửa và một căn phòng mới, nhưng không rộng bằng căn vừa rồi, Beautrelet nghĩ. Và ngay trước mặt cậu, lại xuất hiện một cầu thang dẫn lên trên khác.

Thêm ba mươi bậc. Thêm một cánh cửa. Thêm một căn phòng, nhưng nhỏ hơn.

Beautrelet đã hiểu ra cách sắp xếp phòng ốc bên trong lòng hòn Cây Kim. Đó là một loạt các căn phòng xếp theo chiều thẳng đứng, cái này nằm bên trên cái kia và vì thế chúng sẽ nhỏ dần về mặt diện tích. Tất cả đều được dùng để làm kho chứa.

Trong căn phòng thứ tư không có đèn. Chỉ có chút chút ánh sáng chiếu xuyên qua những kẽ nứt trên vách hang và Beautrelet nhìn thấy mặt biển phía bên dưới cách chỗ cậu đứng chừng mười mét.

Tới lúc đó, cậu thấy mình đã ở cách Ganimard khá xa. Một nỗi sợ dần dần xâm chiếm và cậu phải cố gắng hết sức để giữ bình tĩnh và không quay đầu bỏ chạy. Dẫu sao, không có mối nguy hiểm nào đe dọa cậu, và xung quanh yên lặng đến tột độ, khiến cậu phải tự hỏi, không rõ Lupin và đồng bọn đã rút hết toàn bộ khỏi lòng Cây Kim này hay chưa.

“Mình sẽ chỉ đi thêm một tầng nữa thôi.” Cậu tự nhủ.

Lại bước thêm ba mươi bậc cầu thang nữa và lại gặp một cánh cửa. Cánh cửa này nhẹ hơn và trông cũng hiện đại hơn. Cậu nhẹ nhàng đẩy cửa, đã chuẩn bị tinh thần cho bất trắc. Không có ai ở bên trong. Nhưng căn phòng này khác hẳn với những căn phòng khác. Trên tường có treo đồ trang trí, dưới sàn có trải thảm. Hai bên vách đặt hai chiếc tủ kính tuyệt đẹp

đối diện nhau, bên trong bày đĩa vàng, đĩa bạc. Những khe đá ở đây được lắp kính, như những ô cửa sổ của các ngôi nhà hiện đại.

Ở giữa phòng có một chiếc bàn to, bày biện đủ thứ bên trên. Bàn trải khăn viền đăng-ten trắng muốt, đĩa bày đầy hoa quả và bánh trái, rượu sâm panh đựng trong bình lớn và hoa, rất nhiều hoa đặt trên bàn.

Có ba chỗ ngồi được xếp sẵn.

Beautrelet bước tới. Trên khăn ăn có danh thiếp, ghi tên khách mời dự tiệc. Cậu đọc:

“Arsène Lupin.”

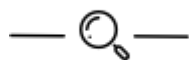
“Phu nhân Arsène Lupin.”

Cậu cầm tấm danh thiếp thứ ba lên và giật mình sửng sốt. Trên tấm danh thiếp đó có đề tên của chính cậu:

“Isidore Beautrelet.”



10. Kho báu của các nhà vua nước Pháp



Một bức màn được vén lên.

“Buổi sáng tốt lành, Beautrelet thân yêu của tôi, cậu đến hơi trễ đó. Mười hai giờ là nhập tiệc. Dẫu sao thì cũng chỉ còn có vài phút nữa. Nhưng có chuyện gì thế? Cậu không biết tôi ư? Tôi thay đổi nhiều quá ư?”

Trong cuộc đấu trí của cậu với Lupin, Beautrelet đã gặp rất nhiều phen sửng sốt, và cậu cũng đã chuẩn bị tinh thần đón nhận những bất ngờ vào phút cuối cùng, nhưng đi đâu bất ngờ cậu nhận được lần này lại quá sức tưởng tượng, vượt xa mọi dự tính. Không còn là kinh ngạc nữa mà là kinh hoàng, khiếp sợ. Người đàn ông đang đứng trước cậu, người đàn ông mà trong suốt tất cả những sự kiện dồn dập xảy ra vừa rồi, cậu vẫn coi là Arsène Lupin lại chính là... Valméras! Valméras – chủ nhân tòa lâu đài Cây Kim! Valméras – chính là người cậu nhờ giúp đỡ chống lại Arsène Lupin! Valméras – người bạn đồng hành của cậu trong cuộc thám hiểm vùng Crozant! Valméras – người bạn can đảm giúp cậu giải cứu Raymonde khi liều lĩnh hạ gục – hoặc giả vờ hạ gục – một tên đồng bọn của Lupin trong

bóng tối nhập nhoạng nơi đại sảnh! Và Valméras chính là Lupin!

“Anh... anh... Vậy ra là anh!” Cậu lấp bắp.

“Sao lại không?” Lupin thốt lên. “Cậu nghĩ rằng cậu đã biết rõ tất cả tất cả về tôi bởi vì cậu đã từng gặp tôi trong hình dạng của một viên công chứng nghỉ hưu, hay dưới lốt của ngài viện sĩ Massiban sao? Trời ạ! Khi đã lựa chọn sống trong giới này như tôi, người ta phải tận dụng hết mọi kỹ năng xã hội mà mình có, dù là nhỏ nhất. Nếu không thể hóa thân thành ngài linh mục nhà thờ Anh giáo hay một thành viên của Viện Hàn lâm Minh văn và Văn chương Pháp thì quả là mất mặt Lupin! Còn giờ, Lupin, Lupin thật đang ở đây, ngay trước mặt cậu, Beautrelet ạ! Xin hãy nhìn thật kĩ!”

“Nhưng còn... nếu đó là anh... vậy thì... tiểu thư...”

“Đúng vậy, Beautrelet ạ, đúng như cậu nghĩ.”

Hắn lại kéo tấm rèm lên, ra hiệu và giới thiệu rất trịnh trọng: “Phu nhân Arsène Lupin.”

“A!” Chàng trai trẻ kêu lên, quá sửng sốt trước điếu mình vừa trông thấy. “Tiểu thư de Saint-Véran!”

“Không, không!” Lupin phản đối. “Là phu nhân Arsène Lupin, hay nếu cậu thích, thì là phu nhân Louise Valméras, người vợ cưới hỏi đúng nghi thức và hoàn toàn hợp pháp của tôi, tất cả đều là nhờ cậu đấy, cậu Beautrelet thân yêu ạ.”

Hắn chìa tay ra trước cậu.

“Xin hết lòng cảm ơn... và tôi mong... cậu sẽ không hận thù gì tôi chứ?”

Kỳ lạ chưa! Beautrelet không thấy hận thù gì hết. Không xấu hổ, không nhục nhã cũng chẳng cay đắng. Cậu nhận thấy rõ khả năng siêu phàm, tài trí vượt trội của đối thủ và cậu không hề ngượng ngùng khi bị hắn đánh bại. Cậu tâm phục khẩu phục. Cậu bắt tay hắn.

“Bữa trưa đã dọn, thưa phu nhân.” Một người quản gia mang thức ăn lên.

“Mong cậu thứ lỗi cho chúng tôi, Beautrelet ạ. Đầu bếp nhà tôi không có ở đây, chúng tôi chỉ có thể mời cậu ăn đồ nguội.”

Beautrelet không muốn ăn uống gì cho lắm. Tuy nhiên, cậu vẫn ngồi xuống và hết sức chú ý tới thái độ của Lupin. Hắn biết chính xác đến cỡ nào? Hắn có biết mình đang gặp nguy hiểm hay không? Hắn có biết Ganimard và đội quân của ông ta đang có mặt ở đây?

Và Lupin tiếp tục. “Vâng, nhờ có cậu cả đấy, bạn thân mến. Tất nhiên, Raymonde và tôi yêu nhau ngay từ đầu. Bởi vậy, cậu bé ạ... vụ Raymonde bị bắt cóc, rồi cô ấy bị giam lỏng tất cả đều đơn thuần chỉ là một trò đùa: Chúng tôi yêu nhau. Như tất cả mọi người, khi chúng tôi yêu nhau, chúng tôi mong muốn được gắn bó trọn vẹn bên nhau. Nhưng, ở địa vị Lupin, điều đó là vô vọng. Nhưng nếu tôi quay trở lại làm Louis Valméras như hồi còn nhỏ thì lại khác. Và khi cậu không chấp nhận từ bỏ cuộc đi đầu tra và tìm ra tòa lâu đài Cây Kim, tôi liền nảy ra ý định lợi dụng chính sự ngoan cố của cậu.”

“Và cả sự ngu ngốc của tôi nữa.”

“Xì! Ai cũng sẽ lọt bẫy y như cậu mà thôi!”

“Vậy là nhờ có tôi trở thành một bức bình phong của anh và giúp đỡ

cho anh, anh đã có thể thành công?”

“Tất nhiên! Ai có thể nghi ngờ Valméras là Lupin, khi Valméras là bạn của Beautrelet và Valméras đã nâng tay trên Lupin cô gái mà Lupin yêu chứ? Câu chuyện mới hấp dẫn làm sao! Quả là những kỷ niệm tuyệt vời, vô cùng lý thú! Chuyến thám hiểm Crozant này! Những bó hoa chúng ta tìm được này! Bức thư tình giả tôi gửi tới Raymonde này! Và sau đó, do thận trọng, tôi – Lupin – còn cho người bắn cảnh cáo mình – Valméras – trước hôm cưới nữa chứ! Và buổi tối hôm tổ chức tiệc mừng công của cậu, khi cậu ngất đi trong vòng tay tôi, hừm, tất cả là do lão già Massiban! Ôi những kỷ niệm không thể nào quên!”

Im lặng một lúc. Beautrelet lặng lẽ quan sát Raymonde. Cô im lặng nghe Lupin nói, cô không nói lời nào, chỉ nhìn hắn bằng ánh mắt đắm đuối mà cậu thấy rõ trong đó cháy bỏng một tình yêu, một niềm đam mê, và ngoài ra, còn pha lẫn chút gì khác nữa, một thứ tình cảm mà chàng trai trẻ như cậu không thể hiểu được, một chút phân vân ngượng ngập và phảng phất buồn bã mơ hồ. Nhưng Lupin quay sang nhìn cô và cô trao hắn nụ cười triu mến. Tay họ đan vào nhau trên bàn.

“Cậu thấy cách tôi sắp xếp tổ ấm nho nhỏ của mình thế nào, Beautrelet?” Lupin hỏi. “Có phong cách riêng đấy chứ, phải không? Tôi không làm bộ ra vẻ nhà mình rất tiện nghi và thoải mái đâu. Nhưng vẫn có vài người tới đây và hài lòng với nó lắm đấy, cậu nhìn danh sách những người từng sở hữu Cây Kim vào thời của họ mà xem, những người đó cho rằng ghi lại dấu ấn về chuyến viếng thăm của mình là một niềm hạnh diện đấy!”

Trên một bức vách, có những dòng chữ khắc chìm, dòng nọ nối tiếp

dòng kia, đó là những cái tên.

JULES CÉSAR

CHARLEMAGNE[Ⓢ]

ROLL

GUILLAUME NHÀ CHINH PHẠT

RICHARD SƯ TỬ TÂM[Ⓢ]

LOUIS XI

FRANÇOIS I

HENRI IV[Ⓢ]

LOUIS XIV

ARSÈNE LUPIN

“Ai sẽ là người kế tiếp?” Hấn tiếp tục. “Than ôi, danh sách tới đây là kết thúc! Từ César đến Lupin – chỉ thế thôi. Chẳng bao lâu nữa, hàng ngàn người sẽ kéo tới tham quan thành lũy kỳ lạ này. Nghĩ mà xem, nếu không có Lupin, tất cả những đi ầu này sẽ mãi là bí mật, chẳng ai biết tới! À, Beautrelet ạ, hôm đầu tiên đặt chân lên thành trì bỏ hoang này, tôi thấy tự hào lắm lắm! Cậu hiểu cái cảm giác khi tìm thấy bí mật bị đánh mất và trở thành người sở hữu nó, người sở hữu độc nhất hay không? Khi được thừa hưởng cả một gia tài như thế này? Khi được sống trong lòng Cây Kim, sau những vị hoàng đế đó?”

Hấn ngừng lại khi thấy vợ ra hiệu. Cô trông rất sợ hãi.

“Có tiếng động.” Cô nói. “Ở ngay bên dưới chúng ta. Anh nghe thấy

đó!”

“Tiếng sóng vỗ thôi mà.” Lupin nói.

“Không, thực sự không phải đâu. Em biết tiếng sóng nghe thế nào mà. Tiếng động này hoàn toàn khác.”

“Có thể là tiếng gì được chứ, em yêu?” Lupin mỉm cười nói. “Anh chỉ mời có mỗi Beautrelet tới dùng bữa thôi mà.” Rồi, hắn quay sang người hầu. “Charolais, anh đã khóa cửa cầu thang sau khi ông đây bước qua chưa?”

“Thưa ngài, đã khóa và cài then cẩn thận.”

Lupin đứng dậy. “Thôi nào, Raymonde, đừng run rẩy quá thế. Sao vậy, trông em nhợt nhạt lắm!”

Hắn ghé tai vợ thì thầm mấy câu, rồi lại quay sang thì thầm với người hầu. Sau đó, hắn vén rèm và đưa hai người ra khỏi phòng.

Tiếng ồn bên dưới ngày một rõ. Đó là một loạt những tiếng húc ầm ầm dội liên hồi, ngừng một lúc lại tiếp tục vang lên dồn dập. Beautrelet nghĩ bụng: “Vậy là Ganimard đã mất kiên nhẫn và đang phá cửa.”

Lupin lại tiếp tục cuộc trò chuyện, hắn nói năng hết sức bình tĩnh, cứ điềm nhiên như không, như chẳng nghe thấy tiếng động gì bên dưới. “Trời ơi! Hồi tôi mới khám phá ra Cây Kim, chỗ này hoang tàn đổ nát lắm. Cậu thấy đó, không ai sở hữu bí mật này hơn một thế kỷ rồi, từ hồi vua Louis XVI và cuộc Cách mạng. Đường hầm dưới biển thì sập sập. Mấy cái cầu thang thì tàn tạ. Nước biển thì chảy vào bên trong. Tôi phải cho gia cố, dựng cột chống và xây dựng lại toàn bộ đấy.”

Beautrelet không nhịn được, mới hỏi: “Khi anh tới, chỗ này trông

không à?”

“Gần như là thế. Các vị vua ngày xưa không sử dụng Cây Kim làm kho chứa giống như tôi bây giờ.”

“Vậy chắc họ chỉ dùng làm nơi trú ẩn thôi?”

“Ừ, chắc chắn rồi, trong thời gian có xâm lược và thời nội chiến. Nhưng mục đích thực sự của nó là... tôi phải nói thế nào nhỉ?... Là kết bạc, hay nhà băng của các vị vua nước Pháp.”

Tiếng thành thạch phá cửa giờ càng lớn hơn, rõ hơn trước. Ganimard chắc đã phá xong cánh cửa thứ nhất và đang phá cánh cửa thứ hai. Một khoảng im lặng, rồi lại ầm ỉ tiếp, tiếng nghe gần hơn lúc trước. Đó là cánh cửa thứ ba. Còn hai cánh cửa nữa.

Nhìn qua một ô cửa sổ, Beautrelet thấy một đoàn thuyền đang tuồn quanh hòn Cây Kim, và cách đó không xa, lướt trên mặt nước như một con cá đen trũi to đúng là con tàu phóng lôi.

“Ồn ào quá đi mất!” Lupin kêu lên. “Đến tôi còn chẳng nghe được mình nói cái gì! Chúng ta lên tầng trên nhé? Có thể cậu sẽ thấy chuyện tham quan hòn Cây Kim này thú vị lắm đấy!”

Họ leo lên tầng bên trên, cũng có cửa nẻo cẩn thận giống như những căn phòng khác, được Lupin khóa lại ngay sau khi họ bước vào.

“Phòng tranh của tôi đấy!” Hắc nói.

Trên tường treo kín những bức danh họa mà Beautrelet nhận ra nhờ những chữ ký nổi tiếng nhất ở góc tranh. Nào là bức *Đức Mẹ đồng trinh* của Raphael, bức *Chân dung Lucrezia Fede* của Andrea del Sarto, bức *Salome* của Titian, *Đức Mẹ và các thiên thần* của Botticelli cùng hàng loạt

các danh tác của Tintoretto, Carpaccio, Rembrandt, Velázquez[®].

“Những bản sao này quá đỉnh!” Beautrelet khen.

Lupin sững người nhìn cậu, có vẻ sửng sốt lắm. “Cái gì? Bản sao? Cậu điên thật rồi! Bản sao là các bản Madrid, ở Florence, Venice, Munich, Amsterdam cơ, bạn thân mến ạ.”

“Vậy ra đây là...”

“Là hàng thật đấy chú em! Đều chính cống tôi kiên trì thu thập suốt bấy lâu từ các bảo tàng ở châu Âu đấy! Tôi cũng đã rất lương thiện, cho thế vào đó những bản sao thuộc hàng siêu hạng, được chép cực kỳ chính xác rồi.”

“Nhưng rồi cũng có ngày...”

“Nhưng rồi cũng có ngày trò đánh tráo bị phát hiện hả? Chà! Họ sẽ thấy chữ ký của tôi trên mỗi bức tranh – ở đằng sau – họ sẽ biết tôi là người làm giàu cho đất nước của mình bằng những kiệt tác nguyên gốc. Xét cho cùng, tôi cũng chỉ làm lại những việc Napoléon đã làm ở Ý thôi mà. Ồ, nhìn này, Beautrelet: Đây là bốn kiệt tác của danh họa Rubens nhà Bá tước de Gesvres!”

Tiếng phá cửa vẫn không dừng lại, vọng khắp Cây Kim Rồng.

“Thật không tài nào chịu nổi!” Lupin nói. “Ta lên tiếp đi!”

Một cầu thang mới. Một cánh cửa mới.

“Phòng tắm treo!” Lupin giới thiệu.

Những tấm thảm trang trí không treo trên tường mà được cuộn lại, buộc dây cẩn thận và có đính nhãn. Ngoài ra, Lupin còn giở cho cậu xem

những món đồ khác bằng vải cổ, đẹp đến ngỡ ngàng: nào gấm thêu kim tuyến, nào nhung mịn, nào lụa mềm, êm mượt dù đã bạc màu, những tấm áo choàng linh mục dệt sợi vàng sợi bạc...

Họ lại leo lên tầng bên trên và Beautrelet trông thấy trong đó bày toàn đồ đồ đủ các loại. Rồi tới thư phòng, toàn những quyển sách đóng bìa tuyệt đẹp, những quyển sách quý ngoài kia người ta vẫn chưa tìm được, những bản in độc đáo trộm được từ những thư viện công cộng lớn trên thế giới. Rồi lên phòng trưng bày các loại đồng hồ, y phục, phòng trưng bày trang sức.

Và càng lên cao hơn, diện tích phòng càng nhỏ lại.

Và bây giờ, càng lên cao hơn, tiếng phá cửa nghe lại càng xa hơn. Có vẻ Ganimard đã bị lạc.

“Còn đây là căn phòng cuối cùng.” Lupin nói. “Phòng ngân khố.”

Căn phòng này hơi khác biệt. Nó cũng tròn, nhưng rất cao và có dạng hình nón. Căn phòng nằm ở đỉnh dinh thự đặc biệt này và tính từ nền phòng lên tới đỉnh nhọn của hòn Cây Kim chắc phải mười lăm, hai mươi mét.

Mặt hướng về vách đá không có cửa sổ. Nhưng mặt nhìn ra ngoài biển, nơi không sợ những cặp mắt tò mò nhòm ngó, có hai ô cửa được gắn kính, đón nhận luồng ánh sáng chan hòa. Sàn nhà được lát bằng gỗ hiếm, có hoa văn đồng tâm. Kê sát tường là những tủ kính nhỏ như trong viện bảo tàng và vài bức tranh.

“Đây là bộ sưu tập ngọc trai của tôi.” Lupin nói. “Tất cả những món cậu đã thấy, từ bây giờ là để trao đổi mua bán. Cửa đến rồi của lại đi.

Công việc mà. Nhưng ở đây, ở nơi tôn nghiêm này, mọi thứ đều rất thiêng liêng. Những thứ ở đây, tất cả đều là hàng tuyển, tinh khiết tuyệt đối, tốt nhất trong những thứ tốt nhất, những thứ vô giá. Nhìn những món trang sức này đi, Beautrelet: bùa Chaldea, vòng cổ Ai Cập, vòng tay xứ Celte, lắc Ả Rập. Nhìn những bức tượng nhỏ này nữa, Beautrelet, đây, tượng thần Vệ Nữ Hy Lạp, thần Apollo của Corinth. Xem những bức tượng Tanagra[®] này này, Beautrelet: Tất cả đều là tượng Tanagra thật đấy. Bên ngoài chiếc tủ kính này, tìm khắp thế giới cũng không bối được ra một bức tượng Tanagra thật nào nữa đâu. Nói ra đi đâu này có sượng miệng không cơ chứ!

Beautrelet, cậu có nhớ Thomas và băng trộm nhà thờ của hắn ở miền Nam không? Nhân tiện, là tay chân của tôi cả đấy! Đây, bệ thờ Ambazac ở đây, là đồ thật đấy, Beautrelet ạ! Cậu còn nhớ vụ bê bối ở Bảo tàng Louvre chứ? Chuyện cái vương miện Saitapharnès bị công bố là đồ giả, được một nghệ sĩ thời hiện đại chế tác rồi bịa chuyện ấy? Đây là chiếc vương miện của Saitapharnès thật một trăm phần trăm này, Beautrelet! Rồi, nhìn đây nữa, nhìn thật kĩ vào nhé, đây! Đây là kỳ quan của những kỳ quan, tuyệt tác tối cao, tác phẩm của một bộ óc thần thánh; nàng Mona Lisa của Leonardo da Vinci! Quỳ! Quỳ xuống đi Beautrelet! Quỳ! Toàn bộ thế giới phụ nữ đang đứng trước mặt cậu đó, ở trong bức tranh này.”

Rồi giữa họ, lại một khoảng im lặng kéo dài. Bên dưới, tiếng phá cửa vọng lên nghe đã gần hơn. Ngăn giữa họ với Ganimard, chỉ còn hai, ba cánh cửa nữa. Ở ngoài khơi, họ đã thấy cái dáng đen trùi trùi của con tàu phóng lôi và đoàn thuyền câu lướt qua lướt lại.

Cậu bé hỏi: “Thế còn ngân khố đâu?”

“À, chú em bé nhỏ của tôi, hóa ra cái đó là cái cậu quan tâm nhất! Không một kiệt tác nghệ thuật nào của nhân loại có thể địch lại sự tò mò

muốn thưởng lãm kho báu, nhỉ? Mà cả tấn người ngoài kia cũng sẽ giống như cậu thôi! Được rồi, tới đây, cậu sẽ được thỏa mãn.”

Hắn giậm chân, và khi hắn làm như vậy, một miếng ván lát sàn hình tròn giúp tạo thành những hoa văn đồng tâm dưới sàn nhà bị lệch xuống dưới. Hắn nhắc miếng ván lên như gỡ một cái nắp hộp, để lộ ra một cái hốc, trông như một cái chum tròn, to tướng, khoét trong nền đá dày. Cái hốc rỗng không.

Dịch ra xa một chút, hắn lại giậm chân rồi nhắc cái nắp lên như ban nãy. Lại một cái chum to tướng nữa xuất hiện. Cái này cũng rỗng không.

Hắn tiếp tục làm như vậy ba lần. Cả ba cái hốc đá to như cái chum tiếp theo cũng rỗng không nốt.

“Eo ời!” Lupin nhe răng cười. “Thất vọng quá nhỉ! Dưới thời vua Louis XI, dưới thời Henri IV, dưới thời Hồng y Richelieu[®], cả năm cái chum đầu đầy ắp. Nhưng tới thời ông vua Louis XIV... Cậu cứ nghĩ mà xem! Nào là trò điên rồ đổ hàng tấn tiền vàng vào xây dựng cung điện Versailles, nào là những chinh chiến liên miên kéo dài từ năm này qua năm khác, hết trận này đến trận khác, rồi những bữa yến tiệc xa hoa, những tiêu xài phung phí khác trong cung. Rồi lại tới ông Louis XV, ông vua tiêu tiền như nước, tình phí dành cho những tình nhân Pompadour và du Barry của ông không biết bao nhiêu mà kể! Cậu nghĩ mà xem, phải bao nhiêu ngọc ngà châu báu cho vừa? Với cái kiểu đốt tiền như vậy, những ngày đó, họ đã vét sạch sành sanh, vét đến vét hết cả móng tay, tiêu hết năm chum của báu. Cậu thấy đó, có còn lại gì đâu.”

Hắn dừng lại.

“Phải rồi, Beautrelet ạ, vẫn còn – nơi cất giấu thứ sáu! Chum này

không được động đến. Không ai trong số họ dám sờ đến cái chum ấy. Đó là ngu ần ti ền cuối cùng, là của dự trữ, là chỗ phòng khi nguy biến. Nhìn này, Beautrelet!”

Hắn cúi xuống và gỡ cái nắp lên. Có một cái rương sắt to, choán hết chỗ trong hộc đá. Lupin lấy trong túi ra một chiếc chìa khóa có các rãnh và răng trông rất phức tạp, r ồi mở hộp.

Tựa như Lupin vừa mở ra một chiếc rương ánh sáng. Beautrelet chói mắt. Đủ loại đá quý lấp lánh bên trong, đủ mọi sắc màu rực rỡ, sáng lòa: màu lam của sapphire, màu đỏ của h ồng ngọc, màu xanh của ngọc lục bảo, màu vàng của hoàng ngọc...

“Nhìn này, nhìn này, Beautrelet bé bỏng. Những ông vua xa xỉ kia đã đốt hết toàn bộ ti ền mặt, nuốt hết mọi đ ồng vàng, đ ồng bạc, những đ ồng ti ền Anh, ti ền Pháp, đ ồng ducat, đ ồng doubloon... hết sạch! Nhưng chiếc rương châu báu này vẫn còn nguyên vẹn! Nhìn chỗ trang sức này mà xem. Chúng thuộc đủ mọi thời kỳ, mọi thế kỷ, mọi quốc gia. Của h ồi môn của các vương hậu đầu ở đây. Mỗi bà góp một phần: Margaret xứ Scotland và Charlotte xứ Savoy – hai bà vợ của vua Louis XI, Marie Anh quốc – vợ vua Louis XII và Catherine de Médicis – vợ vua Henry II; tất cả các công nương của vương quốc Áo: Éléonore – vợ vua Francis I, Élisabeth – vợ vua Charles IX, Marie-Thérèse – vợ vua Louis XV, Marie-Antoinette – vợ vua Louis XVI... Nhìn những hạt trân châu này, Beautrelet! Và những viên kim cương nữa. Xem kích cỡ của những viên kim cương đó đi! Ngoài những bà hoàng ra thì không ai xứng với chúng cả! Viên kim cương huy ền thoại của hoàng gia Pháp[®] cũng chẳng đẹp hơn được đâu!”

Hắn đứng dậy và giơ tay lên, trịnh trọng th ề “Beautrelet, cậu nhất định

phải nói với toàn thế giới rằng Lupin không hề lấy bất cứ một thứ gì, dù chỉ là một viên ngọc nhỏ, trong rương báu của hoàng gia. Xin thề danh dự! Tôi không có quyên. Đây là tài sản của cả nước Pháp.”

Ở bên dưới, Ganimard đang cho quân tiến công hết tốc lực. Nghe tiếng phá cửa vọng lên, dễ dàng đoán ra ngay quân của ngài đã tấn công đến cánh cửa áp chốt, cánh cửa dẫn lên phòng trang sức.

“Ta cứ để cái rương này mở nguyên như thế.” Lupin nói. “Và tất cả những cái hộc kia nữa, những cái chum nhỏ rỗng không.”

Hắn đi vòng quanh căn phòng, xem xét vài cái hộp kính, ngắm mấy bức tranh, vừa đi, hắn vừa trầm ngâm nói: “Bỏ lại tất cả những thứ này mới buồn làm sao! Đau đớn lắm! Những giây phút hạnh phúc nhất đời ta đều là đây, một mình, xung quanh những tạo vật ta yêu mến. Và đôi mắt này sẽ không bao giờ còn được chiêm ngưỡng chúng, đôi tay này cũng không bao giờ được chạm đến chúng thêm một lần nào nữa.”

Gương mặt phiền muộn của hắn có nét chán chường khiến Beautrelet cũng cảm thấy chút thương cảm cho hắn. Nỗi đau của người đàn ông này có tầm cỡ lớn hơn hẳn những người khác, ngay cả niềm vui, niềm kiêu hãnh, nỗi tủi nhục cũng đều vượt trội hơn người.

Giờ hắn đã ra đứng cạnh một ô cửa sổ, và, đưa ngón tay trở về phía chân trời, hắn nói: “Còn gì buồn hơn khi tôi phải từ bỏ những thứ đó, tất cả những thứ đó? Chúng mới đẹp làm sao! Mặt biển bao la... bầu trời trong vắt... Bên phải và bên trái vách đá Étretat này, ba cổng vòm đá tự nhiên: Porte d'Amont, Porte d'Aval, Manneporte – cổng Thượng, cổng Hạ, cổng Lớn... quá nhiều khả hoàn môn trời ban cho vị chủ nhân... Và vị chủ nhân bậc thầy đó là tôi! Tôi – vua đạo chích! Tôi – đức vua của Cây Kim Rỗng!

Một vương quốc kỳ lạ và siêu nhiên! Từ César đến Lupin: Ôi định mệnh huy hoàng!”

Hắn cười phá lên.

“Đức vua của xứ sở thần tiên! Thế sao không nói là vua xứ Yvetot[®] luôn nhỉ? Vớ vẩn thật! Vua của toàn thế giới, phải, như vậy đúng hơn! Từ đỉnh cao nhất, từ mũi nhọn của hòn Cây Kim, ta thống trị toàn cầu! Ta giữ chúng nơi móng vuốt của mình như quắp một con muỗi. Nhắc cái vương miện Saïtapharnès lên đi chú em Beautrelet! Cậu thấy có hai cái điện thoại không? Cái ở bên phải nối lên Paris – đường dây riêng đấy, cái ở bên trái thì nối sang London – cũng là đường dây riêng. Từ London, tôi kết nối với châu Mỹ, châu Á, châu Úc, Nam Phi. Ở tất cả các châu lục đó, tôi có văn phòng, có đại lý, có đàn em, có tai mắt! Tôi đi đầu hành cả một mạng lưới thương mại quốc tế. Tôi nắm giữ thị trường cổ vật và tác phẩm nghệ thuật to lớn, một hội chợ tầm cỡ thế giới đó, Beautrelet ạ! À, chú em ạ, có những lúc quyền lực làm tôi choáng váng! Tôi say trong sức mạnh và quyền uy.”

Cánh cửa bên dưới đã bị phá bung. Họ nghe thấy tiếng Ganimard và quân của ngài chạy rầm rập, sục sạo khắp nơi tìm kiếm.

Một lúc sau, Lupin tiếp tục, giọng rất khẽ: “Thôi, giờ đã hết thật rồi! Một cô gái nhỏ đã bước tới đời tôi. Cô gái với mái tóc mềm, đôi mắt u sầu, cùng một tâm hồn, phải, một tâm hồn lương thiện. Và thế là tất cả chấm dứt! Chính tay tôi sẽ phá hủy dinh thự vững chãi này. Với tôi, tất cả đều chỉ là phù phiếm và ngây ngô như trò trẻ con... Chỉ có tuổi tóc của nàng, đôi mắt u hoài của nàng và tâm hồn lương thiện của nàng mới là lẽ sống...”

Đám người sầm sập chạy lên cầu thang. Một cú húc thật mạnh làm cánh cửa rung bần bật, cánh cửa cuối cùng...

Lupin siết chặt lấy cánh tay chàng trai.

“Cậu có hiểu tại sao tôi để cậu tự do khám phá suốt mấy tuần trước, trong khi tôi có thể nghiền nát cậu dễ như trở bàn tay không, Beutretet? Cậu có hiểu tại sao cậu có thể đi xa tới mức này không? Cậu có hiểu tôi đã chia chiến lợi phẩm cho người của mình, họ đã ra đi, đã phân tán, vào cái đêm cậu gặp họ trên vách đá? Cậu đã hiểu ra rồi, phải không? Cây Kim Rồng là một cuộc phiêu lưu vĩ đại. Nếu Cây Kim vẫn còn thuộc về tôi, tôi sẽ vẫn là một siêu đạo chích, vẫn là một kẻ phiêu lưu. Nhưng một khi Cây Kim được nhường lại, thì có nghĩa đó là dĩ vãng, tôi đã già từ dĩ vãng và Tương Lai bắt đầu. Một tương lai bình yên, hạnh phúc, một tương lai mà tôi không phải ngại ngùng, xấu hổ khi đôi mắt của nàng Raymonde nhìn tôi, một tương lai...”

Hắn quay về phía cánh cửa, giận dữ quát: “Có im đi không, Ganimard? Tôi vẫn chưa nói xong!”

Tiếng thúc vào cửa càng thêm dồn dập. Hình như họ dùng xà húc vào để phá cửa. Beutretet phát điên vì tò mò, cậu đứng im trước mặt Lupin chờ đợi, không biết Lupin định xử trí thế nào. Từ bỏ Cây Kim thì đã hẳn, nhưng không lẽ hẳn từ bỏ luôn cả chính mình? Hắn có kế hoạch gì chẳng? Hắn tin mình có thể trốn thoát khỏi tay Ganimard chẳng? Mà, còn nữa, Raymonde ở đâu rồi?

Lupin, trong khi đó, vẫn mơ màng lầm bầm: “Một người lương thiện... Lupin là một người lương thiện... không trộm cắp, không khuấy đảo cuộc sống của người ta nữa... Tại sao không? Chẳng có lý do gì tôi lại không thể

sống một cuộc đời lương thiện như những người khác cả... Này, thôi ngay đi, Ganimard! Tên chết tiệt kia, mi không biết ta đang phán những lời lịch sử để cậu Beautrelet đây truyền đạt lại cho con cháu chúng ta hay sao?”

Hắn rũ ra cười. “Mình phí thời gian mất rồi. Ganimard sẽ không bao giờ hiểu được ý nghĩa những lời lịch sử của mình.”

Hắn lấy một mẫu phấn đỏ, kê một cái ghế tới trước bức vách, rồi đứng lên ghế, viết mấy chữ rất to:

Arsène Lupin trao tặng và truyền lại cho nước Pháp tất cả những báu vật cất trong Cây Kim Rồng, với điều kiện duy nhất: Những báu vật này phải được đưa vào Bảo tàng Louvre và trưng bày trong các phòng mang tên Phòng Arsène Lupin.

“Còn giờ...” Hắn nói. “Lương tâm tôi nhẹ nhõm. Nước Pháp và tôi xin từ biệt.”

Những người ngoài kia hè nhau cố hết sức bình sinh húc xà vào cửa. Một ván gỗ trên cánh cửa bị gãy làm đôi. Một bàn tay thò vào bên trong lần tìm ổ khóa.

“Ồi chà!” Lupin nói. “Tên ngốc Ganimard cũng đạt được mục đích một lần trong đời.”

Hắn lao đến ổ khóa và rút chìa.

“Chán chưa, ông bạn già! Cánh cửa này chắc lắm. Tôi có đầy thời gian! Beautrelet ạ, đã đến lúc tôi phải nói lời tạm biệt. Và cảm ơn cậu! Vì thực sự, cậu đã có thể khiến cuộc tấn công này phức tạp hơn. Nhưng cậu rất

lịch thiệp!”

Vừa nói, hắn vừa bước tới bộ ba tranh *Nhà hiền triết phương Đông* của Van der Weyden. Hắn gập bức bên phải vào trong, để lộ ra một cửa ngách giấu đằng sau bức tranh và nắm lấy tay nắm cửa.

“Chúc cuộc đi săn may mắn nhé, Ganimard! Ở nhà nhớ bảo trọng!”

Có tiếng súng nổ. Lupin lùi lại. “A, thằng khốn, khốn đến tận cùng của khốn! Mi không được học hành gì à? Xem mi đã làm gì với Nhà hiền triết kia! Tan thành từng mảnh rồi, mi làm như đây là bia bắn ở hội chợ không bằng!”

“Lupin, đầu hàng đi!” Ganimard gập lên, ánh mắt tóe lửa, thò khẩu súng lục qua lỗ thủng trên cánh cửa. “Ta nói mi hãy đầu hàng đi!”

“Người lính gác già có bao giờ đầu hàng không?”

“Mi mà nhúc nhích, ta sẽ bắn nát sọ mi!”

“Vớ vẩn! Mi không bắt được ta ở đây đâu!”

Thực tế, Lupin đã bước dịch ra chỗ khác, và, dù Ganimard có thể bắn thẳng về phía trước qua lỗ hổng trên cánh cửa, ngài không thể ngắm tới chỗ Lupin đang đứng, bắn trúng lại càng không. Tình hình của Lupin lúc này thật sự rất khủng khiếp, bởi lối thoát cuối cùng của hắn, cái cửa ngách đằng sau bộ tranh lại trở ngay trước mặt Ganimard. Cố tìm cách chạy trốn vào lối đó cũng có nghĩa là phơi mình ra trước họng súng của ngài thanh tra, và khẩu súng lục vẫn còn nằm viên đạn nữa.

“Lạy Chúa!” Ngài cười to, nói. “Chiều nay, ta đã có một chiến lợi phẩm cực kỳ to! Mi tử tế thật đó, ông bạn già Lupin ạ. Mi muốn phát biểu những lời sau cuối ư? Mi lại đi hơi xa quá. Lẽ ra mi không nên lắm mồm

như thế!”

Ngài áp sát người vào tường. Lại một thanh gỗ nữa bị gãy dưới lực húc của đội quân và Ganimard ít bị vướng víu hơn trong cử động. Hai địch thủ chỉ còn cách nhau ba mét, không hơn. Nhưng Lupin được một tủ kính có khung gỗ mạ vàng bảo vệ.

“Sao không giúp một tay, Beautrelet?” Vị thanh tra già gào lên, nghiêng răng đầy giận dữ. “Tại sao cậu không bắn hắn, thay vì đứng đực ra đấy giương mắt lên nhìn?”

Thật vậy, cho tới tận lúc đó, Isidore vẫn đứng im không nhúc nhích, cậu là một khán giả rất hào hứng với vụ việc, nhưng hoàn toàn thụ động. Cậu muốn lao vào trận chiến, dốc hết sức lực, hạ gục con mồi đang nằm trong tay cậu. Nhưng cậu lại bị ngăn cản bởi một thứ tình cảm không thể giải thích được.

Những lời thúc giục ra tay trợ giúp của Ganimard khiến cậu dao động. Tay cậu đã sờ lên bóng súng.

“Nếu mình nhúng tay vào vụ này, Lupin chắc chắn sẽ thua.” Cậu nghĩ. “Và mình có quyền... đó là nhiệm vụ của mình.”

Mắt họ chạm nhau. Lupin vẫn bình tĩnh, thận trọng quan sát, gần như là tò mò, cứ như ngay cả khi đang bị mối nguy hiểm khủng khiếp nhất đe dọa, hắn cũng chỉ quan tâm đến mỗi vấn đề đạo đức đang đè nặng lên cậu thanh niên. Liệu Isidore có quyết định sẽ giáng đòn kết liễu lên kẻ thù bại trận?

Cánh cửa nứt từ trên xuống dưới.

“Mau ra tay, Beautrelet, chúng ta đã tóm được hắn rồi!” Ganimard rống

lên.

Isidore giờ súng lên.

Những gì tiếp sau đó diễn ra quá nhanh, tới mức cậu chỉ biết khi trông thấy kết quả cuối cùng. Cậu thấy Lupin cúi xuống và chạy dọc theo bức tường, lướt qua cánh cửa, ngay bên dưới món vũ khí Ganimard đang khua khoảng một cách vô ích. Và cậu thấy mình đột ngột bị ném xuống đất, ngay sau đó lại được xốc dậy và bị nhấc bổng lên bằng một lực rất mạnh, không cưỡng lại được.

Lupin giờ cậu ra phía trước như một tấm khiên sống, hấn nấp đằng sau cậu.

“Đếm ngược từ mười xuống một, ta sẽ thoát, Ganimard ạ. Mi thấy đó, Lupin này không bao giờ vô phương, hết kế đâu!”

Hắn nhanh chóng bước lùi về chỗ bức tranh. Vẫn cắp Beautrelet bằng một tay, bàn tay hắn ghì sát vào ngực cậu. Tay kia hắn dọn đường và đóng cánh cửa ngách lại sau lưng cả hai.

Một cầu thang dốc đứng hiện ra ngay trước mắt họ.

“Đi thôi.” Lupin nói, đẩy Beautrelet ra phía trước. “Lực lượng bộ binh đã bị đánh bại... hãy chú ý tới hạm đội Pháp... Sau trận Waterloo, Trafalgar. Mấy trò vui này đáng đồng tiền bát gạo thật đấy, chú em nhỉ? Ồ, hay chưa, nghe bọn chúng phá bộ ba bức tranh kia! Quá muộn rồi, con ạ. Nhưng nhanh chân lên, Beautrelet!”

Cầu thang này đục trong phần vách Cây Kim, đục ra tới sát vỏ, chạy vòng theo khối kim tự tháp, ôm quanh hòn Cây Kim giống như một cầu thang xoắn ốc. Người nọ giục người kia, họ rần rập chạy xuống cầu thang,

họ nhảy cóc tới tận hai, ba bậc cầu thang một. Đây đó, có tia sáng lọt qua kẽ nứt trên đá, soi đường cho họ. Và Beautrelet thoáng thấy những chiếc thuyền câu lượn lờ bên dưới, cách chỗ họ chừng vài chục sải, và cả con tàu phóng lôi đen trùi trùi.

Họ cứ thế chạy xuống dưới. Isidore im lặng nhưng Lupin vẫn tiếp tục hớn hở luyên thuyên: “Tôi muốn biết Ganimard đang làm gì lắm lắm! Lão ta có chạy xuống mấy cái cầu thang còn lại để chặn tôi chỗ lối vào đường hầm không nhỉ? Không, lão không ngu tới mức đó. Lão phải để lại bốn gã dưới đó từ trước và bốn gã là đã đủ...” Hắn dừng lại. “Nghe kìa! Chúng đang la hét bên trên. Đó, đúng rồi, chúng mở cửa sổ ra và gọi hạm đội của mình... Cái gì thế kia?Ồ nhìn kìa! Mấy người đó đang khua khoắng gì trên thuyền đấy? À, chúng đang truyền tin... Tàu phóng lôi đang di chuyển... Tàu phóng lôi thân yêu! Ta biết người đấy, người ở cảng Havre. Đội súng vào vị trí rồi kìa! Xin chào, là chỉ huy đây! Chiến hạm Duguay-Trouin[®], người đạo này thế nào?”

Hắn thò một tay ra ngoài kẽ đá và vẫy khăn tay. Rồi hắn lại tiếp tục chạy xuống dưới.

“Hạm đội của kẻ thù đã căng buồm lên hết rồi đó.” Hắn nói. “Sắp chiến nhau tới nơi rồi đó. Trời ơi, vui quá đi thôi!”

Họ nghe thấy tiếng người nói ở phía bên dưới. Lúc đó, họ đã xuống tới mặt đất, ở một chỗ ngang mực nước biển, và gần như cùng một lúc, họ bước vào một cái hang lớn. Trong hang, có hai chiếc đèn lồng đang di chuyển trong bóng tối.

Một dáng phụ nữ xuất hiện và nhào tới ôm cổ Lupin. “Nhanh, nhanh lên, em lo cho anh quá đi mất! Anh làm cái gì mà lâu vậy? Nhưng kìa...

anh không đi một mình!”

Lupin trấn an cô: “Là cậu bạn Beautrelet của chúng ta. Beautrelet rất nghĩa khí đó. Nhưng anh sẽ kể sau... bây giờ không có thời gian. Charolais, anh có ở đó không? Được rồi. Còn con thuyền?”

“Thuyền đã sẵn sàng, thưa ngài.” Charolais đáp.

“Khởi động thôi.” Lupin nói.

Lập tức, có tiếng máy nổ và Beautrelet, lúc này mắt đã dần quen với bóng tối, cuối cùng cũng nhận ra họ đang đứng ở một nơi giống như bến cảng, ngay sát mép nước và có một con thuyền đang trôi trước mặt họ.

“Một con thuyền máy.” Lupin nói, như muốn bổ sung giúp Beautrelet. “Kinh ngạc lắm, phải không chú em Isidore? Cậu không hiểu rồi. Dẫu vậy, cậu chỉ cần suy nghĩ một chút thôi. Vì chỗ nước trước mắt cậu chính là nước biển chứ chẳng phải nước gì khác. Nước biển chảy vào trong cái hang này mỗi lần triều lên. Và kết quả là tôi có một cái cảng ẩn, rất an toàn của riêng mình.”

“Nhưng chỗ này khép kín.” Beautrelet cãi. “Nội bất xuất ngoại bất nhập!”

“Phải, nhưng tôi thì có thể.” Lupin nói. “Và tôi sẽ chứng minh cho cậu thấy.”

Hắn dìu Raymonde lên trước. Rồi hắn quay trở lại để đỡ Beautrelet. Cậu thanh niên ngẩn ngại.

“Cậu sợ à?” Lupin hỏi.

“Sợ cái gì cơ?”

“Sợ bị tàu phóng lôi bắn chìm.”

“Không.”

“Vậy thì cậu đang cân nhắc có nên ở lại với Ganimard – ở lại với pháp luật và quy củ, với xã hội và đạo đức, hay bỏ đi với Lupin – với hồ thẹn, ô nhục, vô pháp vô thiên.”

“Chính xác!”

“Xúi quẩy cho cậu rồi, cậu bé của tôi, cậu không có lựa chọn nào khác. Ngay lúc này đây, người ta chắc chắn tin rằng cả hai chúng ta đều đã chết... và hãy để tôi lại với bình yên, nơi một người đàn ông lương thiện được vui sống. Sau đó, khi tôi trả tự do lại cho cậu, cậu muốn nói nhiều đến thế nào cũng được. Tôi sẽ chẳng còn gì phải sợ.”

Qua cách Lupin tóm lấy cánh tay của cậu, cậu hiểu ra rằng mọi chống cự là vô ích. Vả lại, sao phải chống cự cơ chứ? Cậu đâu đã khám phá hết, đâu đã hiểu hết Cây Kim Rõng này? Cậu cần quan tâm gì tới những chuyện còn lại chứ? Cậu không có quyền chi đâu theo mỗi đường cảm người đàn ông này khơi lên nơi cậu, mặc cho tất cả những chuyện vừa rồi ư?

Cảm giác đó trong cậu rõ rệt tới mức cậu toan nói với Lupin: “Nghe này, anh sắp gặp phải mối nguy hiểm nghiêm trọng hơn đó. Herlock Sholmès đang lần theo anh.”

“Nhanh lên nào!” Lupin nói, trước khi Beautrelet kịp quyết định.

Cậu nghe theo, và để Lupin đưa mình lên thuyền. Cậu thấy hình dáng của nó rất kỳ lạ và trông thật khác với tưởng tượng của người ta khi nhắc đến chữ *thuyền*.

Lên trên boong, họ lại leo xuống một cầu thang nhỏ và dốc, hay nói

đúng hơn là một cái thang mắc vào cửa sập, cửa đóng lại ngay trên đầu. Dưới chân thang là một khoang rất nhỏ, thấp đèn sáng choang, có Raymonde đang ng ồi dưới chờ đợi và chỉ có ba chỗ ng ồi.

Lupin lấy một cái ống nói đương mắc ở trên móc và ra lệnh: “Khởi hành đi, Charolais!”

Isidore có cảm giác khó chịu, nôn nao như lúc xuống thang máy: cảm giác khi mặt đất tan đi ngay bên dưới mình, cảm giác của trống rỗng, của một khoảng không mênh mông, bất tận. Lần này, thứ tan ra bên dưới cậu là nước, và khoảng không mênh mông, bất tận từ từ mở ra.

“Chúng ta đang chìm, nhỉ?” Lupin nhe răng cười. “Đừng sợ, chúng ta chỉ chuyển từ cái hang phía trên ban này sang một cái hang khác nhỏ hơn thôi. Cái hang này nằm ngay bên dưới đây, có một nửa mở ra phía biển. Người ta có thể chui vào lúc triều xuống. Tất cả những người đi cào nghêu đầu biết cả. À, đợi mười giây! Chúng ta đang chui qua một lối rất hẹp, chỉ rộng đúng bằng cái tàu ngầm này thôi đấy.”

“Nhưng...” Beautrelet hỏi. “Làm sao những ngư dân đã vào được cái hang thấp lại không biết nó hở ở phía trên và nó còn nối với hang khác – cái hang có cầu thang chạy xuyên trong lòng Cây Kim chứ? Vừa vào là thấy ngay mà.”

“Sai rồi, Beautrelet ạ! Tr ần của cái hang công cộng này kín, kín lúc nước ròng – tức là lúc triều xuống ấy – nhờ một cái bực di động, được sơn cùng màu với vách đá. Khi thủy triều lên, nước biển dâng lên, đồng thời cũng nâng cái bực đó lên theo. Đến khi nước rút cái bực lại hạ xuống, che kín và đóng chặt vòm cái hang nhỏ này lại. Đó là lý do tại sao tôi có thể trốn ra khi nước lớn. Ý tưởng hay quá đúng không? Sáng kiến riêng của tôi

đấy! Thật! Cả César hay Louis XIV, hay nói tóm lại là bất cứ vị tổ tiên nào đã khuất của tôi cũng không nghĩ ra được, bởi vì họ không có tàu ngầm. Cái cầu thang chạy xuống đến cái hang nhỏ đáy cùng đã làm họ thỏa mãn lắm rồi. Tôi cho bỏ mấy bậc cầu thang cuối và sáng chế ra trò cái trần di động. Đó là món quà tôi làm tặng nước Pháp. Raymonde, tình yêu của anh, tắt cái đèn bên cạnh đi em, giờ chúng ta không cần tới nó đâu...”

Lưuồng ánh sáng nhạt nhòa, trông gần như màu nước, chào đón họ khi cả đoàn rời cái hang, và xuyên vào cabin qua hai lỗ cửa sổ ở thân tàu, qua lớp kính dày ở ô cửa tròn trở bên trên nóc – ô cửa cho phép hành khách phía dưới quan sát tầng mặt biển phía trên. Và, bất thành lình một cái bóng lướt ngang qua đầu họ.

“Chuẩn bị cho tấn công rồi đấy! Hạm đội đang bao vây hòn Cây Kim. Không biết họ định làm cách nào để vào bên trong Cây Kim Rỗng đây nhỉ?”

Hắn cầm dây nói: “Đừng rời đây, Charolais. Chúng ta đi đâu à? Sao? Tôi bảo với anh là cảng Lupin mà. Và đi hết tốc lực, anh có nghe thấy không? Chúng ta cần có nước để đổ bộ... Có một quý bà đang đi cùng chúng ta đấy.”

Họ lướt trên một đáy biển chỉ toàn là đá. Rong tảo vươn người đứng thẳng, cũng giống hệt những ngọn cỏ trên cạn nhưng sẫm màu và to hơn. Dòng nước dưới đáy sâu lùa qua đám rong tảo, làm chúng uốn mình gọn sóng dầy duyên dáng, giống như sợi tóc của mỹ nhân ngư dập dềnh trong làn nước.

Lại một cái bóng khác, dài hơn, lướt qua.

“Là con tàu phóng lôi đấy.” Lupin nói. “Chẳng mấy chốc, chúng ta sẽ

nghe thấy tiếng súng gần. Duguay-Trouin sẽ làm gì nhỉ? Đội bom hòn Cây Kim à? Beautrelet ạ, thử nghĩ xem chúng ta bỏ lỡ mất những gì khi không có mặt tại cuộc họp của Duguay-Trouin và Ganimard? Bộ binh và hải quân nổi vòng tay lớn! Này, Charolais, đừng có ngủ mất đấy, anh bạn của tôi!”

Con tàu lao đi rất nhanh. Thuyền đá vừa rồi đã lùi lại, thay bằng một thảm cát và rồi, gần như lập tức, họ lại thấy có nhiều đá hơn. Vậy là đã tới mũi đá phía đông Étretat, Porte d’Amont. Lũ cá bò chạy khi họ tới gần. Một chú cá liều lĩnh hơn đám còn lại bám vào một ô cửa sổ trên thân tàu, giương đôi mắt to tròn nhìn chòng chọc những người ngồi trong khoang.

“Tốt hơn rồi đó.” Lupin kêu lên. “Giờ chúng ta đi. Cậu thấy cái xuồng nhỏ của tôi thế nào hả, Beautrelet? Cũng không tệ mấy, đúng không? Cậu nhớ câu chuyện *Quân bài bảy cơ* chứ? Câu chuyện có nhắc tới kết cục khốn khổ của kỹ sư Lacombe, và sau khi trừng phạt những kẻ sát hại ông, tôi đã giao lại cho nhà nước các loại giấy tờ, tài liệu và bản vẽ thiết kế một loại tàu ngầm mới của ông – một món quà khác dành tặng nước Pháp ấy? Ái chà, trong số những bản thiết kế đó tôi đã giữ lại một bản vẽ tàu ngầm mini và nhờ đó, cậu được vinh dự ngồi cùng thuyền với tôi đấy.”

Hắn lại gọi Charolais: “Cho nổi lên thôi, Charolais... Giờ không còn nguy hiểm nữa...”

Họ lao lên phía mặt nước và ô cửa nóc nhô khỏi mặt biển.

Con tàu cách bờ hơn một cây số rưỡi, nên vẫn khuất tầm mắt, và bây giờ Beautrelet mới nhận rõ họ đang chạy với tốc độ khủng khiếp đến thế nào. Đầu tiên là Fécamp trôi vụt qua, rồi sau đó là tất cả những làng xã ven biển vùng Normandie: Saint-Pierre, Petites-Dalles, Veulettes, Saint-Valery, Veules, Quiberville. Lupin vẫn tiếp tục riu rít pha trò và Isidore chẳng bao

giờ thấy chán nghe hắn nói hay thôi nhìn ngắm hắn. Cậu kinh ngạc và thán phục trước tinh thần của người đàn ông này, trước vẻ tươi vui, ngông nghênh và tinh quái, trước những bông đùa vô tư lự, lòng ham sống và tình yêu cuộc sống của hắn.

Cậu cũng để ý đến Raymonde. Người phụ nữ trẻ ngẩng im lặng, nép mình vào người đàn ông cô yêu. Cô nắm chặt tay chàng, thỉnh thoảng lại ngước mắt lên nhìn hắn, và Beautrelet nhận thấy tay cô run rẩy và nổi u hoài trong đôi mắt cô mỗi lúc một thắm hơn. Và đó cứ như một lời hứa đáp cam lặng và sầm uất cho những câu chuyện hóm hỉnh của Lupin. Tựa như những lời bông lơn và cách nhìn đời đầy mỉa mai của hắn khiến thân thể cô đau đớn.

“Suýt!” Cô thì thầm. “Chớ nên giấu cợt số mệnh như thế! Không khéo sẽ gặp phải vận rủi đấy!”

Tới đối diện Dieppe, họ phải lặn xuống để tránh bị đoàn thuyền đánh cá trông thấy. Hai mươi phút sau, họ lại nghech mũi, lao về phía bờ, và con tàu tiến vào một cảng tàu ngầm nhỏ được tạo thành từ những khoảng hở bất thường giữa những tảng đá, đỗ lại bên cạnh một cầu tàu và trồi dần dần lên mặt nước.

Lupin giới thiệu: “Cảng Lupin!”

Chỗ này cách Dieppe khoảng hai mươi sáu cây số và cách Treport hơn mười chín cây số, nhưng được hai vách đá lở che chắn hai bên và hoàn toàn hoang vắng. Một thảm cát mịn phủ khắp sườn dốc tròn nơi bãi biển nhỏ xíu.

“Nhảy lên bờ thôi, Beautrelet! Raymonde, đưa tay cho anh. Còn anh, Charolais, anh mau quay lại hòn Cây Kim xem tình hình giữa Ganimard và

Duguay-Trouin ra sao rồi cuối ngày về đây báo cáo lại với tôi nhé. Sự vụ đó làm tôi cứ thích mê đi!”

Beautrelet đang tò mò tự hỏi, không biết họ sẽ ra khỏi con lạch kín bùng được gọi là cảng Lupin này như thế nào, thì cậu trông thấy ngay một cái thang bằng sắt bắc lên phía trên ở ngay dưới chân vách đá.

“Isidore này!” Lupin nói. “Nếu cậu rành địa lý và lịch sử, cậu sẽ biết chúng ta đang ở đáy hẻm Parfonval, thuộc xã Biville. Hơn một thế kỷ trước, vào đêm ngày Hai mươi ba tháng Tám năm 1803, Georges Cadoudal và sáu đồng đội đổ bộ tới Pháp với ý định bắt cóc Đệ nhất Tổng tài Bonaparte, đã leo lên đỉnh trên kia bằng một con đường mà tôi sẽ chỉ cho cậu thấy bây giờ. Nhưng về sau, do sạt lở đất mà con đường bị phá hỏng. Có đi đâu Valméras – hay nổi tiếng hơn dưới cái tên Arsène Lupin – đã tự bỏ tiền túi ra khôi phục lại con đường và mua luôn trang trại Neuvillelette, nơi những kẻ có mưu đồ bắt cóc kia ngủ lại đêm đầu tiên, và cũng là nơi Valméras rửa tay gác kiếm, không màng thế sự, anh ta sẽ vui thú đi săn viên, làm một ông chủ nông trại đứng đắn nơi thôn dã với cuộc sống bình dị cùng mẹ và vợ hiền bên cạnh. Quý ông Đạo Chích đã chết! Quý ông Nông Dân muôn năm!”

Ở đầu bên kia cái thang là một chỗ trông như một rãnh nước – rõ ràng là một khe núi dốc đứng bị nước mưa xói mòn, và ở đầu dưới khe, họ bắc một cái thang tạm có tay vịn. Theo như Lupin giải thích, tay vịn này được gắn vào đó để thay cho cái *l'estamperche* – một phương tiện gồm một sợi dây thừng dài buộc chặt vào cọc, ngày xưa người dân địa phương dùng để đu xuống bãi biển.

Sau nửa giờ leo núi mất nhiều công sức, họ lên đến một cao nguyên đá,

cách mấy chiếc lán, được dựng bằng cách khoét vào vách núi, dùng làm nơi trú ẩn cho các hải quan không xa. Và ở khúc quanh, một viên chức hải quan xuất hiện.

Người đó đứng dậy và đưa tay chào.

Lupin hỏi: “Có gì mới không, Gomel?”

“Không, thưa sếp.”

“Anh không gặp ai trông khả nghi chứ?”

“Không, thưa sếp, nhưng...”

“Nhưng sao?”

“Vợ tôi... cô thợ may ở Neuville...”

“Vâng, tôi biết rồi... Césarine... Mẹ tôi đã kể về cô ấy. Rồi?”

“Hình như sáng nay có một thủy thủ lảng vảng quanh làng.”

“Mặt mũi hắn trông ra sao?”

“Trông không tự nhiên... Mặt giống người Anh.”

“A!” Lupin nói, giọng lo lắng. “Và anh đã dặn Césarine...”

“Chú ý, đặc biệt chú ý, thưa sếp.”

“Rất tốt. Giờ ta chờ Charolais về xem sự tình thế nào. Chắc khoảng hai, ba tiếng nữa. Nếu có chuyện gì, tôi sẽ tới nông trại.”

Hắn bước tới và nói với Beautrelet: “Chuyện này làm tôi không thoải mái cho lắm... Có phải là Sholmès không? Chà, nếu đó là hắn, lại xuất hiện trong lúc hắn ta đang phát khùng thế này, tôi có đủ thứ phải sợ!”

Hắn lưỡng lự một lúc. “Tôi đang phân vân... Phải chăng chúng ta

không nên quay trở lại? Phải, tôi có một linh cảm rất xấu, rất tệ hại.”

Những cánh đồng nhẹ gợn sóng trải ra xa tới tận. Dịch về phía trái một chút là con đường làng êm ả rợp bóng cây dẫn đến trang trại Neuville. Những ngôi nhà trong nông trại đã hiện ra trong tầm mắt. Đó là nơi ẩn cư hắn đã chuẩn bị bấy lâu, là thiên đường bình yên hắn hứa hẹn với Raymonde. Liệu hắn, nói đại, có phải từ bỏ niềm hạnh phúc vào đúng lúc hạnh phúc như đã nằm gọn trong tầm tay hắn?

Hắn nắm lấy cánh tay của Isidore, chuyển sự chú ý sang Raymonde, giờ đang đi đằng trước họ. “Nhìn nàng đi. Khi nàng bước, eo nàng hơi đu đưa, làm tôi một khi đã nhìn thì không thể không run rẩy. Nhưng thật ra, tất cả mọi thứ nơi nàng đều khiến tôi run lên vì xúc động và ghen ngào trong tình ái: cử chỉ của nàng, vẻ khoan thai của nàng, sự trầm lặng của nàng và âm thanh của giọng nói nàng. Tôi bảo thật với cậu đi đâu này, bước lên những dấu chân nàng khiến tôi thấy mình như đang trên chín tầng mây, khiến tôi hạnh phúc tột cùng! À này, Beautrelet, có bao giờ cậu sẽ quên tôi từng là Lupin không? Liệu tôi có thể xóa khỏi ký ức của nàng quá khứ mà nàng ghê tởm và chán ghét không?”

Hắn lại tự chủ được và bướng bỉnh quả quyết: “Nàng sẽ quên!” Hắn tuyên bố. “Nàng sẽ quên, bởi vì tôi đã hy sinh tất cả mọi thứ vì nàng. Tôi đã hy sinh nơi trú ẩn bất khả xâm phạm Cây Kim Rõng, tôi đã hy sinh toàn bộ kho báu của mình, quyền lực của mình, niềm kiêu hãnh của mình... tôi sẽ hy sinh mọi thứ... Tôi không muốn trở thành ai hết, chỉ muốn được là một người đang yêu và một người lương thiện mà thôi. Bởi vì nàng chỉ có thể yêu một người lương thiện. Xét cho cùng, tại sao tôi không nên trở thành một người lương thiện cơ chứ? Cũng có gì hèn hạ hơn cái khác đâu?”

Lời chua cay đó buột khỏi miệng hắn mà dường như hắn không hay. Giọng hắn vẫn nghiêm túc và chẳng hề mang chút giễu cợt. Và hắn lẩm bẩm, như muốn ghìm một tình cảm dữ dội nào đó xuống: “À này, Beautrelet, cậu thấy đó, trong số tất cả những niềm vui cuồn cuộn đại từng được nếm trải trong suốt quãng đời phiêu lưu của mình, chưa niềm vui sướng nào bằng niềm vui khi được nhìn thấy ánh mắt nàng trao lúc tôi khiến nàng hài lòng. Lúc ấy, tôi cảm thấy mình thật yếu đuối và tôi muốn khóc...”

Hắn đang khóc đấy ư? Beautrelet có linh cảm mắt hắn đang đầm lệ. Lệ vương trên mắt Lupin! Những giọt lệ của tình yêu!

Họ bước tới phía một cánh cửa cũ đóng ở lối vào trang trại. Lupin dừng lại một giây và lắp bắp: “Tại sao tôi lại thấy sợ?... Tôi thấy ngực mình nặng trĩu. Hay là cuộc phiêu lưu của Cây Kim Rõng vẫn chưa kết thúc? Định mệnh không chấp nhận con đường tôi đã chọn hay sao?”

Raymonde quay lại, trông vô cùng lo lắng và hoảng hốt. “Césarine đang tới. Chị ấy chạy trông gấp lắm.”

Vợ của viên hải quan lúc này đang hốt hải, chạy hết tốc lực ra khỏi trang trại. Lupin nhào tới chỗ cô. “Có chuyện gì vậy? Có chuyện gì đã xảy ra? Mau nói đi!”

Thở hổn hển, như muốn đứt hơi, Césarine lắp bắp: “Người đàn ông đó... tôi đã thấy người đàn ông đó sáng nay... người đàn ông... tôi thấy một người đàn ông trong phòng khách.”

“Gã người Anh sáng nay?”

“Vâng, nhưng cái trang khác hẳn.”

“Hắn có trông thấy chị không?”

“Không, nhưng hắn đã thấy mẹ của ngài. Bà Valméras bắt quả tang hắn ngay lúc hắn quay lưng định bỏ đi.”

“Và rồi?”

“Hắn nói với bà rằng hắn tới tìm Louis Valméras và tự xưng hắn là một người bạn của ngài.”

“Rồi sao nữa?”

“Bà nói con trai bà đã đi nước ngoài mấy năm nay rồi.”

“Và hắn đi luôn chứ?”

“Thưa không, hắn ra hiệu với bên ngoài, qua cửa sổ nhìn ra cánh đồng... hình như hắn gọi ai đó.”

Lupin trông có vẻ do dự. Có tiếng hét lớn xé toạc bầu không khí. Raymonde rên lên: “Là tiếng của mẹ đó... Em nhận ra mà...”

Hắn nhảy ra phía trước cô, kéo cô sang một bên, trong cơn kích động dữ dội. “Nào... Mau trốn thôi... em trước.”

Nhưng, ngay lập tức, hắn dừng lại, quần trí và mất tinh thần. “Không, anh không làm thế được... quá kinh khủng. Xin hãy tha thứ cho anh... Raymonde, người phụ nữ khốn khổ ấy vẫn còn ở đó... Ở lại đây. Beautrelet, đừng để cô ấy một mình nhé.”

Hắn lao đi, chạy dọc theo con dốc bao quanh nông trại, vừa chạy, hắn vừa ngoái đầu quan sát, cho tới khi đến chỗ hàng rào phía cánh đồng.

Raymonde – Beautrelet cố hết sức nhưng không giữ được – cũng tới đó gần cùng lúc với hắn. Và Beautrelet, nấp đằng sau những hàng cây, nhìn

thấy trong con hẻm vắng vẻ dẫn từ trang trại ra chỗ hàng rào có ba người đàn ông, một trong số đó, kẻ cao nhất, dẫn đầu, hai người còn lại giữ tay một người phụ nữ đang cố hết sức vùng vẫy, chống cự và rên xiết trong đau đớn.

Ánh sáng ban ngày đang dần nhạt. Dầu vậy, Beautrelet vẫn nhìn ra đó là Herlock Sholmès. Người phụ nữ nọ đã luống tuổi. Mái tóc đã bạc trắng tương phản với gương mặt tím tái vì giận dữ của bà.

Cả bốn người đều đã tới.

Họ tới chỗ hàng rào. Sholmès đẩy cánh cổng ghép bằng gỗ mộc.

Rồi, Lupin bước lên trước và đứng chắn trước mặt ông ta.

Vụ chạm trán hóa ra càng khủng khiếp hơn vì đôi bên hoàn toàn im lặng, gần như trang nghiêm. Suốt một lúc thật lâu, hai kẻ thù chỉ gườm gườm nhìn nhau hòng đánh giá đối phương. Mỗi hận thù giữa hai người đều sâu sắc ngang nhau, đều đang ngùn ngụt bốc lên làm biến dạng gương mặt của cả hai. Không ai cử động.

Rồi Lupin lên tiếng, với giọng bình tĩnh đến mức đáng sợ: “Bảo người của ông thả người phụ nữ này ra đi.”

“Đừng hòng!”

Cứ như thế cả hai người họ đều sợ mình sắp phải giao chiến trong cuộc quyết đấu cuối cùng, như thế cả hai sẽ phải dồn hết sức lực vào cuộc huyết chiến. Và lần này, không cần phải phí lời nữa, không cần phải lãng mạp, không cần phải khiêu khích, giễu cợt đối thủ nữa. Chỉ còn im lặng, một sự im lặng chết chóc.

Phát điên vì lo lắng, Raymonde nóng ruột đợi kết quả cuộc quyết đấu.

Beautrelet đã kịp chớp lấy cánh tay cô và giữ cô đứng yên. Một lúc sau, Lupin nhắc lại: “Lệnh cho người của ông thả người phụ nữ này ra.”

“Đừng hòng!”

Lupin nói: “Nghe này, Sholmès...”

Nhưng hắn dừng ngay lại, hắn đã hiểu ra sự xuẩn ngốc của ngôn từ. Đối mặt với một tượng đài khổng lồ của kiêu hãnh và sức mạnh ý chí, tự gọi mình Herlock Sholmès kia, những lời đe dọa tác dụng gì cơ chứ?

Luôn cứng rắn trước bất cứ tình hình nào, dù là tồi tệ nhất, bất thành linh, hắn cho tay vào túi áo khoác. Người đàn ông Anh quốc đã đoán trước hành động của hắn, liền lập tức nhảy tới chỗ con tin của mình, chìa thẳng nòng súng vào người phụ nữ. Họng súng chỉ cách thái dương bà vài phân.

“Nếu người nhúc nhích, ta sẽ bắn!”

Cùng lúc đó, hai thuộc hạ của ông ta cũng giương súng, ngắm thẳng vào Lupin.

Lupin đứng thẳng, cứng người vì cơn thịnh nộ cuộn trào bên trong, và lãnh đạm, với hai tay đút túi quần, ngực ưỡn ra phía trước kẻ thù, nhắc lại một lần nữa: “Sholmès, lần thứ ba, thả người phụ nữ ấy...”

Người đàn ông Anh quốc cười gằn. “Ta không có quyền động đến bà ta, phải không? Thôi nào, thôi nào, trò bịp bợm này đã đủ rồi đấy! Tên người cũng chẳng phải là Valmèras mà chỉ là Lupin mà thôi. Người ăn cắp cái tên này y như khi người ăn cắp cái tên Charmerace[⊙] vậy. Người đàn bà người coi là mẹ – Victoire, mẹ già đồng bọn của người, người đã nuôi người lớn...”

[⊙] Xem tập *Vụ chơi khăm ngài triệu phú* của Maurice Leblanc, Francis

de Croisset và Edgar Jepson.

Sholmès đã phạm một sai lầm. Say trong khao khát trả thù, ông ta đắc thắng liếc sang Raymonde – hiện đang kinh hoàng vì những đi ều ông ta tiết lộ. Lợi dụng ngay phút bất cẩn của đối thủ, nhanh như cắt, hấn bắn trả.

“Chết tiệt!” Sholmès g ầm lên, tay thông xuống vì trúng đạn. Ông ta quay sang ra lệnh cho người của mình: “Bắn! Hai người mau bắn hấn! Hạ hấn đi!”

Nhưng Lupin nhanh hơn hấn họ: Chưa tới hai giây, người bên phải đã nằm l ẫn ra đất, ngực loang vết máu, trong khi kẻ còn lại bị vỡ hàm, ngã ngửa, gục lên cổng rào.

“Nhanh tay lên, Victoire. Trói chúng lại. Còn giờ, quý ông người Anh, chỉ có ông với tôi.”

Ông ta rú lên nguyền rủa: “Thằng vô lại chết tiệt!”

Sholmès giương súng lên bằng tay trái và ngắm thẳng vào Lupin.

Một tiếng súng nổ – một tiếng thét đau đớn – Raymonde lao mình ra giữa hai người đàn ông từ lúc nào, mặt quay ra phía người đàn ông Anh quốc. Cô loạng choạng lùi ra sau, đưa tay ôm cổ, cố đứng thẳng người dậy nhưng lại gục xuống, r ồi ngã dưới chân Lupin.

“Raymonde! Raymonde!”

Hấn lao tới cô, nâng cô dậy trong đôi tay rắn chắc và ôm ghì lấy cô vào lòng.

“Chết r ồi...” Hấn nói.

Khoảnh khắc khiến tất cả mọi người đ ều chết lặng. Sholmès luống

cuống trước hành động của chính mình. Victoire lắp bắp: “Thằng bé tội nghiệp của ta... thằng bé khốn khổ của ta...”

Beautrelet lao tới chỗ thiếu phụ và cúi xuống kiểm tra.

Lupin lảm nhảm không dứt: “Chết r ồi... chết r ồi...”

Hắn nói với giọng suy tư, như thể hắn vẫn chưa hiểu chuyện gì đang diễn ra. Nhưng r ồi mặt hắn trở nên trống rỗng, r ồi thành linh biến dạng, méo xệch đi vì nỗi bi ai. Và r ồi, hắn như phát điên, trở nên r ồ dại, hắn làm ra một loạt những động tác ngớ ngẩn: tay vung vẩy, chân giậm bình bịch, như một đứa trẻ khi gặp phải một chuyện gì quá sức chịu đựng của nó.

“Tên độc ác!” Hắn đột ngột gào lên trong cơn uất hận.

Và, quãng Sholmès ngã ngửa ra phía sau bằng một cú đâm như trời giáng, hắn tóm lấy cổ họng ông ta và đâm mạnh hai ngón tay đang giật lên vì kích động vào da thịt kẻ thù.

Người đàn ông Anh quốc thở hắt, không vùng vẫy chống cự.

“Con trai... Con trai...” Victoire nói bằng giọng khản nài.

Beautrelet chạy tới. Nhưng Lupin đã buông bỏ và đứng thẫn thốc bên cạnh kẻ thù đang nằm sõng soài trên mặt đất.

Ôi, một cảnh tượng đau lòng! Beautrelet không bao giờ quên được sự bi thảm tột cùng đó, khi cậu là người biết rõ tình yêu của Lupin dành cho Raymonde, và biết rõ tất cả những gì siêu đạo chích đã hy sinh, chỉ để nụ cười nở trên gương mặt người yêu dấu.

Đêm bắt đầu phủ tấm vải liệm của bóng tối lên bãi chiến trường. Ba người Anh bị trói gô, miệng nhét giẻ, nằm giữa đám cỏ cao. Những câu hát

xa xa vọng lại phá vỡ vẻ tĩnh lặng mênh mông nơi đồng vắng. Những người nông dân Neuvillelette đã xong việc trở về nhà.

Lupin đứng dậy. Hắn lắng tai nghe những giọng hát đầu đầu, đơn điệu. Rồi hắn đưa mắt nhìn những mái nhà hạnh phúc vùng Neuvillelette, nơi hắn ôm niềm hy vọng được sống một cuộc đời bình dị cùng Raymonde. Rồi hắn nhìn cô, người tình đáng thương, người tình yêu dấu, người đã chết vì tình yêu dành cho hắn, vì đỡ cho hắn phát đạn trí mạng, giờ toàn thân trắng toát, đang yên giấc nghìn thu.

Nhưng, những người nông dân đang tiến tới gần hơn.

Rồi Lupin cúi xuống, ôm người phụ nữ đã lìa nhân thế trong vòng tay mạnh mẽ của mình, xốc cô lên vai, để thân thể cô gục trên lưng.

“Ta đi thôi, Victoire.”

“Ta đi thôi, con yêu.”

“Tạm biệt, Beautrelet.” Hắn nói.

Và, vác trên vai gánh nặng quý giá và bi thảm, theo sau là người đầy tớ già của mình, im lặng và dữ dội, hắn đi về phía biển, và khuất vào trong đêm tối.



Hết